

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
1930 - 1999

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN MINH LONG
2000



Lịch sử Cách mạng
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
1930 - 1999

NỘ LƯU CHIẾU
Ngày 12 tháng 10 năm 2000

Chỉ đạo nội dung
và chịu trách nhiệm xuất bản

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY MINH LONG
Khóa XIV (1996 - 2000)

Cung cấp tư liệu và tham gia ý kiến

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Phạm Thanh Biển | 11. Nguyễn Đức Thịnh |
| 2. Lê Tấn Tỏa | 12. Phạm Phú Lân |
| 3. Võ Trọng Nguyễn | 13. Trương Quang Ba |
| 4. Nguyễn Nghĩa | 14. Trần Đình Kỳ |
| 5. Nguyễn Trí (Hồng) | 15. Nguyễn Duy Ánh |
| 6. Lê Quang Ngọc | 16. Đinh Trọng Bơm |
| 7. Trần Thị Như Mai | 17. Trần Kim Trọng |
| 8. Trương Trí | 18. Nguyễn Chí Trung |
| 9. Lê Thành Mỹ (Hưng) | 19. Nguyễn Thế Nhi |
| 10. Nguyễn Bửu | 20. Võ Văn Hội |
21. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi
22. Văn phòng Huyện ủy Minh Long
23. Văn phòng UBND huyện Minh Long
24. Văn phòng UBMTTQ huyện Minh Long

Biên soạn:

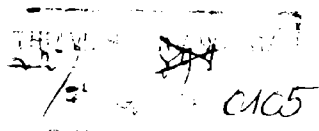
BÙI HỒNG NHÂN

Biên tập:

TẠ THANH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI

LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
1930 - 1999



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN MINH LONG

- 2000 -





CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

Vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng Cộng sản
và đại gia đình các dân tộc Việt Nam



Đồng chí PHẠM VĂN ĐỒNG
(1906 - 2000)

Nguyên ủy viên Bộ Chính trị
Thủ tướng Chính phủ
Cố vấn Ban Chấp hành
Trung ương Đảng

Lời nói đầu

Người Việt Nam nói chung, người Kinh và người Hrê ở Minh Long nói riêng, vốn thiết tha yêu Tổ quốc, yêu quê hương. Ai cũng muốn hiểu biết tường tận về quê hương, đất nước mình.

Sau khi trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, năm 1942, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã viết “Lịch sử nước ta” để giáo dục vận động nhân dân làm cách mạng. Người đã dạy:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”⁽¹⁾

Cộng đồng cư dân, dân tộc, vùng đất, quốc gia nào cũng có một lịch sử để tự hào. Đó là điều cốt lõi xây đắp nên lòng yêu nước, tạo cho con người có sức mạnh để cống hiến và sẵn sàng xả thân khi Tổ quốc lâm nguy. Chân lý này hoàn toàn chính xác với tộc người Việt (thường gọi là người Kinh) và người Hrê ở Minh Long, một huyện miền núi, một vùng căn cứ địa quan trọng trong các phong trào yêu nước trước kia, trong các phong trào cách mạng và trong hai cuộc kháng chiến của Quảng

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội tập 3 - 1995 - trang 221.

Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Huyện Minh Long đất không rộng (260,35 km²), người không đông (khoảng 4.000 người vào đầu thế kỷ XX, đến năm 1999 có 13.692 người), nằm trong một thung lũng có những diện tích tương đối bằng phẳng, có những sông suối lớn, điều kiện tốt cho sản xuất lúa nước từ lâu đời, lại nằm giữa những dãy núi cao, liên kết với núi rừng trùng điệp của Sơn Hà phía bắc, Ba Tơ phía tây và phía nam, Nghĩa Hành phía đông, tạo nên một địa thế hiểm trở.

Sống giữa đại ngàn nhiều khó khăn, ít thuận lợi này, từ xưa người Hrê và người Kinh đã chung lưng đấu cật lao động cần cù, dũng cảm đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt, với xã hội lạc hậu, bất công để duy trì cuộc sống, bảo tồn và phát triển nòi giống và dân tộc.

Đá Vách, núi Mum, núi Kỳ Lân, Long Môn, Thác Trắng, suối Tía, sông Phước Giang, Nước Lác... không chỉ là những cảnh đẹp thiên nhiên kỳ vĩ tạo hóa ban cho con người mà còn là những địa danh mang đầy chất sử thi hùng tráng, mãi mãi là niềm tự hào, kiêu hãnh của nhân dân Minh Long, mãi mãi bồi đắp cho các thế hệ con cháu Minh Long lòng yêu thương tha thiết đối với quê hương, xứ sở tươi đẹp của mình.

Cho đến ngày nay, “sự kiện Đá Vách” từ năm 1750; nhân dân các dân tộc theo chủ động Thạch Bích Đa Phát Canh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa

nông dân Tây Sơn từ năm 1773; nổi dậy chống quan quân triều đình phong kiến nhà Nguyễn (1804 - 1870); phong trào chống sưu thuế những năm đầu thế kỷ XX; phong trào chống cường quyền áp bức từ năm 1930 để cùng nhân dân toàn tỉnh, toàn quốc làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945... mãi mãi là những trang sử sáng ngời chủ nghĩa yêu nước và tinh thần bất khuất của nhân dân Minh Long.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân Minh Long từ thân phận nô lệ bước lên địa vị chủ nhân quê hương, đất nước. Đi theo ngọn cờ đỏ chỉ đường của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và Đảng bộ huyện Minh Long, nhân dân Minh Long đã đem mồ hôi, công sức, trí tuệ và cả máu xương của mình góp cùng toàn dân nước Việt viết tiếp nên những trang sử hào hùng trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, thực hiện trọn vẹn sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Trong đó, Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã góp phần quan trọng tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng địch tại quân lỵ, giải phóng huyện Minh Long vào ngày 17-8-1974, là huyện được hoàn toàn giải phóng khá sớm ở Quảng Ngãi.

Từ sau đại thắng mùa xuân 1975, Đảng bộ và nhân dân Minh Long sánh vai cùng các Đảng bộ và nhân dân các dân tộc anh em toàn tỉnh, toàn

quốc đi vào chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên xây dựng CNXH, một chế độ tốt đẹp nhất của loài người hiện nay.

Đồng ruộng, nương rẫy, núi rừng Minh Long đã hồi sinh và ngày càng xanh thắm. Nhân dân Minh Long đã và đang phấn đấu làm cho ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; trình độ dân trí, nếp sống văn hóa ngày càng cao. Với chính sách dân tộc của Đảng “đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng tiến bộ”, Đảng bộ và nhân dân Minh Long đang vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua chặng đường dài bao thế kỷ, nhất là từ ngày có Đảng lãnh đạo, biết bao con người Minh Long đã một lòng vì nước vì dân mà hy sinh quên mình, biết bao tên làng, tên núi, tên sông, tên suối ở Minh Long đã ghi những chiến công hiển hách, những thành tích rất vẻ vang, rất đáng lưu lại sử sách cho con cháu đời sau. Không có quá khứ thì không có hiện tại và tương lai. “Không có một dân tộc nào có một tương lai tốt đẹp nếu như dân tộc đó không biết trân trọng quá khứ” (Lê Khả Phiêu). Người xưa nói “ôn cố tri tân”. Quá khứ oanh liệt vẻ vang của đất và người Minh Long chính là bệ phóng cho Đảng bộ và nhân dân Minh Long cất cánh bay đến tương lai tươi sáng.

Chúng ta viết về quá khứ không chỉ để chiêm ngưỡng mà chính là để giáo dục, để vận dụng những tinh thần, ý chí, nghị lực đó vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ngày nay.

Vì vậy, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Minh Long chủ trương biên soạn và xuất bản **“Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Minh Long 1930 - 1999”** nhằm:

- Khẳng định các phong trào yêu nước của nhân dân Minh Long từ xa xưa đến ngày có Đảng và đến Cách mạng Tháng Tám 1945; khẳng định sự ra đời, phát triển và quá trình lãnh đạo của Đảng bộ huyện Minh Long đối với phong trào cách mạng của nhân dân Minh Long từ năm 1945 đến năm 1999; khẳng định những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Minh Long đối với phong trào chung toàn tỉnh.

- Giáo dục các tầng lớp nhân dân Minh Long, nhất là thế hệ trẻ về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn trái nhớ người trồng cây”, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tăng cường đoàn kết, đem hết sức lực, tài lực, trí lực góp phần xây dựng huyện Minh Long vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về an ninh quốc phòng, tiến bộ về văn hóa, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- đúc kết những bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng ở một huyện có dân tộc thiểu số và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ qua các thời kỳ (thời chiến, thời bình). Từ đó, giúp cán bộ, đảng viên vận dụng sáng tạo vào giai đoạn cách mạng mới, nhằm góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh trong sạch, đưa Minh Long phát triển toàn diện, làm cho nhân dân Minh Long ngày càng ấm no, tiến bộ và hạnh phúc.

Trong quá trình tổ chức biên soạn tập sách này, chúng tôi được sự giúp đỡ tận tình và đầy tinh thần trách nhiệm của nhiều cơ quan (trong đó có Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi), nhiều đồng chí, đồng bào, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và của Đảng bộ huyện qua các thời kỳ, các đồng chí cũ đã từng gắn bó với đồng bào Thượng - Kinh và phong trào cách mạng ở Minh Long.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả sự giúp đỡ quý báu nói trên. Đồng thời chúng tôi cũng chân thành cảm ơn sự nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm nghiêm túc của các đồng chí biên soạn, biên tập để có được tập sách lịch sử này.

Sự kiện lịch sử và con người làm nên lịch sử cách mạng Minh Long khá phong phú. Nhưng tư liệu thành văn hoặc không có, hoặc đã bị thất lạc nhiều; nhiều cán bộ cũ đã qua đời; hồi ký, hồi ức của một số đồng chí lãnh đạo và người kháng chiến cũ, cao tuổi cũng có chỗ chưa thật đầy đủ, chính xác như mong muốn; khả năng sưu tầm và trình độ nghiên cứu biên soạn của chúng tôi có hạn nên tập sách chắc khó tránh khỏi thiếu sót.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu tập sách lịch sử này với bạn đọc. Rất mong được đồng chí, đồng bào Minh Long và bạn đọc gần xa đóng góp thêm cho những ý kiến đính chính, bổ sung để khi tái bản, tập sách được chính xác, hoàn hảo hơn.

Mùa xuân 2000

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY MINH LONG



bản đồ hành chính

HUYỆN MINH LONG

TỶ LỆ 1:15 000



CHÚ DẪN

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> — Quốc lộ — Tỉnh lộ — Đường địa phương — Cầu — Đường sắt — Đường ống dẫn nước — Đường dây điện — Đường dây truyền tin — Đường dây cáp — Đường dây điện thoại — Đường dây điện lực — Đường dây truyền hình — Đường dây truyền ảnh — Đường dây truyền âm thanh — Đường dây truyền video — Đường dây truyền dữ liệu | <ul style="list-style-type: none"> — Sông — Hồ — Đầm — Biển — Đảo — Hòn — Rừng — Thảm cỏ — Đất nông nghiệp — Đất trồng cây lâu năm — Đất trồng cây hàng năm — Đất trồng cây ngắn ngày — Đất trồng cây một năm — Đất trồng cây hai vụ — Đất trồng cây ba vụ — Đất trồng cây bốn vụ — Đất trồng cây năm vụ — Đất trồng cây sáu vụ — Đất trồng cây bảy vụ — Đất trồng cây tám vụ — Đất trồng cây chín vụ — Đất trồng cây mười vụ |
|---|---|

PHẦN THỨ NHẤT:

ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH, TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI CỦA MINH LONG - CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN MINH LONG TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

Chương 1

ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH, TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI

Tư đầu thế kỷ XV, trong địa phận Cổ Lũy động thuộc lãnh thổ quốc gia Đại Ngu⁽¹⁾ có một vùng đất miền núi tây nam mang tên là “Nguồn Phụ Bà”. Sau đó “Nguồn Phụ Bà” đổi gọi là “Nguồn Phụ Bà Địa”⁽²⁾.

Trải qua bao biến thiên lịch sử hơn 400 năm, đến năm 1832 (niên hiệu Minh Mạng thứ 13), địa phận Cổ Lũy động xưa kia trở thành tỉnh Quảng Nghĩa (nay gọi là tỉnh Quảng Ngãi).

Tỉnh Quảng Nghĩa bao gồm sáu phủ huyện đồng bằng và bốn nguồn miền núi, trong đó có “Nguồn Phụ Bà Địa” được đổi thành “Nguồn Phụ An”⁽³⁾ tương đương đơn vị hành chính

(1) - Cổ Lũy động là tên tỉnh Quảng Ngãi; Đại Ngu là quốc hiệu nước ta thời nhà Hồ 1400 - 1407.

(2), (3) - Đại Nam nhất thống chí - Nxb KHXH - Hà Nội 1970 - trang 378.

phủ huyện đồng bằng. Từ “nguồn” chỉ các vùng đất miền núi phía tây Quảng Nghĩa, nên từ xưa nhân dân đã có câu ca dao:

“Ai về nhắn với nậu nguồn

Mít non gởi xuống, cá chuồn gởi lên”.

Từ năm 1915, thực dân Pháp và Nam triều đổi “Nguồn Phú An” thành “Đồn Minh Long”⁽¹⁾, chia ra 5 tổng (tổng Hành, tổng Lạc, tổng Thượng, tổng Trung, tổng Hạ) gồm 60 làng, sách⁽²⁾, đặt một đồn binh do một sĩ quan người Pháp chỉ huy và một Nha kiểm lý thuộc Nam Triều để trông coi về hành chính, thu thuế. Đến những năm đầu thập kỷ 30 của thế kỷ XX, đồn Minh Long đổi thành “Nha Minh Long”.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền cách mạng tỉnh Quảng Ngãi đổi thành châu Minh Long, rồi thành huyện. Tên huyện Minh Long có từ đó. Cấp tổng được bãi bỏ, các làng sách nhỏ được hợp nhất thành chín xã lớn; dưới xã có các thôn:

Xã Long Môn gồm các thôn Thanh Di, Kỳ Môn, Trinh Lân, Cà Xen, Gội Tang.

Xã Long Sơn gồm các thôn Yên Ngựa, Diên Sơn, Xà Tôn, Biều Qua, Minh Châu, Lạc Sơn.

Xã Long Huy có thôn Tăng Long.

Xã Long Xuyên gồm các thôn Hà Bôi, Đức Ái, Thiệp Xuyên Thượng, Hà Liệt, Tam Kỳ.

Xã Long Mai gồm các thôn Tối Lạc, Nga Lãng, Mai Hãn Thượng, Mai Hãn Trung, Mai Hãn Hạ, Mai Hãn Hữu.

(1)- Đồn là một đơn vị lãnh thổ hành chính đối với các vùng trọng yếu mà thực dân Pháp chưa “bình định” được vững chắc.

(2)- Làng vùng người Kinh, sách vùng người dân tộc thiểu số.

Xã Long Quang gồm các thôn Quang Huy, Phong Điệp, Lư Thiên, Liên Minh, Trầm Tĩnh, Tình Lãng, Tình Đố.

Xã Long An gồm các thôn An Dật, Linh Quy, Phong Ván.

Xã Long Thanh gồm các thôn Con Loan, Thanh Mâu, Phiên Chá, Dương Chơn.

Xã Long Xuân gồm các thôn Du Hựu, Cố Trạch, Kỳ Hát, Minh Xuân.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (7-1954), ngụy quyền tay sai của đế quốc Mỹ ở Sài Gòn tiếp quản tỉnh Quảng Ngãi, đổi huyện thành quận, thay đổi địa giới xã, thôn, đổi thôn thành ấp và đặt tên mới. Huyện Minh Long đổi thành quận Minh Long, chia thành 14 xã: Minh Tâm, Minh Điền, Minh Hiệp, Minh Cao, Minh Thượng, Minh Nghĩa, Minh Sơn, Minh Trị, Minh Anh, Minh Đức, Minh Dũng, Minh Hạ, Minh Trung, Minh Tân ⁽¹⁾. Nhưng trong hoạt động và trong các văn thư của các đồng chí cán bộ ở lại và của quần chúng cách mạng liên hệ với nhau, hoặc báo cáo với cấp trên vẫn dùng tên “huyện Minh Long” và tên các xã cũ.

Sau ngày huyện Minh Long hoàn toàn giải phóng, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi, huyện Minh Long chia lại thành 9 xã: Long Môn, Long Thanh, Long Quang, Long An, Long Tân, Long Hiệp, Long Xuân, Long Mai, Long Sơn. Sau khi tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình (11-1975), từ cuối năm 1976 đến năm 1981 huyện Minh Long hợp nhất với huyện Nghĩa Hành thành huyện Nghĩa Minh;

(1)- Theo bản đồ Ty điển địa ngụy quyền Quảng Ngãi lập tháng 1 -1959. Các xã tính từ Bắc vào Nam, từ tây xuống đông.

các xã Long Thanh, Long An, Long Quang hợp nhất thành xã Thanh An; các xã Long Mai, Long Xuân hợp nhất thành xã Long Mai; các xã Long Tân, Long Hiệp hợp nhất thành xã Long Hiệp; xã Long Sơn và xã Long Môn giữ nguyên. Năm 1982, cấp trên quyết định chia huyện Nghĩa Minh thành hai huyện như cũ: Nghĩa Hành và Minh Long. Huyện Minh Long gồm 5 xã: Long Môn, Long Sơn, Long Mai, Long Hiệp, Thanh An.

Như vậy, tính đến năm 2000, Minh Long đã có một lịch sử hình thành vùng lãnh thổ gần 600 năm; hình thành một đơn vị hành chính cấp huyện 168 năm (tính từ năm 1832).

* *
✦ MINH LONG là một huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, cách tỉnh lỵ Quảng Ngãi 30 km, về phía tây nam; đông và đông bắc giáp huyện Nghĩa Hành, tây và tây bắc giáp huyện Sơn Hà, nam giáp huyện Ba Tơ. Minh Long là một cầu nối (hoặc vùng đệm) giữa đồng bằng và miền núi phía nam tỉnh Quảng Ngãi. ✦

Minh Long nằm ở vị trí từ 14,9 đến 15,2 độ vĩ bắc, từ 108,33 đến 108,45 độ kinh đông, trên cao độ từ 50 đến trên 1.000m so với mặt nước biển. Tuy là một thung lũng nằm giữa các huyện phía tây nam Quảng Ngãi, nhưng từ Minh Long có đường bộ thông thương đến nhiều nơi: đi Ba Điền (Ba Tơ) 12 km, đi Sơn Kỳ (Sơn Hà) 18 km, đi Chợ Chùa (Nghĩa Hành) 20 km, đi thị xã Quảng Ngãi và khu công nghiệp phía tây thị xã 30 km, đi khu công nghiệp Tịnh Phong (phía bắc tỉnh) 35 km, đi khu công nghiệp Phổ Phong (phía nam tỉnh) 60 km, đi cảng Sa Kỳ 50 km, đi cảng biển nước sâu và khu công nghiệp Dung Quất 65 km... Với vị trí này, Minh Long có điều kiện giao lưu kinh tế - văn hóa với trong và ngoài tỉnh.

Minh Long có tổng diện tích tự nhiên 260,35km²⁽¹⁾ (26.035 ha), trong đó đất lâm nghiệp và có khả năng phát triển lâm nghiệp là 21.732 ha, chiếm 83,47% tổng diện tích tự nhiên. Minh Long có những ngọn núi khá cao như núi Đá Vách 1.125m, núi Mum (nay là Mông Sơn), núi Kỳ Lân trên 1.000m. Đặc biệt có khu rừng nguyên sinh từ làng Trê ra Bãi Vẹt, ngược nước lên làng Rền, chứa nhiều tài nguyên phong phú. Núi rừng Minh Long nối liền với núi rừng trùng điệp của Ba Tơ, Sơn Hà tạo thành thế liên hoàn hiểm trở, nên có vị trí chiến lược quan trọng trong đánh giặc cứu nước trước kia và trong quốc phòng bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Minh Long có địa hình phức tạp. Đồi núi nhiều, nghiêng từ trên cao phía tây (Long Môn, Thanh An) thấp dần xuống phía đông (Long Mai, Long Sơn) với một thung lũng hẹp, ít bãi bồi nên diện tích đất sản xuất nông nghiệp không nhiều; lại bị chia cắt bởi nhiều con suối và sông Phước Giang, gây trở ngại cho việc đi lại giữa nhân dân các xã và trung tâm huyện lỵ trong mùa mưa lũ.

Đất ở Minh Long có bốn loại: đất đỏ vàng trên đá gờ-ra-nít và trên đá gờ-nai 23.680 ha phân bố hầu khắp các xã, phần nhiều thuộc loại địa dốc lớn hơn 25 độ, nghèo đạm. Đất dốc tụ 1.494 ha dưới chân các dãy núi và trải dài theo sông Phước Giang. Đất phù sa 423 ha phân bố dọc đôi bờ sông Phước Giang, thuộc loại tốt nhất trong huyện. Đất mùn đỏ vàng trên đá gờ-nai 120 ha ở Long Môn, Long Sơn có tầng dày trên 1m, độ dốc thấp, tương đối tốt. Hai loại đất trên thích hợp cho

(1)- Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội Minh Long 1996 - 2000. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Minh Long. Niên giám thống kê 1997 của Phòng Thống kê huyện Minh Long, trang 7 ghi 213,64 km² (21.364 ha).

trồng rừng, trồng cây lâu năm. Hai loại đất dưới thích hợp cho trồng lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày⁽¹⁾.

Sông Phước Giang, con sông chính của Minh Long phát nguyên từ làng Ren, xã Long Môn đi qua các xã Thanh An, Long Hiệp, Long Mai, Long Sơn. Trên đầu nguồn có nhiều thác nước rất thuận tiện cho việc phát triển thủy điện và du lịch. Lưu lượng nước trung bình là 3,13m³/giây. Mùa khô lòng sông cạn kiệt, mùa mưa thường gây lũ lụt ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đi lại của nhân dân. Nước sông Phước Giang cùng hàng chục con suối lớn nhỏ như Suối Tía, Nước Nhiêu, Nước Đố, Nước Xà Hoen... tạo điều kiện cho nhân dân Minh Long trồng lúa nước, hoa màu và cây công nghiệp. Sông suối Minh Long có nhiều cá, cua, ốc đá, nhất là cá niêng, cá gáy, nguồn thực phẩm quan trọng của nhân dân.

Minh Long có diện tích rừng tự nhiên 5.392 ha, trong đó chỉ có non 1/4 rừng giàu (1.052 ha). Lượng gỗ ở rừng núi Minh Long tính theo m³/ha thì cao hơn mức trung bình cả tỉnh⁽²⁾. Rừng núi Minh Long có nhiều gỗ quý như lim, sến, sơn, chò, ké..., có nhiều loại thú quý như voi (trước 1954 còn hàng đàn), hổ, gấu, sơn dương, nai, trăn, khỉ, công,...có nhiều loại dược liệu, lâm đặc sản quý như cây lông - tờ uynh⁽³⁾, mật ong, trầm kỳ, song mây... Đất đồi rừng Minh Long từ xưa đã tạo thế đứng cho cây chè, cây cau... gần đây có thêm cây cà phê, ca cao, thông Đà Lạt.

Từ địa thế núi rừng, sông suối nói trên, thiên nhiên đã ban cho Minh Long nhiều cảnh đẹp làm nao lòng người. Tiêu biểu nhất là núi Đá Vách và Thác Trắng.

(1), (2) - Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội Minh Long từ 1996 - 2000 - Tidd.

(3) - Loại cây dùng để bào chế thuốc béc-bê-rin chữa bệnh đường ruột.

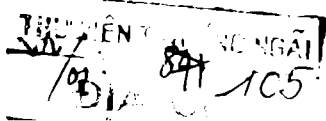
Núi Đá vách, tức Thạch Bích, cách tỉnh lỵ 21 dặm về phía tây, thế núi sừng sững, vách núi dốc đứng, cây cối um tùm, sớm khói đượm tía, chiều khe ngậm son, nắng chiếu vào thì đá núi lóm đóm như sao sáng. Nguyễn Cư Trinh đặt tên là “Thạch Bích tà dương”, một trong 10 cảnh đẹp của Quảng Ngãi ⁽¹⁾.

Thác Trắng nằm tại xã Thanh An, giữa một vùng đồi núi trập trùng ngút ngàn một màu xanh cây lá. Từ trung tâm huyện lỵ đi bộ hơn 30 phút ta gặp Thác Trắng từ trên độ cao 40m đổ xuống thành một dòng nước bạc tuôn trào như suối tóc của một nàng tiên buông xõa theo ghềnh đá. Thác đã tạo nên bụi nước huyền ảo, sớm sớm chiều chiều in đậm bảy sắc cầu vồng, với cái hơi se lạnh cả một vùng và hai hồ nước dưới chân, diện tích mỗi hồ trên 100m² nước xanh biếc. Đến Thác Trắng, ai cũng được tắm mình trong không khí thần tiên giống như đến thác Preen, Cam Ly ở Đà Lạt.

Minh Long nằm trong vùng á nhiệt đới. Nhiệt độ trung bình trong năm là 23,5°C; nhiệt độ cao nhất là 38°C, thấp nhất là 8°C ⁽²⁾. Thời tiết Minh Long mỗi năm có hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa khô thường diễn ra từ tháng hai đến tháng tám, mùa mưa thường diễn ra từ tháng chín đến tháng giêng năm sau. Tổng số giờ nắng trong năm từ 2.000 đến 2.700 giờ, rất thuận lợi cho quá trình quang hợp của cây trồng. Đồng thời ánh nắng mặt trời là một nguồn năng lượng phong phú cho các trạm pin mặt trời cung cấp điện sinh hoạt cho đồng bào vùng cao, vùng xa mà lưới điện quốc gia chưa vươn tới. Lượng mưa trung bình trong năm là

(1)- Đại Nam thống nhất chí Sdd - trang 359, 360.

(2) - Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội Minh Long 1996 - 2000 - Tidd.



2.850mm, cao nhất là 3.500mm (thường là vào tháng chín, tháng mười), thấp nhất là 1.000mm⁽¹⁾. Do chế độ mưa tập trung và liên tục nên thường gây lũ lụt cục bộ, xói mòn đất nông nghiệp, gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất.

Minh Long có hướng gió thịnh hành đông bắc - tây nam, tốc độ trung bình từ 2,5 đến 3m/giây. Gió mạnh và bão ít ảnh hưởng đến Minh Long. Chỉ thỉnh thoảng có những cơn lốc gây ngã đổ hoa màu, cây cối, nhà cửa, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân. Gió mùa tây nam mạnh và xuất hiện vào mùa khô làm tăng lượng bốc hơi nước, gây khô hạn nhanh đối với những vùng đất trống, độ che phủ kém. Với chế độ gió như trên cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng năng lượng gió cho các trạm phát điện nhỏ.

Từ tháng giêng đến tháng tư hằng năm ở Minh Long thường xuất hiện sương mù, có lúc kéo dài từ 25 đến 30 ngày. Sương mù làm giảm thấp cường độ chiếu sáng của mặt trời, giảm năng lực quang hợp của cây trồng, lại tạo điều kiện cho sâu rầy và dịch bệnh cây trồng phát triển, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp.

*
* * *

MINH LONG là địa bàn cư trú của hai cộng đồng cư dân thuộc hai dân tộc Hrê và Việt. Đến năm 1997 có 9.166 người thuộc dân tộc Hrê, 4.202 người thuộc dân tộc Việt⁽²⁾ thường gọi là người Kinh.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945, quá trình cố kết tộc người trong cư dân Hrê diễn ra khá nhanh. Dần dần một ý

(1)- Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội Minh Long 1996 - 2000 - Tlđđ.

(2)- Niên giám thống kê năm 1997 của Phòng thống kê Minh Long - trang 7.



thức tự giác dân tộc xuất hiện và được củng cố, thể hiện qua tộc danh thống nhất là Hrê. Cộng đồng cư dân Hrê tương đối thuần nhất. Một số khác biệt nhỏ về nếp sống, về tiếng nói đã mờ nhạt. Ý thức về từng vùng, từng nhóm địa phương đã giảm rõ rệt.

Người Hrê coi Mính Long và cả Sơn Hà, Ba Tơ (Quảng Ngãi), An Lão (Bình Định) là vùng đất mà tổ tiên họ đã khai phá từ xa xưa. Truyền thuyết về nguồn gốc dân tộc gắn bó với núi Đá Vách, núi Mù, núi Cao Muôn.

Vấn đề nguồn gốc dân tộc Hrê vẫn đang được khoa học tiếp tục làm sáng tỏ.

Tiếng Hrê thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ me. Nhiều kết quả nghiên cứu nhấn mạnh tính gần gũi giữa tiếng nói của người Hrê với tiếng nói của người Xơ-đăng, Ba Na... trong khu vực bắc Tây Nguyên. Tỷ lệ từ chung khá cao. Trong kháng chiến chống Mỹ năm 1962 - 1963, bộ vần Hrê được ra đời trên cơ sở chữ cái La tinh. Loại chữ viết này được truyền bá và đã có tác dụng nhất định. Nhưng do chiến tranh kéo dài, nó bị mai một.

Người Hrê hầu hết là nhân dân lao động, có tính cách thật thà chất phác. Từ xưa đã có phong tục “gác chòi để chứa thóc gạo. Đẻ cửa ở ven khe, không lấy trộm của nhau. Dầu nghèo cực vẫn không ăn xin. Ngoài việc săn bắn, không cờ bạc chơi bời, tính rất thuần phác. Trai gái không hòa gian”⁽¹⁾. Đồng bào có tinh thần thượng võ, có ý chí và trình độ chiến đấu cao, trọng danh dự, tự tôn tự lập. Thời trước rất nhiều đồng

(1)- Đại Nam thống nhất chí - Sdd - trang 357.

bào không biết chữ, không biết mùa, năm, không biết mình đã sống bao nhiêu tuổi. Nhưng trong ứng xử quan hệ với nhau và với các tộc người khác thì nói như “thất gút”, “như rựa chém vào cột” (mỗi lời hứa, mỗi mùa rẫy đều thất gút trên sợi mây, hoặc khắc một nhát rựa vào cột để nhớ), đã tin là theo, đã ưng cái bụng là làm, đã không ưng là chống đến cùng.

Trong quá trình mở mang bờ cõi về phương Nam của các triều đại phong kiến, người Việt đến vùng đất Quảng Ngãi từ thế kỷ XV, XVI, sau đó một số chuyển cư dần lên Minh Long. Đến đầu thế kỷ XX hình thành làng người Việt đầu tiên ở Minh Long đặt tên là làng Tăng Long (huyện lỵ ngày nay). Người Việt ở Minh Long cũng mang tính cách chung của người Việt: chăm chỉ, cần cù, nhẫn nại, kiệm ước, hiếu học, thông minh, kiên cường, bất khuất...⁽¹⁾.

Qua giao lưu kinh tế, văn hóa lâu đời, hai cộng đồng cư dân Hrê và Việt ở Minh Long ngày càng hiểu biết được tiếng nói của nhau, thông hiểu tính cách, phong tục, tập quán của nhau, nên càng đoàn kết tốt hơn.

Hầu hết người Hrê ở Minh Long lấy họ Đinh. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, một số ít người mang họ Nguyễn, họ Phạm, lót chữ Văn trước tên; con mang họ cha.

Từ xưa nhân dân Minh Long lấy nông nghiệp làm nguồn sống chính. Người Kinh và người Hrê ở vùng thấp tận dụng địa hình tương đối bằng, mở mang đồng ruộng trồng lúa nước. Có những khoảnh ruộng rộng hàng sào, hàng mẫu, cũng có nhiều đám ruộng bậc thang nhỏ hẹp. Một số diện tích có điều

(1) - Quảng Ngãi - đất nước, con người, văn hóa - Sở VH TT Quảng Ngãi 1997 - trang 45 đến 48.

kiện cấy mỗi năm hai vụ, còn phần lớn chỉ làm được một vụ. Nông cụ và phương pháp canh tác tương tự như vùng đồng bằng Quảng Ngãi. Đồng bào Hrê ở đây biết be bờ, đắp đập, đào mương đưa nước vào đồng, nhưng chưa quen làm cỏ, bón phân cho lúa, sợ “ma bắt”. Năng suất lúa phụ thuộc vào chất đất, thời tiết, bảo vệ chim thú phá hại. Ruộng tốt có thể đạt khoảng 2 tấn/ha/vụ. Ruộng xấu chỉ đạt khoảng 700 đến 900 kg/ha/vụ.

Đồng bào Hrê ở vùng cao chủ yếu sản xuất lúa, bắp, mì trên rẫy. Trước kia đồng bào sống theo lối du canh, du cư. Đất đai thuộc sở hữu của làng (plây) tồn tại trong một thời kỳ lâu dài. Khi chọn được đất, làng lấy dấu chiếm dụng hình chữ thập (+) gọi là “kíp”. Mọi người tôn trọng triệt để dấu đó. Khi có sự vi phạm đất đai giữa hai làng thì thương lượng, hoặc phạt bằng vật quý (chiêng, ché, trâu), hoặc dùng vũ lực ⁽¹⁾. Ruộng, rẫy, vườn gia đình nào khai phá thì thuộc gia đình đó, khi gia đình được chấp nhận là thành viên của làng.

Một vụ lúa rẫy kéo dài từ tháng ba, tháng tư đến tháng tám, tháng chín. Đồng bào dùng rìu (choong) đốn cây lớn, dùng rựa (tapak) chặt cây nhỏ, phát cỏ, dây leo. Khi cây cỏ đã khô thì đốt tạo một lớp phân tro trên mặt đất rẫy để trồng tía. Khi trồng tía đồng bào dùng khúc gỗ tốt vạt nhọn một đầu (loong chui) hoặc một khúc gỗ có cắm lưỡi bằng sắt (néch chơi hay lim) để chọc lỗ, tra giống đến đâu lấp đất ngay đến đó. Trên rẫy, đồng bào thường xen canh lúa, mì, hoặc mì, bắp, cùng với bầu bí, rau đậu, chuối, đu đủ chung quanh rẫy. Đồng bào thường dựng chòi cao tại rẫy để bảo vệ hoa màu, nhưng

(1)- Nguyễn Đức Tuấn - làng cổ truyền Hrê và Ca Dong, những vấn đề kinh tế xã hội - 1985 - Tài liệu lưu trữ tại Viện văn hóa Trung ương.

phổ biến là rào chung quanh, đặt chông thò chổng thú rừng, hoặc dùng những dàn ống nứa, ống lồ ô đặt dưới suối, treo trên nương, nhờ sức nước, sức gió đẩy tạo nên âm thanh xua đuổi chim thú phá hại hoa màu. Mỗi đám rẫy chỉ làm một vụ lúa rồi trồng thứ khác, hoặc bỏ hóa 3 đến 5 năm, đợi rừng tái sinh mới phát đốt gieo trồng vụ mới, đồng bào gọi là “dé cà thân”. Lúa ruộng, lúa rẫy Minh Long không nhiều, nhưng vì dân ít nên vẫn có dư lương thực. Một số đồng bào Mộ Đức, Nghĩa Hành thường đem trâu, nôi đồng, chiêng lên Minh Long đổi lấy lúa.

Ngoài việc trồng lúa nước và làm nương rẫy, nhiều gia đình đồng bào Minh Long còn trồng chè, thuốc lá, cau, hồ tiêu... Đây là những loại cây công nghiệp truyền thống ở địa phương, giúp cho đồng bào tăng thu nhập. Chè tươi Minh Long thuộc loại ngon, được tiêu thụ khá mạnh ở nhiều vùng trong tỉnh. Cau tươi, hạt cau khô, hạt tiêu, sa nhân Minh Long cũng là những sản phẩm có giá trên thị trường.

Đi đôi với trồng trọt, đồng bào Minh Long còn nuôi nhiều trâu, bò, heo, gà. Đàn gia súc gia cầm này cùng với thịt rừng săn bắn được là nguồn thực phẩm chủ yếu của nhân dân Minh Long. Khai thác lâm sản, hái lượm rau quả, săn bắn chim, thú rừng, đánh bắt cá sông suối... là hoạt động kinh tế mang lại hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống.

Những lúc nông nhàn, đàn ông thường dùng mây, tre có sẵn tại chỗ đan lát nhiều đồ dùng gia đình khá đẹp, nhất là gùi đựng lúa, nong nia phơi lúa, làm gạo, xà léc đựng tên... đàn bà thì dệt vải. Nghề dệt của người Hrê ở Minh Long có khá sớm. Với bông vải kéo thành sợi, với các loại lá, rễ, củ, vỏ cây rừng làm thuốc nhuộm, đồng bào đã dệt nên nhiều loại

vải, bền, các kiểu dáng hoa văn đẹp. Phụ nữ H're thích phối hợp màu trắng (màu bông tự nhiên), màu chàm đen, màu đỏ, dệt nên những chiếc cà tu công phu có các họa tiết hình răng cưa, tam giác lớn nhỏ chạy thành mảng kế tiếp nhau. Nhưng rồi do chiến tranh, do các loại hàng vải dưới xuôi đưa lên ngày càng nhiều, nên nghề dệt ở Minh Long đã bị mai một.

Minh Long có điều kiện thuận tiện trong giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa giữa vùng cao và vùng thấp, giữa Minh Long với các huyện đồng bằng. Trước kia có chợ phiên ở châu lỵ Minh Long, ba ngày họp một phiên; chợ phiên Tam Bảo (ở xã Hành Dũng, Nghĩa Hành) họp vào các ngày 2, 12, 22 và 7, 17, 27 âm lịch hàng tháng, là nơi đồng bào H're và đồng bào Kinh Minh Long hội tụ trao đổi, mua bán hàng hóa khá đông vui. Mấy chục năm gần đây chợ Long Hiệp nằm ở trung tâm huyện lỵ trở thành trung tâm thương nghiệp nhộn nhịp hằng ngày; đồng bào Minh Long còn phát triển buôn bán xuống Chợ Chùa (Nghĩa Hành) và thị xã Quảng Ngãi. Qua hoạt động thương nghiệp, đồng vào Minh Long bán được những sản phẩm của mình như chè, cau, thơm, chuối, mít, hạt tiêu, đậu đỗ, heo, gà... và mua những nhu yếu phẩm cần thiết như nông cụ, vải, mắm, muối, cá khô, dầu thắp, chiếu chăn, quần áo, sách vở... phục vụ cho cuộc sống, Trước đây đồng bào chỉ dùng sức cơ bắp gùi công, gánh vác, đi bộ có khi đến hai, ba ngày đường. Từ sau ngày giải phóng, có xe hàng từ thị xã lên và ngược lại, nên vận chuyển hàng hóa có đỡ bớt khó khăn. Nhưng trên đường từ huyện lỵ lên vùng cao đường liên xã, đường từ Minh Long đi Sơn Hà, Ba Tơ, đồng bào vẫn còn phải gùi công, mang vác đi trong bụi mù mùa nắng, lầy lội mùa mưa.

TỪ XUA đồng bào Hrê ở Minh Long đã tổ chức cuộc sống cộng đồng theo làng (plây) tập hợp theo quan hệ dòng máu và làng xã, sống trong tinh thần hòa mục liên kết nhau. Mỗi làng có một già làng (cà rá plây) có uy quyền rất lớn, điều hành mọi công việc. Già làng là người giàu có, từng trải, am hiểu rộng, hoặc có vai trò khai canh, được cộng đồng suy tôn. Đồng bào định canh định cư ở vùng thấp, du canh du cư ở vùng cao. Mặc dù đã trải qua nhiều xáo động trong hai cuộc kháng chiến, nhưng về cơ bản, nét cổ truyền của làng vẫn được giữ gìn.

Làng thường được xây dựng trên những khoảnh đất cao ráo, thoáng đãng kề bên khu vực đất đai canh tác, gần nguồn nước. Đồng bào ở nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lợp tranh (hoặc lá bợ). Mỗi nhà là không gian ăn ở sinh hoạt của một gia đình thường gồm ba phần: phần đầu nhà còn gọi là đầu tra (Inh chin) dùng để tiếp khách, phần giữa nhà (ta nê hay trom nê) đặt bếp, cối giã, chứa dụng cụ gia đình và nơi ngủ của cả nhà; phần cuối nhà (inh doong) dành cho phụ nữ; mỗi phần nhà có một cầu thang lên xuống. Nhà ở mỗi làng dựng ngang triền dốc theo từng lớp từ thấp lên cao. Ngày trước làng có vòng rào ken dày bao quanh để phòng thú dữ. Trước đây, khi có dịch bệnh, nhiều người chết, hoặc khi coi giò gặp điềm xấu, hoặc kẻ thù đánh phá thì đồng bào “nhỏ cối” dời làng đi nơi khác ⁽¹⁾.

Về trang phục, trước đây đàn ông Hrê thường mặc áo dài tay, đóng khố có thêu hoa văn sặc sỡ, mặc quần đùi, tóc để

(1) - Mỗi nhà dùng một cây gỗ to, đầu lớn đục thành cối giã lúa gạo, đầu nhỏ vạt nhọn chọc thủng sàn nhà, chôn sâu xuống đất. Khi dời nhà, dời làng, đồng bào gọi là “nhỏ cối”.

dài búi sau ót, quần khăn trên đầu; khi ra trận hay đi xa thì chít khăn màu đỏ; đàn bà mặc yếm (hoặc áo) và váy, tóc búi trên ót, cài trâm hay lông nhím. Ngày nay phần đông người Hrê ở Minh Long mặc như người Kinh, chỉ có một số cụ già còn đóng khố. Người Hrê thích những đồ trang sức bằng đồng, bạc, nhôm và hạt cườm. Đàn ông thường đeo vòng cổ, vòng tay; phụ nữ có thêm vòng ống đeo tay, vòng chân, vòng hoặc hoa tai. Trước đây họ có tục cắt cụt sáu chiếc răng cửa hàm trên, ngày nay tục này được xóa bỏ. Đối với người Hrê, người Kinh ở Minh Long, ruộng rẫy, trâu, bò là tư liệu sản xuất quan trọng nhất, được xem như yếu tố quyết định giàu nghèo. Trên cơ sở đó trong cộng đồng người Kinh hình thành các giai cấp địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông và cố nông... Người Kinh ở Minh Long không có địa chủ lớn, chỉ có khoảng 10 hộ địa chủ nhỏ, mỗi hộ có từ 3 đến 15 mẫu ruộng (mẫu Trung bộ gần 5.000m²) tự canh tác và thuê mướn nhân công.

Riêng cộng đồng người Hrê, sở hữu làng đã bị thu hẹp rất nhiều, sở hữu cá nhân ngày càng chiếm ưu thế và phát triển mạnh. Từ ruộng, bãi, rẫy đến con trâu, kho lúa, bộ chiêng, cây gỗ dựng nhà, đàn heo gà trong vườn... đều thuộc sở hữu cá thể. Việc nhượng bán, đổi chác tùy ý từng gia đình, tùy quan hệ giữa các cá nhân. Do thừa kế, tự khai phá, mua đổi hoặc thu phạt, một số người nắm giữ nhiều ruộng rẫy, trâu bò, chiêng, ché. Ngược lại, nhiều gia đình có rất ít, thậm chí không có ruộng rẫy và tài sản gì. Trên cơ sở đó, cộng đồng cư dân Hrê ở Minh Long hình thành bốn tầng lớp người:

- Người giàu (proong hay kan) có nhiều ruộng, rẫy tốt, nhiều trâu bò, lợn gà, chiêng ché quý, có kho thóc to, là chủ nợ của nhiều người nghèo, có người có đến hàng trăm ang giống ruộng

rẫy, mỗi năm thu hoạch đến 3.000 ang lúa (15.000 kg); có từ 20 đến 100 con trâu; chiêng, ché, nồi đồng chôn bốn, năm hầm; có hàng chục rẫy chè, vài chục hố cau, 15,20 đầy tớ. Người giàu Minh Long, ít người làm tay sai cho thực dân Pháp, có loại “proong tikoong” làm giàu nhờ sức lao động và tích lũy của cải bằng khả năng lao động của mình. Có loại “proong tạ ká” làm giàu nhờ phạt vạ, tích lũy của cải bằng mảnh khỏe gian tham.

- Người đủ ăn hoặc dư thừa chút ít (lắp cá) là những hộ có lao động, có ruộng rẫy đủ làm.

- Người thiếu ăn (pa), sống chật vật, là những hộ thiếu sức lao động, có rất ít ruộng rẫy (một, hai teo giống - mỗi teo khoảng 4 - 5 ang), hằng năm chịu thiếu đói bầy, tám tháng, phải ăn củ mài, rau rừng thay cơm.

- Người đầy tớ hoặc nô lệ (poong hay hapoong, đik) là lớp người cùng cực nhất trong cộng đồng Hrê. Vì ốm đau hoặc nhà có người chết, hoặc vì bị phạt vạ, họ phải đi vay của nhà giàu, rồi không trả nợ được, phải đến làm đầy tớ, lao động không công cho chủ nợ. Có người ở hết đời vẫn chưa hết nợ, lại phải đưa vợ con đến làm đầy tớ tiếp. Họ bị phân biệt, đối xử, bị quản lý chặt chẽ, bị mắng nhiếc, đánh đập thường xuyên, thậm chí có thể bị nhượng bán. Phụ nữ càng bị bạc đãi hơn.

Xã hội phân hóa, song tính cộng đồng làng Hrê ở Minh Long vẫn được giữ gìn khá đậm nét; nhiều tập quán tốt đẹp của cuộc sống công xã vẫn được duy trì đến Cách mạng Tháng Tám. Đó là hình thức vắn đỏi công, tương trợ, là tục chia xẻ trong ăn uống, lễ tết, là sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau...

TRONG CỘNG ĐỒNG cư dân Minh Long có những dạng thức văn hóa phong phú.

Người Kinh có phong tục tập quán cưới xin, tang ma, thờ cúng tổ tiên, lễ hội tín ngưỡng, có vốn văn hóa văn nghệ dân gian và văn hóa văn nghệ bác học như người Kinh trên khắp Quảng Ngãi ⁽¹⁾.

Riêng cộng đồng người Hrê có phong tục tập quán và vốn văn hóa văn nghệ dân gian của dân tộc Hrê ở Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, An Lão - với những nét riêng khá độc đáo:

Quan hệ ứng xử trong gia đình mang tính bình đẳng, thường chia gia tài công bằng giữa trai và gái, chỉ người con nào ở lại phụng dưỡng cha mẹ mới được hưởng phần nhiều hơn.

Việc hôn nhân trong chế độ cũ phổ biến nạn tảo hôn, do cha mẹ định trước. Ngày nay, trai gái được tự do tìm hiểu nhau và xây dựng hạnh phúc riêng. Nguyên tắc một vợ một chồng đã được xác lập vững chắc. Dưới chế độ cũ, một số người thuộc tầng lớp trên có 2, 3 vợ. Luật tục cho phép vợ goá lấy em trai chồng và chồng có thể lấy em vợ. Những anh em con cô, cậu, dì, con vợ cả, vợ hai, con cùng mẹ khác cha, hoặc cùng cha khác mẹ không được kết hôn với nhau. Trai gái quan hệ bất chính thì bị làng xử phạt. Loạn luân bị coi là trọng tội.

Hôn nhân của người Hrê không mang tính chất mua bán. Khi chọn vợ, kén chồng trước hết coi trọng tính tốt đẹp về đạo đức và khả năng lao động. Việc kết hôn với người khác

(1)- Quảng Ngãi - đất nước, con người, văn hóa - Sdd - từ trang 180 đến 190 và từ trang 203 đến 212.

tộc chưa phổ biến, chỉ xuất hiện một ít trường hợp ở các vùng xen cư với người Kinh.

Trước kia do đời sống quá lam lũ thiếu thốn, ăn ở kém vệ sinh, ít hiểu biết và thiếu điều kiện về y tế, nên nạn hữu sinh vô dưỡng của người Hrê rất trầm trọng.

Người Hrê có ý niệm riêng về sự chết. Một gia đình có người chết thì họ hàng và dân làng đến giúp lo mai táng. Quan tài là một khúc gỗ lớn, được đẽo và khoét ruột khá tốn công, đây kín bằng một tấm ván thiên. Ngày xưa, người nghèo thường phải dùng chiếu bó thi hài khi chôn cất. Đồng bào quan niệm ban ngày ở cõi sống là ban đêm ở cõi chết, nên có tục đốt sấp ong dẫn đường khi đưa tang. Tục chia của cho người chết được coi trọng. Đồng bào Hrê không có tục để tang. Sau khi chôn cất người thân, họ nghỉ việc, im tiếng chiêng, tiếng hát 4, 5 ngày, sau đó đem một con gà nhỏ ra cạnh làng cúng một lần nữa. Từ đó, họ chỉ cúng người chết khi nào quẻ bói cho biết bị tổ tiên quở phạt. Dân tộc Hrê quan niệm người chết trận, chết lúc sinh đẻ, chết vì hổ vồ, sét đánh... là chết dữ, phải chôn riêng ở một chỗ xa làng.

Về tín ngưỡng, dân tộc Hrê theo thuyết “Vạn vật hữu linh”. Họ kiêng cử rất nhiều linh hồn tàng ẩn ở cây đa, tảng đá, vực sông, hốc núi. Thần Trời (Bh’Giá), thần núi, thần sông, hồn ma, hồn lúa, bếp lửa, cối giã gạo là rất linh thiêng. Tín ngưỡng hồn lúa (yang xri) cùng các lễ thức trong từng cung đoạn canh tác, thu hoạch lúa chiếm vị trí quan trọng. Người đàn bà giữ địa vị chủ hồn lúa, làm phép trước khi tủa lúa, gieo cấy, suốt lúa, đưa lúa về chòi... Ngày cúng cơm mới, bà lấy lúa từ ruộng

rẫy về rang giã gạo, nấu cơm rồi chịu lễ và một mình ăn cơm nấu riêng trong nồi thiêng (gook đình).

Trước Cách mạng Tháng Tám, đồng bào H'rê ở Minh Long còn bị hai loại tệ nạn. Đó là nghi cấm đồ và cúng đâm trâu. Người bị nghi cấm đồ (thường là người nghèo) ắt bị dân làng giết chết, gây bất an cho xã hội. Cúng đâm trâu liên tục diễn ra, ốm cúng, cầu an cúng, hội mùa cúng, tai qua nạn khỏi cúng. Một lần cúng, ngoài trâu còn phải có nhiều heo, gà, gạo, rượu, gây tốn kém, lãng phí lớn. Nhiều hộ sạt nghiệp, phải đi ở đầy tớ cho chủ nợ.

Ảnh hưởng của Phật giáo và Thiên chúa giáo từ vùng người Kinh không đi sâu được vào dân tộc H'rê. Thời Mỹ ngụy và những năm gần đây, một số tín đồ Tin lành có hoạt động một vài nơi ở Minh Long, nhưng đồng bào không chấp nhận.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 và nhất là trong vài chục năm gần đây, qua các đợt vận động xây dựng nếp sống mới, các loại tệ nạn dần dần giảm bớt.

Dân tộc H'rê có kho tàng văn nghệ dân gian khá phong phú, đã đóng góp quý báu vào nền văn hóa chung đa dạng, giàu sức sống và đậm đà bản sắc dân tộc của đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Trong những ngày lễ tết, lễ hội đâm trâu, cúng cơm mới... hoặc những lúc nhàn rỗi, đồng bào H'rê thường túc chình, đánh đàn, múa hát, kể chuyện đến tận đêm khuya. Họ quý và thích chiêng (ching) hơn cồng (goong). Ka lêu, ka chơi là hai làn điệu dân ca của người H'rê do từng người hoặc cả tốp hát trong các lễ hội, lúc rảnh, lúc trai gái vui đùa, ước hỏi ý nhau. Người H'rê còn dùng nhiều loại nhạc cụ dân tộc như đàn

broóc, đàn brang, đàn b'but, đàn môi... Người Hrê có điệu múa rung chình mlinh (có chiêng giữ nhịp), múa cheo chang, cheo giáo (múa kiếm, múa giáo).

Truyện cổ (mon) là bộ phận quan trọng của kho tàng văn học dân gian Hrê, nó giải thích những hiện tượng tự nhiên gần gũi với con người như sự tích Hồ Nước Trong; lúa và cỏ; lúa và chó; lúa và chuột; A Huệ và cọp; cọp và quả bí; ốc và cọp... Trong nhiều truyện cổ của người H'rê, vật và cây quan hệ thân thiết với người, cũng ăn nói, đi đứng, hành động như người, có truyện phản ánh cả mối quan hệ giữa người và trời "Chàng A Dênh và con cái nhà trời"; nhiều chuyện thể hiện cái thiện thắng cái ác, thể hiện lòng thương đối với những người nghèo, yếu thế, hoặc phê phán bọn nhà giàu bóc lột gian manh (như Y Chi và bọn ăn thịt người), ca ngợi người dũng cảm, thông minh, cần cù, sống có tình nghĩa, tình đoàn kết Kinh Thượng (Chàng Ranin, A Xanh, Thanh gươm chàng Tà Nọ) ⁽¹⁾. Trong văn học dân gian H'rê còn có trường ca Dham Ta Yoong, ca ngợi người anh hùng dũng cảm đánh kẻ thù, chinh phục thiên nhiên, vượt qua những tập tục cổ hủ để đưa dân tộc mình đi tới văn minh.

Như vậy, hai cộng đồng cư dân Hrê và Kinh ở Minh Long chẳng những cần cù lao động, thông minh sáng tạo trong sản xuất mà còn bảo tồn phát triển kho tàng văn hóa, văn nghệ dân gian đa dạng, phong phú, mang đậm bản sắc dân tộc. Lao động sáng tạo ra của cải vật chất cùng những giá trị văn hóa tinh thần tốt đẹp, làm cho dân tộc trường tồn, phát triển và ngày càng hoàn thiện.

(1)- Truyện cổ Hrê - Đinh Xăng Hiến sưu tầm - Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình - 1984.

CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN MINH LONG TRƯỚC NGÀY CÓ ĐẢNG

Từ xưa, nhân dân Kinh Thượng ở vùng đất Minh Long đã có tinh thần cố kết cộng đồng, bảo vệ làng xóm, quê hương; nêu cao tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất để giữ đất, giữ nước rất kiên cường.

Ngày nay, nhiều người già Hre vẫn còn nhớ những vụ “đòi trả đầu” xảy ra cách đây hàng trăm năm. Một khi làng bị bọn gian ác làng khác kéo đến giết người, cướp của, đốt làng, bắt nô lệ, chiếm đất rừng... thì lập tức già làng họp dân lại, cử những trai tráng khỏe mạnh kéo đi gặp bọn gian ác “đòi trả đầu”. Mỗi lần ra đi và mỗi khi thắng lợi trở về, đều đâm trâu, giết heo uống rượu ăn thề, hú chách báo cho thần núi, thần sông, mồ mả ông cha nghe, biết.

Đến thế kỷ thứ XVIII, ở Đàng Trong ⁽¹⁾ “các dân tộc thiểu số còn ở những trình độ phát triển kinh tế xã hội khác nhau, nhưng tất cả đều phải chịu đựng chế độ bóc lột trực tiếp hay gián tiếp của triều đình nhà Nguyễn. Các dân tộc hàng năm phải đóng thuế bằng tiền hay bạc. Có nơi mỗi người phải đóng thuế từ 15 đến 60 quan tiền. Mức thuế đó nặng gấp bội lần so với thuế đinh ở đồng bằng (nhiều nhất là hai quan tiền)”...

(1)- Đàng Trong là từ sông Gianh trở vào do chúa Nguyễn cai quản trong cuộc Nam Bắc phân tranh cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVIII.

“Hàng năm còn phải cống nộp những sản phẩm quý như ngà voi, gỗ, trầm hương, quế, mật ong...” (1).

Vì quyền lợi ích kỷ của giai cấp, chính quyền phong kiến phá hủy cả tính thống nhất của cộng đồng dân tộc; ngày càng đi ngược lại tình cảm thiêng liêng và lợi ích cao cả của dân tộc, đẩy các dân tộc thiểu số vào nỗi thống khổ khôn cùng. Lịch sử triều Nguyễn chép về thời kỳ này: “Trăm họ đói khổ, trộm cướp nổi dậy bốn phương” (2).

Bởi vậy, nhân dân nhiều lần nổi dậy đấu tranh. “Tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa do ông Linh cầm đầu ở Quảng Ngãi năm 1695”. “Vào thế kỷ XVIII các dân tộc thiểu số đã nhiều lần khởi nghĩa... Những cuộc đấu tranh của người Chăm Hrê ở miền núi Quảng Ngãi nổ ra khá dữ dội”... “Những cuộc đấu tranh của các dân tộc thiểu số cũng đang có xu hướng liên kết phối hợp với phong trào nông dân ở đồng bằng” (3).

Sử sách cũ còn ghi lại “Sự kiện Đá Vách” nói về nhân dân các dân tộc miền Tây Quảng Ngãi nổi dậy chống quan quân chúa Nguyễn vào năm 1750. Từ sự kiện này, chúa Nguyễn ghép các dân tộc thiểu số Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư vào tội “bất tuân vương hóa”.

Tiếp sau đó, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ khởi xướng từ năm 1771, đồng bào Kinh Thượng ở vùng Minh Long

(1)- Lịch sử Việt Nam, tập I - Nxb KHXH - Hà Nội 1971 - trang 332.

(2) - Đại Nam thực lục (tiền biên) - Nxb Sử học - Hà Nội 1962 - tập I - trang 236.

(3)- Lịch sử Việt Nam, tập I - Sđđ - trang 334, 333.

ngày nay đã chung lòng chung sức với nhân dân trong tỉnh xây dựng Quảng Nghĩa thành vùng căn cứ “Tây sơn tả đạo”⁽¹⁾.

Động Thạch Bích là một trong ba căn cứ vùng cao của nghĩa quân Tây Sơn tại miền núi Quảng Nghĩa. Một số thanh niên Kinh Thượng ở Minh Long đã hăng hái gia nhập nghĩa quân.

Đa Phát Canh (Đã-Boăk-Kinh), chủ động Thạch Bích, một trong những thủ lĩnh nghĩa quân Tây Sơn đã chỉ huy nghĩa quân dân tộc ít người, kéo quân xuống đồng bằng góp sức cùng đại quân Tây Sơn đánh quan quân chúa Nguyễn, giải phóng phủ Quảng Nghĩa vào năm 1773.

Vùng núi nằm giữa Minh Long và Nghĩa Hành được nghĩa quân Tây Sơn xây dựng thành căn cứ Tây Giang (một trong bốn căn cứ vùng thấp ở Quảng Nghĩa) do ông Nguyễn Văn Xuân⁽²⁾ chỉ huy (đồng bào thiếu số gọi là Boóc Xuân). Tại đây, nhân dân Kinh Thượng tham gia xây dựng bãi huấn luyện bộ binh ở Trường Luyện (nay là Khánh Giang Trường Lệ thuộc xã Hành Tín), tham gia đúc súng đạn, sản xuất lương thực cung cấp cho nghĩa quân Tây Sơn.

Từ đó, nhân dân Kinh Thượng trên địa bàn Minh Long đã trực tiếp đóng góp sức người, sức của, cùng nhân dân phủ Quảng Nghĩa và phủ Quy Nhơn đập tan ách thống trị của chúa Nguyễn ở Đàng Trong, của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài vào năm 1786, đánh đuổi quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long năm 1789; giữ vững độc lập dân tộc, mở đầu cho thời kỳ thống nhất và phục hưng đất nước.

(1)- Tây Sơn thượng đạo là An Khê và Vĩnh Thạnh (Bình Định); Tây Sơn hạ đạo là Bình Khê và Quy Nhơn (Bình Định); Tây Sơn tả đạo là phủ Quảng Nghĩa.

(2)- Nguyễn Văn Xuân về sau được nhà Tây Sơn phong chức đô đốc.

Sau khi Quang Trung qua đời, nhà Tây Sơn sụp đổ, năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, lấy niên hiệu Gia Long, khôi phục chế độ phong kiến phản động; cai trị dân bằng bộ “Hoàng triều luật lệ” còn gọi là Bộ Luật Gia Long, thẳng tay đàn áp mọi hành động phản kháng của nhân dân bằng những hình phạt rất tàn bạo. Nhân dân bị đẩy vào cuộc sống lầm than cơ cực vì bọn tham quan ô lại của triều Nguyễn ra sức hà hiếp, bóc lột nhân dân.

Vì vậy “từ năm 1808 đến năm 1812, phong trào khởi nghĩa của nông dân và các dân tộc thiểu số hầu như đã lan rộng từ bắc đến nam”... “Dân tộc Chăm Hrê ở Quảng Ngãi cũng đã bắt đầu cuộc đấu tranh bền bỉ chống lại triều Nguyễn”⁽¹⁾. Vua quan nhà Nguyễn dùng mọi thủ đoạn nhưng không thể nào dập tắt được các cuộc đấu tranh đó. “Cuối cùng, nhà Nguyễn phải đắp một lũy đất dài 37.479 trượng (khoảng 120km) gọi là lũy “Bình man”, lập 115 đồn ở miền núi Quảng Nghĩa để ngăn chặn những cuộc tiến công của nghĩa quân”⁽²⁾.

Về những cuộc nổi dậy của nhân dân miền núi Quảng Nghĩa chống triều đình phong kiến nhà Nguyễn, Nguyễn Tấn đã ghi lại trong sách “Phủ man tạp lục” như sau:

- Cuộc nổi dậy năm Giáp Tý (1804). Gia Long phải sai đại tướng tá quân Lê Văn Duyệt đem binh đàn áp.

- Cuộc nổi dậy năm Mậu Dần (1818), Gia Long lại sai Lê Văn Duyệt đem binh đàn áp. Lần này, Lê Văn Duyệt tâu xin đắp lũy đất gọi là “Tịnh man trường lũy” để ngăn cách, cắt đứt sự đi lại của người Thượng xuống Trung Châu.

(1), (2) - Lịch sử Việt Nam, tập I - Sdd - trang 372, 382.

- Cuộc nổi dậy năm Ất Mão (1855), Tự Đức sai Trần Tri, Phan Công Định, Nguyễn Trường Duyệt đem binh đàn áp.

- Cuộc nổi dậy năm Quý Hợi (1863), Tự Đức sai Nguyễn Tấn đem binh đàn áp.

Nhân dân Minh Long luôn luôn có mặt trong các cuộc nổi dậy chống quan quân triều đình nhà Nguyễn.

Qua mỗi lần đàn áp khủng bố, quân triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã gây cho nhân dân Minh Long rất nhiều thảm họa: đầu rơi, máu chảy, cửa nát nhà tan, làng mạc điêu tàn, con mất cha, vợ mất chồng, tài sản hoa màu hết sạch... vô cùng tang tóc đau thương.

Mặc dù vậy, triều đình nhà Nguyễn cũng chưa bao giờ đặt được bộ máy hành chính cai trị ở các vùng rừng núi hiểm trở của Minh Long.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta. Trong khi nhân dân cả nước đứng lên chống Pháp xâm lược thì triều đình nhà Nguyễn đốn hèn đã dâng nước ta cho Pháp và còn cấu kết với thực dân Pháp đàn áp các phong trào yêu nước của nhân dân ta, vợ vét bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy.

Trên mảnh đất Quảng Ngãi kiên trung, nhân dân miền xuôi đã dấy lên phong trào Văn thân Cần vương chống Pháp dưới sự chỉ huy của các sĩ phu yêu nước như Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Nguyễn Bá Loan... Nhân dân các dân tộc ở miền núi cũng liên tục đấu tranh chống Pháp xâm lược, bất hợp tác với quân Pháp và tay sai của Pháp.

Mãi đến năm 1899, chính quyền bảo hộ Pháp và Nam Triều phong kiến mới đặt được chức “Chánh tổng dịch man”, “Phó

tổng dịch man” hòng xây dựng bộ máy tay sai để cai trị và bóc lột nhân dân các dân tộc thiểu số Quảng Ngãi. Nhưng ở Minh Long không ai chịu làm tay sai cho Pháp; nếu bị bắt ép phải làm chánh tổng, phó tổng, cũng chỉ làm bằng cái miệng, còn cái bụng vẫn đứng về phía nhân dân chống Pháp. Bởi vậy, đến năm 1901, Pháp bắt tay xây dựng đồn Minh Long⁽¹⁾, đưa 30 lính khố xanh đến lưu trú do một tên quan một⁽²⁾ người Pháp chỉ huy để đối phó với đám dân “bất tuân vương hóa” ở đây.

Thực dân Pháp chia Minh Long thành từng vùng gọi là “cơ”. Cơ nhì thuộc Long Hiệp ngày nay; cơ ba thuộc Long Mai ngày nay; cơ tư thuộc Long Sơn ngày nay... Ở mỗi làng nhỏ đặt một tù trưởng, già làng hoặc sách trưởng cai quản... Thực dân Pháp ráo riết gia tăng đánh thuế, bắt xâu, vợ vét bóc lột thuộc địa làm giàu cho chính quốc.

Thuế ruộng đất từ 1 đồng tăng lên 2,5 đồng/mẫu/năm.

Thuế đinh từ 30 xu lên 2,5 đồng/người/năm.

Thuế muối từ 30 xu lên 2,5 đồng/ta.

Thuế rượu từ 6 xu lên 29 xu/lít.

Xâu 48 ngày/người/năm, trong đó có 24 ngày nộp tiền là 1,68 đồng⁽³⁾.

Ở vùng Hrê, chúng ghép xâu, thuế đinh là một, lấy việc bắt đi xâu để trừ thuế.

(1)- Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam) - Sđd - trang 36.

(2)- Tương đương thiếu úy.

(3) - Bùi Định - Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Nghĩa (1885 - 1945) - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở VH TT Nghĩa Bình (cũ) - 1985 - trang 58, 59, 60, 61, 62

Hầu hết đàn ông Minh Long đều bị bắt đi xuyên liên miên vì không có tiền để nộp. Mỗi lần đi xuyên phải tự mang theo gạo, củ, muối của mình để sống. Nhiều người đã bị bệnh sốt rét hoặc thương tật, thậm chí có người phải bỏ mạng trong khi lao động khổ sai để đắp đường, xây đồn, làm nhà quan, nhà lính cho Pháp.

“Nếu thuế làm cho mọi tầng lớp nhân dân phá sản, cơ cực thì xuyên càng làm cho các tầng lớp nhân dân nghèo khổ, cả Kinh lẫn Thượng bị hành hạ khổ sở, chết chóc, bỏ nhà cửa, vợ con điêu linh cùng cực. Thuế xuyên đã làm cho các dân tộc anh em (đa và thiểu số) đều bị thiệt thòi, lâm vào cảnh “thập nhất cửa khung” nghĩa là 10 nhà thì 9 nhà bị vợ vét đến không còn một cái gì nữa” (1).

Dựa thế quan, lính đồn của Pháp, Chánh Tranh (Nguyễn Tranh), một chánh tổng tay sai đắc lực của Pháp bắt mỗi người dân Minh Long nộp một cây gỗ to để y làm đồn trại và tư thất. Số gỗ y cướp có đến hàng ngàn cây, chỉ làm hết 1/10, số còn lại y bắt dân đóng bè xuôi về bán lấy tiền bỏ túi. Ngoài các sắc thuế đã nêu trên, Chánh Tranh còn bắt mỗi người dân hàng năm phải nộp hai gùi gạo, bốn chai mật ong, hai chiếc gạc nai hoặc bánh sáp, nhà giàu phải nộp cả ngựa voi... (2).

Chính vì thế đồng bào Minh Long luôn sống trong cảnh đói cơm, lạt muối, đồng bào Hrê mỗi năm bị đói 7, 8 tháng, phải ăn củ mài thay gạo, dùng tro tranh thay muối; phụ nữ phải lấy vỏ cây làm váy, đàn ông chỉ đóng khố che thân. Bệnh

(1) - Bùi Định - Sdd - trang 58, 59, 60, 61, 62

(2)- Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

tật là bạn đồng hành với dới rét. Nhà nào cũng có người bị bệnh sốt rét, ghé cóc, chùm bao (sâu quăng), phù thũng, bướu cổ, lác. Nhiều người mắc vào “tứ chứng nan y” phong, lao, cổ, lại (hủi, lao, xơ gan cổ trướng, ung thư) và chỉ có chờ chết. Có gia đình bị truyền nhiễm bệnh lao từ đời này qua đời khác. Người mắc bệnh phong bị đưa ra rừng nằm chờ chết. Nhiều năm dân làng bị chết hàng loạt do các dịch bệnh thương hàn, kiết lỵ, thổ tả, đậu mùa. Có năm xóm Minh Châu chết gần hết, đến mức không còn người đi chôn.

Từ đó, trong những lúc hát ru con, đồng bào đã than rằng:

“Gánh khổ mà đỡ lên non

Còng lưng mà chạy khổ còn chạy theo”

Đời sống vật chất đã vậy, về mặt văn hóa tinh thần lại càng u ám hơn. Thực dân Pháp thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị, gần 100 năm đi “khai hóa” Việt Nam, nhưng hơn 90% dân Minh Long vẫn còn mù chữ. Cho đến năm 1931, 1932, toàn châu Minh Long mới có một trường học ở châu lỵ chỉ đến lớp hai với khoảng 20 học trò, phần lớn là con em nhà khá giả, công chức, cà rá giàu có. Được hai năm trường giải thể vì không còn người học. Đến năm 1938, trường được mở lại cũng chỉ đến lớp ba. Ai học cao hơn phải xuống trường Bàn Thới (Hành Thiện), Chợ Chùa (Hành Minh)... Người Kinh, người Hre nghèo khổ không biết đến trường học là cái gì. Đến năm 1945, toàn châu chỉ có 8 người đậu yếu lược (lớp ba), ba người đậu tiểu học (lớp năm).

Không cam tâm chịu áp bức bóc lột, sống cuộc đời tủ nhục, tối tăm, đồng bào Kinh Thượng Minh Long đã cùng với nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi, với nhân dân các tỉnh Tây

Nguyên và Nam Trung bộ liên tục đấu tranh chống lại sự thống trị của thực dân Pháp và triều đình phong kiến nhà Nguyễn.

Trong khi đồng bào người Kinh ở Quảng Ngãi dấy lên các phong trào “Duy Tân”, “khất thuế cự sưu” khá mạnh mẽ, từ năm 1904 đến năm 1908 thì đồng bào các dân tộc miền núi Quảng Ngãi cũng nổ ra hàng loạt cuộc đấu tranh chống Pháp và tay sai đánh thuế và bắt dân đi sưu. Trong đó, cuộc đấu tranh của đồng bào Hrê ở Minh Long dưới sự chỉ huy của Đinh Tăm, Đinh Mẫn, Đinh Mút, Đinh Rin đã nổ ra từ năm 1901 đến năm 1912, gây cho địch nhiều tổn thất, để lại cho nhân dân Minh Long, nhân dân Quảng Ngãi một chiến công, một trang sử vàng chói lọi. Đồng bào đã tôn vinh bốn người chỉ huy chống Pháp 12 năm này là “bốn tráng sĩ Đá Vách”.

Đinh Tăm, Đinh Mẫn là hai anh em ruột, tương truyền có tài bắn cung và phóng lao bách phát bách trúng. Đinh Mút, Đinh Rin nổi tiếng về lòng dũng cảm, có thể đặt than lửa đỏ lên đùi mà mặt không biến sắc.

Sau khi xây đồn Minh Long, sĩ quan Pháp cùng lính bản xứ trong đồn dựa vào một vài chánh tổng gian tham đã ráo riết bắt dân đi phu, đánh thuế nặng nề, đàn áp dã man đối với nhân dân ta. Dựa vào sự hiểu biết và mê tín của đồng bào ta, bọn Pháp và lính đồn đã tuyên truyền: Chúng là “lính nhà trời”, chúng có “ông thần sắt khạ ra lửa” bất khả xâm phạm... để hù dọa dân.

Giữa năm 1901, nhằm lúc bọn chúng đang đánh đập thúc ép dân phu, Đinh Tăm và Đinh Mẫn phục kích, dùng tên tẩm thuốc độc bắn chết một lính Pháp, một lính bản xứ, từ đó xóa

bỏ được tin đồn hoang đường của địch, nhân dân Minh Long dốc lòng theo bốn tráng sĩ vót chông, làm mang cung, đặt bẫy đá... để đánh Pháp và tay sai. Bốn ông đã tập hợp được một đội nghĩa quân khoảng 60 người, chia nhau xây dựng các căn cứ chống Pháp lâu dài. Đình Tâm chỉ huy căn cứ Hồ Tương, Đình Mút chỉ huy căn cứ núi Đầu Voi, Đình Rin chỉ huy căn cứ Hòn Chai. Nghĩa quân ba căn cứ này vừa bố phòng bảo vệ căn cứ, vừa luyện tập chiến đấu, vừa sản xuất tự túc và hướng dẫn nhân dân cùng làm. Đình Mẫn lo việc bảo vệ đồng bào và tiếp tế cho nghĩa quân. Có lần Đình Tâm dẫn nghĩa quân xuống vùng thị trấn ngày nay hỗ trợ nhân dân bị bắt đi xây phá đồn trại địch, kéo nhau về rừng cùng đánh Pháp.

Đầu năm 1902, thực dân Pháp ở Quảng Ngãi xua hàng trăm quân do Chánh Tranh dẫn đường kéo lên khủng bố, cưỡng ép dân chúng đi bắt các ông Tâm, Mẫn, Mút, Rin. Dân làng bí mật báo tin cho các ông. Thế là ba cánh nghĩa quân từ căn cứ đã phối hợp tổ chức trận địa phục kích đánh địch. Với tên, ná, chông, thò, giáo mác, non 60 nghĩa quân đã chiến đấu rất anh dũng đánh trả với khoảng 300 tên địch suốt cả ngày, diệt 16 tên, làm bị thương nhiều tên khác, bên ta bị thương vong ba nghĩa quân. Địch hoang mang tháo chạy, vừa chạy vừa cướp bóc, đốt phá nhiều làng vùng thấp. Đề phòng địch tàn sát dân làng để trả thù, bốn thủ lĩnh nghĩa quân vận động cả dân làng kéo vào sâu trong núi, dựa vào rừng núi để sinh sống, cùng nghĩa quân chống địch.

Từ đó, địch dùng thủ đoạn bao vây kinh tế vùng cao, liên tục cho tay sai lên dụ dỗ, mua chuộc, hù dọa dân làng và nghĩa quân, nhưng không một ai nghe theo chúng. Trái lại, các ông Đình Tâm, Đình Mẫn, Đình Mút đã phát triển lực lượng nghĩa

quân lên đến 200 người, xây dựng các căn cứ chống Pháp ngày càng mạnh hơn. Còn Đinh Rin đã xây dựng đội quân sản xuất gần 100 người để lo tự túc cho nghĩa quân. Các ông đã cùng đồng bào chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh lâu dài, không đội trời chung với thực dân Pháp và vua quan nhà Nguyễn. Các ông còn dùng hình thức “bắt mạng dân”, cho nghĩa quân phục kích ở đèo Cơ Nhứt, Eo Chim, Dốc Dăm, Dốc Đẳng, bắt bọn lính đi lẻ làm con tin, rồi buộc địch phải nộp lông vòng vây, phải đem gạo, muối đổi lấy con tin...

Mùa xuân năm 1906, bọn Pháp đưa 100 lính khố đỏ ⁽¹⁾ từ tỉnh lỵ lên, bắt hơn 300 đồng bào ta đi trước làm bia đỡ đạn để đánh vào căn cứ núi Đầu Voi do tên Chánh Tranh dẫn đường. Nghĩa quân biết trước, chuyển người già, đàn bà, trẻ con sang núi khác. Những đồng bào mạnh khỏe phối hợp cùng nghĩa quân chống địch. Nghĩa quân chia thành từng toán nhỏ, phục kích các ngã đường để cho đồng bào qua khỏi mới phóng tên, giật chông thò, bẫy đá diệt địch và kêu gọi đồng bào về với nghĩa quân. Bị tấn công bất ngờ, địch chạy tán loạn, thêm nhiều tên sa vào trận địa chông thò liên hoàn đang chờ sẵn. Trận này hàng chục tên địch chết và nhiều tên bị thương, số còn lại ôm đầu máu tháo chạy. Nghĩa quân thu được 6 súng, bốn khiên đạn và chiến lợi phẩm. Bên nghĩa quân hy sinh ba người, trong đó có ông Đinh Mẫn. Ba thủ lĩnh còn lại tập hợp nghĩa quân và đồng bào làm lễ tưởng nhớ Đinh Mẫn và

(1) - Lính khố đỏ, người bán xứ, chân quần xà cạp bằng da màu sẫm giữa thắt lưng trước bụng có miếng vải đỏ là loại lính cơ động. Lính khố xanh, người bán xứ, chân quần xà cạp bằng vải xanh, giữa thắt lưng trước bụng có miếng vải xanh là loại lính vệ binh. Pháp đặt lính khố đỏ, khố xanh là có ý miệt thị dân tộc ta là man rợ, đống khố.

những người hy sinh; uống máu ăn thề quyết đánh giặc đến cùng.

Năm 1907, Pháp xây một đồn mới ở Ô Gió, có 60 lính đồn trú do một sĩ quan Pháp chỉ huy và Chánh Tranh làm phụ tá. Nghĩa quân từ các căn cứ luân phiên bao vây, bắn bia, bắn tĩa khiến địch không dám ra khỏi đồn. Một đêm đông giá lạnh cuối năm 1908, hơn 250 nghĩa quân do ba thủ lĩnh chỉ huy đã bất ngờ tấn công đánh úp đồn Ô Gió. Tên sĩ quan Pháp, tên Chánh Tranh và rất nhiều lính bị diệt ngay trong đồn, số ít sống sót đã chạy trốn ngay trong đêm. Nghĩa quân thu hết vũ khí, lương thực, rồi phóng hỏa thiêu đốt sạch đồn này.

Để đề phòng địch trả thù, nghĩa quân chuyển lên xây dựng căn cứ núi Hố Kết (thuộc xã Long Sơn ngày nay). Mấy lần địch tung lính khố đỏ rồi lính khố xanh lên vây đánh; nghĩa quân rút lên cao, tổ chức nghi binh, làm vườn không nhà trống, lừa lúc địch sơ hở thì tấn công tiêu diệt, khi 1,2 tên, khi hàng chục tên, làm cho địch luôn bị động, lúng túng, hoảng sợ. Chúng lại giở trò bịp bợm, đưa gạo, muối, vải ra dụ hàng nghĩa quân, gọi dân chúng bỏ nghĩa quân về làng làm ăn. Nhưng không một ai nghe theo địch, cứ ở trong rừng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, giúp nhau làm ăn, lo bố phòng và đón đường diệt trừ bọn địch đi rình rập, lũng ráp. Ta và địch giằng co nhau suốt bốn năm trời. Do lao tâm lao lực nhiều, năm 1911, Đinh Tâm, Đinh Mút lâm bệnh rồi lần lượt qua đời.

Biết nghĩa quân chỉ còn một thủ lĩnh Đinh Rin, lực lượng đã bị hao mòn, năm 1912, Pháp kéo quân lên vây đánh căn cứ Hố Kết. Chỉ còn một mình, Đinh Rin vẫn chỉ huy nghĩa

quân cầm cự với địch suốt bảy ngày. Đỉnh Rin dẫn đội cầm tử đánh thẳng vào tận sở chỉ huy của địch, định phá vòng vây rút lên núi cao, nhưng Đỉnh Rin đã bị trúng đạn địch, hy sinh anh dũng giữa trận tiền. Nghĩa quân như rắn mất đầu, dần dần tan rã. Nghĩa quân Hrê và nhân dân Minh Long mãi mãi nuôi chí căm thù giặc Pháp và tay sai ⁽¹⁾. Bọn chúng rất e sợ đối với dân Minh Long, nên từ năm 1912, chúng đặt thêm Nha kiểm lý bên cạnh đồn Minh Long do một kiểm lý, một thừa phái, một cai quản và 5 lính lệ trông coi việc hành chính.

Đồng bào Minh Long tiếp tục tham gia vào việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang đánh đuổi thực dân Pháp do Hội Việt Nam quang phục khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1913 đến năm 1916. Theo sự tổ chức và hướng dẫn của ông Bùi Phụ Thiệu (người làng Thu Phố, nay thuộc xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi) - nhân vật thứ hai trong ban lãnh đạo Hội Việt Nam quang phục miền Nam Trung kỳ, nhân dân Minh Long đã đóng góp sức người, sức của xây dựng vùng căn cứ rừng núi từ Minh Long đến Ba Tư (Quảng Ngãi), Mang Đen (Kon Tum), An Đô (Bình Định); đồng thời tham gia xây dựng một con đường xuyên sơn từ Nghĩa Hành đi Minh Long, Ba Tư, Mang Đen... đến biên giới Việt Lào ⁽²⁾.

Việc chuẩn bị khởi nghĩa đã hoàn tất, chỉ còn chờ lệnh là hành động. Nhưng rồi kế hoạch bị lộ, thực dân Pháp và tay

(1)- Căn cứ vào tư liệu "Bốn tráng sĩ Đá Vách" in trong "Quảng Ngãi, đất nước, con người, văn hóa" - Sdd - trang 67, 68, 69 và tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

(2) - Nhà yêu nước Bùi Phụ Thiệu (1882 - 1955), Sô VH TT Quảng Ngãi 1995 - trang 12.

sai đã truy bắt, sát hại hầu hết những người lãnh đạo của Hội⁽¹⁾. Cuộc khởi nghĩa không thể thực hiện được.

Sau đó, nhân dân Minh Long còn tiếp tục hưởng ứng tham gia một số phong trào yêu nước chống Pháp cho đến các năm 1928, 1929.

Như vậy tính từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta đến năm 1929, nhân dân Minh Long đã liên tục đứng lên tham gia các phong trào yêu nước, chống Pháp xâm lược, nổi bật nhất là cuộc đấu tranh bằng bạo lực vũ trang chống thuế, chống sưu từ năm 1901 đến năm 1912, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề. Thực dân Pháp không đặt được bộ máy cai trị ở các làng, sách vùng cao. Nhân dân Minh Long đã đoàn kết với nhân dân các dân tộc miền tây, nhân dân toàn tỉnh Quảng Ngãi và nhân dân cả nước kiên cường đấu tranh chống thù trong giặc ngoài để giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Thế nhưng trong 72 năm ấy biết bao đầu rơi máu chảy, vẫn chưa có được thành công trọn vẹn trong sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng dân tộc và giai cấp. Nguyên nhân chính là sự bế tắc về đường lối và phương pháp cách mạng.

Phải chờ đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) sáng lập và rèn luyện - nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Minh Long nói riêng mới có được đường lối cách mạng soi sáng, dẫn dắt, đi lên giành thắng lợi.

(1)- Ông Bùi Phụ Thiệu bị địch bắt ở Ba Tư từ tháng 8-1915, kết án 9 năm tù.

PHẦN THỨ HAI:

CÁC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở MINH LONG TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 - 1945)

Chương III

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG MINH LONG 1930 - 1939

Giữa lúc phong trào cách mạng trong cả nước “như không có đường ra”, tin Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3-2-1930 do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo đã làm náo nức lòng người khắp ba miền trong nước. Sau đó, Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi, rồi tổ chức Đảng các phủ, huyện đồng bằng lần lượt được thành lập, có nhiều hoạt động khắp nơi, tác động mạnh đến ý thức cách mạng của nhân dân Minh Long. Hoạt động của tổ chức Đảng ở Nghĩa Hành, Mộ Đức trực tiếp tác động ảnh hưởng đến Minh Long nhiều hơn.

Tháng 9 - 1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp đề ra chủ trương: Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng; vạch trần sự tàn ác của đế quốc và phong kiến, giác ngộ và tập

hợp quần chúng đấu tranh, thực hiện mục tiêu độc lập, tự do và ruộng đất; đòi những quyền lợi trước mắt... (1).

Ngay sau đó, nhiều đồng bào vùng thấp Minh Long nghe tin cờ Đảng xuất hiện ở An Hòa (nay thuộc xã Hành Dũng), đèo Lộ Lã (nay thuộc xã Hành Tín), nhiều cuộc mít tinh tuần hành của đồng bào nổ ra ở đồng bằng... làm cho nhân dân Minh Long càng thêm náo nức.

Viên kiểm lý và đám tay sai Pháp ở Minh Long sợ “cộng sản” lan đến Minh Long, nên tăng cường đàn áp khủng bố nhân dân, ra sức đánh thuế, bắt xâu. Nhiều người chống đối, hoặc bị chúng “nghỉ ngơi” chống đối, bị bắt bỏ tù. Năm 1932 tại đồn Minh Long, thực dân Pháp và tay sai đã giam cầm khoảng 30 tù nhân. Chúng bắt tù làm lao động khổ sai (đập đá, làm đường, đốn gỗ...), đánh đập tù một cách dã man. Anh Lê Hồng Thiên (tức Nhận), anh Đinh Bình và một số người khác bị chúng đánh đập tàn nhẫn nhất. Anh Đinh Bình bị đánh, đi không nổi, bọn cai tù cho lính khố xanh nắm chân anh kéo từ nơi làm về đồn trên 2 km, đến nơi, anh đã chết. Anh em tù và nhân dân Minh Long đã có câu về “nhất Toại, nhì Công, tam Đồng, tứ Đạt” để chỉ những cai tù độc ác khét tiếng. Già ốm, nhịn ăn để tránh lao động khổ sai, hoặc truyền miệng nhau những câu hò về như trên là hình thức đấu tranh phổ biến. Đôi khi đồng bào còn la ó phản đối hành động tàn ác của địch.

Nhân dân ở các làng, sách vùng cao đấu tranh chống địch ở mức cao hơn, bất hợp tác, không nộp thuế, không đi xâu,

(1)- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, 1929 - 1945, sơ thảo - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình (cũ) - 1985 - trang 52.

trừng trị bọn tay sai của Pháp và kiểm lý. Hai anh Đinh Moi và Đinh Bắc nổi gót bốn tráng sĩ Đá Vách trước kia, tổ chức và chỉ huy dân các làng Tối Lạc, Nga Lăng, Mai Hân Thương, Trung, Hạ, Hữu (thuộc Long Mai ngày nay) kiên quyết chống lại tên Nguyễn Ngu đi bắt xâu, thu thuế. Tên này thường cưỡi ngựa dẫn lính vào làng sách nhiễu khủng bố nhân dân. Đinh Moi, Đinh Bắc đã cùng dân làng đón đường giết chết tên Ngu. Tiếp đó, có ông Đinh Vọt Xêm đứng ra vận động và tổ chức nhân dân chống xâu, chống thuế. Thực dân Pháp và tay sai xua lính lên khủng bố đàn áp, ông kéo đồng bào lên núi cao ở, bất hợp tác với địch, dùng vũ khí thô sơ chống địch suốt 5,6 năm liền, tiêu diệt hàng chục tên cai đội và lính khố xanh; làm cho địch không dám mò lên vùng cao để bắt xâu, đánh thuế. Địch giở trò dụ hàng, mời Đinh Vọt Xêm xuống núi cùng ăn thề xóa thù hận. Nhưng ông biết rõ đây là địch mưu bắt ông nên ông không đại gì sa vào cạm bẫy chúng ⁽¹⁾.

Mặc dù Đảng bộ tỉnh mới ra đời, chưa có sự lãnh đạo kịp phong trào cách mạng ở Minh Long, nhưng trong một chừng mực nhất định, các cuộc đấu tranh của nhân dân Minh Long đã nêu trên cũng chịu ảnh hưởng và hòa nhịp với các cuộc đấu tranh sôi động của nhân dân toàn tỉnh sau khi có Đảng.

Đến những năm 1936 - 1939, ở các phủ, huyện đồng bằng nổi lên phong trào “Đông Dương đại hội”, Đảng tổ chức và lãnh đạo đông đảo nhân dân đấu tranh cho tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình, thì ở miền núi Quảng Ngãi nổi lên phong trào “Nước xu đở” tiếp tục chống xâu, chống thuế của Pháp và Nam Triều ở mức độ cao hơn.

(1)- Căn cứ vào tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Phong trào này lúc đầu do ông Sam Bram, thủ lĩnh của ChămRoi ở miền tây Phú Yên đề xướng. Ông đã tuyên truyền trong đồng bào rằng: Ông có một thứ “nước thần Dạ Yơn” xoa vào người sẽ được mạnh khỏe, đạn của Pháp bắn không thủng, không chết. Vốn có tinh thần yêu tự do, làm chủ núi rừng, vốn căm thù thực dân Pháp và tay sai, đông đảo nhân dân theo ông Sam Bram chống Pháp.

Khi phong trào lan đến bắc Tây Nguyên, đồng bào gọi thứ nước thần đó là “nước thần Đhăk Giá” (vì lấy từ Đhăk Giá), tác dụng của nó cũng giống “nước thần Dạ Yơn” ở nam Tây Nguyên. Do không chịu nổi áp bức bóc lột của thực dân Pháp, các dân tộc anh em đua nhau đi tìm mua cho được “nước thần Đhăk Giá” bằng tiền xu đồng ⁽¹⁾ để cùng nhau chống Pháp. Từ đó, đồng bào gọi nước thần đó là “nước xu đồng” và phong trào chống xâm chống thuế, chống thực dân Pháp là “phong trào nước xu đồng”.

Phong trào “nước xu đồng” lan nhanh đến miền tây Quảng Ngãi theo hai nhánh : Một nhánh vào đồng bào Hrê, Ca Dong ở Sơn Hà rồi vào vùng đồng bào Hrê ở Minh Long, Ba Tư; một nhánh vào đồng bào Cor ở Trà Bồng ⁽²⁾.

Ở vùng Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư, sau khi đón được nước thần về, đồng bào làm lễ ăn thề cùng nhau nhất tề không chịu đi xâm, không chịu nộp thuế cho Pháp. Khi phong trào lên mạnh làm cho thực dân Pháp lo sợ xua quân lên khủng bố, đồng bào chuyển vào núi ở cái thế bất hợp pháp, bố phòng

(1)- Một xu là 1/100 của một đồng bạc Đông Dương, đúc bằng loại đồng dỏ.

(2) - Bùi Định - Sdd - trang 109, 110, 111.

chông thò, cạm bẫy, dùng vũ khí thô sơ để chống lính Pháp đi lùng, đi càn. Lùng sục, càn quét không hiệu quả, dịch quay sang bao vây kinh tế một cách nghiệt ngã, làm cho đồng bào sống trong các vùng bất hợp pháp thiếu muối, vải, hạt giống, rựa, rìu... và ngày càng có nhiều người đau ốm. Do đó, dần dần một số đồng bào ra sống hợp pháp, hứa sẽ đi sâu, nộp thuế cho Pháp, nhưng đòi phải giảm bớt mức sâu thuế. Đám quan cai trị người Pháp và tay sai ở Quảng Ngãi đã giả chấp nhận yêu sách của đồng bào ta, giảm bớt mức sâu thuế, nhưng chính là mưu dụ hàng cho hết số dân sống bất hợp pháp. Bộ phận đồng bào ra chịu đi sâu, nộp thuế có mức độ cho có lệ, còn thì hèn, khát, tránh né, không làm theo ý chúng; thực chất là để đổi chác, mua sắm muối, vải, nông cụ tiếp tế cho đồng bào trong vùng bất hợp pháp, chiến đấu lâu dài với địch⁽¹⁾. Đây là một cuộc đấu trí mà phần thắng thuộc về đồng bào. Khi địch thúc ép mạnh thì đồng bào không gặp mặt chúng, hoặc lại chạy vào núi sống bất hợp pháp, nửa hợp pháp, đấu tranh giằng co quyết liệt với địch.

Phong trào “nước xu đỏ” chống sâu chống thuế của nhân dân Minh Long cũng như toàn miền tây Quảng Ngãi trong những năm 1937 - 1938 đã phối hợp nhịp nhàng với phong trào đấu tranh chống Pháp mạnh mẽ ở đồng bằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Các phong trào công khai, hợp pháp, bí mật, bất hợp pháp này đã lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia, tập dượt cho quần chúng đấu tranh có tổ chức, nâng cao khí thế cách mạng của nhân dân,

(1) - Bùi Định - Sdd - trang 109, 110, 111.

góp phần đẩy thực dân Pháp và tay sai vào thế bị động, lúng túng đối phó khắp nơi.

Trong khi đó, ông Lê Liệu (em ruột cụ Lê Đình Cẩn)⁽¹⁾ ở Hòa Vinh (nay thuộc xã Hành Phước, Nghĩa Hành) hoạt động cách mạng, năm 1935 bị Pháp bắt đi tù rồi đưa lên quản thúc tại Minh Long. Ở đây, ông Lê Liệu đã liên hệ với một số người tâm huyết tâm giao, trui rèn ý chí chống Pháp và tay sai. Năm 1938, Lê Bích, lý trưởng làng Tăng Long vốn bất bình viên kiểm lý, đã dẫn đầu một số người làm đơn kiện viên kiểm lý Minh Long tham ô nhùng lậm, sách nhiễu nhân dân. Ông đã bán ruộng, bán trâu, làm lễ ăn thề với một số đồng bào dân tộc để đi kiện. Vụ kiện kéo dài hàng năm. Do viên kiểm lý Minh Long có thế thần, nên án sát tỉnh Quảng Ngãi xử phạt ông Lê Bích ba năm tù giam, đổi viên kiểm lý đi nơi khác, đưa một tên khác lên thay thế.

Cùng lúc đó, các ông Mười Toại, Trần Tổng, quê ở Nhơn Lộc, Nghĩa Hành (hoạt động cách mạng trong những năm 1930 bị Pháp bắt bỏ tù), sau khi ra tù, đã lên Minh Long để tìm cách sinh sống và tiếp tục hoạt động. Ngày 1-5-1939, trên cây duối phía dưới nương đập lớn đường lên Đồng Cẩn (nay thuộc xã Long Thanh) xuất hiện một lá cờ đỏ búa liềm tung bay trong nắng sớm, cổ vũ phong trào cách mạng của quần chúng. Lá cờ này chính do ông Trần Tổng treo từ lúc gà gáy. Địch lộng lộn xua quân lên hạ cờ và truy tìm “thủ phạm cộng sản” treo cờ. Chúng nghi ngờ cho ông Trần Tổng treo cờ nhưng không tìm ra chứng cứ. Đây là lần đầu tiên nhân dân Minh Long được nhìn thấy lá cờ của Đảng.

(1)- Lê Đình Cẩn (1870 - 1914) ở làng Hòa Vinh, huyện Nghĩa Hành là một trong những thủ lĩnh phong trào Duy Tân chống Pháp ở Quảng Ngãi 1904 - 1908.

Các phong trào đấu tranh của nhân dân Minh Long chống xâm, chống thuế, chống cường quyền áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và tay sai từ năm 1930 đến năm 1939 diễn ra khá liên tục và nặng về sử dụng hình thức bạo lực, bất hợp tác với địch.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Minh Long trong thời kỳ này đã góp phần không nhỏ vào phong trào đấu tranh của nhân dân cả tỉnh, cả nước chống đế quốc và phong kiến theo đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương IV

MINH LONG TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC GIÀNH CHÍNH QUYỀN VỀ TAY NHÂN DÂN (1940 - 1945)

Tháng 9 - 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 9 - 1940, đế quốc Pháp đầu hàng phát-xít Đức. Sau đó, Pháp đã quỳ gối dâng Đông Dương cho phát-xít Nhật, để quân Nhật kéo vào Việt Nam, Lào, Campuchia. Từ đây, nhân dân ta phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”.

Sau 30 năm bôn ba khắp bốn phương trời tìm đường cứu nước, tháng 2-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) trở về nước, mang theo đường lối cách mạng mới của Quốc tế cộng sản, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5-1941 tại căn cứ Pắc-Pó (Cao Bằng), Trung ương Đảng khóa I họp hội nghị lần thứ 8 do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

Hội nghị đề ra khẩu hiệu “đánh đuổi Pháp - Nhật”, quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh ⁽¹⁾ gọi tắt là Việt Minh; lấy ngọn cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu; chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ⁽²⁾.

Trước tình hình mới, đầu năm 1942, một số đảng viên Quảng Ngãi bị Pháp đày giam tại căng an trí Ba Tư đã bí mật lập ra Ủy ban vận động cách mạng, móc nối liên lạc với các cơ sở cũ và phát triển cơ sở cách mạng mới ở các phủ, huyện, châu, nha trong tỉnh. Có một đồng chí đã đến nhà ông Đinh Nị ở một thời gian tuyên truyền về chương trình điều lệ của Mặt trận Việt Minh, hướng dẫn đồng bào An Dật, Linh Quy, Phong Vân (nay thuộc xã Long An) làm đơn kiện kiểm lý, đòi bãi chức chánh tổng cường hào, đòi được tự quản xóm làng rừng núi.

Trong khi đó, bọn Pháp ở Quảng Ngãi, Kon Tum chủ trương xây dựng căn cứ ở Tây Nguyên để chống Nhật, trong đó có việc cưỡng bức người Thượng, người Kinh ở Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư đi xây dựng sân bay làng Ranh ở thượng nguồn sông Rhe và mở đường lên Viôlác - Komplông. Nhân dân Minh Long cùng các nơi khác đấu tranh không đi làm. Một số bị bắt phải đi làm thì đấu tranh bằng cách lãn công, làm dối, làm ẩu cho rồi việc, hết ngày. Khi bọn cai ký, đốc công thúc ép, đánh đập, đồng bào đã dùng gậy gộc, cuộc xẻng

(1) - Tức là Việt Nam độc lập đồng minh về phe đồng minh chống phát-xít. Phe đồng minh gồm Liên Xô, Mỹ, Anh, Trung Hoa dân quốc.

(2) - Văn kiện Đảng, 1930 - 1945, tập III - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - Hà Nội 1977 - trang 196, 204, 207, 217. Ngọn cờ đỏ sao vàng năm cánh sau khởi nghĩa tháng Tám 1945 trở thành quốc kỳ của nước Việt Nam.

giáo mác vây đánh đuổi chúng chạy tán loạn. Ông Đinh Ô, người ở Minh Long dùng tên tẩm thuốc độc bắn chết tên cai Xac, tay sai của Pháp ⁽¹⁾.

Từ năm 1941 đến năm 1943, một số thanh niên ở Minh Long có tư tưởng tiến bộ, ham tiếp thu cái mới, đã nghe tin về những hoạt động của Việt Minh ở Ba Tơ, Nghĩa Hành, Mộ Đức truyền đến. Qua bạn bè, họ hàng, số thanh niên này tìm cách liên hệ với ông Trương Đình Khánh ở Nhơn Lộc (nay thuộc xã Hành Tín, Nghĩa Hành) và ông Nguyễn Văn Huyền, còn gọi là Chín Huyền ở Nghĩa Lập (nay thuộc xã Đức Hiệp, Mộ Đức) để tìm hiểu và tham gia hoạt động cách mạng.

Năm 1943, ông Nguyễn Văn Huyền tập hợp một số thanh niên tiến bộ nhất ở Minh Long như: Nguyễn Trí, Lê Đình Đạm, Lê Quang Ngọc ... chính thức tuyên truyền giác ngộ cách mạng, vận động tổ chức Mặt trận Việt Minh.

Năm 1943, Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi được lập lại ⁽²⁾. Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho tổ chức Đảng Nghĩa Hành xây dựng cơ sở cách mạng ở Minh Long. Tháng 3-1944, các ông Nguyễn Trí (Hồng), Lê Đình Đạm, Lê Quang Ngọc được giới thiệu với đồng chí Nguyễn Đăng Vân (cấp ủy viên Nghĩa Hành); được tuyên truyền về chương trình của Mặt trận Việt Minh, điều lệ của các đoàn thể cứu quốc và được giao tài liệu, giao nhiệm vụ về hoạt động tại Minh Long. Sau một thời gian hoạt động, các ông đã tuyên truyền vận động thêm được một số người tham gia hoạt động Việt Minh.

(1) - Ông Đinh Ô 1954 tập kết ra Bắc, bị bệnh mất tại Trường dân tộc Trung ương tháng 2 - 1965.

(2) - Nhiều đồng chí Tỉnh ủy viên cũ bị địch bắt đi tù trong các năm 1939, 1941.

Tháng 7-1944, tổ chức Đảng Nghĩa Hành phân công đồng chí Nguyễn Đăng Vân lên Minh Long triệu tập hội nghị tại nhà ông Lê Đình Đạm để thành lập tổ chức Việt Minh và ban vận động cứu quốc huyện Minh Long, gồm có: Nguyễn Trí, Lê Đình Đạm, Lê Quang Ngọc, Trần Đề (Thuần), Lê Đình Dung. Đồng chí Nguyễn Trí được chỉ định làm thư ký Mặt trận Việt Minh và là trưởng ban vận động cứu quốc Minh Long. Đồng chí Lê Quang Ngọc được giao nhiệm vụ làm “đại diện liên lạc” để giữ vững mối liên hệ giữa Minh Long và Nghĩa Hành. Cuộc họp cũng bàn việc phân công nhau đi vận động quần chúng ở các làng, sách tham gia và ủng hộ Mặt trận Việt Minh.

Lúc này, tuyên ngôn, chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh, điều lệ các đoàn thể cứu quốc, lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc do Việt Minh tinh in ấn được chuyển đến Minh Long bằng nhiều con đường khác nhau, có tác dụng cổ vũ, động viên, thôi thúc rất lớn đối với lực lượng Việt Minh và quần chúng cách mạng Minh Long.

Trước những hoạt động của phong trào Việt Minh, bọn kiểm lý, chánh tổng Minh Long rất lo sợ, đã lệnh cho lính lệ, lý trưởng, sách trưởng ra sức lùng sục, tìm bắt Việt Minh, truy tìm tài liệu Việt Minh, hòng ngăn chặn ảnh hưởng cách mạng. Nhưng nào có làm được. Cho đến năm 1945 vẫn còn nhiều chòm, nhiều làng của đồng bào H'rê, Ca Dong ở vùng Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, Pháp chưa chinh phục được. Nhân dân các dân tộc ít người ở đó vẫn còn giữ được quyền làm chủ núi rừng ⁽¹⁾.

(1) - Phạm Kiệt - Từ núi rừng Ba Tơ - Nxb QĐND - Hà Nội 1977 - trang 68, 73, 74.

Đêm 9-3-1945, Nhật làm đảo chính, truất quyền Pháp, độc chiếm quyền cai trị thuộc địa Đông Dương. Trung ương Đảng ta nhận định: “Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát-xít Nhật là kẻ thù chính”. Từ đó, Trung ương đảng chủ trương đem khẩu hiệu “đánh đuổi phát-xít Nhật” thay cho khẩu hiệu “đánh đuổi Nhật - Pháp”⁽¹⁾, phát động phong trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ở Quảng Ngãi, Nhật đảo chính Pháp rất nhanh gọn. Sáng ngày 10-3-1945 có hai viên sĩ quan Pháp (một quan ba, một quan một) do 8 lính khố đỏ hộ tống, chạy lên Minh Long, trốn trong nhà một đồng bào dân tộc tại Mai Hãnh Hạ (nay thuộc xã Long Mai). Chúng định lên làng Mum (nay thuộc xã Long Môn) luồn rừng trốn lên Komplông (Kon Tum). Được tin, Ban vận động cứu quốc Minh Long cử đồng chí Lê Quang Ngọc và đồng chí Trần Thi đến gặp, đề nghị anh em lính khố đỏ trốn vào rừng theo Việt Minh, đề nghị hai viên sĩ quan Pháp giao súng cho Việt Minh. Nhưng đám lính khố đỏ vừa sợ sĩ quan Pháp vừa sợ Việt Minh nên không dám trốn; còn hai viên sĩ quan Pháp cố giữ súng để hộ thân. Các đồng chí ta tung tin hù dọa “đã có hai xe chở lính Nhật lên đồn Minh Long”, chúng run sợ, chạy trốn ngay. Việt Minh Minh Long lúc này chưa đủ lực lượng chặn bắt, nên chỉ vận động lôi kéo được năm lính khố đỏ giao nộp năm khẩu súng (loại súng trường mút-cờ-tông). Các đồng chí ta đã góp tiền cho năm lính khố đỏ ăn đường trở về quê quán (ở Quảng Trị), họ cảm ơn và hứa sẽ bỏ nghề đi lính cho Pháp Nhật.

(1) - “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, Chi thị ngày 11-3-1945 của Thường vụ Trung ương Đảng - Văn kiện Đảng - 1930 - 1945, tập III - Sdd - trang 383, 384, 385, 386.

Ngay sau đó, đồng chí đồng bào Minh Long nhận được tin ngày 11-3-1945, cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã nổ ra, giành được thắng lợi vang dội, đập tan chính quyền do đế quốc phong kiến dựng nên, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân và Đội du kích cứu quốc Ba Tơ ra đời. Sự kiện lịch sử quan trọng này đã trực tiếp tác động cổ vũ phong trào cách mạng Minh Long phát triển nhanh mạnh.

Sau khởi nghĩa Ba Tơ mấy ngày, một số quân Nhật đã kéo lên đóng tại đồn Minh Long. Chúng sử dụng viên kiểm lý và số lính khố xanh của Pháp xây dựng đồn thành bàn đạp cho việc hành quân lùng sục bọn Pháp và thân Pháp chạy trốn và Việt Minh. Chúng biết có bọn Pháp chạy trốn lên đây và bỏ lại một số súng nên ráo riết tìm kiếm; chúng nghi số thanh niên ở Minh Long giấu súng nên thường xuyên đến nhà số thanh niên này để dò la. Trước tình hình đó, đồng chí Lê Quang Ngọc và Trần Thi đã gói súng lại đem vào rừng đào hố chôn cất.

Lúc này ở Minh Long có một tiểu đội lính Nhật, một tiểu đội lính khố xanh (đổi gọi là lính bảo an) gồm 10 tên và bộ máy kiểm lý với 5 lính lệ, có đầy đủ sống ống nhưng vẫn bất lực trước phong trào Việt Minh đang dâng cao. Chỉ trong tháng 3-1945 đã có nhiều người tình nguyện gia nhập Mặt trận Việt Minh như các bà Trần Thị Như Mai, Lê Thị Kinh, các ông Lê Thường, Nguyễn San, Nguyễn Cảnh, Nguyễn Lượng... Bà Trần Thị Như Mai được phân công phụ trách tổ chức phụ nữ cứu quốc tại vùng Nha lý Minh Long.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên (lúc này Huyện ủy Nghĩa Hành trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Việt Minh và Ủy ban vận động cứu

quốc Minh Long), Việt Minh Minh Long đã đưa người vào nắm phong trào “truyền bá quốc ngữ” vừa trực tiếp tham gia chống nạn mù chữ cho nhân dân, vừa tập hợp vận động quần chúng tham gia chống Nhật, cứu nước. Riêng lớp học tại làng Tăng Long đã có gần 40 người. Qua các lớp truyền bá quốc ngữ, các đồng chí ta đã rì rả tuyên truyền về khởi nghĩa Ba Tơ, du kích cứu quốc Ba Tơ và phong trào chống Nhật trong toàn tỉnh. Nhiều người tham gia vào Mặt trận Việt Minh như các anh Lê Kiệt, Lê Bốc, Đỗ Hữu... Có một số thanh niên rất hăng hái, xung phong lên chiến khu gia nhập đội du kích cứu quốc Ba Tơ. Nhưng căn cứ đội du kích cứu quốc Ba Tơ chưa thể thu nhận nhiều người, nên đội đã cử chiến sĩ về Minh Long hướng dẫn cho khoảng 15 thanh niên tập quân sự và tập võ. Số thanh niên này về sau trở thành nòng cốt trong lực lượng tự vệ cứu quốc. Từ các lớp truyền bá quốc ngữ và phong trào tập luyện võ thuật, quân sự của thanh niên đã dấy lên một khí thế cách mạng sôi động ở Minh Long. Nhiều đồng bào đã quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men gửi đến chiến khu Núi Lớn (tây Mộ Đức), góp phần nuôi Đội du kích cứu quốc Ba Tơ ở phía nam của tỉnh. Đến tháng 7-1945, đã có nhiều đồng bào người Kinh và một số ít đồng bào Hrê ở các làng vùng thấp tham gia vào Hội nông dân cứu quốc, Hội phụ nữ cứu quốc, Đoàn thanh niên cứu quốc. Hội đoàn viên các đoàn thể cứu quốc chưa nhiều nhưng là lực lượng nòng cốt trong huy động quần chúng thực hiện những chủ trương của Mặt trận Việt Minh.

Tháng 8 - 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai đã đến hồi kết thúc. Sau khi tiêu diệt phát-xít Đức ở phía Tây, Hồng quân Liên Xô chuyển sang phía đông, tiêu diệt đội quân Quan

Đông gồm một triệu tên, đội quân tinh nhuệ nhất của phát-xít Nhật ở đông bắc Trung Quốc. Mỹ ném bom hai quả bom nguyên tử xuống đất Nhật.

Chiều ngày 14-8-1945, Ban vận động cứu quốc Minh Long nhận được Chỉ thị số 8 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và thư của đồng chí Nguyễn Đăng Vân từ Nghĩa Hành gửi hỏa tốc lên, với nội dung: Giặc Nhật đã đầu hàng Đồng Minh. Các cấp hội, các ban chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân vũ trang để kịp khởi nghĩa.

Ban vận động cứu quốc Minh Long đã cử đồng chí Lê Quang Ngọc cấp tốc xuống Nghĩa Hành gặp đồng chí Nguyễn Đăng Vân để bàn bạc kế hoạch khởi nghĩa, rồi mang một số khẩu hiệu truyền đơn cách mạng về Minh Long. Giữa đường, đồng chí Lê Quang Ngọc gặp đồng chí Nguyễn Trí từ Mộ Đức đi lên. Hai đồng chí vừa đi vừa bàn bạc những việc cần làm ngay.

20 giờ đêm 14-8-1945, Mặt trận Việt Minh và Ban vận động cứu quốc Minh Long mở hội nghị đặc biệt bàn việc khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi điểm lại tình hình và lực lượng địch ta tại Nha lý, hội nghị quyết định chuyển Ủy ban vận động cứu quốc thành Ban chỉ huy khởi nghĩa, thống nhất kế hoạch khởi nghĩa; chia lực lượng ta thành ba bộ phận: đánh cướp đồn Minh Long, đánh chiếm Nha kiểm lý, bắt bọn lý hương; mỗi bộ phận phân công một số đồng chí trong Ban chỉ huy khởi nghĩa phụ trách.

21 giờ đêm, các bộ phận bí mật tung lực lượng đi làm nhiệm vụ.

Lực lượng đánh cướp đồn Minh Long có 8 người do đồng chí Lê Quang Ngọc chỉ huy. Lúc này, bọn Nhật đã rút khỏi

Minh Long, trong đồn chỉ còn 10 lính bảo an. Đám lính này đã biết mặt đồng chí Ngọc, nên sau khi cho bảy anh em ta vây phục xung quanh đồn, đồng chí Ngọc đốt đuốc đi thẳng vào đồn kêu cổng xin thuốc cho vợ bị đau. Bọn bảo an không nghi ngờ gì, nên mở cổng cho đồng chí Ngọc vào. Cổng vừa mở, đồng chí Ngọc nhảy vào chiếm giữ cửa kho súng, rút dao giấu sau lưng ra thị uy và thối còi lệnh cho bọn lính đứng im. Lập tức bảy anh em ta bên ngoài đốt đuốc, vừa trấn giữ cổng đồn, vừa chạy đi chạy lại nhộn nhịp làm như lực lượng cách mạng vây bên ngoài đông lắm. Đồng chí Ngọc dong dạc tuyên bố: “Hôm nay, nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. Lực lượng du kích Ba Tư và tự vệ cứu quốc địa phương đã bao vây đồn. Anh em bảo an hãy giao nộp vũ khí, ai chống cự sẽ bị cách mạng trừng trị”. Đám lính bảo an run sợ, đầu hàng và mở kho giao nộp vũ khí. Anh em ta bên ngoài, người rửa kẻ dao xông vào chuyển hết súng đạn ra ngoài, dọn hết kho, rồi bắt nốt 10 lính bảo an vào kho khóa cửa lại, cử người canh gác. Sau đó chuyển giao cho thượng cấp xử lý.

Lực lượng đánh chiếm Nha kiểm lý do đồng chí Nguyễn Trí và Trần Đề chỉ huy. Trong nhà chỉ còn viên kiểm lý Phạm Văn Ký (người Thi Phổ) và vài người phục dịch. Lợi dụng chỗ quen biết, đồng chí Trí đến gõ cửa Nha kiểm lý, nói là có việc cần khẩn thiết. Nghe tiếng Nguyễn Trí, viên kiểm lý ra mở cửa phòng khách, chào Nguyễn Trí và hỏi “Việc gì mà đến khuya thế?”. Vừa bước vào phòng khách, đồng chí Nguyễn Trí ra ám hiệu cho đồng chí Trần Đề. Đồng chí Đề bước vội đến giá súng bên tường lấy một khẩu, nạp đạn (đạn từ nhà mang theo) chia thẳng vào ngực viên kiểm lý. Y sợ quá, vừa run lập cập, vừa tránh né hợng súng. Đồng chí Trí nói rõ: “Hôm nay

cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân. Yêu cầu kiểm lý đầu hàng, giao sổ sách, ấn tín cho cách mạng”. Viên kiểm lý lấp bắp: “Tôi xin hàng, xin làm theo lệnh các ông, xin các ông tha chết cho tôi”. Sau khi tịch thu sổ sách, ấn tín và sáu khẩu súng của lính lệ, các đồng chí đã đưa viên kiểm lý vào phòng ngủ của y, khóa cửa nhốt lại, cử người canh gác, rồi báo cáo lên cấp trên xin chỉ thị xử lý.

Thế là chỉ trong ba tiếng đồng hồ, Việt Minh Minh Long với lực lượng tại chỗ đã hoàn thành việc đánh cướp đồn và đánh chiếm Nha kiểm lý. Trong khi đó, đồng chí Lê Đình Dung chỉ huy lực lượng đi bắt bọn lý hương cũng đã hoàn thành việc bắt tên xã Đê (lý trưởng) và tên hương kiểm làng Tăng Long.

Trụ sở Nha kiểm lý được sử dụng làm trụ sở của Ban chỉ huy khởi nghĩa. Các đồng chí Nguyễn Trí, Trần Đê, Lê Đình Đạm được phân công trực để huy động nhân dân may ngay nhiều cờ đỏ sao vàng, làm nhiều khẩu hiệu cách mạng ngay trong đêm, chuẩn bị kế hoạch tổ chức mít-tinh quần chúng và chuẩn bị cả kế hoạch rút lên núi cao nếu quân Nhật kéo lên. Đồng chí Lê Đình Dung kiểm tra việc canh gác những nơi giam giữ số người bị bắt và các ngã đường. Đồng chí Lê Quang Ngọc đi ngay xuống Nghĩa Hành để báo cáo những việc đã làm và xin ý kiến về những việc dự định sẽ làm, đồng thời nắm tình hình chung.

Trên đường, đồng chí Lê Quang Ngọc đã gặp trung đội du kích Ba Tư Nguyễn Nghiêm, thuộc đại đội Hoàng Hoa Thám, đang hành quân về hướng Minh Long để đánh chiếm đồn Minh Long. Được biết Ủy ban khởi nghĩa Minh Long đã làm

xong việc chiếm đồn, triệt hạ chính quyền địch, đồng chí Nguyễn Tấn Phước, chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Duy Phê chính trị viên đưa toàn trung đội du kích Ba Tơ về Minh Long cùng các đồng chí địa phương thực hiện những nhiệm vụ tiếp theo. Ủy ban khởi nghĩa Minh Long đã giao cho Đội du kích ba Tơ 15 khẩu súng chiến lợi phẩm, còn giữ lại năm khẩu để bảo vệ trật tự an ninh địa phương.

Theo kế hoạch nhất trí giữa Việt Minh Minh Long với các đồng chí chỉ huy trung đội du kích Ba Tơ, sáng ngày 15-8-1945, cờ đỏ sao vàng và truyền đơn khẩu hiệu cách mạng được treo dán khắp nơi; lực lượng khởi nghĩa địa phương và du kích Ba Tơ phân công nhau đi huy động và tổ chức cho quần chúng tham gia biểu tình tuần hành, dự mít - tinh chào mừng thắng lợi của khởi nghĩa, chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Minh Long ra mắt nhân dân.

Trên khắp nẻo đường làng, cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trong nắng sớm, như hòa chung niềm vui với nhân dân trước thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Các chiến sĩ du kích Ba Tơ, lực lượng tự vệ cứu quốc, hội đoàn viên các đoàn thể cứu quốc và nhân dân đi lại rộn ràng, nét mặt hân hoan phấn khởi; gặp nhau giơ nắm tay ngang tai chào nhau “hy sinh vì Tổ quốc”, lời thề vàng đá sắc son của Đội du kích Ba Tơ từ cuộc khởi nghĩa tháng ba lịch sử. Nam nữ thanh niên và các em thiếu nhi đổ ra đường chứng kiến nhiều việc mới lạ mà từ trước đến nay họ chưa từng biết.

10 giờ sáng ngày 15-8-1945, khoảng 100 người hàng ngũ chỉnh tề, có cờ băng, khẩu hiệu dẫn đầu kéo đi biểu tình tuần hành trên các ngã đường, hô vang các khẩu hiệu:

- Đả đảo đế quốc Pháp! Đả đảo phát-xít Nhật!
- Đả đảo bọn Việt gian bán nước!
- Cách mạng muôn năm! Việt Minh muôn năm!
- Việt Nam độc lập muôn năm!

Sau đó, đồng bào kéo đến sân trường Minh Long dự mít-tinh. Đồng chí Nguyễn Duy Phê, Chính trị ủy viên Trung đội du kích Ba Tư đã đứng lên thông báo về chính sách của Mặt trận Việt Minh. Tiếp đó, đồng chí nêu rõ: “Chúng tôi thi hành mệnh lệnh của Việt Minh tỉnh Lê Trung Đình (tên tỉnh Quảng Ngãi trong những ngày tháng mới khởi nghĩa) về đây tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền cai trị của Pháp - Nhật dựng nên ở Minh Long, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của Nha Minh Long”.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Minh Long gồm có:

Chủ tịch: Ông Trần Đề.

Phó Chủ tịch: Ông Lê Đình Đạm.

Ủy viên thư ký: Ông Lê Quang Ngọc.

Ra mắt nhân dân giữa những tràng vỗ tay và reo mừng vang dậy của hàng ngàn con tim khối óc của đồng bào Minh Long ⁽¹⁾.

Như trên đã nói, các làng, sách vùng cao Minh Long, nhân dân vẫn giữ quyền làm chủ plây, pla (làng, xóm) và núi rừng của mình. Chánh tổng, sách trưởng phần lớn chỉ là danh nghĩa, cho có vị. Vì vậy, khi bộ máy cai trị đàn áp ở cấp Nha

(1)- Sự kiện một Trung đội du kích Ba Tư về Minh Long và chính quyền cách mạng Minh Long ra mắt nhân dân ngày 15-8-1945 đã được ghi rõ trong “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945” - Sdd - trang 193, 194.

bị xóa bỏ; chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập thì toàn dân Minh Long nhất tề đứng về phía cách mạng. Như vậy, cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đánh đổ chính quyền của đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân đã hoàn toàn thắng lợi trong toàn huyện.

Ngày 15-8-1945 đã ghi đậm một dấu son chói lọi không bao giờ phai mờ trong lịch sử cách mạng của nhân dân Minh Long.

Ngày 30-8-1945, hàng ngàn đồng bào Minh Long trong những bộ quần áo đẹp nhất, với cờ hoa rực rỡ trong tay kéo về tỉnh lỵ cùng hàng chục vạn đồng bào toàn tỉnh dự cuộc mít tinh lớn chưa từng có để chào mừng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trong toàn tỉnh, toàn quốc và chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Lê Trung Đình - do cụ Trần Toại làm Chủ tịch - ra mắt nhân dân.

Thời kỳ cách mạng 1930 - 1945, ở Minh Long các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp, phát-xít Nhật và bọn tay sai đều chịu ảnh hưởng của phong trào cách mạng các huyện đồng bằng (nhất là Nghĩa Hành và Mộ Đức) dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Đặc biệt là phong trào "nước xu đỏ" (1936 - 1938), phong trào Việt Minh (1941 - 1945) ở Minh Long đã phối hợp nhịp nhàng với phong trào toàn tỉnh, toàn quốc, từng bước nâng cao giác ngộ cách mạng cho quần chúng, phát triển thế và lực của cách mạng. Khi thời cơ đến, nhất là sau khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi (11-3-1945), phong trào cách mạng của Minh Long được tiếp thêm sinh lực mới, đã có những bước phát triển nhanh.

Vốn sẵn có truyền thống yêu nước và cách mạng, có lực lượng chuẩn bị từ trước nên khi nhận được chỉ thị khởi nghĩa

của Tỉnh ủy, Minh Long đã vùng lên lật nhào chính quyền của địch, giành chính quyền về tay nhân dân, cùng với cả nước, cả tỉnh làm cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công rực rỡ.

“Cách mạng Tháng Tám thắng lợi mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc ta, một cuộc đổi đời chưa từng có đối với mỗi người Việt Nam”⁽¹⁾.

(1)- Lê Duẩn - Tiến lên dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng... - Nxb Sự Thật - Hà Nội - 1980 - trang 13.

**TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI Ở MINH LONG
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN MINH LONG THAM GIA
KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (1945 - 1954)**

Chương V

**TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO
NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG
CHẾ ĐỘ MỚI, CUỘC SỐNG MỚI
(1945 - 1946).**

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nhân dân Kinh Thượng ở Minh Long - cũng như toàn tỉnh, toàn quốc - từ thân phận nô lệ bước lên địa vị làm chủ đất nước hoàn toàn độc lập, tự do, thực sự làm chủ quê hương, núi rừng của mình.

Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên ngôn độc lập lịch sử, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bản tuyên ngôn nêu rõ: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”... “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và thực sự đã thành một nước tự do độc lập.

Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”⁽¹⁾. Từ đây, nhân dân Kinh Thượng Minh Long hòa chung niềm vui với nhân dân các dân tộc cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ, và chủ nghĩa xã hội.

“Ôi hai tiếng đồng bào, Tổ quốc

Đến hôm nay mới thuộc về ta.

Trăm năm mất nước, mất nhà,

Hôm nay mới cất lời ca, tiếng cười”.

(Tố Hữu)

Chế độ thống trị của đế quốc phong kiến đã bị đánh đổ nhưng đã để lại cho Minh Long nhiều hậu quả nặng nề. Phần lớn nhân dân đang phải sống trong thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật, mù chữ mà đồng bào Hrê gọi là đói gạo, đói muối, đói da, đói thuốc men, đói chữ. Lúc này ở miền Bắc đã có 2 triệu người chết đói⁽²⁾ và hàng triệu người đang sống thoi thóp. Đã vậy, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp lại gây hấn ở Nam bộ, hòng xâm lược nước ta, bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa.

Lúc đó, cấp trên chuyển gần 100 tên phản động các loại ta bắt ở Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa trong Cách mạng Tháng Tám ra giam giữ tại nhà giam Long Hiệp. Cấp trên đánh giá: Dân Minh Long là dân cách mạng; địa thế Minh Long an toàn. Việt Minh và đồng bào Minh Long phối hợp chặt với lực lượng bảo vệ trại giam, quản lý chặt chẽ và tham

(1) - Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 3, 1930 - 1945 - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1995 - trang 555, 557.

(2)- Do phát-xít Nhật trung thu, trung mua thóc và bắt dân ta nhổ lúa trồng đay để cung phụng cho chiến tranh.

gia nuôi dưỡng bọn bị giam giữ, làm tròn nhiệm vụ cấp trên tin tưởng, giao phó, không để một tên nào trốn trại. Đến năm 1948, một số được tha, số còn lại chuyển đi nơi khác.

Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã chỉ thị và kêu gọi toàn Đảng, toàn dân trong cả nước ra sức chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm.

Do yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới đặt ra, Đảng bộ Quảng Ngãi quyết định xây dựng tổ chức Đảng tại Minh Long để lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện tốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Nhờ được thử thách rèn luyện qua quá trình hoạt động cách mạng từ năm 1943 trong phong trào Việt Minh, tháng 10 - 1945, các đồng chí Nguyễn Trí, Trần Đề, Lê Quang Ngọc, Lê Đình Đạm, Lê Đình Dung được xét kết nạp vào Đảng. Đồng chí Hồng Châu, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hành về Minh Long trực tiếp chủ trì buổi lễ kết nạp năm đồng chí trên vào Đảng và công bố quyết định THÀNH LẬP CHI BỘ LÂM THỜI TẠI MINH LONG ⁽¹⁾, cử đồng chí Nguyễn Trí làm Bí thư. Chi bộ lâm thời Minh Long trực thuộc sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy Nghĩa Hành. Đây là những đảng viên cộng sản đầu tiên, đồng chí Bí thư Đảng đầu tiên ở Minh Long.

Cùng lúc này, theo chủ trương của cấp trên, Nha Minh Long đổi thành huyện Minh Long; 60 làng sách hợp nhất thành 9 xã: Long Môn, Long Sơn, Long Huy (đầu năm 1946 đổi thành Long Hiệp), Long Xuyên, Long Mai, Long Quang, Long An, Long Thanh, Long Xuân.

(1)- Vì mới chỉ có 5 đảng viên dự bị.

Chi bộ Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới do Đảng cấp trên đề ra, tập trung vào việc phát động quần chúng tham gia công tác cách mạng; phát triển và củng cố Đảng; xây dựng chính quyền cách mạng của nhân dân từ huyện đến xã, thôn; củng cố và phát triển Mặt trận Việt Minh cùng các đoàn thể cứu quốc; vận động nhân dân tham gia xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới, chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, Mặt trận Việt Minh huyện phối hợp với UBNDCM lâm thời huyện tổ chức một cuộc họp già làng, tù trưởng toàn huyện vào cuối tháng 10 - 1945. Tại cuộc hội tụ trong tinh thần dân chủ, phấn khởi này, đã diễn ra một buổi lễ đâm trâu ăn thề: đoàn kết Thượng Kinh, suốt đời đi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghe và làm theo Việt Minh. Có một số tù trưởng, già làng chưa hiểu Chủ tịch Hồ Chí Minh là ai, Việt Minh là gì. Khi được cán bộ huyện giải thích, họ đã gật gù: “Đi theo ông mặt trời Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh là phải lắm, ưng cái bụng lắm”. Tiếp đó, đồng chí đại diện cho lãnh đạo huyện công bố việc thực hiện các chính sách lớn trong cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh gồm:

- Xóa bỏ tất cả các loại sưu thuế do đế quốc phong kiến đặt ra.

- Người nghèo, thiếu đói phải đi vay (lúa và tiền), được giảm một nửa số lãi so với trước Cách mạng Tháng Tám. Người có tiền, lúa cho vay phải chấp hành đúng việc này.

- Mở quỹ nghĩa thương các làng xã, lấy lúa cho đồng bào túng thiếu mượn ăn đến mùa trả lại, không phải trả lãi (đây là các kho lúa dự trữ của thực dân Pháp lập ra từ năm 1940

để đề phòng chiến tranh). Huyện chủ trương cho mượn đến mùa thu lại là để dự trữ cứu đói cho đồng bào.

- Già, trẻ, gái, trai đều phải ra sức cấy, tía lúa, trồng mì, tía bắp, trồng rau để có ăn và phòng chống đói.

Tất cả tù trưởng, già làng đồng tình với các việc trên. Thành công của cuộc hội nghị này nhanh chóng lan tỏa về khắp làng xã, kể cả vùng cao, làm cho nhân dân tăng thêm niềm vui, niềm tin vào cách mạng.

Việc thành lập chính quyền cách mạng ở các xã cũng được tiến hành khẩn trương. UBNDCM lâm thời xã Long Huy (tức làng Tăng Long) do đồng chí Nguyễn Cảnh làm Chủ tịch. Ở các xã vùng Hê có khó hơn, vì rất ít cơ sở cốt cán của Việt Minh và rất ít người biết chữ. Chi bộ chủ trương thăm dò ý kiến đồng bào chọn những già làng, xã trưởng tốt, tiến bộ, gần bó với dân, giao làm chủ tịch và chọn thanh niên biết chữ làm thư ký như Đinh Giáo ở Long Sơn, Đinh Nhảy ở Long Mai, Đinh Mum ở Long Quang, Long An, Đinh Phi ở Long Thanh... Đến cuối tháng 10, đầu tháng 11- 1945, tất cả các xã đều thành lập được UBNDCM lâm thời xã ⁽¹⁾.

Quản lý chính quyền cách mạng là việc hoàn toàn mới lạ đối với cán bộ người Hê. Nhưng được Việt Minh và chính quyền huyện hướng dẫn, chính quyền cách mạng các xã vùng Hê ngày càng quen việc, đảm nhận được nhiệm vụ của cấp trên và đồng bào trong xã giao cho.

Lúc này, các đoàn thể Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Đoàn thanh niên cứu quốc các xã cũng đã phát triển hàng

(1)- Sau bầu cử Quốc hội đầu tiên (6-1-1946) và bầu cử HĐND xã đầu tiên (4-1946) đổi thành Ủy ban hành chính.

trăm hội, đoàn viên. Theo sự hướng dẫn ngành dọc cấp trên, chi bộ đã chọn cán bộ thành lập Ban chấp hành từng đoàn thể từ xã lên huyện. Ban chấp hành Hội phụ nữ cứu quốc xã Long Hiệp do chị Trần Thị Như Mai làm hội trưởng và trúng cử vào Ban chấp hành Hội phụ nữ cứu quốc huyện Nghĩa Hành (chưa nhớ được người phụ trách bí thư nông hội và thanh niên). Trong hoàn cảnh chưa có nhiều cán bộ, nên Ban chấp hành đoàn thể xã Long Hiệp phải kiêm nhiệm công tác đoàn thể ở các xã vùng Hrê.

Ở các xã vùng Hrê chưa có đảng viên, chi bộ vận động hội đoàn viên các đoàn thể và già làng tiến bộ để vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng.

Minh Long là một huyện nghèo. Nhưng chính quyền cách mạng huyện Minh Long vẫn tổ chức “tuần lễ vàng” để thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Hãy quyên vàng xây nền độc lập”. Với tinh thần yêu nước nồng nàn, đồng bào xã Long Huy đã quyên góp vào “quỹ độc lập” gồm ba lượng vàng, nhiều nhất là gia đình ông Lê Liệu - quyên góp tám chỉ. Huyện không chủ trương quyên góp trong đồng bào Hrê, nhưng ông Âm Vở ở Long Thanh, không có vàng đã mang một chiếc kiềng bằng bạc và 10 đồng bạc trắng đến ủng hộ chính quyền cách mạng. Huyện hoan nghênh, biểu dương tinh thần yêu nước của ông và hoàn lại số bạc này để ông mang về. Tuy số vàng bạc quyên góp không nhiều nhưng đã thể hiện rõ tinh thần yêu nước, tinh thần quyết tâm xây dựng và bảo vệ chế độ mới của nhân dân Minh Long.

Cách mạng Tháng Tám thành công. Nhân dân Minh Long hân hoan, phấn khởi. Khắp nơi vang lên lời ca tiếng hát rộn

ràng trong những bài “Tiến quân ca”, “Diệt phát-xít”, “Đoàn vệ quốc quân” hoặc:

“... Tiến tới quốc dân đồng bào

Chiến đấu đánh tan quân thù.

Nâng ngọn cờ độc lập lên

Nâng ngọn cờ độc lập lên!”.

Ngày 6-1-1946, theo chỉ thị của cấp trên, chi bộ đã chỉ đạo Việt Minh, chính quyền, các đoàn thể vận động cử tri toàn huyện đi bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tuy phần lớn cử tri chưa biết chữ, nhưng nhờ cán bộ tuyên truyền giải thích, hướng dẫn, nên đã thực hiện việc bỏ phiếu đúng thủ tục với ý thức tự giác và dân chủ khá cao.

Đồng bào Minh Long rất tự hào đã góp phần thực hiện thắng lợi việc bầu cử 7 đại biểu nhân dân Quảng Ngãi vào Quốc hội đầu tiên, trong đó có ông Đinh May, người Hrê. Sau đó, cử tri Minh Long đã tham gia bỏ phiếu bầu cử HĐND tỉnh vào ngày 17-2-1946 và HĐND xã vào tháng 4-1946. Hội đồng nhân dân các xã trong huyện bầu ra Ủy ban hành chính huyện Minh Long gồm:

- Chủ tịch: Ông Trần Đê.
- Phó chủ tịch: Ông Đinh Đồi.
- Ủy viên thư ký: Ông Lê Quang Ngọc.

Qua các cuộc bầu cử nói trên, cử tri Minh Long không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, Kinh Thượng đều thực sự được hưởng quyền tự do, bình đẳng, thực sự tham gia vào việc quyết định vận mệnh của mình; đã cùng với nhân dân cả nước thiết lập

nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, từ giữa năm 1946, một số cán bộ, đảng viên người Kinh ở Nghĩa Hành, Mộ Đức được điều lên Minh Long bổ sung tăng cường nguồn cán bộ “thượng du vận” cho các xã vùng H'rê. Cơ quan “quốc dân thiếu số” của tỉnh đã vận chuyển từ đồng bằng lên tiếp tế cho đồng bào Minh Long một số gạo, muối, vải, nông cụ để giúp đồng bào giảm bớt đói, lụt, rét và có điều kiện tăng gia sản xuất.

Qua một thời gian hoạt động, được cấp trên chuẩn y, chi bộ Minh Long đã kết nạp thêm một số đảng viên mới: Nguyễn Cảnh, Nguyễn Lượng, Đỗ Hữu, Lê Kiệt, Lê Bốc, Đinh Đời.

Tháng 5-1946, đồng chí Nguyễn Thành Nghi, đại diện Thường vụ Tỉnh ủy về Minh Long triệu tập hội nghị toàn thể 11 đảng viên chính thức (lúc này đảng viên thuộc thành phần cơ bản có thời gian dự bị là bốn tháng) công bố quyết định thành lập Đảng bộ huyện Minh Long, trực thuộc Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Đây là đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ huyện Minh Long. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện, có năm đồng chí trúng cử: Nguyễn Trí, Lê Quang Ngọc, Trần Đề, Lê Đình Đạm, Lê Đình Dung. Đồng chí Nguyễn Trí được cử làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Ngọc được cử làm Phó bí thư. Căn cứ tình hình địa phương và ý kiến chỉ đạo của đại diện Thường vụ Tỉnh ủy, đại hội đề ra mấy việc lớn:

- Mạnh dạn phát triển đảng viên trong người H'rê. Trong một năm, mỗi xã đều thành lập được một chi bộ (ba đảng viên).

- Vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm; xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu có hại cho sản xuất và đời sống.

- Triệt để thực hiện việc giảm tức cho người nghèo phải đi vay.

- Mở rộng phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ cho nhân dân; mở các lớp học tại thôn, xã cho con em đồng bào Hrê.

Huyện ủy đã phân công cán bộ, đảng viên về nằm sát từng xã cùng cán bộ tăng cường, triển khai thực hiện các việc trên.

Sau đại hội, chi bộ xã Long Hiệp được thành lập do đồng chí Lê Đình Đạm, Huyện ủy viên, làm Bí thư. Một số cán bộ ngành, đoàn thể huyện, xã lần lượt được kết nạp vào Đảng như các đồng chí: Trần Thị Như Mai, Lê Thị Kinh....

Càng phấn khởi tin tưởng hơn, khi đồng bào được tổ chức học tập thư của Hồ Chủ tịch gửi đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam họp tại Plây - cu (thị xã tỉnh lỵ Gia Lai ngày nay) ngày 19-4-1946. Thư có đoạn viết:

“Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê-đê, Xê-Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là vì có kẻ xúi giục để chia rẽ chúng ta.

Ngày nay, nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đầy đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có “Nha dân tộc thiểu số” để chăm sóc cho tất cả đồng bào.

Giang sơn và chính phủ là giang sơn và chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ chính phủ ta” (1).

Qua học tập thư này, các tầng lớp nhân dân Minh Long càng thêm tin yêu vào chế độ mới, vào sự lãnh đạo của Chính phủ và Bác Hồ kính yêu. Đồng bào Minh Long đã hăng hái đẩy mạnh sản xuất để có ăn và đóng góp cho cách mạng.

Để xóa nạn mù chữ cho đồng bào, nâng cao dân trí, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ và mở mang trường lớp cho con em có nơi học hành.

Các lớp học bình dân được mở ra nhiều nơi, đầu đêm và ban trưa vang lên tiếng học “i-tờ, tờ-i-ti”... của cả lớp trẻ và người già. Có những chàng trai Hê vừa thả trâu vào rừng vừa học chữ; có những cô gái Hê đêm đêm dụ con trước ngực lặng lẽ đánh vần từng con chữ và tập viết tên Bác Hồ bên bếp lửa nhà sàn. Bên cạnh đó, Ủy ban hành chính huyện cử một số thanh niên người Kinh biết chữ đến các xã vùng Hê, cùng địa phương xây trường dựng lớp bằng tranh, tre, nứa, lá, vừa dạy bình dân học vụ cho người lớn, vừa dạy học cho con em đồng bào, vừa làm thư ký cho Ủy ban hành chính xã. Sinh hoạt phí hàng tháng của mỗi giáo viên này là 60 lon gạo và một ít tiền không đủ chi tiêu, ăn uống kham khổ, nhiều người lại bị sốt rét rừng và khó nhất là học sinh không biết tiếng Kinh.

Nhưng nhờ sự quan tâm của Đảng bộ huyện, chính quyền xã và sự hợp sức giúp đỡ của nhân dân, anh em đã làm cho cán bộ, thanh niên, thiếu niên người Hê Minh Long có “cái

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 - Sđd - trang 217.

chữ Bác Hồ” trong đầu. Có những cán bộ, giáo viên người Kinh lên vùng Hrê “lúc lên đi bộ, lúc về đi vông” (tức là sau một thời gian công tác, lâm bệnh nặng phải dùng vông khiêng về). Đây chính là sự hy sinh to lớn vì sự phát triển của toàn huyện Minh Long.

Với những chủ trương, biện pháp đúng và sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, nhân dân Minh Long đã bước đầu được cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, góp phần xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới trên địa bàn huyện.

Đến cuối tháng 6-1946, quân Pháp đã chiếm toàn bộ Tây Nguyên tìm cách thọc xuống đồng bằng theo hai hướng, trong đó có một hướng theo đường 5A (nay là quốc lộ 24) xuống Ba Tơ. Chúng đang ráo riết tiến xuống Komplông, ra sức khôi phục lại các đồn và nối lại các cơ sở tề điệp cũ dọc theo vùng giáp giới hai tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi. Tình hình này trực tiếp ảnh hưởng tới Minh Long.

Theo sự chỉ đạo của trên, Huyện ủy, Việt Minh và chính quyền cách mạng huyện Minh Long vận động nhân dân các xã khẩn trương làm công, thò, cạm bẫy bố phòng những ngã đường địch có thể vào Minh Long, mặt khác tổ chức cho lực lượng dân quân tự vệ tập luyện các khoa mục cơ bản, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ quê hương, chống quân Pháp xâm lược.

Đến cuối năm 1946, thực dân Pháp ngang nhiên xé bỏ những điều đã cam kết với Chính phủ ta ⁽¹⁾. Đêm 19-12-1946,

(1)- Tại Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và tạm ước 14-9-1946, Pháp cam kết công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; công nhận Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu; Việt Nam thừa nhận nằm trong khối liên hiệp Pháp.

cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chủ tịch đã lan truyền đến khắp xóm làng rừng núi Minh Long:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng.

Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp để cứu nước...” (1).

Ngay sau đó, Huyện ủy Minh Long được Tỉnh ủy truyền đạt chỉ thị của Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Chỉ thị nêu rõ: “Mục đích cuộc kháng chiến là “đánh phản động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất cho Tổ quốc và độc lập cho dân tộc”. Tính chất của cuộc kháng chiến là “toàn dân kháng chiến, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ”. Chính sách của cuộc kháng chiến là “đoàn kết chặt chẽ toàn dân”, “thực hiện toàn dân kháng chiến”, “phải tự cấp tự túc về mọi mặt” (2).

(1) - Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 - Sdd - trang 480.

(2) - Văn kiện Đảng 1945 - 1954, tập II - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản - Hà Nội 1978 - trang 11.

Huyện ủy, Việt Minh và Ủy ban hành chính Minh Long đã tổ chức cho đồng bào trong huyện học tập và làm theo lời Bác, thực hiện chỉ thị của cấp trên. Nhân dân huyện Minh Long biểu lộ quyết tâm cùng cả tỉnh, cả nước bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ để chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương VI

ĐẢNG BỘ MINH LONG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG HUYỆN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VÙNG TỰ DO, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

1. Xây dựng Đảng, chính quyền và Mặt trận dân tộc thống nhất.

Chấp hành đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy Minh Long tập trung mọi nỗ lực vào xây dựng Đảng bộ, chính quyền cách mạng và Mặt trận dân tộc thống nhất vững mạnh; coi đây là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt để lãnh đạo nhân dân trong huyện xây dựng và bảo vệ vùng tự do, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương năm 1948: “Cần chú ý phát triển Đảng ở các địa bàn chiến lược về quân

sự, chính trị, giao thông và vùng dân tộc thiểu số”⁽¹⁾ và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (2-1949): “Xây dựng Đảng thành một Đảng quần chúng đông đảo và mạnh mẽ”; Huyện ủy Minh Long đã phát triển được nhiều đảng viên mới, nhất là trong số cán bộ chính quyền, đoàn thể ở các cơ quan huyện và các xã, trong đó có nhiều đảng viên người Hrê như Đinh Giáo (Thanh Lâm), Đinh Lít, Đinh Liên, Đinh Nhảy... Đại hội lần thứ II Đảng bộ huyện Minh Long họp tại trường học Long Hiệp vào đầu năm 1948 đã kiểm điểm đánh giá ưu khuyết điểm về các phong trào, về công tác xây dựng Đảng và về sự lãnh đạo của Huyện ủy, vạch ra phương hướng nhiệm vụ mới cho nhiệm kỳ sau. Đại hội nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng, phấn đấu mỗi xã đều có một chi bộ. Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào Huyện ủy. Đồng chí Lê Quang Ngọc được cử làm Bí thư. Đồng chí Trần Thị Như Mai là nữ đảng viên đầu tiên được bầu vào Huyện ủy.

Đến năm 1949, hai chi bộ Long Hiệp, Long Xuân có gần hai chục đảng viên. Đồng chí Nguyễn Trinh làm Bí thư chi bộ Long Hiệp. Đồng chí Nguyễn Bửu làm Bí thư chi bộ Long Xuân.

Đến năm 1950 ở các xã vùng Hrê đều thành lập được chi bộ, mỗi chi bộ ít nhất có 3 đảng viên.

Chi bộ Long Môn do đồng chí Đinh Sơn làm Bí thư.

Chi bộ Long Mai do đồng chí Đinh Nhảy làm Bí thư.

Chi bộ Long Sơn do đồng chí Đinh Giáo làm Bí thư.

Chi bộ Long Thanh do đồng chí Đinh Lít làm Bí thư.

(1) - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, sơ thảo, tập I, 1920 - 1954 - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1981 - trang 574.

Chi bộ Long An do đồng chí Đinh Mum làm Bí thư.

Chi bộ Long Quang do đồng chí Đinh Nghị làm Bí thư.

Đây là một thành tích quan trọng có nhiều ý nghĩa đối với vùng Hrê. Nhân dân ngày càng hiểu Đảng qua những đảng viên người Hrê bằng xương bằng thịt. Đảng viên luôn đi đầu làm trước mọi việc, đã nói là làm, nên trở thành tấm gương của nhân dân; nhân dân càng tin tưởng Đảng và hăng hái đi theo Đảng.

Cuối năm 1949, được Tỉnh ủy chấp thuận, Huyện ủy Minh Long triệu tập đại hội Đảng bộ lần thứ III. Đại hội họp tại xã Long Mai có đồng chí Trần Văn An, quyền Bí thư Tỉnh ủy về dự và tham gia chỉ đạo đại hội. Đại hội đã kiểm điểm tình hình hai năm thực hiện Nghị quyết đại hội II, đề ra các nhiệm vụ mới:

- Tiếp tục phát triển nhiều đảng viên trong người Hrê.
- Phát động và chỉ đạo sâu sát phong trào thi đua yêu nước, chú trọng các xã vùng Hrê.
- Tăng cường công tác dân vận, tiếp tục phát triển các đoàn thể cứu quốc.
- Thực hiện giảm tô ở vùng người Kinh, giảm nô ở vùng Hrê, đẩy mạnh sản xuất cải thiện đời sống nhân dân.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh.
- Đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, mở thêm trường lớp cho con em, vận động thực hiện đời sống mới.

Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Huyện ủy. Đồng chí Lê Quang Ngọc được tái cử làm Bí thư.

Qua các phong trào cách mạng của quần chúng và qua rèn luyện thử thách trong đấu tranh chống sự xâm nhập của bọn phản động ở Sơn Hà (từ đầu năm 1950), các chi bộ đã tuyên truyền giáo dục nâng cao giác ngộ cách mạng cho nhiều quần chúng tích cực tiến bộ nhất và kết nạp thêm được khá nhiều đảng viên. Đến năm 1950, Đảng bộ Minh Long có 150 đảng viên, trong đó có gần 90 đảng viên là người H'rê. Nhiều đảng viên đã được phân công lãnh đạo bộ máy Ủy ban kháng chiến hành chính, Mặt trận, các đoàn thể cứu quốc và lực lượng dân quân, công an từ huyện đến các xã.

Tuy kết nạp được nhiều đảng viên mới, nhưng việc giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, về mục tiêu lý tưởng cộng sản cho người vào Đảng chưa thật đúng mức. Do vậy, một số đảng viên chưa nâng cao được phẩm chất cộng sản; thậm chí có người quay lưng lại với Đảng và nhân dân khi xảy ra vụ Sơn Hà, như trường hợp Đinh Kem (con trai của Quyền Điêu), có đồng chí ủy viên Thường vụ Huyện ủy (người Kinh) không chấp hành chính sách thuế nông nghiệp, phải khai trừ khỏi Đảng...

Nhưng nhờ giữ vững sinh hoạt chi bộ, tổ Đảng, bảo đảm tính chất lãnh đạo, giáo dục, xây dựng Đảng trong các kỳ sinh hoạt; nhờ thường xuyên đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong Đảng; nhờ giữ vững kỷ luật nghiêm minh của Đảng; nhờ đưa tất cả đảng viên sinh hoạt trong các tổ chức quần chúng, nên hầu hết đảng viên giữ vững và nêu cao tính tiên phong gương mẫu từ sản xuất đóng góp cho kháng chiến, đến bố phòng, đi dân công, phòng gian bảo mật...

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV họp vào tháng 2-1951 đã đánh giá cao thành tích về xây dựng Đảng và cho đây là nhân tố quan trọng trong đẩy mạnh sản xuất, cứu chống đói; giữ gìn an ninh, ổn định tình hình trong huyện, bảo vệ vùng tự do, chống các âm mưu thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp và bọn tay sai... có kết quả.

Trong Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV (vẫn do đồng chí Lê Quang Ngọc làm Bí thư) đã có 6 đồng chí người Hrê: Đinh Đời, Đinh Sơn, Đinh Nhảy, Đinh Giáo, Đinh Lít, Đinh Mụm. Đồng chí Đinh Đời trúng cử vào ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Đến cuối năm 1951, đồng chí Ngọc được điều động lên tỉnh. Tỉnh ủy quyết định đưa đồng chí Bùi Tiềm ⁽¹⁾ về làm Bí thư Huyện ủy Minh Long.

Khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn quyết liệt, nhận thức rõ Đảng là yếu tố quyết định thắng lợi, nên từ năm 1952, Đảng cấp trên chủ trương mở cuộc vận động chỉnh Đảng, rèn cán chỉnh cơ, nhằm nâng cao thêm chất lượng đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng. Các đồng chí huyện ủy viên và chủ trì các ngành giới huyện được triệu tập đi dự các lớp chỉnh huấn do Tỉnh ủy chỉ đạo. Sau đó toàn thể cán bộ, đảng viên trong huyện tham gia học tập chỉnh huấn do Huyện ủy tổ chức và chỉ đạo. Nội dung cơ bản của cuộc chỉnh huấn này nhằm nâng cao nhận thức lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên định lập trường giai cấp vô sản và đấu tranh chống đế quốc phong kiến đến cùng; kiên quyết thực hiện giảm nô, giảm tô, giảm

(1) Người Bình Sơn, có lúc làm Bí thư Huyện ủy Trà Bồng. Sau này là Phó Bí thư Tỉnh ủy Kon Tum.

tức⁽¹⁾, nâng nhiệm vụ chống phong kiến lên ngang nhiệm vụ chống đế quốc, quyết tâm xây dựng và bảo vệ vùng tự do, đồng thời tấn công vào hậu phương địch, đưa cuộc kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Đi đôi với nâng cao nhận thức, cuộc chỉnh huấn còn đặt mạnh yêu cầu tự phê bình và phê bình thật nghiêm túc nhằm xác định quan điểm, lập trường, tư tưởng cách mạng triệt để cho cán bộ đảng viên. Qua chỉnh huấn, đồng chí nào tự thấy mình chưa xứng đáng đứng trong hàng ngũ Đảng thì tự xin ra Đảng, những đồng chí có sai lầm được xử lý nghiêm minh. Sau đợt chỉnh huấn này, cán bộ, đảng viên Minh Long có chất lượng vững vàng hơn, đảm bảo nhiệm vụ lãnh đạo công cuộc xây dựng hậu phương và chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Mặc dù có lúc, có nơi, có việc đã phạm phải khuyết điểm, nhưng nhìn chung, công tác xây dựng Đảng ở Minh Long trong 9 năm kháng chiến chống Pháp đã thu được thành công lớn, nhất là đã mạnh dạn phát triển Đảng trong quần chúng lao động người Hrê, làm cho tuyệt đại bộ phận đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức, phẩm chất người đảng viên, giữ vai trò quyết định cho mọi thắng lợi trong huyện.

Đi đôi với xây dựng Đảng, Huyện ủy thường xuyên chăm lo xây dựng chính quyền cách mạng và Mặt trận dân tộc thống nhất của nhân dân Minh Long.

(1) Giảm bớt số đầy tớ, nô lệ của các cà rá giàu có; giảm bớt thuế hoa lợi người cày rẻ phải nộp cho chủ ruộng; giảm bớt lợi tức người nghèo đi vay phải trả cho chủ nợ.

Từ đầu năm 1947, thành lập thêm UBKC huyện, đến giữa năm hợp nhất với Ủy ban hành chính huyện thành Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Huyện phân công đồng chí Đinh Đồi làm Chủ tịch, đồng thời tăng cường một số cán bộ, đảng viên có năng lực bổ sung cho ủy ban và các ngành thuộc khối chính quyền để huy động và tổ chức nhân dân tham gia kháng chiến. UBKCHC các xã cũng được thành lập, đến năm 1949 các xã đều do đảng viên làm Chủ tịch. Những năm đầu kháng chiến, cấp ủy vẫn thường làm thay công việc cho chính quyền. Từ năm 1951 về sau, đội ngũ cán bộ chính quyền huyện, xã đã trưởng thành, biết cách làm việc và quản lý xã hội, biết cách biến nghị quyết của Đảng thành chủ trương của chính quyền và tổ chức nhân dân thực hiện. Nhờ đó, mọi công tác xây dựng, bảo vệ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến được thực hiện trôi chảy, có kết quả.

Theo chủ trương của cấp trên, Huyện ủy đã chỉ đạo thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam huyện Minh Long, gọi tắt là Hội Liên Việt, giới thiệu ông Trần Đề làm Hội trưởng. Hội Liên Việt đã có nhiều nỗ lực tập hợp tất cả đồng bào chưa tham gia Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc vào Mặt trận đoàn kết toàn dân để đẩy mạnh kháng chiến và kiến quốc. Ban chấp hành hội nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc từ huyện đến xã được củng cố và tăng cường, đã phát triển hàng ngàn hội đoàn viên. Cùng với sự ra đời của Hội Liên Việt, Minh Long cũng thành lập thêm Liên đoàn thanh niên Việt Nam và Hội thân hào. Đến năm 1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt huyện Minh Long.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Mặt trận dân tộc thống nhất huyện Minh Long đã biểu hiện sức sống của mình trong vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân, làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ và chính quyền cách mạng để xây dựng và phát triển các mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa xã hội, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cả tỉnh, cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Minh Long, Huyện ủy đã chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ ngày càng nhiều, chất lượng ngày càng cao. Cán bộ người Kinh lẫn lộn trong phong trào, cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với đồng bào ngày càng nói thạo tiếng Hrê, hiểu được phong tục tập quán của đồng bào Hrê, nên hoạt động tốt hơn. Cán bộ người Hrê, cấp ủy chú ý đào tạo lớp trẻ, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, nên nói chung hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhiều đồng chí đảm nhận được vai trò chủ trì ngành huyện...

2- Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng kinh tế tự cấp tự túc:

“Thực túc binh cường, ăn no đánh thắng” là nhiệm vụ chiến lược đặt lên vai giai cấp nông dân. Hội nông dân cứu quốc Minh Long đã tổ chức và hướng dẫn hội viên và đồng bào chăm lo sản xuất lúa, màu, rau quả để bảo đảm đời sống và có đóng góp nuôi quân đánh giặc.

Đầu năm 1948, Trung ương chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Sau đó, Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn thể quốc dân đồng bào: “Tham gia cuộc thi đua yêu nước, tức là tăng gia sản xuất”.

*“Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua”* (1)

Huyện ủy đã chỉ đạo phát động phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng phong trào nhân dân du kích chiến tranh.

Với khẩu hiệu “tác đất tác vàng”, “không một tác đất bỏ hoang” chính quyền địa phương và cán bộ tăng cường đã vận động hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh phát triển trồng lúa nước, tía lúa, bắp rẫy, trồng mì, làm vườn, chăn nuôi để tăng sản lượng lương thực, thực phẩm, vận động nhân dân tiết kiệm trong cúng tế để phòng và chống đói... Nhờ đó xã nào cũng có thêm nhiều ruộng rẫy lúa, nương ngô, đồi sắn mới, nhiều vườn lang, chuối, đu đủ và rau các loại; đồng bào vùng thấp đã từng bước áp dụng việc làm cỏ, bón phân cho lúa và hoa màu; làm chuồng trại để nuôi nhốt heo, bò, trâu xa nhà để vừa giữ vệ sinh, vừa có phân bón ruộng. Việc này lúc mới đưa ra không phải dễ dàng, vì vấp phải phong tục tập quán lâu đời của đồng bào Hrê, họ kiêng làm cỏ bón phân vì sợ ma bắt, kiêng nuôi trâu, bò, heo xa nhà vì sợ cọp bắt. Cái cũ chưa quen, cái mới chưa quen, nên phải vận động rất kiên trì; cán bộ, đảng viên phải làm trước để dân noi theo, rồi lấy kết quả lúa, màu tốt hơn ở những ruộng rẫy có làm cỏ bón phân để

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1995 - trang 418, 557.

thuyết phục đồng bào. Với đồng bào Hrê, trăm nghe không bằng một thấy, khi thấy rõ kết quả, đồng bào tự nguyện làm theo. Đây là một kinh nghiệm dân vận tốt ở vùng dân tộc thiểu số. Từ đó, việc làm cỏ, bón phân để thâm canh, tăng năng suất lúa, màu, rau quả, việc nuôi nhốt gia súc dần dần lan đến các xã vùng cao.

Mặt khác, Huyện ủy cũng chỉ đạo các xã kiên trì vận động nhân dân Hrê định canh định cư, giảm bớt nạn đốt phá rừng; giảm bớt việc đâm trâu để “cúng giàng”, “cúng ma”. Đây cũng là một việc khá khó khăn. Xưa nay dù gia đình có một vài đám ruộng, cũng phát vài ba cái rẫy. Những gia đình vùng cao không ruộng, chủ yếu sống nhờ rẫy. Vì vậy, Huyện ủy chỉ đạo các ngành hướng dẫn đồng bào khai hoang phục hóa tạo nên những mảnh ruộng hẹp ở lưng đồi, ven khe, bên suối, đắp đập be bờ để làm lúa nước; hướng dẫn những gia đình có điều kiện chuyển qua làm vườn, trồng chuối, thơm, đu đủ; vận động đồng bào kéo dài thời gian sử dụng đất rẫy, trước đây một hai năm bỏ rẫy cũ, phát đốt rẫy mới, nay làm ba bốn năm mới phát rẫy mới, hạn chế diện tích rừng bị phá; những ai phát rẫy gây nên cháy lan rộng ra rừng thì lập biên bản, kiểm điểm, phạt. Còn cúng đâm trâu là một tục lệ lâu đời, không dễ xóa bỏ ngay được. Biết rõ phong tục và tâm lý của đồng bào Hrê, Huyện ủy chủ trương “hạn chế cúng trâu, thay bằng cúng heo. Ai muốn đâm trâu phải xin phép UBND xã” chủ trương này được đồng bào chấp nhận. Nhân dân Minh Long cũng đã nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương triệt để tiết kiệm gạo, không dùng gạo để nấu rượu, làm bún, làm bánh tráng mà chỉ uống rượu đoát, rượu làm từ củ mì, làm bánh tráng

bằng bột củ mì. Khi thu hoạch lúa, đồng bào không phung phí mà đã có ý thức dự trữ trong các chòi kho để phòng lúc thiếu, đói.

Trong phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, các đoàn thể cứu quốc còn vận động hội đoàn viên làm những “cái rẫy kháng chiến”, trồng nhiều “luống rau kháng chiến”, “bụi chuối kháng chiến”, “cây đu đủ kháng chiến”, nuôi nhiều “con heo, con gà kháng chiến”... Kết quả thu được đều góp vào “Quỹ nuôi quân”, hoặc “Quỹ nuôi thương bệnh binh”. Riêng Hội phụ nữ cứu quốc vận động hội viên và phụ nữ lập mỗi nhà “một hũ gạo tiết kiệm” để đóng góp nuôi quân. Năm 1948 - 1949, hội còn chủ trương mở “Hội chợ kháng chiến”, phụ nữ Kinh Thượng đã mang lúa, gạo, trâu, cau, chè, mây, nứa, tre, quýt, ổi, sim... đến bán ở hội chợ. Mỗi năm hội chợ mở ba ngày, tập trung được rất đông người đến bán, mua tấp nập đông vui. Có xã chị em sáng kiến bày những mặt hàng danh dự và khuyến khích “mua hàng danh dự để ủng hộ kháng chiến là yêu nước”. Kết quả thu được khá lớn, chị em tự nguyện góp vào quỹ nuôi quân của huyện.

Để khuyến khích sản xuất và trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống nhân dân, huyện đã thành lập mậu dịch quốc doanh nhằm mua nông lâm sản của đồng bào và đem nắm, muối, vải, nông cụ, giấy viết, dầu thắp... lên đổi lấy đậu, mè, trâu, cau, heo, gà, mật ong... UBND huyện cho xây dựng thêm một số lều trại bên chợ Long Hiệp để đồng bào vùng cao xuống trao đổi hàng hóa có chỗ nghỉ ngơi. Nhờ đó, đồng bào mua sắm, trao đổi được những nhu yếu phẩm cần thiết.

Thực hiện chủ trương “bài trừ hàng ngoại hóa” (về sau đổi lại là “Bao vây kinh tế địch”), huyện chỉ đạo mậu dịch quốc doanh cung cấp hàng nội hóa do ta tự sản xuất cho nhân dân và vận động nhân dân dùng hàng nội hóa. Đó là các loại vải ta, vải tám, vải xi-ta, giấy viết của đồng bào trong tỉnh làm ra. Đó là dầu phụng, dầu dừa, dầu ép từ trái bời lời, mỡ heo để thắp sáng. Minh Long không có đất cho các loại hàng ngoại hóa từ vùng địch xâm nhập vào.

Bằng tất cả chủ trương, biện pháp của Đảng bộ, với tính tiên phong gương mẫu của đảng viên và tinh thần yêu nước của nhân dân, phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm ở Minh Long đã thu được kết quả ngày càng lớn, giữ vững và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, không để xảy ra nạn đói và dân chết đói. Chẳng những thế, mỗi năm nhân dân Minh Long còn đóng góp hàng chục tấn lúa, gạo, đậu, hàng trăm tấn mì vào quỹ kháng chiến, nuôi quân đánh giặc. Lực lượng của xưởng 240 quân giới Quân khu V, các cơ quan đơn vị cấp trên đóng tại Minh Long từ 1948 đến 1954 và lực lượng bộ đội, dân quân du kích của Minh Long tồn tại và phát triển ngày càng vững mạnh, có phần đóng góp nuôi dưỡng của đồng bào Minh Long. Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã thực hiện có kết quả đường lối, phương châm, chính sách kinh tế tự cấp tự túc trong 9 năm kháng chiến chống Pháp.

Để chăm lo đời sống những người cùng khổ, Huyện ủy chỉ đạo chính quyền, mặt trận, đoàn thể huyện và các xã vận động thực hiện chính sách giảm nô của Đảng.

Ở Minh Long không có tù trưởng, cà rá quá giàu, đầy tớ, nô lệ của mỗi hộ thường là 5,10 người. Chỉ có Giá Lùm ở Long Xuyên (Long Hiệp), Đinh Nệ ở Long Thanh, Đinh Giỗ ở Long An... có 15,20 đầy tớ nô lệ. Có những đầy tớ thường mang ơn chủ nợ vì cho rằng nhờ nhà chủ mà mình có việc làm, có cái ăn cái mặc, có chỗ ở. Nhưng cũng có những đầy tớ muốn tìm cách thoát khỏi nhà chủ.

Các năm 1946 - 1947, có một số đầy tớ nô lệ bỏ trốn khỏi nhà chủ gia nhập bộ đội, đi kháng chiến. Chủ nợ đến UBND huyện, đòi phải trả đầy tớ về cho họ. Ủy ban thương lượng đủ cách, thậm chí đồng ý trả hết nợ cho đầy tớ, họ cũng không chịu. Có trường hợp phải nhờ đến các già làng vận động, có trường hợp ủy ban phải cử người đến đơn vị bộ đội, xin cho chiến sĩ (đầy tớ trốn) trở về nhà chủ nợ.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Minh Long thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, tiến hành vận động “giảm nô”; giải thích cho chủ nô hiểu sâu và làm theo chính sách của Mặt trận Việt Minh : “Giảm một nửa lãi suất từ trước Cách mạng Tháng Tám 1945”; “bắt đầu trả công hàng năm cho đầy tớ (trước là ở đầy tớ không công) theo giá cả hai bên thỏa thuận”. Đầy tớ dùng tiền công này trừ dần nợ cũ cho nhà chủ. Khi trả hết nợ, người đầy tớ được giải phóng, có quyền rời nhà chủ. Khi nhà chủ cần tiếp tục sử dụng lao động thì phải trả công theo giá cả hai bên thỏa thuận. Từ đó, người đầy tớ được giải phóng, có điều kiện để dành vốn tự tạo lập cuộc sống của mình, không còn lệ thuộc và vào chủ nợ nhà giàu.

Cấp ủy và chính quyền các xã còn vận động nhà giàu góp lúa cho người nghèo vay; giảm mức lãi cho vay, trước cho vay

một mì, đến mùa phải trả một lúa, nay vay hai mì mới trả một lúa...

Đến năm 1950, nhiều nhà giàu chủ nợ đã nghiêm chỉnh thực hiện chính sách giảm nô, giảm lãi; nhiều đầy tớ, nông nô đã được xóa nợ, nhất là ở Long Thanh, Long Sơn. Đó là nhờ chủ trương, biện pháp hợp lòng dân, nhờ kiên trì vận dụng nhiều lực lượng trong vận động thực hiện. Lớp người nghèo khổ càng biết ơn Đảng và chính quyền cách mạng.

3- Phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao dân trí, thực hiện đời sống mới, cải cách xã hội:

Huyện ủy xác định đây là một trong những nhiệm vụ cấp bách và quan trọng vì trình độ văn hóa và dân trí của nhân dân còn thấp.

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến, Minh Long tiếp tục đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ để thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân. Đêm đêm, từng đoàn người già trẻ, giá trai rủ nhau đi học theo tinh thần:

“Ban ngày sản xuất tặng gia,

Ban đêm đèn sách ta ra trường làng”

Thiếu giấy, đồng bào dùng lá chuối non phơi khô, hoặc mo cau; thiếu mực, thiếu phấn, đồng bào dùng than củi để viết. Ngoài việc học ở lớp, khi ở nhà thì chồng dạy vợ, anh dạy em, con chỉ cho cha mẹ học. Chính quyền, đoàn thể dùng nhiều biện pháp tuyên truyền vận động và có khi dùng cả biện pháp gần như cưỡng chế đồng bào đi học, như các em thiếu nhi hò nhau: “Cô kia má đỏ hồng hồng. Cô không biết chữ thì chồng cô chê”; hoặc không đọc được chữ treo ở cổng chợ thì không

được vào chợ. Nhờ đó, đến năm 1949 đã có hơn một nửa số người lớn được công nhận thoát nạn mù chữ. Số trẻ, nhất là cán bộ xã, huyện tiếp tục học bổ túc văn hóa theo chương trình lớp 1, 2, 3... ở huyện và theo chương trình cao hơn ở trường bổ túc văn hóa của tỉnh. Các trường lớp phổ thông cho con em được tiếp tục xây dựng thêm. Huyện xin thêm giáo viên ở các huyện đồng bằng lên và chọn một số thanh niên địa phương có học vấn khá đưa lên tỉnh đào tạo thành giáo viên trở về dạy cho con em quê hương... Đối với đồng bào Hrê, học chữ Việt là một điều mới lạ, nhưng dần dần đã thành nề nếp.

Việc thực hiện đời sống mới được thường xuyên tuyên truyền vận động sâu rộng trong nhân dân với khẩu hiệu ăn sạch, ở sạch, uống sạch, với phong trào thi đua diệt chuột, ruồi, muỗi, chấy, rận, rệp. Đối với đồng bào Hrê, cuộc vận động thực hiện đời sống mới khó hơn, vì thói quen lâu đời, nhất là dùng bát đĩa để ăn cơm, bỏ lõi ăn bốc; làm chuồng heo, gà, hồ xí xa nhà; bỏ cách ngồi trên sàn nhà xả phân cho heo dưới sàn; thường xuyên làm vệ sinh máng nước; uống nước đun sôi để nguội, không uống nước lã... Nhờ kiên trì vận động, dần dần đồng bào nhiều nơi thực hiện tốt. Riêng phong trào "tứ diệt" khó hơn, vì điều kiện núi rừng, vì thiếu tiền sắm màn, mua xà phòng. Nhân dân chỉ nuôi chó, mèo để diệt chuột, un khói để xua muỗi ra khỏi nhà trước khi ngủ, đàn ông cắt tóc ngắn, đàn bà bắt chấy cho nhau, dùng chai lọ cà quần áo, cà tu để diệt rận. Các phương pháp đơn sơ ấy đã góp phần phòng bệnh, giữ sức khỏe cho dân. Bên cạnh đó, cán bộ y tế của huyện thường xuyên đi sát đồng bào vận động phong trào vệ sinh phòng bệnh, phát thuốc chữa bệnh, kêu gọi đồng bào

giảm bớt coi giò, cầu cúng tốn kém, tiền mất tật mang. Dù kháng chiến gian khổ, nhưng các bệnh lác, ghẻ cóc, sâu quáng, đậu mùa đầy rẫy trước kia đến những năm 1953 - 1954 hầu như không thấy xuất hiện ở Minh Long.

Huyện Minh Long được tỉnh kiểm tra, đánh giá là một trong những huyện dẫn đầu trong phong trào thi đua thực hiện đúng đắn chủ trương xây dựng đời sống mới ở các huyện miền núi Quảng Ngãi.

Để cải thiện đời sống văn hóa tinh thần, động viên nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến, đội tuyên truyền văn nghệ quốc dân thiếu số của tỉnh do chị Hoàng Thị Diệp làm đội trưởng thường xuyên về biểu diễn ở Minh Long. Anh chị em trong đội cùng với các anh bộ đội Cụ Hồ đứng chân ở Minh Long đã dạy cho thanh thiếu niên địa phương nhiều bài hát cách mạng, kháng chiến rất hay. Từ đó, khắp núi rừng Minh Long rộn ràng vang dậy những bài ca hùng tráng như “Đu kích Ba Tư”, “Biết ơn Cụ Hồ”, “Cùng nhau đi hồng binh”,...

Thầy trò ở trường, hát; hội họp các đoàn thể, hát; đi cày đi cấy, làm rẫy trên nương, hát; nhất là các buổi văn nghệ lửa trại của thanh thiếu nhi và bộ đội ca hát nhảy múa thâu đêm. Tình đồng chí, đồng bào, đồng đội, tình đoàn kết Kinh Thượng ngày càng gắn bó keo sơn.

4- Xây dựng phong trào nhân dân du kích chiến tranh - Chống giặc Pháp và tay sai, góp phần dẹp yên vụ Sơn Hà:

Từ năm 1949, thực dân Pháp ráo riết thực hiện âm mưu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V.

Trong khi đó, một số cán bộ Đảng, chính quyền của ta ở vùng thấp Sơn Hà đã phạm sai lầm ấu trĩ chủ quan, mệnh lệnh trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, vi phạm chính sách dân tộc của Đảng, gây nên sự bất bình trong một số nhân dân, sự bất mãn chống đối trong một số người thuộc tầng lớp trên. Âm mưu địch và những sai lầm thiếu sót của ta là nguyên nhân xảy ra vụ Sơn Hà vào đầu năm 1950.

Bọn phản động hoạt động mạnh ở Sơn Hà và ra sức lôi kéo bọn phản động ở Minh Long. Lúc đầu, chúng lợi dụng quan hệ bà con, họ hàng thông gia để liên lạc tuyên truyền xúi giục chống chính quyền cách mạng. Đã có một vài cà rá bị địch tuyên truyền chia rẽ Kinh Thượng, chống Việt Minh, cộng sản như Đinh Rằm, Đinh Rịa ở làng Trê (Long Môn), Đinh Then ở Yên Ngựa (Long Sơn).

UBKCHC huyện cử ngay hai trinh sát lên làng Trê để theo dõi, cầm nắm tình hình đã bị địch bắn chết.

Trước tình hình ấy, Huyện ủy Minh Long chỉ đạo tập trung sức để chống địch, an dân theo chủ trương của Tỉnh ủy.

Cán bộ, đảng viên trong huyện được phân công thành từng đoàn do các đồng chí huyện ủy viên chỉ đạo về sát các xã cùng cán bộ địa phương tuyên truyền giải thích cho đồng bào thấy rõ những quyền lợi mà Đảng và Bác Hồ đã đem lại cho nhân dân; hiểu rõ âm mưu thâm độc của địch; động viên nhân dân đoàn kết chống địch, chống bọn phản động ngóc đầu dậy; không nghe và không theo bọn “chí xẻng”⁽¹⁾.

(1) Chí xẻng là tiếng Hrê, dịch ra tiếng Việt là “rau đắng”. Đồng bào coi khinh bọn phản động như loại rau đắng.

Được cấp trên tăng cường cán bộ nghiệp vụ, cấp ủy và chính quyền Minh Long vừa kiện toàn bộ máy công an huyện, xã, xây dựng lực lượng trật tự viên ở thôn xóm, vừa phát động phong trào quần chúng phòng gian bảo mật, theo dõi kiểm soát người lạ mặt vào thôn xóm. Người lạ gặp đồng bào hỏi những gì liên quan đến cơ quan, kho tàng, bộ đội... thì từ người già đến em bé đều trả lời “u ni, u ló, u nó, u tân” (không biết, không hiểu, không nghe, không thấy). Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ luôn luôn được giáo dục nâng cao cảnh giác với địch:

“Ở đây tai vách mạch rừng,

Những điều bí mật xin đừng nói ra”.

Nhờ vậy, bọn tình báo, gián điệp, do thám của địch có tai như điếc, có mắt như mù. Các cơ quan, đơn vị, xưởng quân giới Liên khu V, kho tàng đặt tại Minh Long đều được nhân dân bảo vệ an toàn.

Lúc này, Minh Long đã xây dựng được một trung đội bộ đội huyện và các tiểu đội dân quân du kích xã. Trung đội bộ đội huyện được điều đến trấn giữ Long Môn, làm công tác dân vận, phòng và chống bọn “chí xẻng” Sơn Hà từ hướng tây tràn xuống. Các tiểu đội dân quân du kích tuần tra canh gác ngày đêm, kiểm soát chặt người lạ mặt vào địa phương, bắt giữ ngay những người tình nghi. Cán bộ chỉ huy và chiến sĩ của xưởng quân giới Quân khu V cũng đã phối hợp chặt chẽ với Minh Long đề phòng và chống trả mọi âm mưu thủ đoạn của địch.

Ở Long Môn, lực lượng ta túc trực canh gác 24/24 giờ trên tất cả các đường hẻm lối mòn. Bọn phản động xua quân đến Minh Long cướp bóc, khủng bố nhân dân đều bị ta bắt. Được

chi bộ và đồng bào Minh Long giúp đỡ, trong 5 ngày, ta bắt được 20 tên, đưa xuống Nghĩa Hành giam giữ.

Sau đó, một trung đội “Chí Xẻng” do tên Đinh Ngô chỉ huy càn đến Yên Ngựa (Long Sơn). Đồng bào bỏ chạy, chúng cướp một số heo, gà và đóng quân ở đây. Ngay trong đêm, bộ đội ta từ Long Môn bí mật hành quân đến Long sơn, phối hợp cùng dân quân du kích xā bao vây và bất ngờ tập kích đánh địch khi chúng đang hí hửng ăn uống những thứ cướp được của dân. Địch hoảng hốt tháo chạy, đốt mấy nóc nhà của dân.

Cán bộ và đồng bào Minh Long một lòng tin Đảng, nghe Đảng, đoàn kết chung quanh Đảng để chống bọn phản động. Cà rá Vọt Chiêu ở Làng Ren (Long Môn) đã che giấu nhiều cán bộ, đồng bào Kinh (từ Sơn Hà chạy xuống), xuất lúa gạo cho ăn, rồi cho con trai dẫn đường về UBND huyện Minh Long. Ông được Chính phủ khen thưởng và tặng một con trâu để làm quà cho dân làng. Đồng chí Đinh Giáo (Thanh Lâm) ở Long Sơn, Đinh Mum ở Long An đã cùng các đảng viên trong chi bộ đi sát các xóm, nắm diễn biến tư tưởng quần chúng, tuyên truyền giải thích cho quần chúng thấy rõ bọn cầm đầu “chí xẻng” là tay sai của Pháp, nên không nghe theo bọn chúng. Đồng thời, các đồng chí còn hướng dẫn và trực tiếp tham gia cùng dân quân du kích với đồng bào làm chông, thò, rào đường rấp ngô, mở lối đi mới bí mật, chỉ những người trong xā biết, bố phòng, canh gác ngày đêm. Nhờ đó, bọn “chí xẻng” và cả quân Pháp vẫn không thể nào mò đến Long Sơn, Long An được.

Cùng lúc, Bộ Tư lệnh Quân khu V điều trung đoàn chủ lực 120 lên đánh địch tại Sơn Hà thì đại đội bộ đội địa phương

huyện Nghĩa Hành cũng được tỉnh điều lên chi viện cho Minh Long, cùng dân quân địa phương bảo vệ Minh Long, đề phòng địch chạy sang Minh Long quấy phá. Ba trung đội của đại đội đã chia nhau chốt giữ đèo Chim Hút, làng Trê và bảo vệ huyện lỵ Minh Long.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, nhờ tinh thần cảnh giác của nhân dân, tháng 6-1950, quân dân Minh Long bắt được Đinh Rằm, Đinh Rịa (đã tiếp tay cho địch) đưa về huyện xử trị.

Qua quá trình tham gia giải quyết vụ Sơn Hà, chúng ta có thể rút ra mấy vấn đề có tính chất kinh nghiệm của Đảng bộ Minh Long:

- Trong một vùng lãnh thổ có nhiều cộng đồng dân tộc chung sống, việc xác lập mối quan hệ dân tộc đúng đắn là vấn đề quan trọng nhất. Đảng ta đã đề ra chính sách đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Về cơ bản là giải quyết đúng đắn lợi ích của từng cộng đồng và lợi ích chung của xã hội.

- Đảng lãnh đạo quần chúng là phải hiểu quần chúng, thực sự dân chủ với nhân dân, mọi việc phải đi đúng đường lối quần chúng, phải lấy vận động chính trị, giáo dục tư tưởng làm hàng đầu với phương châm kiên trì, thận trọng, chắc chắn.

- Muốn vận động cầm nắm được quần chúng Hê thì phải thu phục cà rá. Nhưng phải đứng trên quan điểm cách mạng, nắm được và dựa vào số cà rá tiến bộ, yêu nước, dám chống địch thì mới dựng được ngọn cờ tập hợp đoàn kết quần chúng.

Mặt khác, phải dựa vào sức mạnh của quần chúng cách mạng thì mới nắm cà rá vững chắc, lâu dài.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng bao giờ cũng cần có một bộ tham mưu lãnh đạo vững mạnh, sáng suốt, thống nhất ý chí và hành động; cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu để lôi kéo quần chúng.

Những vấn đề có tính chất kinh nghiệm trên, từ đó đến nay và mãi về sau vẫn còn giá trị đối với Đảng bộ Minh Long.

5- Củng cố và xây dựng Minh Long vững mạnh, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi:

Năm 1948, xưởng quân giới Liên khu V đặt tại Gò My (Long Hiệp) do đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh phụ trách. Năm 1949, xưởng bị máy bay địch oanh tạc, nhưng nhờ quân dân Minh Long hợp sức giúp đỡ sơ tán từ trước, nên không thiệt hại gì. Nhiều gia đình đồng bào Long Hiệp đã nhường nhà, vườn cho xưởng làm cơ sở sản xuất vũ khí. Tư lệnh quân khu đưa một số hàng binh người Đức đến xưởng nghiên cứu sản xuất thứ “bom bay” (theo kiểu VI, V2 của Đức trong chiến tranh thế giới lần thứ II), nhưng không thành công. Sau đó, xưởng sản xuất được loại công sự di động để đưa súng không giật (SKZ) vào sát đồn địch, đánh công kiên tiêu diệt địch. Từ Minh Long, công sự di động đã tiến lên triệt hạ đồn Komplông (Kon Tum) vào tháng 8-1951. Chiến sĩ ta gọi loại công sự di động này là xe tăng công đồn.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ cuối năm 1951, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể cứu quốc các xã mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong nhân dân; học tập giáo dục dài ngày, làm đi làm lại nhiều lần, làm cho quần chúng tự hào thấy

mình đã góp công sức vào những thắng lợi to lớn vừa qua, thấy được trách nhiệm tiếp tục xây dựng và bảo vệ quê hương, tiếp tục phục vụ kháng chiến để góp phần đánh thắng giặc Pháp xâm lược. Đồng bào Minh Long tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, nộp nhiều lúa gạo vào kho dự trữ kháng chiến (xã nào cũng có một, hai kho); thi đua làm công, thò, cạm bẫy, bố phòng, xây dựng làng chiến đấu. Các tiểu đội, trung đội dân quân du kích xã được củng cố vững mạnh hơn về số lượng và chất lượng. Một số thanh niên đã lên đường tòng quân nhập ngũ.

Chị em phụ nữ tích cực tham gia phong trào thi đua vào dân quân du kích để đánh địch; đảm việc nước, giỏi việc nhà để chồng con yên tâm đi chiến đấu; hăng hái quyên góp may sắm áo trấn thủ gửi cho chiến sĩ ngoài mặt trận với tấm lòng:

“Sương sa ướt cả trăng tàn

Uớt em em chịu, uớt vệ quốc đoàn em thương”

Quyên góp lương thực, thực phẩm, chăm sóc nuôi dưỡng thương bệnh binh, thi đua động viên chồng con, em và thanh niên ra trận diệt thù với những lời động viên khích lệ sâu sắc:

“Vô áo xám bất thành phu phụ

Thiếu cầu vai đừng như em thương”⁽¹⁾

Hoặc: “Chồng người hăng hái tòng quân,

Chồng em ngồi bếp cháy quần không hay”

Nhiều phụ nữ Minh Long đã lập thành tích xuất sắc. Tiêu biểu như chị Đình Thị Kít (ở Cà Xen - Long Môn) đã kịp thời

(1) Bộ đội ta ở Quảng Ngãi và Liên khu V thời ấy mặc quần phục bằng vải xi-ta màu xám, trên áo có hai cầu vai.

báo cho huyện biết tin bọn phản động ở Sơn Hà âm mưu xâm nhập Minh Long, nhờ đó huyện kịp thời đối phó, hạn chế nhiều tổn thất; chị chiến đấu dũng cảm mà sản xuất cũng rất giỏi, được bình chọn là chiến sĩ thi đua liên khu V, được ra Việt Bắc, vinh dự gặp Bác Hồ. Đây là một trong những tấm gương sáng của phụ nữ Minh Long.

Tháng 4-1952, Pháp mở cuộc hành quân La-tê-rít đánh xuống Ba Tơ và vùng sông Rhe. Quân dân Minh Long đã sẵn sàng ứng chiến. Nhưng địch chưa kịp mò đến Minh Long đã bị bộ đội chủ lực và quân dân Ba Tơ, Sơn Hà tiêu diệt, truy đuổi, đập tan âm mưu đánh chiếm miền tây Quảng Ngãi. Pháp cho máy bay đến ném bom phá, bom xăng vào khu vực chợ Long Hiệp và một số thôn, xã kế cận, phá hủy và thiêu đốt nhiều nhà dân, làm chết 8 người và bị thương nhiều người. Cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đã huy động nhân dân giúp nhau chôn cất người chết, cứu chữa người bị thương, làm lại những nhà cửa bị địch tàn phá; họp mít-tinh phát động căm thù trong quần chúng, động viên quần chúng nâng cao quyết tâm chống Pháp, cứu nước, cứu nhà.

Giữa năm 1952, theo quyết định của Liên khu ủy V, bốn huyện miền núi Quảng Ngãi (trong đó có Minh Long) sáp nhập với tỉnh Kon Tum thành một đơn vị hành chính trực thuộc Liên khu V, còn gọi là chiến trường 30 (chiến trường hình thành từ cuối năm 1951). Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng miền tây, Đảng bộ Minh Long đã động viên, tổ chức và hướng dẫn nhân dân các xã trong huyện bàn bạc và lập giao ước thi đua xây dựng và bảo vệ làng, thi đua đóng góp sức người sức của xây dựng miền tây thành căn cứ địa của Liên khu V.

Việc sản xuất có bị giảm sút do phải tập trung sức đối phó với dịch, cộng vào đó là nắng hạn mất mùa, nên một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào Hre vùng cao bị đói. Huyện ủy mở đợt vận động nhân dân trong huyện quyên góp để cứu đói với tinh thần: “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Bên cạnh đó, tỉnh đã chi viện cho Minh Long hàng chục tấn gạo, muối, quần áo... để cứu đói, cứu lụt, cứu đau cho đồng bào.

Đầu năm 1953, đồng chí Bùi Tiềm được điều động đi công tác khác, cấp trên chỉ định đồng chí Trương Quang Tu (Bích) về làm Bí thư Huyện ủy Minh Long. Số đảng viên toàn huyện lúc này tăng gấp ba lần năm 1949, có chi bộ đến 80 đảng viên, chi bộ ít nhất là 6 đảng viên⁽¹⁾. Theo sự chỉ đạo của cấp trên, Huyện ủy triệu tập đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V vào giữa năm 1953. Sau khi đánh giá mặt mạnh mặt yếu của phong trào kháng chiến trong huyện và sự lãnh đạo của cấp ủy nhiệm kỳ qua, đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho thời kỳ tiếp theo, nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng lực lượng chính trị, không để xảy ra nạn đói; kiện toàn chính quyền cách mạng các cấp; ra sức xây dựng Đảng, đào tạo đội ngũ cán bộ địa phương vững mạnh để đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài...”. Tại đại hội này, đồng chí Trương Quang Tu (Bích) được cử làm Bí thư Huyện ủy.

Triển khai thực hiện nghị quyết đại hội và theo sự chỉ đạo của Ban cán sự miền tây, Huyện ủy tổ chức chỉnh Đảng, chỉnh huấn nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên; tinh giảm biên chế, sắp xếp bộ máy cấp huyện tinh gọn để nâng cao hiệu quả công tác; tiến hành củng cố chính quyền. UBKCHC

(1) Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

huyện có 7 người, chủ tịch, phó chủ tịch và một ủy viên là người Hrê. UBKCHC xã có 5 người, các xã vùng cao đều là người Hrê nắm chính quyền. Những người thuộc thành phần cơ bản, có thành tích, có uy tín trong nhân dân được cử làm chủ tịch xã, cán bộ thôn. Một số người thuộc tầng lớp trên có tư cách đạo đức tốt được giữ lại đảm nhận các chức vụ trong chính quyền. Ngành công an được xây dựng thành hệ thống từ huyện đến xã, thôn; ở huyện có đồn công an 10 chiến sĩ. Các cấp chính quyền điều động một số dân quân du kích xã, thôn bổ sung cho bộ đội huyện, đưa một bộ phận lực lượng huyện lên bổ sung cho các đơn vị của tỉnh và quân khu.

Đi đôi với xây làng chiến đấu, việc sản xuất và chăn nuôi đã trở thành phong trào thi đua khá sôi nổi. Lúa, mì, bắp, đậu, chè, rau được trồng tủa khắp nơi, năm 1953 cho thu hoạch khá. Các đơn vị bộ đội đóng tại địa bàn và dân quân du kích đã sản xuất tự túc được một phần lương thực, giảm nhẹ được đóng góp của nhân dân. Nhiều gia đình khôi phục được đàn trâu, bò, heo, gà. Đời sống của nhân dân và bộ đội được cải thiện rõ rệt. Đồng bào Kinh thi đua nộp thuế nông nghiệp. Đồng bào Hrê không phải đóng thuế, sản xuất để chi dùng cho gia đình và góp nuôi bộ đội.

Cuộc vận động giảm nô, dạy học cho con em ở các trường lớp có bị gián đoạn một thời gian, do tập trung chống địch, năm 1952 được tiếp tục thực hiện tốt.

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954 bằng ba đòn tiến công lớn. Một trong ba đòn tiến công đó là “giành địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá tan âm mưu “bình định”

miền Nam của địch" (1). Thực hiện phương hướng trên, Liên khu ủy V quyết định: "Huy động nỗ lực cao nhất của Đảng bộ và quân dân trên địa bàn ra sức chiến đấu bảo vệ, giữ vững vùng tự do, đồng thời tập trung sức phục vụ đắc lực cho chiến dịch bắc Tây Nguyên (2)

Huyện ủy chỉ đạo các chi bộ trong huyện triển khai phổ biến học tập phương hướng nhiệm vụ trên trong toàn thể đảng viên và cán bộ quân dân chính xã, thôn. Qua đó, các chi bộ xã tập trung sức lãnh đạo quần chúng, vừa làm tốt công việc xây dựng, củng cố hậu phương căn cứ địa vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, vừa huy động nhân tài vật lực phục vụ cho chiến dịch Bắc Tây Nguyên trong đông xuân 1953 - 1954 với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Phân nửa lực lượng dân quân du kích ở các xã được điều động ra phía trước, hiệp đồng với các đơn vị của trên tham gia chiến đấu chống địch. Nhân dân Minh Long đã hăng hái đóng góp lương thực phục vụ chiến dịch bắc Tây Nguyên. Có những gia đình cống đến kho nộp hàng chục gùi lúa, hiến cho kháng chiến cả rẫy mì. Nhà ít cũng vài ba gùi lúa, bắp, đậu, hai ba trăm gốc mì. Đồng bào đóng góp nhiều heo, gà và cả trâu để ủy lạo tiền thanh niên lên đường tòng quân. Chị em phụ nữ ủng hộ gạo, củ, rau, trứng gà, nuôi thương bệnh binh tại trạm xá, hoặc ủng hộ bộ đội và dân công ra tiền tuyến.

Cùng với những việc trên, hàng trăm đồng bào Minh Long đã đi dân công phục vụ chiến trường. Số thanh niên và người có sức khỏe tốt thì tham gia lực lượng dân công hỏa tuyến, vận chuyển vũ khí, lương thực theo chân bộ đội ra chiến trường

(1), (2) Quảng Ngãi, lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - sdd - trang 134.

và chuyển thương binh từ mặt trận về tuyến sau. Số trung niên và phụ nữ thì tham gia lực lượng dân công thường trực, chia làm ba đợt, mỗi đợt 100 người lên Giá Vụt nhận gạo, chuyển lên Đốc Ui. Tính chung trong chiến dịch bắc Tây Nguyên, mỗi xã huy động hàng vạn ngày công phục vụ chiến trường. Mỗi người đi một tháng. Có một số người đi từ ba đến năm tháng.

Trên các tuyến đường, bất kể mưa nắng, ngày đêm, từng đoàn dân công Minh Long với đôi vai trăm cân, đôi chân ngàn dặm, gùi, công, gánh, kìn kịt theo chân bộ đội ra chiến trường. Đêm đến, dân công lấy tán rừng che sương, lá rừng làm chiếu, vẫn ca hát những bài ca kháng chiến học từ các anh bộ đội Cụ Hồ để động viên nhau vượt qua gian khổ, chân cứng đá mềm, phục vụ tốt cho chiến trường.

Huyện ủy còn lãnh đạo nhân dân khẩn trương củng cố vững chắc các thôn, làng chiến đấu; ra sức đào thêm nhiều hầm hố, công sự để hạn chế tổn thất do bom đạn địch gây nên.

Cuối tháng 1-1954, chiến dịch bắc Tây Nguyên mở màn. Quân ta đánh chiếm các cứ điểm địch ở Mang Đen, Mang Bút, Đắc Tô, Komplong. Ngày 7-2-1954, ta đánh chiếm thị xã Kon Tum, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum. “Thế uy hiệp của địch ở sau lưng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đã bị phá tan. Vùng tự do của ta mở rộng từ bờ biển đến biên giới Việt Lào, nối liền khu giải phóng nước bạn ở Hạ Lào, gây nên một thế uy hiệp mới đối với địch ở miền Nam Đông Dương” (1).

(1)- Võ Nguyên Giáp - “Điện Biên Phủ” - Nxb Sự Thật - Hà Nội - xuất bản lần đầu năm 1958.

Tuy vậy, thực dân Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V. Ngày 12-3-1954, địch đổ bộ lên Qui Nhơn hòng đánh chiếm tỉnh Bình Định, làm bàn đạp thực hiện bước ba của kế hoạch Ất - Lãng, đánh chiếm toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhưng ngay ngày hôm sau (13-3-1954), quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm của Pháp tại Điện Biên Phủ. Kế hoạch của thực dân Pháp đánh chiếm vùng tự do Liên khu V, chủ yếu là Quảng Ngãi và Bình Định bị phá sản.

Sau đó, Đảng bộ và quân dân Minh Long vô cùng phấn khởi khi nhận được tin ta thắng trận Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào Minh Long cùng quân dân cả nước nô nức phấn khởi trong những ngày hội, đón mừng tin thắng trận Điện Biên Phủ với niềm tự hào sâu sắc, vì mình đã góp phần vào:

“Chín năm làm một Điện Biên.

Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”.

(Tố Hữu)

Trước thất bại nặng nề khó bề cứu vãn, ngày 20-7-1954, nhà cầm quyền Pháp buộc phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ, cam kết công nhận và tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; thực hiện ngừng bắn, rút quân về nước; vĩ tuyến 17 chỉ là ranh giới quân sự tạm thời. Phía bắc vĩ tuyến 17 do nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

quản lý; phía nam vĩ tuyến 17 do quân đội liên hiệp Pháp tạm thời quản lý. Nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử trong cả nước vào tháng 7-1956 để thống nhất nước nhà.

Đánh giá ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chín năm chống Pháp xâm lược, Hồ Chủ tịch nói: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới”.⁽¹⁾

Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đài phát thanh tiếng nói Nam Bộ do đồng chí Lý Văn Sáu phụ trách, từ xã Tịnh Hà (Sơn Tịnh) được dời lên Minh Long. Chi bộ xã Long Sơn và quân dân các thôn Diên Sơn, Biều Qua, Xà Tôn, Lạc Sơn đã đóng góp công sức làm nhà, bảo vệ đài hoạt động cho đến ngày tập kết.

Đảng bộ và quân dân Minh Long rất tự hào vì đã góp công sức, tài sản và cả máu xương mình làm nên thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Tóm lại, ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Đảng bộ Minh Long ra đời, gánh vác nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo nhân dân Kinh Thượng trong huyện tiếp tục sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhờ đường lối cách mạng của Đảng soi sáng, nhờ sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Ngãi, nhờ sự đồng tâm hiệp lực chi viện của các huyện

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 10 - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996 - trang 12.

và các đơn vị bạn, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tổn thất hy sinh do địch họa, thiên tai gây nên, một lòng đoàn kết phấn đấu xây dựng Minh Long thực sự lớn mạnh về chính trị, kinh tế tự cấp tự túc, phong trào nhân dân du kích chiến tranh và văn hóa xã hội. Đảng bộ và quân dân Minh Long luôn nêu cao ý chí “Thà chết chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, đã phấn đấu thực hiện tốt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ mà Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã vạch ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng bào Kinh và Hrê ở Minh Long đã cống hiến nhiều công sức, tài sản và cả máu xương mình vào công cuộc xây dựng Minh Long thành một trong những vùng căn cứ địa kháng chiến của tỉnh Quảng Ngãi và Liên khu V; góp phần đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của thực dân Pháp và bọn cầm đầu “chí xẻng” tay sai của Pháp, dẹp yên vụ Sơn Hà, giữ vững mảnh đất Minh Long tự do, góp phần giữ vững tỉnh Quảng Ngãi tự do trong suốt 9 năm kháng chiến; tích cực tham gia các chiến dịch tấn công tiêu diệt địch ở các chiến trường, giữ vững và mở rộng vùng tự do Liên khu V.

Với những thành tích và công lao nói trên, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Minh Long đã được Đảng, Chính phủ tặng nhiều huân huy chương các loại, các hạng (xem phần phụ lục).

Với sức mạnh và kinh nghiệm đã tích tụ, Đảng bộ và nhân dân Minh Long vững tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, tiếp tục cuộc chiến đấu mới trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

**ĐẢNG BỘ MINH LONG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG
ĐẤU TRANH - GÓP PHẦN ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG
MỸ, CỨU NƯỚC ĐẾN TOÀN THẮNG (1954 - 1975)**

Chương VII

**GIỮ GÌN, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG,
ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH TỐ CỘNG,
DIỆT CỘNG - HƯỞNG ỨNG CUỘC KHỞI NGHĨA
TRÀ BÔNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI
(1954 - 1959).**

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7-1954), cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ đấu tranh mới. Theo qui định của hiệp định, ta và Pháp thực hiện ngừng bắn, chuyển quân tập kết, ta ra bắc, Pháp vào nam vĩ tuyến 17, Từ đây, Đảng ta vừa lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa lãnh đạo đấu tranh hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.

Minh Long phải tạm thời chịu sự quản lý của quân đội liên hiệp Pháp. Từ trong sâu thẳm lòng mình, cán bộ, đảng viên và nhân dân Minh Long vừa vui mừng, phấn khởi, tự hào vì đã góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng

được nửa nước; vừa có những lo âu day dứt vì quê hương mình từ chỗ là vùng tự do, có Đảng lãnh đạo, có chính quyền nhân dân, có quân đội cách mạng, có đấu tranh vũ trang, nhân dân được hưởng quyền tự do dân chủ, đời sống vật chất, văn hóa được cải thiện thì những ngày sắp đến, cán bộ chính quyền, bộ đội đi tập kết; Đảng phải hoạt động bí mật, nhân dân phải sống dưới ách kìm kẹp của đối phương; ta phải chuyển sang đấu tranh chính trị. Đây là những thay đổi cơ bản về thế và lực giữa ta và địch; thay đổi cả về chiến lược, chiến thuật, nội dung, phương châm và phương pháp đấu tranh. Ta phải đấu tranh với địch như thế nào? Liệu địch có thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ không? Đó là những câu hỏi chưa có giải đáp.

Lúc này, ở huyện Minh Long có cơ quan Tiểu ban liên hiệp đình chiến do đồng chí Nguyễn Ngọc Châu, cán bộ cấp tiểu đoàn quân đội ta làm trưởng tiểu ban. Các đồng chí đã cùng cấp ủy địa phương tuyên truyền giải thích về Hiệp định Giơ-ne-vơ cho nhân dân.

Thấu hiểu nỗi lòng của đồng bào miền Nam, trong “Lời kêu gọi sau hội nghị Giơ-ne-vơ thành công”, Hồ Chủ tịch đã nói: “Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi”⁽¹⁾

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 7, 1953 - 1955 - Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội - 1996 - trang 322.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Minh Long do đồng chí Trần Đề làm quyền Bí thư sau hiệp định Giơ-ne-vơ (thay đồng chí Trương Quang Tu (Bích) đi nhận công tác nơi khác), tận dụng thời gian địch chưa tiếp quản, tập trung sức thực hiện một số công việc cấp bách:

- Tổ chức học tập từ trong Đảng ra quần chúng nhằm làm thấm nhuần sâu sắc lời kêu gọi của Bác Hồ; đồng thời giải thích về ý nghĩa của hiệp định Giơ-ne-vơ để giúp cho đồng bào có cơ sở pháp lý đấu tranh với đối phương sắp đến.

- Động viên nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, giúp nhau tu sửa nhà cửa, đường sá, trường học, ổn định đời sống cho nhân dân.

- Vận chuyển từ đồng bằng lên một số gạo, muối, vải, thuốc chữa bệnh để phục vụ nhân dân và cũng để chuẩn bị cho số cán bộ ở lại hoạt động.

Ngày 25-10-1954, Liên khu ủy V quyết định giải thể Ban cán sự miền tây, đưa bốn huyện miền núi Quảng Ngãi về lại tỉnh Quảng Ngãi. Tỉnh ủy chỉ thị “Phải chuẩn bị mọi mặt về tư tưởng và tổ chức nhanh chóng chuyển hướng sang đấu tranh chính trị, nhằm giữ gìn lực lượng, giữ gìn phong trào, đưa cách mạng tiến lên... Hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức chuyển cán bộ và lực lượng vũ trang đi tập kết”⁽¹⁾.

Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chỉ định Ban huyện ủy chuyển hướng của Minh Long gồm 5 đồng chí do đồng chí Đinh Mum (tức Cảnh, làm Bí thư, đồng chí Lê Thành Mỹ (tức Hưng) làm Phó Bí thư. Huyện ủy phân công:

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - tr 140.

Đồng chí Đinh Liên - Huyện ủy viên làm Bí thư xã Long Hiệp.

Đồng chí Đinh Lít - Huyện ủy viên làm Bí thư xã Long Thanh + Long An.

Đồng chí Đinh Lút (Vọt Chim) - Huyện ủy viên làm Bí thư xã Long Quang.

Đồng chí Đinh Sơn - làm Bí thư xã Long Môn.

Đồng chí Đinh Cát - làm Bí thư xã Long Mai.

Đồng chí Đinh Hốt - làm Bí thư xã Long Sơn.

Đồng chí Lữ Trị - làm Bí thư xã Long Xuân.

Đồng chí Đinh Nhỏ và Võ Loan cán bộ phụ trách vùng.

Mỗi xã xây dựng một chi bộ gọn nhẹ từ ba đến năm đồng chí kiên trung; vùng cao hoạt động nửa công khai, nửa bí mật (công khai với dân, bí mật với địch), vùng thấp hoàn toàn đi vào hoạt động bí mật. Số đảng viên còn lại cho “tạm lắng”, ngừng sinh hoạt Đảng.

Được Tỉnh ủy chấp thuận, Huyện ủy chuẩn bị đưa 30 đồng chí cán bộ Minh Long tập kết ra Bắc để tham gia xây dựng miền Bắc, học tập tiến bộ, sau này về xây dựng quê hương; đồng thời đưa 20 con em cán bộ ra Bắc học tập để tạo nguồn cán bộ sau này. Đa số cán bộ ở đây chưa quen xa nhà nên có những đồng chí được sắp xếp ra miền Bắc, đã xin ở lại. Vì vậy, số cán bộ Minh Long tập kết ra Bắc không nhiều.

Những buổi lễ tiễn đưa cán bộ, bộ đội và con em cán bộ ra miền Bắc được các xã tổ chức chu đáo, dạt dào tình cảm cách

mạng, gây tác dụng động viên, giáo dục sâu sắc. Người ở lại hứa giữ vững lòng son sắc thủy chung với Đảng và Bác Hồ. Người đi hứa quyết tâm học tập, rèn luyện để trở về xây dựng quê hương. Những lời hứa ấy là kết tinh tâm huyết của bao đời với khát vọng độc lập tự do của nhân dân Minh Long. Ai cũng định ninh sau hai năm sẽ đoàn tụ.

Huyện Minh Long được chia làm hai vùng để bàn giao cho đối phương. Lấy đường từ núi Mum chạy xuống sông Vệ làm ranh giới, phía bắc đường gồm Long Mai, Long Sơn, Gò Vườn (Long Xuân) bàn giao sau 100 ngày ngừng bắn; các xã thôn phía nam đường bàn giao sau 300 ngày ngừng bắn.

Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo xây dựng mỗi xã, thôn một số cơ sở nòng cốt để tập hợp quần chúng, bảo vệ cách mạng và đấu tranh với địch.

Trong khi đó, kẻ địch cũng ráo riết chuẩn bị lực lượng kìm kẹp, tổ chức bộ máy hành chính để tiếp quản Minh Long.

Thừa cơ thực dân Pháp thất bại, đế quốc Mỹ đã nhảy vào thay chân Pháp tại miền Nam Việt Nam.

Hạ tuần tháng 7-1954, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp hội nghị lần thứ 6, xác định: Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân ta... Ân mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ; xây dựng chính quyền tay sai phát xít Ngô Đình Diệm... xây dựng lại và nắm quyền chỉ huy quân ngụy... Biện

pháp chiến lược cơ bản của chúng là thực hành tố cộng, diệt cộng, tập trung đánh phá cách mạng vô cùng khốc liệt... (1)

Những gì diễn ra ở miền Nam từ cuối 1954 đã được loan tin đến Minh Long và những gì diễn ra ở Minh Long sau khi địch tiếp quản, đã chứng minh cho những nhận định sáng suốt của Trung ương.

Đến giữa tháng 5-1955, ta bàn giao toàn bộ huyện Minh Long cho đối phương. Ngụy quyền Quảng Ngãi đổi huyện Minh Long thành quận Minh Long, đổi hết tên các xã, hòng xóa bỏ các dấu vết của “Việt Minh cộng sản”. Địch đưa một số tên đã từng bắt tay hoạt động với bọn cầm đầu vụ Sơn Hà trước đây hoặc dám phản động các nơi đến nắm giữ bộ máy ngụy quyền quận như:

Đình Rền làm quận trưởng; Đình Cha Rêu là quận phó.

Nguyễn Châu (quốc dân Đảng) làm thư ký quận.

Đình Then (ở Làng Rền) làm xã trưởng Long Sơn.

Đình In làm xã trưởng Long Hiệp.

Địch liên tục vi phạm hiệp định Giơ-ne-vơ, cho bọn tay sai mật vụ lập danh sách đảng viên, cán bộ kháng chiến, gia đình có người tập kết... mở ngay chiến dịch tố cộng ở Long Hiệp và các xã vùng thấp. Chúng chia quần chúng thành ba loại:

Loại A gồm cán bộ, đảng viên, người kháng chiến cũ là những công dân “bất hợp pháp”.

(1) Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học - Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội 1996 - trang 38, 39.

Loại B gồm những gia đình có người tập kết, có liên quan với người kháng chiến cũ là những công dân “nửa hợp pháp”.

Loại C là những người không liên quan đến cách mạng (loại này ở Minh Long rất ít).

Phương châm của địch là: “Dựa vào loại C, đánh vào loại A, làm cho loại B khiếp sợ”.

Địch buộc nhân dân phải treo băng trước nhà: “Gia đình tôi không chứa cộng sản”, mỗi nhà phải sắm một cái mõ để báo động khi phát hiện có cộng sản. Địch cưỡng ép một số trai tráng vào tổ chức dân vệ ở xã, đưa khoảng 100 tên lính Nùng (từ miền Bắc vào), biệt chính đoàn và bọn tố cộng ở tỉnh đến Minh Long truy bắt nhiều đảng viên, cán bộ kháng chiến cũ tống vào nhà giam quận. Ngày nào cũng có người bị bắt vào nhà giam. Tại đây chúng giữ đủ trò tuyên truyền, lừa bịp, dụ dỗ, tra tấn dã man để buộc các đồng chí ta phải xé cờ Đảng, xé ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh, ly khai Đảng. Địch chia tù thành từng đoàn, bố trí bọn tay chân làm đoàn trưởng, đoàn phó, tổ chức các đoàn đánh nhau để chia rẽ tù chính trị. Hầu hết cán bộ, đảng viên bị bắt đã đấu tranh ngoan cường chống lại mọi âm mưu thâm độc của địch, chịu những trận đòn thù đến bật máu, gãy xương. Dã man hơn, chúng đã bí mật thủ tiêu ba đảng viên Huỳnh Xuân Lan, Võ Lư, Đinh Tươi và ông Nguyễn Hân (ở Long Sơn).

Địch còn dùng mũi súng, lưỡi lê tập trung dân lại để nghe chúng nói xấu Việt Minh cộng sản, xuyên tạc các chính sách của ta trong 9 năm kháng chiến như thuế nông nghiệp, đi dân công... dê tiện và thâm độc hơn, chúng tổ chức “tẩy nào cộng sản”, bắt con tố cha, vợ tố chồng, bà con láng giềng tố

cáo lẫn nhau, gây nên cảnh vô luân, chia rẽ, nghi ngờ trong nhân dân. Với chị em có chồng tập kết, bọn nguy quyền quận, xã, công an, mật vụ thường xuyên hù dọa, ép buộc ly khai chồng cộng sản; ve vãn, tán tỉnh, cưỡng hiếp hồng bì nhọ nhân phẩm chị em.

Đối với vùng cao, lúc đầu địch còn e sợ người Hrê nên chúng nặng về tuyên truyền lừa bịp, dụ dỗ, mua chuộc, vẫn để đồng bào ta xuống chợ Long Hiệp mua bán, trao đổi những thứ cần thiết. Mặt khác bọn mật vụ, do thám theo dõi hồng moi những tin tức hoạt động của ta.

Huyện ủy hướng dẫn cho đảng viên và quần chúng vùng cao dựa vào phong tục tập quán của người thiểu số, hễ ra đường, lên nương rẫy, đàn ông đều cầm giáo mác, đàn bà vác rựa trên vai. Cứ như vậy, đồng bào vùng cao Minh Long giữ được thế vũ trang hợp pháp để canh gác thôn xóm và tự vệ. Thôn xóm nào cũng chuẩn bị những hang đá, góc rừng, hóc núi kín đáo với những gạo, muối, rẫy mì dự trữ để khi cần thì bảo vệ, nuôi giấu cán bộ, đảng viên.

Tháng 7-1955, địch mở chiến dịch “Thượng du vận”, thực chất là tiến hành “tố cộng” ở miền tây Quảng Ngãi. Địch đưa hàng ngàn lính Hrê (bọn “chí xẻng” trước đây đã chạy trốn lên Tây Nguyên) do các tên ác ôn Đinh Ngô, Đinh Ênh, Đinh Xét cầm đầu trở về đánh phá phong trào cách mạng vùng núi Quảng Ngãi, lập cho được nguy quyền ở các xã vùng cao.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chủ trương cho một số cán bộ, đảng viên đã bị lộ, dễ bị địch sát hại thoát ly khỏi địa phương, rút vào hoạt động bí mật theo sự phân công của Huyện ủy. Đợt thoát ly đầu tiên có ba đồng chí: Đinh Phong (ở Long

Sơn), Đinh Vầu (ở Long Xuân), Đinh Nia (ở Long Thanh - sau đó bị ốm chết).

Tháng 10-1955, Mỹ Diệm bày trò “Trung cầu dân ý” với khẩu hiệu “Con xanh bỏ giỏ, con đỏ bỏ thùng”⁽¹⁾ truất phế Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Huyện ủy chỉ đạo các xã vận động quần chúng tẩy chay trò hề này. Phần lớn đồng bào vùng cao và nhiều đồng bào vùng thấp không đi bỏ phiếu. Một số người đến nơi bỏ phiếu, bí mật vò nát cả con xanh lẫn con đỏ vút vào giỏ rác, bỏ truyền đơn cách mạng hoặc khẩu hiệu “Hồ Chủ tịch muôn năm” vào thùng phiếu.

Cuối tháng 10-1955, Tỉnh ủy họp tại nóc ông Tơ (xã Trà Bưởi - Trà Bồng) bàn nhiều việc, trong đó có vấn đề xây dựng căn cứ cách mạng ở miền tây: “Ở miền núi, lấy phía bắc huyện Sơn Hà, nam Trà Bồng (vùng núi Cà Đam) và vùng Ba Điền giữa Ba Tơ - Minh Long làm căn cứ”... “Tìm cách đưa người của ta vào hàng ngũ địch để hoạt động nhằm hạn chế sự phát - xít hóa của quân thù. Dùng các tổ chức hợp pháp, biến tướng như đội tuần sương, hội săn bắn... để chống lại hành động đàn áp của địch, nếu cần thì diệt bọn ác ôn”⁽²⁾.

Triển khai thực hiện nghị quyết trên, Huyện ủy Minh Long chỉ đạo các chi bộ vùng cao tham gia xây dựng vùng căn cứ cách mạng của tỉnh Quảng Ngãi trong cuộc chống Mỹ, cứu nước; vận động nhân dân trong huyện lợi dụng lá bài tự do dân chủ giả hiệu của địch, đấu tranh buộc địch phải để dân cử người ra làm xã trưởng, ấp trưởng. Lê Ngọc (có cha và chị

(1) Phiếu xanh ghi tên Bảo Đại bỏ vào giỏ rác, phiếu đỏ ghi tên Ngô Đình Diệm thì bỏ vào thùng phiếu.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - tr 152.

tập kết) làm ấp trưởng Tăng Long (sau đó thoát ly lên vùng căn cứ theo cách mạng). Còn những xã trưởng, ấp trưởng do địch bố trí thì bằng nhiều cách, các chi bộ, đảng viên địa phương cũng cầm nắm được họ, không để họ tự do hành động theo địch, hướng dẫn họ làm một số việc có lợi cho cách mạng, hoặc làm việc cho địch bằng cái miệng, còn cái bụng vẫn hướng về Đảng và Bác Hồ. Có nhiều làng, địch hoàn toàn không nắm được dân, không lập được bộ máy nguy quyền, nếu có thì cũng chỉ là danh sách lấy lệ. Có nơi địch không dám bén mảng đến; chi bộ vẫn lãnh đạo nhân dân làm chủ xã, thôn, làm chủ núi rừng; điển hình là chi bộ làng Ren có ba đảng viên: Vọt Đế, Vọt Gọt, Bà Ruông tồn tại và hoạt động liên tục trên một địa bàn quan trọng trong vùng căn cứ cách mạng Minh Long⁽¹⁾.

Tỉnh ủy có chỉ thị: Đối với miền núi, cán bộ phải nhanh chóng về cơ sở thực hiện ba cùng một cách triệt để để lãnh đạo quần chúng, phát huy mạnh mẽ thắng lợi của việc thực hiện chính sách dân tộc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, củng cố lòng tin của quần chúng đối với cách mạng, nắm chắc nhân dân lao động, đồng thời ra sức tranh thủ càng nhiều càng tốt những người trong tầng lớp trên có ít nhiều thiện cảm với cách mạng, chỉ ít là trung lập và những người còn đang lừng chừng. Phải phát huy rộng rãi truyền thống chống ngoại xâm, chống áp bức của các dân tộc Hrê, Ca Dong, Cor để kêu gọi tinh thần dân tộc, động viên họ bước vào giai đoạn chiến đấu mới... Vận động nhân dân các dân tộc dựa vào

(1) Có ý kiến cho rằng ba đảng viên này mới kết nạp, 1957 mới thành lập chi bộ Làng Ren.

sức mạnh chính trị của mình, vào phong tục tập quán cổ truyền để chống lại sự đàn áp, khủng bố của địch, kiên quyết không cho địch lập nguy quyền ở thôn, xã... Tổ chức canh gác trong thôn, xóm bằng giáo mác, tên, nỏ... Cán bộ phải vũ trang để tự vệ khi đi công tác, kiên quyết diệt tề trừ gian, không cho địch tự do thâm nhập vào thôn, xã⁽¹⁾. Như vậy, phương thức đấu tranh ở miền núi lúc này có cao hơn ở đồng bằng.

Để thực hiện ba cùng với dân, nhiều cán bộ nam người Kinh phơi nắng cho đen da, đóng khố, để tóc dài như phụ nữ, cùng đồng bào đi làm rẫy, ra đường cũng cầm giáo mác, cung tên như đồng bào dân tộc; nhiều đồng chí học và nói tiếng Hre khá thành thạo. Đồng bào thấy cán bộ của Đảng, của cách mạng sống gian khổ để hoạt động, nên hết lòng thương yêu đùm bọc, nuôi nấng, bảo vệ.

Từ năm 1956, địch mở chiến dịch tố cộng đợt II. Khi thấy địch tăng cường do thám, gián điệp với ý đồ tiến công lên vùng cao, Huyện ủy Minh Long đã tổ chức và chỉ đạo các lực lượng hợp pháp như các toán tuần đêm dưới danh nghĩa chống trộm cướp, thực chất là chống địch để bảo vệ thôn xóm; các đoàn đi săn dưới danh nghĩa “đi kiếm ăn”, thực chất là theo dõi nắm tình hình địch để kịp thời đối phó, bảo vệ cách mạng; tổ chức đồng loạt những ngày “cắm lá cừ” ở đầu thôn, đầu nhà, gọi là “ngày cúng ma”, người lạ không được phép vào làng, để bảo vệ các cuộc họp Đảng, họp lãnh đạo... Phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số đã được chuyển thành

(2) Phạm Thanh Biên, Nguyễn Hữu Nghĩa - Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi - Nxb QĐND 1975 - trang 31, 32.

phương thức đấu tranh hợp pháp sáng tạo, kẻ địch không có cách gì phá được cái thế “bất khả xâm phạm” này.

Đối với các xã vùng thấp, địch lòng sục ban ngày thì ban đêm các đồng chí ta xáp vào nắm diễn biến tư tưởng quần chúng và tình hình địch.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, đồng bào các xã liên tục đấu tranh đòi quyền cứu đói, cứu đau, cứu lụt; tố cáo những hành động khủng bố đàn áp của địch; đòi hiệp thương với miền Bắc để tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Có cuộc biểu tình kéo đến quận trưởng với hàng trăm người tham gia, được binh sĩ và nhân viên ngục quyền đồng tình ủng hộ.

Tháng 7-1956 không có hiệp thương tổng tuyển cử trong cả nước. Địch đã hoàn toàn xé bỏ hiệp định Giơ-ne-vơ, công khai hô hào “Lấp sông Bến Hải”, “Bắc tiến”. Phong trào cách mạng của quần chúng vùng quận lỵ và các xã vùng thấp bị núng thế. Hầu hết đảng viên bị bắt giam, tra tấn, một số bị giết hại, tù đày, số khác bị địch vô hiệu hóa trước quần chúng. Từ cuối 1956 đến 1957, địch mở rộng chiến dịch tố cộng đợt II một cách thảm khốc với khẩu hiệu “diệt cán trừ cộng”, “dĩ dân diệt cộng”, “tận diệt cộng sản năm vùng”. Chúng ra lệnh và huy động lực lượng đi tịch thu bằng hết giáo mác của đồng bào ta. Đám tay sai ác ôn của Mỹ Diệm ngày đêm vây ráp, rình mò, báo động, cưỡng bức dân đi lùng bắt cộng sản, bắt ép thanh niên ghép vào tổ chức dân vệ xã, ấp, phát triển tổ chức Quốc dân đảng quận Minh Long do tên Nguyễn Văn Châu làm Bí thư, phát triển phong trào cách mạng quốc gia quận Minh Long do tên Đinh Đỗ (đã từng chuẩn bị ba chòi gạo để nuôi bọn “chí xẻng” năm 1950, 1951) làm Chủ tịch.

Bộ máy đàn áp cách mạng và các lực lượng phản động hợp lực nhau thi thố mọi thủ đoạn chống cộng điên cuồng tàn bạo nhất. Chúng nhe nanh múa vuốt đùa giỡn trên xương máu, khổ đau của đồng loại. Đồng chí Đinh Lít, huyện ủy viên, Bí thư chi bộ xã Long Thanh trên đường đi công tác đã bị địch phục kích vây bắt, mổ bụng moi gan "để xem gan cộng sản bao lớn". Địch còn vây bắt, tra tấn và thủ tiêu 5 đảng viên khác (Long Sơn 2, Minh Châu 2, Gò Vườn 1). Chúng lùng lên Làng Vô, Huy Mum đốt nhiều nhà cửa của dân, giết hại một số người, có người bị chúng giết đem xác nhét trong kê đá. Chúng bắt vợ chồng anh Đinh Biên - Đinh Thị Nữ - cơ sở cách mạng ở xã Long Hiệp tra tấn để hỏi chỗ ở của cán bộ ta, chỗ giấu tài liệu cộng sản. Anh chị một mực không khai báo. Chúng đã man dùng kìm sắt nung đỏ tra tấn anh Biên đến chết; dùng lửa đốt cửa mình, chị vẫn không khai. Chúng bắt chị Đinh Thị Noa - cơ sở cách mạng ở Long An, tra tấn gì chị cũng không khai báo, chúng bắt rấn mái gằm thả vào trong quần chị rồi cột túm ống quần lại. Chị Noa đã chết không phải vì rấn mái gằm mà chính vì lũ tay sai ác ôn của Mỹ Diệm gây nên cảnh địa ngục trần gian. Chúng bắt đồng chí Đinh Tuôi ở Long Sơn, tra tấn nhục hình, đồng chí không khai, chúng đem đi xử bắn. Trước lúc bị bắn, đồng chí đã chửi thẳng Mỹ Diệm cùng bọn tay sai.

Tính đến cuối năm 1956, trên địa bàn huyện Minh Long, địch đã bắt giam, tra tấn nhục hình 156 người, giết hại 25 cán bộ, đảng viên cơ sở cách mạng của ta ⁽¹⁾.

(1) Tư liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Từ cuối năm 1955 đến 1957 “là thời kỳ khó khăn đen tối nhất của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Mọi tư tưởng yêu nước, tình cảm thiêng liêng, quyền lợi tối thiểu, sinh hoạt lành mạnh của con người đều bị chà đạp”⁽¹⁾. Minh Long cũng nằm chung trong hoàn cảnh ấy.

Cuối năm 1956, do yêu cầu phong trào chung, Tỉnh ủy điều động đồng chí Lê Thành Mỹ (Hưng) Phó Bí thư và đồng chí Võ Loan cán bộ Huyện ủy Minh Long về tăng cường cho Nghĩa Hành, đưa đồng chí Lê Văn Minh (Trương Trí) từ Ban cán sự miền Tây về làm Phó Bí thư huyện ủy Minh Long. Huyện ủy lúc này đặt mạnh vấn đề củng cố giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục Đảng viên và tuyên truyền vận động quần chúng giữ vững niềm tin vào cách mạng. Niềm tin cách mạng là hòn đá thử vàng đối với người đảng viên và người dân yêu nước lúc này.

Từ tình hình thực tế, cấp ủy đã làm cho đảng viên và quần chúng thấy rõ: Ta chuyển thế đấu tranh trong tình hình khó khăn nhiều hơn thuận lợi; kẻ địch chống cộng điên cuồng tàn bạo, có gây cho ta một số tổn thất. Nhưng Đảng bộ Minh Long vẫn tồn tại; uy tín và ảnh hưởng của Đảng, của Bác Hồ vẫn hằn sâu trong tim óc của nhân dân ta, kể cả nhân dân vùng bị địch kẹp chặt như quận lỵ, nhiều làng xóm vùng cao vẫn do nhân dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của đảng viên, chi bộ, địch không lập được nguy quyền ở đây... Từ đó làm cho đảng viên tin vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tự tin mình,

(1) Trích văn kiện đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III (10-1968) - Tạp chí Cờ Hống của Tỉnh ủy Quảng Ngãi - Nxb Giải phóng Quảng Ngãi 1968 - trang 13.

tin đồng chí mình, tin quần chúng; dám đấu tranh, dám chịu trách nhiệm, thắng cùng hưởng, tổn thất cùng chịu, không tranh công, không đổ lỗi cho người khác. Qua đảng viên, cấp ủy xây dựng niềm tin vào cách mạng tất thắng cho nhân dân.

Địch đánh phá ác liệt, gây nhiều tổn thất cho ta, có làm cho một số đảng viên dao động, thậm chí có người bị địch bắt đã đầu hàng; nhưng tổ chức cơ sở của Đảng vẫn tồn tại và kiên trì hoạt động, lãnh đạo quần chúng, nổi nhất là các chi bộ Làng Ren, Long Thanh, Long Quang, Long An, Long Môn, mỗi chi bộ còn ba bốn đảng viên tích cực nhất. Bên cạnh đó xuất hiện nhiều quần chúng trung kiên có triển vọng kết nạp Đảng: Long Quang 5 người, Long Môn 5 người, Long An 3 người... chi đoàn thanh niên lao động các xã Long Môn, Long Quang, Long An, Long Thanh, ít nhất là 4, nhiều nhất là 9 đoàn viên vẫn giữ vững sinh hoạt và hoạt động khá ⁽¹⁾.

Trong báo cáo của Tỉnh trưởng Quảng Ngãi gửi ngụy quyền Sài Gòn ngày 22-3-1957 đã viết: “Một bộ phận lực lượng bán quân sự của Việt cộng đang bành trướng là một mối lo ngại cho chính quyền cơ sở của ta tại miền Thượng”. Báo cáo ghi rõ: “Những nơi có Việt cộng hoạt động là Đá Vách, Làng Ren, Gò Tranh...” ⁽²⁾ Trong báo cáo số 243 ngày 23-8-1957 của thiếu tá Nguyễn Đức Mai, tiểu khu trưởng Quảng Ngãi viết: ... “Những hoạt động bí mật của Việt cộng đã khôn khéo lũng đoạn, cảm hóa dân Thượng khiến dân Thượng tiếp tay hoặc trung lập, để chúng mặc nhiên ẩn nấp hoạt động ở địa phương

(1)- Tư liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

(2) - Tài liệu của Cục lưu trữ Trung ương II, đang lưu giữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

với dự định đặt vùng Thượng Du là một căn cứ với sự ủng hộ, hậu thuẫn của đồng bào Thượng”... (1)

Huyện ủy Minh Long đã chọn một số thanh niên, phụ nữ tham gia công tác trên đường dây giao liên của tỉnh từ cuối năm 1955; một đường từ Đá Sơn đi Làng Lã, Yên Ngựa đi Minh Long, Ba Tư; một đường từ Nghĩa Hành đi Minh Long, lên làng Tranh, qua Sơn Linh... Một số được chọn phục vụ tại trạm Vọt Gọt, trạm giao liên phía nam của tỉnh. Anh chị em đã vượt qua nhiều gian khổ hy sinh để giữ cho mạch máu giao thông liên lạc của tỉnh được thông suốt bình yên trong những năm địch ráo riết tổ cộng, diệt cộng.

Đầu năm 1957, Đảng bộ Minh Long được cấp trên truyền đạt tinh thần Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng khóa II: “Giữ gìn và tích trữ lực lượng, đấu tranh bền bỉ và lâu dài, chống phiêu lưu mạo hiểm, đồng thời chống thủ tiêu đấu tranh” (2). Tiếp thu sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Huyện ủy Minh Long họp bàn với các đồng chí bí thư chi bộ tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng vũ trang tự vệ - bằng vũ khí thô sơ - để bảo vệ tài sản nhân dân, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nhưng việc triển khai thực hiện không mấy kết quả. Địch ruồng bố, lòng ráp gay gắt. Đồng chí Đinh Hốt, Bí thư xã Long Sơn và một số đảng viên bị địch bắt. Lúc này, địch cho là đã ổn định vùng thấp, bắt đầu đánh phá lên vùng cao, tung nhiều do thám gián điệp giả dạng thương lái, đi săn

(1)- Tài liệu của Cục lưu trữ Trung ương II, đang lưu giữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Khu V - 30 năm chiến tranh giải phóng, tập II - Sdd - tr. 38

bắn, len lỏi vào các vùng hẻo lánh để tìm tài hoạt động của ta; chọn một số thanh niên đưa đi đào tạo thành cộng tác viên rồi bố trí vào bộ máy ngụy quyền, hoặc nằm im trong dân, nhưng hoạt động cho địch; tổ chức những đoàn công dân vụ (còn gọi là đoàn Thượng vận) mang gạo, muối, lưỡi cuốc, rìu, rựa... lên mua chuộc, dụ dỗ người thiếu số; tổ chức dân vệ đoàn ở các làng xã, cảnh vệ đoàn ở liên xã, mỗi đoàn 10-12 người để tuần tiễu, lùng sục Việt cộng. Địch còn ra sức lập cho được bộ máy hành chính các làng, xã; tuyên truyền sức mạnh Hoa Kỳ, truyền bá lối sống trụy lạc kiểu Mỹ; gây những vụ đánh chiếm cướp tài sản của nhau, phục hồi tệ nạn cầm đồ, thuốc độc... nhằm gây chia rẽ nghi ngờ trong nhân dân. Địch còn bắt nhân dân nộp tiền chụp ảnh làm căn cước; đi sâu làm đồn, mở đường; trả lại ruộng đất Việt Minh đã cấp trước đây; nộp thuế, đóng góp heo, gà cho đám ngụy quân ngụy quyền chèn chèn...

Giữa lúc phong trào cách mạng Minh Long (cũng như cả tỉnh) gặp khó khăn lớn, đầu năm 1958, Huyện ủy Minh Long được tiếp thu “đề cương cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách miền Nam dự thảo (năm 1956) từ Trung ương cục gửi ra và Nghị quyết hội nghị tháng 2-1958 của Tỉnh ủy. “Đề cương cách mạng miền Nam” và Nghị quyết tháng 2-1958 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã vạch hướng tích cực chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Từ đây, vấn đề chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa được đẩy mạnh ở khắp các địa phương trong tỉnh, nhất là các huyện miền núi.

Triển khai thực hiện các văn kiện nói trên, Huyện ủy Minh Long chỉ đạo khẩn trương:

- Xây dựng vùng căn cứ, tổ chức lực lượng vũ trang tự vệ ở các xã; kết hợp đấu tranh “hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp” để chống địch.

- Phát triển kinh tế tự túc, chuẩn bị dự trữ lương thực, muối, gạo, vải, thuốc men, nông cụ..., khi có thời cơ sẽ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.

Huyện ủy dựa vào vợ chồng đồng chí Lữ Trị (Bằng) sống hợp pháp ở Gò Vườn (Long Xuân), dựa vào bà Đinh Thị Têu và một số cơ sở cách mạng trong đồng bào Hrê ở Yên Ngựa, từng bước cầm nắm quần chúng, rỉ rả tuyên truyền phát động căm thù địch, nâng cao tinh thần yêu nước, chống Mỹ Diệt trong quần chúng lao động.

Ngày 7-7-1958, Tỉnh ủy tổ chức đại hội đoàn kết các dân tộc toàn tỉnh tại Gò Rô, xã Trà Phong, huyện Trà Bồng. Đây là “đại hội Diên Hồng” chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc anh em ở Quảng Ngãi.

Đại hội phản ánh nguyện vọng nhân dân các dân tộc: Phải đánh Mỹ Diệt sớm chừng nào hay chừng đó. Chúng nó như cây chùm gởi, để lâu mọc nhiều rễ, khó phá. Có cách mạng, có Bác Hồ lãnh đạo, Kinh Thượng đoàn kết cùng nhau đánh thì nhất định thắng. Nếu không đánh thì không đoàn kết được nhân dân, không thể bảo tồn lực lượng. Đại hội kêu gọi toàn dân đoàn kết chung quanh Đảng, vì nợ nước thù nhà, kiên quyết chống Mỹ Diệt đến cùng, ra sức bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, ra sức sản xuất và bố phòng bảo vệ nương rẫy, chuẩn bị lương thực thực phẩm để kháng chiến lâu dài, xóa bỏ mê tín dị đoan, không để ảnh hưởng đến đời sống, sản

xuất và hoạt động cách mạng; kêu gọi những người trong chính quyền địch và binh lính ở các đồn trở về với nhân dân ⁽¹⁾.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, tinh thần hội nghị Gò Rô được phổ biến đến các chi bộ, làm cho phong trào chống Mỹ Diệt ở Minh Long có những chuyển biến mới.

12 nam nữ thanh niên các xã thoát ly gia đình hoạt động bất hợp pháp. Huyện ủy đã kịp thời cử cán bộ hướng dẫn họ tổ chức thành từng toán, tìm những nơi có địa thế tốt dựng các trại bí mật. Từ các trại này, thanh niên bám sát làng xã, tổ chức sản xuất, học văn hóa, chính trị, luyện tập quân sự và dần dần được trang bị vũ khí. Họ trở thành lực lượng xung kích của phong trào cách mạng địa phương, đảm đương nhiệm vụ liên lạc, trinh sát, bố phòng, bảo vệ cơ quan và cán bộ, đi vận động quần chúng, diệt ác.

Sau một thời gian chuẩn bị kế hoạch và theo dõi việc đi lại hoạt động của tên Đinh Then, xã trưởng Long Sơn, đã gây nhiều nợ máu với nhân dân, được Huyện ủy đồng ý, đồng chí Đinh Cát và Đinh Điểm đã phục kích diệt tên Đinh Then. Đây là vụ diệt ác đầu tiên ở Minh Long, làm cho đồng bào Long Sơn và các xã quanh vùng hả lòng hả dạ và cũng làm cho bọn xã trưởng, ác ôn, tay sai Mỹ Diệt ở Minh Long hoang mang lo sợ.

Sau vụ này, địch nghi ta có lực lượng quân sự lớn tại núi Mum. Chúng huy động một tiểu đoàn, ba đại đội từ các hướng tiến lên bao vây, lùng sục núi Mum. Chúng bắt hai thanh niên làng Vô dẫn đường. Lùng sục suốt ngày không thấy gì, chúng

(1) Phạm Thanh Biên, Nguyễn Hữu Nghĩa - Sdd - trang 49, 50.

rút về, vụ thủ tiêu luôn hai thanh niên. Thường, Huyện ủy hướng dẫn các xã huy động quần chúng, lôi kéo cả một số chức sắc ngụy quyền cùng xuống quận đấu tranh. Ngụy quyền quận đã phải nhận tội. Cuối năm 1958, để tiện cho chỉ đạo phong trào chung Tỉnh ủy quyết định hợp nhất Minh Long và nghĩa Hành thành một Đảng bộ.

Lực lượng thanh niên thoát ly lên căn cứ cách mạng càng đông hơn. Đồng bào tìm mọi cách che mắt địch, giấu gạo, muối, thịt dưới các gùi chè, cau, quần áo để tiếp tế nuôi cán bộ cách mạng và thanh niên ở các trại bí mật. Có người bỏ muối vào cây trúc, làm gậy chống đem ra rừng. Đồng bào Long Quang (xã Thanh An) khiêng quan tài ra rừng giả như đi chôn người chết, nhưng trong ruột quan tài chứa đầy gạo, muối. Gặp anh em cách mạng ở rừng, đồng bào mừng mừng tủi tủi báo cáo: “Đây là gạo, muối lủ làng lấy của bọn “công dân vụ” ngụy, để dành cho anh em đảng mình” (đồng bào gọi những người hoạt động cách mạng là “người đảng mình”).

Phải có một tinh thần yêu nước nồng nàn, đồng bào mới nảy sinh nhiều sáng kiến, mới dám làm những việc như thế. Vì nếu bị lộ ắt sẽ bị địch bắt giam, tra tấn, giết chết, nếu không chết cũng thành tàn phế suốt đời, tan cửa nát nhà.

Hoảng sợ trước phong trào cách mạng miền Nam ngày càng lớn mạnh, tháng 3-1959, Ngô Đình Diệm tuyên bố “đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh” và ngày 6-5-1959, Mỹ Diệm ra đạo luật phát-xít 10/59, đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật.

Mỹ Diệm chia Quảng Ngãi làm ba vùng để áp dụng biện pháp đánh phá có hiệu lực. Miền tây Quảng Ngãi thuộc vùng đánh phá bằng các cuộc hành quân càn quét lớn.

Địch tung những toán gián điệp, biệt kích nhỏ đi lùng sục kết hợp mở những cuộc càn quét lớn cỡ tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn đánh phá miền núi. Riêng cuộc càn quét cuối tháng 6 đầu tháng 7-1959 địch tung một số đơn vị cộng hòa thuộc sư 22 nguy cùng bảo an, dân vệ có máy bay, đại bác yểm trợ, nhảy dù xuống Long Quang, Long Môn, cho nhiều đại đội sưu sách vùng núi Mù. Chúng nêu khẩu hiệu “tận diệt cộng sản”, “giết lầm hơn bỏ sót”. Địch đến đâu cũng giết người, đốt nhà, cướp của, phá hoại hoa màu của dân. Có những cụ già đau ốm, những phụ nữ có thai, mới sinh nở, không chạy tránh kịp đã bị chết thiêu trong nhà. Có người bị địch bắt cột chân tay treo ngược trên ngọn cây tra tấn cho đến chết. Địch còn bắt đảng viên, người kháng chiến cũ, gia đình có người tập kết tập trung tại quận lỵ Minh Long, bắt học tập tổ cộng theo luật 10/59, bắt làm cam đoan, thề trung thành với “quốc gia” và thẳng thừng tuyên bố: “Ai ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, sẽ bị chặt đầu”...

Phong trào chống Mỹ Diệm ở Minh Long (cũng như cả miền Nam) đứng trước những thử thách mới.

Giữa lúc đó, tháng 6-1959, một số đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Minh Long - Nghĩa Hành được Tỉnh ủy triệu tập họp tại Trà Bồng để học tập nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (ra tháng 1-1959) và bàn biện pháp chống trò hề bầu cử quốc hội của Diệm vào 30-8-1959.

Nghị quyết 15 của Trung ương đã xác định:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”,

"...Cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ. Trong tình hình đó, cuộc đấu tranh sẽ chuyển sang một cục diện mới là: Chiến tranh trường kỳ giữa ta và địch và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta" (1).

Đây là một bước ngoặt lớn, vạch rõ đường lối, phương hướng, phương châm cách mạng miền Nam, một lối đi đúng đắn cho quần chúng cách mạng đang khao khát độc lập tự do. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng được tổ chức học tập cho cán bộ huyện, xã giữa lúc tiếng súng càn quét của địch nổ rang cả núi rừng Minh Long. Tuy vậy nội dung nghị quyết 15 mở đường cho đấu tranh vũ trang lên ngang đấu tranh chính trị để giành thắng lợi, làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng phấn khởi.

Tinh thần nội dung nghị quyết 15 được truyền đạt đến các chi bộ. Phong trào cách mạng ở Minh Long cùng với toàn tỉnh như "nắng hạn gặp mưa rào". "Đảng cho đánh rồi" như một luồng điện chạy đến mọi người, gây niềm phấn khởi, tin tưởng vô hạn, thổi bùng lên khí thế cách mạng của quần chúng" (2).

Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện khẩn trương tích cực chuẩn bị mọi điều kiện để khởi nghĩa ở vùng cao khi có thời cơ.

Lúc này địch ráo riết chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa II của Mỹ Diệm vào ngày 30-8-1959. Diệm Nhu và ngụy quyền

(1) Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975 - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1995 - trang 102.

(2) Trích báo cáo chính trị của Tỉnh ủy tại Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (trong kháng chiến chống Mỹ) họp tháng 10-1968 - Tạp chí Cờ Hồng, số đặc biệt về đại hội - Nxb Giải phóng Quảng Ngãi 1968 - trang 14.

Quảng Ngãi ra lệnh cho ngụy quyền Minh Long “phải dồn cho được 100% cử tri đi bỏ phiếu. Ai không đi bầu sẽ bị giết, nhà bị đốt”.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên về việc phá tan cuộc bầu cử của địch, các chi bộ, cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng các xã vùng cao Minh Long vận động nhân dân không đi bỏ phiếu, tẩy chay cuộc bầu cử, đồng thời khẩn trương bố phòng thôn xóm, chuẩn bị lực lượng, nếu địch ra mặt khủng bố thì nổi dậy lật đổ ngụy quyền, lập chính quyền cách mạng; nếu địch nhượng bộ thì tiếp tục hòa hoãn với chúng để ra sức hoàn thành công việc chuẩn bị khởi nghĩa. Còn các xã vùng thấp thì đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp diệt ác, tạo điều kiện cho nhân dân phá tan bầu cử.

Ở Minh Long, từ đầu tháng 8, lực lượng càn quét vừa rút đi, các toán công dân vụ của Mỹ Diệm đã mang khẩu hiệu bầu cử, ảnh Diệm lên phân phát cho dân Minh Long từ vùng thấp lên vùng cao. Chúng còn giở trò mua chuộc, rêu rao ai đi bầu cử sẽ được nhận muối và gạo của “cụ Ngô”. Vừa gào thét, hù dọa, vừa mua chuộc, chúng tưởng có thể ép buộc được người dân Minh Long đi bỏ phiếu. Chúng nói gì mặc chúng, đồng bào vẫn lặng thinh làm việc của mình, trong đó có việc bí mật cắm chông, gài bẫy khắp nơi, chuẩn bị tên nã, giáo mác để sẵn sàng đánh trả địch nếu chúng khủng bố, đàn áp.

Ngày 28-8-1959 cuộc khởi nghĩa Trà Bồng bùng nổ gây tiếng vang lớn khắp miền tây và trong toàn tỉnh Quảng Ngãi⁽¹⁾. Đồng chí và đồng bào Minh Long càng khẩn trương

(1) Dịch bát đồng bao Trà Bồng đi bầu cu sớm hơn hai ngày.

và sẵn sàng trong tình thế mới. Đồng bào nói thẳng với bọn ngụy quyền: “Xuống quận để bỏ phiếu xa quá; đói không đi nổi; đi giữa đường gặp Việt cộng ai bảo vệ...v.v...”

Ngày 30-8-1959, chỉ một phần dân quận ly và một số ít đồng bào gần quận ly đi bỏ phiếu; còn phần lớn đồng bào ra rẫy, vào rừng, đi xuống đồng bằng từ hôm trước để tránh phải đi bầu cử.

Bọn chỉ huy bầu cử ở tỉnh về cùng ngụy quyền Minh Long đã xua bảo an, dân vệ về các xã phát loa kêu gọi, nổ súng thị uy hòng lừa dân đi bầu cử. Thế là nhân dân các xã Long Môn, Long Quang, Long An nhanh chóng nổi dậy diệt ác, đập tan bộ máy ngụy quyền xã thôn, triển khai lực lượng chống càn quét. Tên Đinh Hốt, ấp trưởng Làng Trê; Đinh In, xã trưởng Long Hiệp (xung phong lên vùng cao vận động bầu cử) đã bị các lực lượng cách mạng của nhân dân trừng trị ngay trong ngày đầu khởi nghĩa. Lực lượng khởi nghĩa đã bắt giam những tên cầm đầu ngụy quyền, chỉ huy dân vệ ngoan cố. Phần lớn số người làm việc cho ngụy quyền xã ấp và dân vệ các xã vùng cao ngã theo nhân dân cách mạng. Nhân dân nhanh chóng xóa bỏ các vết tích còn lại của ngụy quyền. Một vùng rộng lớn đất đai Minh Long được giải phóng ⁽¹⁾.

Trong lúc ta còn đang truy kích địch khắp nơi, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 2-9-1959 tại Gội Lát (Làng Ren, Long Môn), Ban quân sự của Tỉnh ủy đã chính thức thành lập đơn vị vũ trang cách mạng thứ ba của tỉnh Quảng Ngãi trong kháng

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - tr. 194.

chiến chống Mỹ ⁽¹⁾ mang mật danh đơn vị 299 gồm 30 chiến sĩ người Kinh và người Hrê ở Minh Long, Ba Tơ. Vừa mới thành lập, đơn vị đã phối hợp với các lực lượng thanh niên võ trang và nhân dân địa phương chống trả quyết liệt sự phản kích của địch, tiêu diệt được nhiều tên, thu một số vũ khí, đánh tan rã một số trung đội dân vệ, bảo an; giữ vững 4 xã giải phóng Minh Long và 13 xã giải phóng của Ba Tơ ⁽²⁾.

Phối hợp chặt với đấu tranh vũ trang, đồng bào một số xã đã tập trung kéo đến quận đòi quận trưởng không cho lính càn quét, đánh phá, cướp bóc của nhân dân. Có nơi đồng bào khiêng người bị thương, vác cột nhà, cối giã bị cháy đến đòi nguy quyền quận phải cứu chữa, bồi thường. Có cuộc đấu tranh, một số cà rá nói thẳng với quận trưởng và bọn chỉ huy bảo an quận: “Các ông không giữ được đất, không giữ được rừng, để cộng sản chiếm rồi. Có giời thì đi tìm cộng sản mà đánh, chứ không được đốt nhà, cướp của của dân. Nếu còn càn quét, đốt phá nữa dân sẽ chạy hết lên núi cao (ý nói đi theo cộng sản)... Trước lý lẽ và sức mạnh căm thù của nhân dân đã buộc địch phải nhượng bộ, chấp nhận giải quyết một số yêu sách của nhân dân.

Các lực lượng vũ trang, chính trị của Minh Long đã liên tục tấn công địch, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó nhiều nơi. Đồng bào được tuyên truyền sâu rộng về thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bông và miền tây Quảng Ngãi. Cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng vừa tiếp

(1) Đơn vị thứ nhất thành lập ở Trà Bông, ngày 3-3-1959, gọi là đơn vị 339. Đơn vị thứ hai thành lập ở Khu Bàu (Sơn Tây) ngày 19-8-1959 gọi là đơn vị 89.

(2) Phạm Thanh Biên, Nguyễn Hữu Nghĩa - Ssd - trang 99.

tục tấn công địch, vừa đấu tranh chống những biểu hiện tư tưởng lệch lạc, hữu khuynh, muốn dừng lại, ngại đấu tranh vũ trang, ngại ác liệt, sợ hy sinh gian khổ, cục bộ địa phương, không nhìn thấy toàn cục, không tích cực chi viện, hỗ trợ cho các địa phương bạn; đồng thời chống biểu hiện tư tưởng tả khuynh, nóng vội, chỉ muốn đấu tranh vũ trang, đấu tranh bất hợp pháp đơn thuần, không muốn đấu tranh chính trị, đấu tranh hợp pháp. Đồng chí, đồng bào quán triệt và thực hiện theo đường lối, phương châm của Đảng là đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, đấu tranh bất hợp pháp kết hợp với nửa hợp pháp, hợp pháp... là một thắng lợi của đảng bộ.

Các xã giải phóng Minh Long đã thành lập Ủy ban nhân dân tự quản xã, làm nhiệm vụ chính quyền cách mạng của nhân dân để huy động, tổ chức nhân dân đấu tranh chống Mỹ Diêm. Cuối tháng 9-1959, Ủy ban nhân dân tự quản đầu tiên được thành lập ở xã Long Môn do ông Đinh May làm Chủ tịch. Sau đó, Ủy ban nhân dân tự quản các xã giải phóng khác lần lượt ra đời.

Như vậy, dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ Minh Long đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân trong huyện phối hợp kịp thời cùng các huyện bạn làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi, góp phần phá vỡ thế ổn định tạm thời của chế độ Mỹ ngụy, mở ra một vùng căn cứ giải phóng rộng lớn ở miền tây Quảng Ngãi kéo dài từ nam Trà My (Quảng Nam) đến bắc An Lão (Bình Định) tạo

ra một xung động mạnh với phong trào chống Mỹ Diệt trong khu vực, tạo nên một căn cứ bàn đạp cho lực lượng cách mạng ở vùng thấp và các huyện đồng bằng trong tỉnh.

Những tháng cuối năm 1959, một số cán bộ, chiến sĩ tập kết ra Bắc từ 1954 - 1955 được Trung ương chọn cử về miền Nam để tham gia chống Mỹ cứu nước tại địa phương. Trong số cán bộ về Quảng Ngãi, Tỉnh ủy phân công đồng chí Phạm Phú Lâm (quê Sơn Tịnh) và đồng chí Nguyễn Quảng (quê Nghĩa Hành) về bổ sung cho lực lượng lãnh đạo phong trào ở Nghĩa Hành - Minh Long. Sau đó, Tỉnh ủy quyết định tách Đảng bộ Minh Long Nghĩa Hành thành hai Đảng bộ huyện như trước, đưa đồng chí Lê Thành Mỹ (Hưng) trở lại Minh Long; chỉ định cấp ủy Đảng bộ Minh Long do đồng chí Phạm Phú Lâm (bí danh Loan) làm Bí thư, đồng chí Lê Thành Mỹ làm Phó Bí thư và ba đồng chí huyện ủy viên: Đinh Cát, Đinh Căn, Đinh Bắc (Vọt Bắc). Đồng chí Lê Văn Minh (Trương Trí) được Tỉnh ủy điều đi làm Bí thư Khu Bảy (huyện Sơn Tây ngày nay) từ cuối năm 1958.

Huyện ủy Minh Long đã tập trung sức vừa chỉ đạo đẩy mạnh bố phòng, xây dựng lực lượng du kích xã thôn với kế hoạch sẵn sàng đánh địch, bảo vệ vùng căn cứ; vừa củng cố các chi bộ, phát triển đảng viên mới để nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức Đảng; vừa xây dựng các tổ, hội nông dân, tổ chức, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh sản xuất để có ăn và đóng góp cho cách mạng. Vừa lo cho mình, vừa lo cho bạn. Huyện ủy chỉ đạo chi bộ Long Sơn huy động lực lượng giúp Huyện ủy Nghĩa Hành xây dựng và bảo vệ căn cứ tại Làng Tranh, Làng Tro; vận động nhân dân vùng núi Kỳ Lân

giúp cho hàng trăm đồng bào Hành Dũng chạy lên có nơi ăn chốn ở; góp sức phát dọn được hai mẫu rẫy, một mẫu ruộng, giúp việc trồng trọt, làm nhà, để có cái ăn, cái ở lâu dài cho một số cán bộ và đồng bào Nghĩa hành ⁽¹⁾.

Đi đôi với xây dựng và bảo vệ căn cứ cách mạng, Huyện ủy Minh Long còn dành nhiều tâm sức, chỉ đạo tấn công đánh địch ở phía trước, phát động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng địch còn kim kẹp nhằm đưa phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệm phát triển mạnh mẽ đều khắp nơi.

*

* *

Trải qua gần sáu năm (1954 - 1959), dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ và nhân dân Minh Long tiến hành cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ kẻ thù giàu mạnh, nham hiểm hơn thực dân Pháp gấp nhiều lần.

Qua cuộc đấu tranh một mất một còn của thời kỳ này, mấy năm đầu ta còn mơ hồ, ảo tưởng, máy móc một chiều thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ, chưa thấy hết bản chất, âm mưu kẻ thù mới, còn lúng túng trong phương hướng, phương châm, phương pháp đấu tranh; có lúc những biểu hiện tư tưởng lệch lạc như dao động, hữu khuynh, sợ hy sinh, ngại ác liệt đã xuất hiện trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng. Nhưng nhờ đường lối cách mạng của Đảng soi sáng, nhất là nghị quyết 15 của Trung ương, nhờ sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Minh Long từng bước quán triệt và vận dụng

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Nghĩa Hành 1930 - 1975 - BCH Đảng bộ Nghĩa Hành 1997 - trang 183, 184

đúng đắn, sáng tạo đường lối, quan điểm, phương châm cách mạng của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, bảo tồn được lực lượng cách mạng; đưa phong trào đấu tranh của quần chúng từng bước tiến lên từ đấu tranh bằng lý lẽ bảo vệ những quyền lợi thiết thân hằng ngày đến đấu tranh vũ trang tự vệ, tiến lên tấn công địch.

Bè lũ tay sai Mỹ Diệm thực hiện quốc sách tố cộng, diệt cộng, có gây cho Đảng bộ và nhân dân Minh Long nhiều tổn thất. Hàng trăm người con ưu tú của Minh Long bị tra tấn nhục hình, giết hại dã man, thủ tiêu bí mật. Hàng ngàn người bị bắt bớ, tra tấn, tù đày, phải chịu cảnh tàn phế, gia đình ly tán, tài sản không còn. Mặc dù vậy, Mỹ Diệm không có cách gì tiêu diệt hết những người cộng sản, xóa bỏ được uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong đồng bào Kinh Thượng Minh Long và không dập tắt được phong trào chống Mỹ Diệm trên mảnh đất kiên cường này. Đảng bộ Minh Long tồn tại trong sự đùm bọc, bảo vệ của đồng bào và đồng bào Minh Long luôn có Đảng bên mình, như có than hồng sưởi ấm trong những đêm đông giá lạnh.

Có áp bức thì có đấu tranh chống áp bức. Đàn áp càng mạnh thì căm thù càng sâu và sức bùng lên càng dữ dội. Qui luật xã hội này thể hiện rất rõ rệt trong phong trào đồng khởi cuối năm 1959. Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã vùng lên góp nhiều tâm huyết, sức lực, máu xương làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bông và miền tây Quảng Ngãi, mở đầu cho thời kỳ khủng hoảng và sụp đổ của chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm và chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960 - 1965)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đồng khởi chống Mỹ Diệm của nhân dân miền Nam bùng lên mãnh liệt từ cuối năm 1959 đến năm 1960, trong đó có cuộc khởi nghĩa Trà Bông và miền tây Quảng Ngãi, có phong trào đồng khởi Bến Tre, đã làm thất bại chiến lược chiến tranh một phía của đế quốc Mỹ. "Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu" (1)

Để cứu vãn tình thế, địch ráo riết thực hiện những âm mưu thủ đoạn xảo quyệt, thâm độc mới.

Chỉ trong ba tháng đầu năm 1960, địch đã mở 52 cuộc càn quét cỡ đại đội, trung đoàn đánh vào miền tây Quảng Ngãi, hòng xóa bỏ thành quả cuộc khởi nghĩa, chiếm lại những vùng nhân dân đã giành được quyền làm chủ. Minh Long là một trong những địa bàn càn quét đánh phá của địch. Chúng xua hàng đại đội, tiểu đoàn cộng hòa, bảo an, dân vệ càn vào Yên Nghĩa, Long Sơn, Long Môn, giết hàng chục trẻ em, phụ nữ, người già, đốt hàng trăm nóc nhà, cướp, giết hàng trăm trâu, bò, heo... Có những xóm nhà dân bị đốt đốt đi lại năm bảy lần. Chúng lại giở trò bao vây kinh tế, cấm ngặt nhân dân ta đi lại mua bán giữa vùng cao và vùng thấp, giữa miền núi và

(1)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975 - Sđd - trang 163.

đồng bằng, triệt để kiểm soát theo kiểu “gạo đong từng lon, muối đếm từng hột”, hòng đẩy nhân dân ta ở vùng căn cứ cách mạng lâm vào cảnh đói cơm, lạt muối, bệnh hoạn buộc phải đầu hàng.

Ngày 28-1-1961, Kennơđi vừa nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ đã tuyên bố tiến hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt” hòng chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta. Cốt lõi của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là dùng người Việt đánh người Việt; xương sống của nó là tăng cường nguy quân, nguy quyền, tăng vũ khí và cố vấn quân sự Mỹ, thực hiện quốc sách “áp chiến lược” hòng “tát nước để bắt cá” tách cán bộ, đảng viên ta ra khỏi quần chúng.

Ngô Đình Diệm gào thét: “Đuổi cộng sản ra khỏi nông dân”, “Cứu nông thôn là cứu chế độ”. Ngô Đình Nhu⁽¹⁾ đích thân đến Quảng Ngãi trực tiếp lệnh cho bọn tay chân: “Muốn tồn tại, chúng ta phải có gan đập lên oán hờn của dân chúng để xây dựng cho được quốc sách “áp chiến lược”⁽²⁾

Đối với Minh Long, một huyện cầu nối giữa vùng đồng bằng và căn cứ cách mạng miền núi phía tây nam của tỉnh, địch đã tập trung lực lượng bắt lính, tăng quân, xây dựng thêm đồn bốt, lập ấp chiến lược để nhốt dân, tăng cường hoạt động do thám gián điệp và hành quân càn quét đánh phá vào các xã căn cứ của ta ở vùng cao.

Lực lượng địch thường xuyên đồn trú tại Minh Long có một đại đội cộng hòa, 1 trung đội bảo an (năm 1965 bắt lính, tăng lên ba đại đội bảo an), một đại đội Trường Sơn, hai trung đội

(1) Ngô Đình Nhu, em trai và là cố vấn của Ngô Đình Diệm.

(2) Nam Trung bộ kháng chiến, 1945 - 1975 - Sđd - trang 292.

biệt kích, thám báo, 7 trung đội dân vệ. Ở các xã bị địch kẹp, tất cả dân ông khỏe mạnh đều buộc ghép vào dân vệ, thanh niên buộc ghép vào thanh niên tân trang và địch còn tổ chức quân sự hóa phụ nữ.

Trên một địa bàn nhỏ hẹp quận lỵ và bốn xã vùng thấp gần quận lỵ, địch xây dựng một chi khu quân sự và bảy đồn bót, chốt điểm ở Gò Bà Găn, Gò Bà Neo, Gọt Và Reo, Gò Bờ Đuôn, Gò Bết, Gò Bà Đua, Gò Vườn. Đồn Gò Vườn được xây dựng qui mô, kiên cố nhất.

Bọn địch từ chi khu và các đồn bót chốt điểm trên thường xuyên hành quân sưu sách, lùng sục, khủng bố, cướp bóc, đốt phá tài sản hoa màu của nhân dân và bắt lính để tăng quân số. Đối với các xã căn cứ của ta ở vùng cao, chúng thường tổ chức các cuộc càn quét lớn có lực lượng cộng hòa, biệt kích từ đặc khu Quảng Ngãi lên tham gia. Bọn lính Đinh Ngô (chỉ xẻng Sơn Hà trước kia) thông thạo địa hình rừng núi Minh Long nên lùng sục khắp nơi. Năm 1960, địch mở trên 30 trận càn quét lớn nhỏ tại Minh Long. Đây là vùng tự do bắn pháo, ném bom của địch. Máy bay B57 của Mỹ ngày đêm ném bom tấn theo tọa độ. Pháo 105mm, 155mm của địch từ Nghĩa Hành, Sơn Hà, Thị xã ngày đêm dội đạn lửa vào Minh Long. Nhà cháy, người chết và bị thương, trâu bò, heo gà bị bom đạn địch giết hại nhiều hơn trước.

Địch còn lừa tát, gom dân vào các khu đồn, áp chiến lược do chúng lập ra. Ở Minh Long, địch lập các khu đồn ở Long Hiệp, Minh Nghĩa, Đồng Cầm từ năm 1957. Nay thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt, từ năm 1962, địch dùng súng, lưỡi lê lừa gom dân vào các áp chiến lược. Nơi nào dân không

chịu đi chúng phóng hỏa đốt sạch nhà cửa, buộc dân vào ấp, cấp tole để làm nhà. Đến cuối năm 1963, địch đã gom dồn khoảng 4.000 đồng bào ta vào tám ấp chiến lược: Minh Châu, Lạc Sơn, Bãi Ráng, Gò Bắc, Đồng Vòng, Cây Duối, Thiệp Xuyên và Tăng Long. Mỗi ấp chiến lược, địch cho rào tre xung quanh, bên trong rào tre, đào hào rộng, sâu, dưới đáy cắm chông; phía trong hào đắp một bờ đất cao chôn cọc sắt, mắc dây thép gai chằng chịt, gài mìn, lựu đạn dày đặc. Cổng ấp được đóng chặt từ 6 giờ chiều hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau. Vẫn chưa yên tâm, ban đêm, địch bắt những gia đình có người tập kết, thoát ly (chúng gọi là nhảy núi) nhốt vào các điểm canh, bót gác, buộc mỗi nhà có gậy, dây, mìn để báo động khi có cộng sản vào ấp. Mỗi sáng mở cổng cho dân đi làm, đám thanh niên tân trang, dân vệ khám xét, lục soát từng người, ai mang theo gạo chúng tịch thu, ai đem theo cơm chúng bắt ăn hết mới được đi (chúng sợ đồng bào ta tiếp tế cho cộng sản). Mỗi ấp chiến lược, địch tổ chức một trung đội thanh niên tân trang, hai ấp có một trung đội dân vệ đủ súng đạn, cùng với ấp trưởng kèm kẹp dân ta. Đã vậy, chúng vẫn sợ, nên còn ghép 5, 10 nhà thành từng nhóm gọi là “ngũ gia liên bảo”, “thập gia liên bảo” nói là để tự bảo vệ nhau, chống cộng sản xâm nhập. Địch đã thường xuyên cho bọn tâm lý chiến đến tuyên truyền lừa bịp về “quốc gia dân tộc”, “cần lao nhân vị”, cho một số tên phản động đội lốt tôn giáo đến các ấp dùng thần quyền giáo lý ru ngủ, khống chế tư tưởng của dân.

Với cấu trúc, cách tổ chức bố phòng, canh gác như trên, “khu đồn”, “ấp chiến lược” thực chất là một loại trại tập trung

trá hình. Mỹ Diệm đã đẩy hàng ngàn dân Minh Long vào cuộc sống cá chậu chim lồng, “địa ngục trần gian”; thân phận con người chẳng khác gì con sâu cái kiến. Bọn phản động, ác ôn địa phương lừa gió bẻ măng, càng tác oai tác quái, gây cho đồng bào ta thêm nhiều cơ cực, đau khổ. Địch còn bắt dân trong ấp thực hiện chính sách “cộng đồng tái thiết quốc gia”, thực chất là thủ đoạn bòn rút của cải của dân, thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Trong khi địch thi thố mọi âm mưu, thủ đoạn, chuyển từ “ổn định miền Nam, tấn công miền Bắc” sang “bình định miền Nam, phá rối miền Bắc” thì Đảng bộ và quân dân Minh Long được đoàn đại biểu của Đảng bộ đi dự đại hội lần thứ nhất (trong kháng chiến chống Mỹ) của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (họp tháng 2 - 1960) về truyền đạt nghị quyết của đại hội: “Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của du kích, vũ trang tuyên truyền thọc sâu vào lòng địch, diệt ác ôn phá lỏng thế kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh. Ra sức phát triển và xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt”⁽¹⁾

Sau đại hội, Tỉnh ủy ra lời kêu gọi đối với đồng bào các huyện miền núi. Lời kêu gọi có đoạn viết:

“Đồng bào miền núi vì bị triệt phá làng mạc, bị chém giết bừa bãi, vì bị bức bách quá độ, căm thù Mỹ Diệm, đã đẩy nhân dân hàng chục làng bỏ nhà, chạy núi, chống lại.

“Bọn đồ tể Ngô Đình Diệm ôm chân Mỹ đã áp dụng nhiều thủ đoạn rùng rợn như chặt người làm ba khúc (Ba Ngạc, Ba

(1) Phạm Thanh Biển, Nguyễn Hữu Nghĩa - Sdd - trang 91

Tơ), giết người xẻo tai, ăn thịt (Minh Long); đốt sống người cháy thiêu (Ca Dong - Sơn Hà).

“Là những người cộng sản, những người con trung thành của dân tộc, chúng tôi luôn luôn sát cánh cùng toàn thể đồng bào. Mấy năm nay, máu của nhiều đồng chí chúng tôi đã hòa lẫn cùng máu đồng bào là để giành từng chén cơm, manh áo, miếng đất cho nhân dân, ngăn chặn chiến tranh, giữ gìn hòa bình, đòi thống nhất độc lập cho Tổ quốc”.

“Tỉnh ủy thiết tha kêu gọi toàn thể đồng bào đoàn kết, tin tưởng, quyết tâm chiến đấu đánh đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, giải phóng miền Nam”. Cuối lời kêu gọi có khẩu hiệu: “Phản đối chính sách khủng bố, bắn giết, triệt hạ làng mạc của đồng bào miền Nam”.⁽¹⁾

Triển khai thực hiện Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh và lời kêu gọi của Tỉnh ủy, Huyện ủy Minh Long chủ trương:

- Tập trung sức phát triển phong trào du kích chiến tranh, giữ vững vùng căn cứ, giải phóng, đồng thời ra sức tấn công địch ở phía trước, hỗ trợ quần chúng đấu tranh phá đồn, phá ấp, về làng cũ làm ăn.

- Vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất có ăn và có đóng góp cho cách mạng.

- Củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở, phát triển đảng viên mới...

Lực lượng dân quân du kích các xã phát triển đông hơn, những đảng viên trẻ, thanh niên giác ngộ và gan dạ được phân công phụ trách xã đội, trung đội trưởng. Một số du kích

(1) Tài liệu lưu trữ tại bộ phận nghiên cứu Lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

Long Môn, Long Quang, Long Sơn... được rút lên bổ sung cho lực lượng huyện.

Ở các xã thôn vùng căn cứ, đồng bào thi đua “người người vót chông, nhà nhà đặt chông”. Chỉ trong một tháng có gia đình vót hàng ngàn chiếc chông, có thôn nộp cho xã hàng vạn cây chông. Chông thò, cạm bẫy đã bao vây quanh các đồn địch, hình thành các thôn xóm chiến đấu, làng chiến đấu sẵn sàng tiêu diệt địch, bảo vệ vùng căn cứ. Cán bộ, bộ đội ta từ xa đến làng, phải có người dẫn đường, nếu không sẽ sa vào hầm chông, cạm bẫy, sẽ xảy ra cảnh “quân ta diệt quân mình”. Đơn vị 299 phối hợp với du kích, đồng bào, làm và sử dụng các loại chông đu, chông đập, chông cố định, chông cơ động; bẫy đá, bẫy nước, bẫy trên cây, bẫy dưới đất, bẫy do người giật, bẫy tự động; thò đơn, thò liên hoàn một lúc phóng ra hàng chục mũi lao nhọn; ná bắn tên tẩm thuốc độc, chỉ cần trầy da địch lăn ra chết lại chỗ; ná tự động bắn hàng chục mũi tên cùng một lúc; ná bắn tên mang lửa thiêu đốt đồn trại địch... Nhờ vậy, lực lượng bộ đội và du kích tại chỗ tuy ít người, ít súng, vẫn liên tục tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ. Nhiều trận quân dân Minh Long đã đánh hàng trung đội, đại đội địch đầy đủ vũ khí, phải ôm đầu máu tháo chạy, hoảng hốt kêu lên: “Ghê quá ! Đá cũng biết đánh nhau, cây cũng biết giết người; ngược lên trời cũng thấy cái chết, dòm xuống đất cũng thấy cái chết”. Chúng nó nói không sai ⁽¹⁾.

Đối với phía trước, Huyện ủy quyết định thành lập đội công tác tuyên truyền vũ trang huyện, phân công đồng chí

(1) Phạm Thanh Biền, Nguyễn Hữu Nghĩa - Sdd - trang 95

Đình Căn, Huyện ủy viên làm đội trưởng. Địa bàn hoạt động của đội là Long Hiệp, Long Mai, Long An, Long Thanh và một số thôn xóm quanh các đồn địch. Nhiệm vụ chính của đội là phát động quần chúng theo năm bước công tác (điều tra, tuyên truyền giáo dục, giao nhiệm vụ thử thách, đưa vào tổ chức, đưa ra hành động); xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng địch kìm kẹp, diệt ác trừ gian, hỗ trợ quần chúng phá ấp bung về làng cũ. Đội công tác lúc này chỉ có vài cây súng, còn thì dùng rựa, giáo mác là chính. Dân đói khổ, nên đội công tác cũng đói, thường phải ăn củ mì, rau rừng thay cơm. Cứ chiều đến, địch lừa hết dân vào ấp, nên đội rất khó tiếp xúc với dân. Nhiều lúc các đồng chí ta phải bí mật len vào những nơi dân làm ruộng, làm rẫy, đốn củi... để điều tra, nắm bắt tình hình và vận động quần chúng. Có đồng chí vào Long Mai, bị lộ, địch bắn toát nách giờ sườn, trống phổi, vẫn mang súng bò ra, vừa bò vừa bứt lúa non ăn để lấy sức về đến căn cứ; sau đó hy sinh. Tuy bị địch kìm kẹp chặt, nhưng nhiều đồng bào trong ấp vẫn tìm cách tiếp tế, báo cáo tình hình cho đội công tác. Đồng bào còn chọn những địa điểm bí mật để giấu gạo, củ mì, rau rừng, mít, thơm, chuối tiếp tế cho đội công tác.

Địch họa, thiên tai đã đẩy nhân dân Minh Long vào cảnh sống đói cơm, lạt muối, bệnh tật. Huyện ủy đã chỉ đạo các xã vận động nhân dân cố gắng sản xuất lúa, bắp, mì, đậu, rau màu ngăn ngừa để chống đói. Nhiều đồng bào phải thu mót lúa còn lại ở các rẫy để cứu đói và làm lúa giống. Nhiều rẫy mới được phát dọn để kịp sản xuất mùa rẫy năm 1960. Có người đã hy sinh trong khi thu mót lúa quanh đồn địch hoặc giằng co với lính địch đi càn trong khi đang sản xuất. Địch

ngăn cấm không cho đồng bào vùng cao xuống quận lỵ và vùng chung quanh để bán chè, cam, quýt, chuối và mua muối, mắm, vải, dầu... Huyện ủy chỉ đạo vận động cả đồng bào vùng cao và vùng thấp hiệp đồng đấu tranh, đòi được tự do đi lại mua bán, đổi chác, làm ăn, sinh sống. Ta vận động cả một số vợ con binh lính và nhân viên ngục quyền cùng tham gia yêu sách: Muốn có cam, quýt, chuối để ăn, chè để uống thì không được ngăn cấm dân vùng cao xuống. Mặt khác, đội công tác thông qua các cơ sở cách mạng bên trong tuyên truyền: Cách mạng chỉ diệt bọn ác ôn và lính đi càn, chứ không đánh chi người buôn bán. Từ đó ta kéo người buôn mang mắm, muối, vải, dầu, ni-lông, rựa, rìu, thuốc men... lên vùng cao để bán hoặc đổi lấy lâm thổ sản quý... Nhờ vậy, dần dần từng bước đồng bào vùng căn cứ vượt qua khó khăn.

Đến giữa năm 1960, tình hình có những chuyển biến có lợi cho ta. Ở miền núi, địch bị sa lầy và thất bại trong càn quét, phải co cụm lại. Ở đồng bằng thế và lực của cách mạng đang lên, chuyển dần sang thế tấn công địch.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy V và Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Minh Long đã huy động lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện hưởng ứng đợt tấn công tiêu diệt địch vào tháng 10-1960. Theo chỉ đạo của cấp trên, ta phải tiêu diệt cho được đồn địch tại Gò Vườn (ở Long Xuân), một đồn án ngữ giữa Minh Long với Nghĩa Hành, Mộ Đức.

Ban chỉ huy trận đánh này có đồng chí Lê Tấn Tỏa (Thường vụ Tỉnh ủy phân công phụ trách các huyện phía Nam), đồng chí Phạm Phú Lân (Bí thư Huyện ủy Minh Long) và đồng chí

Nguyễn Kiện - chỉ huy đơn vị 299. Ban chỉ huy đã tập trung đơn vị 299, đội công tác Minh Long, 1 tiểu đội bộ đội huyện Nghĩa Hành (do đồng chí Mai Danh làm tiểu đội trưởng) cùng một số du kích, dân công các xã vùng căn cứ Minh Long tham gia trận này.

Đồn Gò Vườn địch xây dựng theo kiểu hình tam giác, ta vào phía nào cũng dễ bị lộ, nên không trinh sát bên trong được, chỉ nhờ dựa vào cơ sở trong vợ con binh lính địch. Nhưng nhờ kế hoạch và giữ bí mật tốt nên vào đêm 16-10-1960 ta đã diệt gọn đồn địch trong vòng 30 phút chiến đấu, diệt một trung đội bảo an và một số dân vệ của địch, bắt hàng chục dân vệ làm tù binh, thu 27 súng các loại, trong đó có một trung liên. Đây là khẩu trung liên chiến lợi phẩm đầu tiên trong tỉnh ⁽¹⁾. Ta hy sinh 4 đồng chí. Thừa thắng, nhân dân các ấp nổi dậy diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ, phát triển chiến tranh du kích. Các ấp ở Long Hiệp, Long Mai phát triển được cơ sở bên trong. Số người bấy lâu nay lưng chừng nay ngã về cách mạng. Bọn ngụy quân, ngụy quyền Minh Long hoang mang dao động. Đội công tác và cơ sở cách mạng bên trong đã vận động được một số binh sĩ ngụy bỏ ngũ về nhà làm ăn, có số lo chạy tìm cách mạng để tìm con đường sống. Cùng lúc này, đội công tác đã phát động quần chúng khu đồn Đồng Cẩn nổi dậy, phá khu đồn kéo về làng cũ.

Sau đó, địch đưa hai đại đội lên chiếm lại đồn Gò Vườn. Ta chưa đủ lực lượng phục kích diệt viện, nên chỉ cầm cự một thời gian rồi rút.

(1) Theo hồi ký của đồng chí Lê Tấn Tòa.

Cuối năm 1960, Đảng bộ Minh Long được truyền đạt tinh thần nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (họp tại Hà Nội vào tháng 9-1960).

Saudó, Đảng bộ và quân dân Minh Long được tin ngày 20-12-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, thông qua tuyên ngôn và chương trình hành động 10 điểm, cụ thể hóa đường lối cách mạng miền Nam nêu trong nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.

Nghị quyết của đại hội Đảng và tuyên ngôn của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã soi tỏ thêm con đường, thấp sáng thêm niềm tin, tiếp thêm sức mạnh mới cho nhân dân Minh Long tiến lên theo Đảng làm cách mạng và chống Mỹ, cứu nước.

Qua hơn một năm đấu tranh cực kỳ gian khổ (từ sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi), Long Môn, Long Quang, Long An vẫn giữ vững vùng căn cứ cách mạng, nhiều thôn xóm ở Long Sơn, Long Thanh, Long Mai giữ vững quyền làm chủ. Chỉ trừ Long Hiệp chưa có cơ sở, tất cả các xã, ấp vùng địch kẹp đều có cơ sở cách mạng, mạnh nhất là Long Sơn, Long Thanh. Cơ sở đã nòng cốt và vận động đồng bào cung cấp gạo, thực phẩm, thuốc men cho cách mạng.

Từ cuối 1960 đến năm 1961, Đảng bộ Minh Long đã kết nạp thêm được một số đảng viên mới, củng cố được các chi bộ Đảng ở xã.

Chi bộ Long An do đồng chí Vọt Giồng làm Bí thư.

Chi bộ Long Thanh do đồng chí Vọt Bắc làm Bí thư.

Chi bộ Long Mai do đồng chí Đinh Căn làm Bí thư.

Chi bộ Long Môn do đồng chí Đinh May làm Bí thư.

Đến năm 1961, Tỉnh ủy quyết định hợp nhất Đảng bộ Minh Long và Đảng bộ Ba Tơ thành một Đảng bộ, gọi là Ba Minh. Đồng chí Phạm Phú Lâm được điều lên công tác tại Ban quân sự Tỉnh ủy (sau đổi gọi là Tỉnh đội). Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Vy làm Bí thư, đồng chí Lê Thành Mỹ làm Phó Bí thư Đảng bộ Ba Minh. Sau đó đồng chí Vy bị hy sinh, Tỉnh ủy phân công đồng chí Đinh Mô (Mười Mô) làm Bí thư. Nhưng rồi địa bàn rộng quá, khó lãnh đạo và hoạt động nên đến năm 1962 lại tách ra thành hai Đảng bộ huyện như cũ. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Lê Thành Mỹ làm Bí thư, đồng chí Đinh Cát làm Phó Bí thư huyện ủy Minh Long.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Minh Long chủ trương:

- củng cố chính quyền nhân dân tự quản, phát triển du kích xã, thôn; xây dựng làng chiến đấu vững mạnh, giữ vững vùng căn cứ, bảo vệ thành quả cách mạng.

- Đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, chăm lo đời sống nhân dân.

- Vùng ta sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kiên quyết đánh bại âm mưu càn quét lấn chiếm của địch.

- Vùng tranh chấp và vùng địch kẹp, lập ấp, dồn dân, ta phải kiên quyết phá ấp, giành dân bằng cả sức mạnh của đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và binh vận.

Triển khai thực hiện các chủ trương trên, Đảng bộ đã đưa phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệt ở Minh Long phát triển lên một bước mới.

Được sự hỗ trợ của đơn vị 299, bộ đội huyện và du kích xã thôn áp dụng chiến thuật lấy ít thắng nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, di chuyển bí mật, tấn công bất ngờ... đã đánh bại tất cả các cuộc càn quét của địch vào vùng ta, đồng thời bao vây, phục kích xung quanh các đồn địch, bắn bia, bắn tĩa, làm cho địch mất ăn mất ngủ. Tháng 6-1961, lần thứ hai, lực lượng ta tấn công đồn Gò Vườn, tiêu diệt một trung đội dân vệ và một số tên bảo an. Có lúc, địch phải dùng máy bay tiếp tế máy đồn lẻ; du kích, bộ đội ta lại bắn máy bay địch làm chúng không dám hạ thấp, thả lương thực, thực phẩm rơi cả vào nơi có lực lượng ta phục kích. Giữa năm 1962, nhân dịp địch ở đồn Hòn Bà (Hành Dũng, Nghĩa Hành) bị các lực lượng ta bức rút, Huyện ủy chỉ đạo tập trung sức diệt địch, giải phóng xã Long Sơn. Đội tuyên truyền vũ trang của huyện đã tổ chức mít-tinh quần chúng, động viên nhân dân tham gia tích cực vào kháng chiến chống Mỹ Diệt.

Đồng bào vùng tranh chấp và trong các ấp chiến lược liên tục đấu tranh, 75 lần đưa kiến nghị đòi cứu đói, cứu đau, cứu lạt, đòi tự do đi lại làm ăn; chống bắt chồng, con, em đi lính... và có 6 lần đại náo phản đối địch cướp bóc, hãm hiếp. 1.525 đồng bào trong các ấp ở Long An, Long Thành đã hai lần phá đồn kéo về làng cũ vào dịp 20-7 và 2-9-1962 (tháng 10, địch huy động hai đại đội bảo an đi càn bắt dồn dân trở lại vào ấp). Một số trung đội dân vệ, hầu hết lính là người nghèo, là con em của dân bị dồn, bị cướp, nên được ta vận động khi dân

nổi dậy, họ đều ngã theo nhân dân, hoặc làm ngư, không can thiệp. Địch thực hiện âm mưu đưa lính Hrê về làng thì nhân dân theo hướng dẫn của cách mạng đã vận động một số bộ ngũ.

Ở các xã vùng căn cứ cách mạng bắt đầu xây dựng các tổ hợp tác tương trợ lao động để sản xuất tốt hơn; đưa một số diện tích ruộng cấy 1 vụ lên thành 2 vụ, cải tiến canh tác, nâng cao năng suất và sản lượng. Phong trào hợp tác tương trợ lao động vừa mang ý nghĩa kinh tế, vừa mang ý nghĩa chính trị, tăng cường đoàn kết nông thôn miền núi, làm cho bộ đội du kích yên tâm chiến đấu. Đi đôi với sản xuất, các xã còn mở lớp học cho con em, vận động nhân dân đi tìm và dùng các loại thuốc nam để chữa trị các bệnh sốt rét, kiết lỵ. Một số cán bộ được cử đi học các lớp bổ túc văn hóa do tỉnh mở. Một số cán bộ, thanh niên và thiếu niên Hrê còn được học chữ Hrê. Các đồng chí Lê Văn Tư (tức Mã, người xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa) và đồng chí Đinh Xuân Trâm đã có công dùng chữ cái la tinh biên soạn thành chữ Hrê báo cáo lên cấp trên và được cho phổ biến để dạy cho đồng bào. Lần đầu tiên, trong lịch sử của mình, dân tộc Hrê có chữ viết riêng. Việc này có tác động chính trị lớn, làm cho đồng bào Hrê rất phấn khởi ⁽¹⁾.

Như vậy, Đảng bộ Minh Long đã thực hiện nghiêm túc chủ trương của Tỉnh ủy: Xây dựng vùng căn cứ vững mạnh toàn diện, trở thành hậu cứ vững chắc để tấn công địch ở phía trước.

(1) Tiếc rằng sau đó do chiến tranh ác liệt kéo dài nên chữ Hrê đã bị quên lãng.

Từ năm 1962, từng bộ phận cơ quan của Tỉnh ủy, Tỉnh đội, Ban Tuyên huấn, Trường Đảng, Ban Tổ chức, Ban An ninh tỉnh, Huyện ủy Tư Nghĩa... lần lượt đến đóng tại Làng Tranh, Gội Lác, Làng Lã, xóm Vọt Gọt, Bà Ruông, Bà Dền, Cha Thiên, Vọt Tiêu... thuộc Minh Long, được nhân dân hết lòng bảo mật, nên được tuyệt đối an toàn, không hề bị địch đánh úp bằng bộ binh, hoặc tấn công bằng máy bay, đại bác. Nhờ cơ sở bên trong và du kích hoạt động phía trước phối hợp chặt, biết trước các cuộc càn quét và hướng hành quân của địch, kịp thời báo về lãnh đạo huyện, tỉnh biết, đề phòng và đối phó tốt. Cán bộ, nhân viên các cơ quan, các cuộc hội nghị, các lớp học của tỉnh, của các huyện bạn tổ chức ở Minh Long đều được đồng bào góp công và nguyên liệu làm nhà, giúp ruộng, giúp phát rẫy để cơ quan sản xuất; ủng hộ lương thực (nhất là củ mì) và rau, củ khá đầy đủ. Sản xuất tự nuôi mình và nuôi cách mạng là một thành tích xuất sắc của đồng bào Kinh Thượng Minh Long.

Về Đảng, đến mùa thu năm 1963, toàn huyện xây dựng được 7 chi bộ: 5 chi bộ xã (Long Môn, Long Mai, Long Sơn, Long Thạnh, Long An), 1 chi bộ lực lượng vũ trang huyện, 1 chi bộ các cơ quan huyện với tổng số 104 đảng viên ⁽¹⁾.

Được Tỉnh ủy chấp thuận, Huyện ủy đã triệu tập đại hội đại biểu Đảng bộ Minh Long lần thứ VI. Đại hội họp tại Làng Trê (Long Môn) có 34 đại biểu. Đây là đại hội đầu tiên trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đại hội đánh giá trong 8 năm qua, đương đầu với mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc nham hiểm của Mỹ Diệt, nhất là

(1) Tài liệu lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

quốc sách tổ cộng, diệt cộng, quốc sách áp chiến lược, Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quyết định: Tổ chức Đảng tồn tại, bám chặt trong quần chúng, qua thử thách trong đấu tranh đã phát triển ngày càng vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo và vị trí tiên phong cách mạng. Mở ra một vùng giải phóng rộng lớn, có chính quyền cách mạng, lực lượng vũ trang, bán vũ trang cách mạng và nhân dân đã đảm nhận nhiệm vụ xây dựng hậu cứ kháng chiến của huyện, có đóng góp vào phong trào chung của tỉnh. Phong trào đấu tranh chống Mỹ Diêm tiếp tục phát triển ở vùng địch tạm kiểm soát.

Tuy vậy, trình độ năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và ý chí chiến đấu của một số đảng viên vẫn còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng, nhất là tấn công địch ở phía trước, xây dựng thực lực cách mạng ở vùng địch kẹp, mũi đấu tranh chính trị và binh vận còn kém.

Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ thời kỳ tiếp theo: Ra sức xây dựng, phát triển và bảo vệ vùng căn cứ vững mạnh toàn diện, đồng thời tích cực tấn công tiêu hao tiêu diệt địch ở phía trước, phá kẹp, phá banh áp chiến lược, giành dân. Xây dựng phía sau và mở ra giành dân ở phía trước có mối quan hệ tương hỗ chặt chẽ với nhau. Phải khẩn trương xây dựng thực lực cách mạng vững mạnh để thực hiện tốt hai nhiệm vụ trên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Minh Long khóa VI gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lê Thành Mỹ được cử làm Bí thư, đồng chí Đinh Cát được cử làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Minh Long triển khai thực hiện Nghị quyết của đại hội thì ngày 1-11-1963, đế quốc Mỹ

thực hiện chính sách “thay ngựa giữa dòng”, giết dây đảm tướng nguy trẻ làm đảo chính giết anh em Diệm Nhu, kết thúc chế độ gia đình trị độc tài họ Ngô; đưa đảm tướng linh thân Mỹ hơn lên cầm đầu nguy quyền Sài Gòn, tiếp tục đẩy cỗ xe chiến tranh xâm lược miền Nam Việt nam của đế quốc Mỹ.

Tận dụng thời cơ địch đang khủng hoảng, rối loạn sau đảo chính Diệm, Huyện ủy Minh Long tập trung sức phát động quần chúng vùng địch kèp, nổi dậy diệt ác phá tề, phá áp, giành quyền làm chủ xã thôn. Được cấp trên tăng cường thêm một số cán bộ từ miền Bắc về, Huyện ủy củng cố và thành lập mới ba đội công tác tuyên truyền vũ trang để tăng sức mạnh hoạt động ở phía trước: đội Long Hiệp do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh (người Hrê) làm đội trưởng; đội Long Xuân do đồng chí Bằng làm đội trưởng; đội Long Mai do đồng chí Thế làm đội trưởng.

Qua điều tra nắm chắc tình hình địch, phát động quần chúng tốt, phát triển được cơ sở bên trong, nên các năm 1964 - 1965 các đội công tác phối hợp với bộ đội huyện, bộ đội 299 và du kích các xã hoạt động phía trước liên tục tấn công địch, thu nhiều thắng lợi. Nổi bật là trận đánh vào đồn Gò Vườn (Long Xuân) tháng 3-1964, diệt 1 trung đội biệt kích, 1 trung đội dân vệ; trận đánh vào ấp Minh Châu ở Long Sơn, diệt tên Bông ác ôn và diệt gọn một tiểu đội biệt kích do tên Hợi chỉ huy, phá banh ấp, đưa dân về làng cũ. Ta cũng đã đốt ấp Gò Bắc (ở Thanh An) diệt tên Đinh Lấy, trung đội trưởng dân vệ, phá rã trung đội này, bắt tên Đinh Đỗ, chủ tịch phong trào cách mạng quốc gia của Diệm ở Minh Long và tên Đinh

Rẻo, ấp trưởng Long Xuân, mở tòa án nhân dân xử tội làm tay sai cho Mỹ Diệm. Vào tù, tên Đinh Đỗ vượt ngục trốn chạy, bị lực lượng bảo vệ của ta bắn chết.

Chị Đinh Thị Mai, người phụ nữ Hre yêu nước thương dân, gan dạ kiên trung ở Thanh An đã hướng dẫn cơ sở trong ấp Gò Bắc bí mật tổ chức đưa hết đồng bào ra khỏi ấp (dưới hình thức đi làm ruộng, làm rẫy, lấy củi, bắt cá), đưa những tài sản ít ỏi của đồng bào ra khỏi nhà và đúng trưa (nắng to) chị đã tự tay phóng hỏa thiêu đốt sạch 300 nóc nhà trong ấp chiến lược do địch xây nên, lấy cơ đó, đồng bào ta kéo luôn về làng cũ. Sau đó địch bắt được chị, dùng nhục hình tra tấn, chị không hé răng nói nửa lời, mặt không hề biến sắc. Địch đưa chị đi xử bắn. Chị đã mặc chiếc áo đẹp, ung dung ăn trầu, vẫy chào đồng bào hai bên đường sứt sùi khóc thương tiễn đưa chị ra trường bắn. Trước khi bị địch bắn, chị đã đồng dục nói: “Dù chúng bay có giết tao, ấp Gò Bắc nhất định sẽ được giải phóng, miền Nam nhất định sẽ được giải phóng”⁽¹⁾. Chị Mai đã hiện ngang biểu hiện phẩm chất anh hùng bất khuất của người phụ nữ Việt Nam. Chị đã hy sinh anh dũng, chị là Võ Thị Sáu⁽²⁾ của Minh Long.

Tháng 10-1964, được một bộ phận bộ đội chủ lực trung đoàn 95 của Quân khu V hỗ trợ, quân dân Minh Long lại tấn công và nổi dậy tiêu diệt một đại đội bảo an, một đại đội Trường Sơn của địch tại Gò Bắc. Tên Đinh Ninh ác ôn khét tiếng đã

(1) Báo cáo của huyện ủy Minh Long tại lễ kỷ niệm 10 năm giải phóng Minh Long (1974 - 1984) - Lưu tại văn phòng Huyện ủy Minh Long.

(2) Võ Thị Sáu, người con gái Nam bộ đã chiến đấu giết giặc Pháp trước kia, bị giặc bắt đưa đi xử bắn, chị vẫn hát, hái hoa bên đường cài lên mái tóc. Đã có bài hát ca ngợi Võ Thị Sáu.

tra tấn và giết hại chị Mai hồi đầu năm, cũng đã phải đền nợ máu trong trận này.

Cùng với tấn công tiêu diệt địch ở phía trước, công tác xây dựng vùng căn cứ cũng thu nhiều kết quả: Các tổ vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động đã đẩy mạnh làm lúa nước, tía lúa rẫy, trồng mì. Nhờ đó, năm 1964 bình quân lương thực đầu người ở Minh Long đạt 292 kg qui thóc (nếu tính chất bột thì cao hơn nhiều). Huyện ủy và các lực lượng của huyện có hai khu sản xuất tự túc: Khu sản xuất ở núi Mum do đồng chí Hà phụ trách, chủ yếu phát rẫy, tía lúa, bắp, trồng mì; khu sản xuất lúa nước khoảng 15,20 ang giống ở Yên Ngựa (Long Sơn) do đồng chí Tín và đồng chí Ban phụ trách. Đến vụ tía, cày cấy, thu hoạch, tập trung cán bộ, chiến sĩ về sản xuất, xong đi công tác. Nếu đang mùa vụ mà bận lo chiến dịch thì vận động các tổ hợp tác tương trợ lao động đến giúp. Nhờ thực hiện tốt kế hoạch sản xuất tự túc mà các đội công tác khỏi phải đốn mây, bẻ chè đi đổi củ, gạo, hoặc ngâm bắp khô trong nước vôi rồi ninh như cả đêm bằng củi gộc... như các năm 1961 - 1962.

Mặt trận dân tộc giải phóng và các đoàn thể giải phóng ở Minh Long được xây dựng từ năm 1962, đến năm 1964 đã phát triển khá đông hội đoàn viên. Đồng chí Đinh Căn được phân công làm Chủ tịch mặt trận huyện. Các xã đều có Ủy ban Mặt trận xã do một đồng chí cấp ủy viên, hoặc đảng viên làm chủ tịch. Tháng 2-1964, Huyện ủy chỉ đạo mở đại hội nông dân toàn huyện, bầu Ban chấp hành nông dân huyện do đồng chí Giao làm Bí thư. Hội phụ nữ giải phóng huyện do nữ đồng chí Năm làm Hội trưởng, Đoàn thanh niên nhân dân

cách mạng huyện ⁽¹⁾ do đồng chí Hương làm Bí thư. Mặt trận dân tộc giải phóng và các đoàn thể giải phóng đã huy động hội đoàn viên tập hợp quần chúng rộng rãi, tích cực tham gia các mặt công tác phục vụ kháng chiến, nhất là vận động thanh niên tòng quân; bố phòng xây dựng làng chiến đấu, chăm nuôi bộ đội, du kích, thương bệnh binh, bảo vệ và giúp đỡ các cơ quan của cấp trên đặt tại huyện, vận động đồng bào đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua cơn khó khăn đói kém sau vụ lụt lớn lở núi vào tháng 10-1964...

Đầu năm 1965, Minh Long có trên 3.000 dân giải phóng, Huyện ủy tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ, hội đoàn viên, cơ sở cách mạng bên trong học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ tỉnh (họp tháng 1-1965): “Giải phóng toàn bộ nông thôn (kể cả đồng bằng và miền núi), bao vây thị xã, thị trấn, tiến lên giải phóng toàn tỉnh”, và chủ trương hoạt động xuân hè 1965 của cấp trên đề ra.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Minh Long đã đưa hàng trăm thanh niên lên đường tòng quân nhập ngũ, huy động nhân dân góp hàng ngàn ngày công vận chuyển vũ khí, lương thực, thuốc men cho các chiến trường trong tỉnh. Nhiều tổ dân công, đồng bào xắt củ mì phơi khô (cho nhẹ) để mang theo ăn đường. Hàng chục tiểu đội du kích được điều động ra phía trước phối hợp với các lực lượng, các đơn vị của trên tham gia tấn công địch trong chiến dịch

(1) Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9-1960), Đảng bộ miền Nam mang tên Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam nên Đoàn cũng mang tên Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam.

xuân hè 1965. Các ấp chiến lược, đồn bót của địch tại Minh Long bị các lực lượng cách mạng Minh Long bao vây, tấn công liên tục.

Tháng 6-1965, Đảng bộ và quân dân Minh Long vô cùng phấn khởi khi được tin ta đã tiêu diệt một chiến đoàn ngụy (bốn tiểu đoàn chủ lực địch) làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, mở rộng vùng giải phóng từ tây Bình Sơn, tây Sơn Tịnh đến tây Tư Nghĩa, tạo nên thế bao vây uy hiếp địch tại sào huyệt của chúng ở thị xã.

Huyện ủy Minh Long đã kịp thời chỉ đạo Đảng bộ và quân dân trong huyện thừa thắng xông lên, lập thêm nhiều chiến công mới. Được tin đồng bọn bị tiêu diệt nặng ở Ba Gia, địch ở Minh Long tỏ ra hoang mang dao động. Huyện ủy đặt vấn đề vừa tấn công vũ trang, vừa đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận. Cuối tháng 6, ta đánh vào ấp Gò Bắc, sử dụng cơ sở bên trong vận động giáo dục, lôi kéo được một trung đội dân vệ do Đinh Men chỉ huy bỏ ngũ tập thể, trở về với nhân dân, mang ra nộp cho cách mạng 28 khẩu súng, trong đó có một súng cối 60mm và một trung liên.

Các đội công tác vào sát vùng địch kẹt, dùng loa phát tin chiến thắng Ba Gia, tin Đinh Men kéo cả trung đội về với cách mạng, tin chiến thắng khắp nơi, gây phấn khởi tin tưởng cho quần chúng, làm cho địch càng thêm hoang mang lo sợ. Nhiều chị em phụ nữ, các em thiếu nhi đi rải truyền đơn phát huy chiến thắng và truyền đơn binh vận vào các ấp. Có người đưa thẳng truyền đơn cho ấp trưởng, xã trưởng và chỉ huy dân vệ, bảo an, nói là “mình bắt được, lượm được, đem nộp”.

Để biểu dương, khen ngợi phong trào chống Mỹ, cứu nước của quân dân ta trong đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của địch, nhân kỷ niệm lần thứ năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960 - 20-12-1965), Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng cho miền tây Quảng Ngãi (trong đó có huyện Minh Long) Huân chương thành đồng hạng III ⁽¹⁾.

Tóm lại, thời kỳ 1960 - 1965, với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, với quốc sách “ấp chiến lược”, Mỹ ngụy mưu toan lấn chiếm lại vùng giải phóng, căn cứ cách mạng ở Minh Long, dồn nhân dân vào các khu dồn, áp chiến lược, hòng dập tắt phong trào yêu nước chống Mỹ ở đây. Địch đã gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất mới. Lúc đầu ta còn lúng túng trong đối phó với âm mưu gom dân lập ấp của địch; một bộ phận cán bộ, đảng viên dao động, bật ra khỏi quần chúng; phong trào đấu tranh của nhân dân chưa mạnh, chưa đều.

Nhưng nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, nhờ sự chi viện của các lực lượng trên, của các huyện bạn, Đảng bộ Minh Long đã được xây dựng ngày thêm vững mạnh, lãnh đạo quân dân trong huyện, từng bước phát triển thực lực cách mạng (cả phía sau và phía trước), xây dựng và bảo vệ vùng căn cứ Minh Long, một trong những hậu cứ quan trọng trong kháng chiến chống Mỹ của Quảng Ngãi; vận dụng sáng tạo phương châm hai chân ba mũi giáp công liên tục tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phá ấp giành dân, giữ vững

(1) Tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

và mở rộng vùng căn cứ địa. Đảng bộ và quân dân Minh Long đã góp sức cùng toàn tỉnh, toàn miền làm cho chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản; mở rộng trận địa bao vây và uy hiếp địch ở Thị xã Quảng Ngãi từ hướng tây nam, góp phần tạo nên thế và lực mới của cách mạng cho giai đoạn tiếp theo.

Chương IX

THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1968)

Bị thất bại trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt", giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" ô ạt xua quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào trực tiếp xâm lược miền Nam, tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân và pháo hạm. Ở miền Nam Việt Nam, quân Mỹ, ngụy và chư hầu mở nhiều cuộc hành quân lớn, nhất là trong các kế hoạch mùa khô (1965 - 1966, 1966 - 1967 để "tìm diệt" chủ lực ta hòng "bẻ gãy" xương sống Việt cộng và "bình định" hòng chiếm lại các vùng giải phóng của ta.

Mười năm qua, nhân dân ta đương đầu với đế quốc Mỹ, nhưng chủ yếu với các lực lượng của chính quyền tay sai do Mỹ huấn luyện, viện trợ và chỉ huy, nay phải trực tiếp chiến đấu với quân Mỹ xâm lược và các loại quân tay sai, với lực lượng quân sự khổng lồ chưa từng có trong lịch sử chiến tranh xâm lược nước ta.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào ta tỏ ra băn khoăn lo lắng: quân Mỹ ồ ạt kéo vào, so sánh lực lượng giữa ta và địch có gì thay đổi? Ta tiếp tục tấn công hay quay về phòng ngự? Ngôn ngữ bất đồng làm sao đấu tranh chính trị? Ta có thể đánh thắng đế quốc Mỹ không?

Thấu hiểu tư tưởng, tình cảm của đồng bào, trong lời kêu gọi ngày 20-7-1965, Hồ Chủ tịch chỉ rõ: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”. Bác còn khẳng định: “Địch nhất định thua! Ta nhất định thắng!”⁽¹⁾.

Học tập lời kêu gọi của Bác, đồng chí, đồng bào và chiến sĩ Minh Long như được tiếp thêm sinh lực mới. Bác bảo đánh là đánh. Bác bảo thắng là thắng.

Những tin tức về các trận đánh thắng quân viễn chinh đầu tiên ở vùng đông huyện Bình Sơn được phổ biến sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Minh Long:

Cuối tháng 6-1965, du kích xã Bình Đông diệt 7 tên Mỹ đầu tiên; Nguyễn Phụng, du kích xã Bình Mỹ diệt 21 tên, Đoàn Văn Luyện 14 tuổi ở xã Bình Thạnh diệt 14 tên Mỹ. Trận Vạn Tường, quân ta đánh với 8.000 lính thủy đánh bộ Mỹ, có hàng trăm máy bay, tàu chiến, xe tăng trợ chiến; chỉ trong một ngày chiến đấu, ta đã diệt 919 tên Mỹ, bắn cháy 22 xe tăng, xe bọc thép và 13 máy bay Mỹ. Tình hình này làm cho Đảng bộ và quân dân Minh Long thêm tin tưởng: “Bình Sơn đánh Mỹ được thì Minh Long cũng đánh Mỹ được”.

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập. Xb lần thứ hai, tập 11, 1963 - 1965, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội 1996 - trang 470, 474.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 7-1965, Huyện ủy triệu tập đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII gồm hơn 40 đại biểu, họp ở Hồ Làng Lớn (Long Môn). Đại hội biểu dương thành tích hai năm qua; nêu rõ những mặt còn yếu kém cần khắc phục, nhất là xây dựng thực lực cách mạng ở vùng địch tạm kiểm soát, đấu tranh chính trị và binh vận. Đại hội chủ trương: “Động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong huyện nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; huy động nhân tài vật lực phục vụ cho chống Mỹ cứu nước; xây dựng và bảo vệ vững chắc vùng căn cứ và kiên quyết tấn công địch ở phía trước”. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lê Thành Mỹ được điều về tỉnh. Đồng chí Đinh Cát, Tỉnh ủy viên, được bầu làm Bí thư; đồng chí Đinh Căn (tức Đinh Hốt) được bầu làm Phó bí thư.

Sau đó, đại hội chiến sĩ thi đua của lực lượng vũ trang toàn tỉnh (họp vào giữa tháng 9-1965), giúp cho Đảng bộ và quân dân Minh Long khẳng định tư tưởng dám đánh và quyết đánh thì nhất định đánh thắng được quân Mỹ; khẳng định phương châm : Lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ thắng lớn, lấy tinh nhuệ thắng số đông, kết hợp vũ khí thô sơ tự tạo với vũ khí hiện đại để đánh thắng đế quốc Mỹ.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ tư lệnh Quân khu V và Tỉnh ủy, Đảng bộ Minh Long đã phối hợp với các lực lượng của cấp trên mở đợt hoạt động đông 1965, nhằm phát huy thế chủ động của ta, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quân ngụy, mở rộng vùng giải phóng, tiến lên đánh những trận lớn tiêu diệt quân Mỹ.

Ngày 25-12-1965, lực lượng bộ đội huyện và du kích các xã Minh Long cùng với các lực lượng của huyện Nghĩa Hành phối

hợp với một bộ phận của sư đoàn 3 chủ lực Quân khu V, tấn công tiêu diệt địch tại quận lỵ Minh Long, giải phóng quận lỵ, bức rút cứ điểm địch tại cầu Cộng Hòa ; tiêu diệt bốn trung đội, đánh thiệt hại nặng một đại đội bảo an; loại khỏi vòng chiến đấu 200 tên địch, bắt sống 150 tên. Huyện Minh Long được giải phóng liên hoàn kéo dài đến cầu Cộng Hòa (huyện Nghĩa Hành) hơn 10 km ⁽¹⁾.

Các đội công tác và cơ sở bên trong vận động gia đình binh sĩ nguy kêu gọi chồng, con, em bỏ hàng ngũ địch về với nhân dân, với cách mạng. Trung đội dân vệ ở đồn Hoãn Cờ Hoen làm binh biến, diệt tên chỉ huy ác ôn, trở về với nhân dân, mang nộp cho cách mạng 18 khẩu súng các loại. Một số xã trưởng, ấp trưởng ra trình diện, thanh minh trước cán bộ giải phóng, xin tha tội chết.

Trong khi quân viễn chinh Mỹ đã đổ bộ vào Quảng Ngãi, đang ráo riết chuẩn bị tấn công ta trong mùa khô 1965 - 1966; ta đánh chiếm và làm chủ quận lỵ Minh Long 36 ngày đêm là một chiến công có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện rõ tư tưởng chiến lược tiến công và kiên định quyết tâm đánh Mỹ bằng cả ba mũi giáp công. Từ đây, Đảng bộ và quân dân Minh Long rút được những kinh nghiệm quý báu để đánh Mỹ nguy.

Đầu năm 1966, Huyện ủy lại tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập quán triệt nghị quyết 12 của BCH Trung ương Đảng khóa III ra tháng 12-1965; làm nhận thức rõ: Dù hàng chục vạn quân Mỹ vào miền Nam, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn, cả nước kiên quyết đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn

(1) - Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - trang 266.271

thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước; đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị để đánh bại đế quốc Mỹ; phương châm chiến lược chung là... đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính⁽¹⁾. Đồng thời, Huyện ủy cũng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt nghị quyết tháng 1-1966 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ loại chiến tranh nào”... “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”⁽²⁾. Lúc này, đồng chí Đinh Cát được điều đi nhận công tác khác. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Đinh Căn (đã được bầu vào Tỉnh ủy) làm Bí thư Huyện ủy Minh Long.

Để thực hiện mục tiêu “tìm diệt” việt cộng, “bình định” Minh Long, giải tỏa áp lực cộng sản ở mạn tây nam thị xã Quảng Ngãi, địch tăng cường lực lượng quân sự tại Minh Long. Trước sự phản kích ồ ạt của địch, tháng 1-1966, các lực lượng ta rút khỏi quận lỵ Minh Long, địch xua quân chiếm lại quận lỵ. Trong các năm 1966-1967, địch thường xuyên đồn trú ở Minh Long 4 đại đội bảo an (có 1 đại đội lính Hre và 1 đại đội lính Nùng), 2 trung đội biệt kích, một trung đội trường sơn, 7 trung đội dân vệ và nghĩa quân, 1 đại đội thanh niên tân trang, từ 20 đến 40 tên Mỹ xâm lược. Tại quận lỵ và các xã xung quanh, địch có 6 đồn bót làm nhiệm vụ chiếm đóng. Có lúc địch cho máy bay lên thẳng chở bọn lính Mỹ thuộc đơn vị mũ nổi xanh đổ xuống Minh Long, kèm lô cốt đúc sẵn, pháo 275 mm, dùng cửa máy cửa phát rừng, đóng đồn trên đỉnh hoặc lưng chừng núi Xuân Thu, Eo Chim, Gò Quanh... chúng

(1) - Lịch sử Đảng CSVN, tập II - Sdd - trang 308, 309.

(2) - Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - trang 266,271.

cố xây dựng một cụm cứ điểm tiền tiêu bảo vệ cho thị xã Quảng Ngãi.

10 khu đồn và ấp chiến lược Mỹ ngụy dựng lên để giam lỏng dân Minh Long trong chiến tranh đặc biệt đã bị ta phá banh, nhiều khu, ấp bị phá đi phá lại nhiều lần. Nay địch tiếp tục dồn dân vào sáu ấp mang tên “ấp tân sinh”, “ấp đời mới”.

Dựa hơi Mỹ, bọn ác ôn địa phương và các loại quân ngụy trở tài tác oai tác quái, gây cho đồng bào trong ấp trăm đắng ngàn cay.

Thực hiện kế hoạch mùa khộ 1965 - 1966, địch huy động 8.000 lính thủy đánh bộ Mỹ, 7 tiểu đoàn ngụy, 40 tàu đổ bộ, 120 máy bay các loại... mở trận càn qui mô mang tên “điều hâu đôi” đánh vào Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Minh Long⁽¹⁾. Tiếp đó, chúng mở mùa khô 1966 - 1967, Minh Long vẫn là một trọng điểm đánh phá của địch. Máy bay B52 của Mỹ từng đoàn 3, 4 tốp, mỗi tốp 3 chiếc, bất kể ngày đêm bất ngờ ném bom rải thảm xuống núi rừng, thôn xóm. Máy bay B57 tăng cường mật độ ném bom tấn, bom tạ. Các loại máy bay phản lực, tiêm kích, cường kích, máy bay lên thẳng gầm rú đình tai nhức óc, ném bom, bắn rốc-két vô tội vạ. Ấp Minh Châu còn nằm trong vùng bị địch kẹp cũng bị máy bay Mỹ ném bom làm chết 32 người, bị thương hàng trăm người⁽²⁾. Tàu rọ quần đảo, lùng sục dọc sông, bìa suối, đường núi, lối mòn, sẵn sàng nhả đạn vào từng nóc nhà, từng căn hầm, từng con người, con trâu, con bò mà chúng phát hiện. Pháo từ quận lỵ, từ các chốt điểm Mỹ, từ thị xã, Nghĩa Hành ngày đêm nã đạn vào vùng giải phóng Minh Long. Có những đêm hàng

(1) (2)- Tài liệu lưu trữ tại Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

ngàn quả đạn pháo 105, 155 mm bắn vào Long Môn, Long Quang, Long Sơn... Máy bay C130 kéo đến phun chất độc hóa học mù trời. Máy bay tâm lý chiến chuyên phát loa kêu gọi “Việt cộng hồi chánh về với quốc gia”, rêu rao về “sức mạnh của Hoa Kỳ” hòng lũng đoạn tư tưởng nhân dân ta, gieo rắc tâm lý phục Mỹ, sợ Mỹ. Có lần chúng còn cho tên chiêu hồi Đinh Nhen ngồi trên máy bay dùng tiếng Hrê để phỉnh nịnh, dụ dỗ, lừa gạt, hù dọa đồng loại của mình. Đồng bào ta đã chửi nó là “đồ phản quốc”, “phản giống nòi”, “phản dân tộc”.

Bom đạn, chất độc hóa học của địch đã sát hại và làm bị thương hàng trăm đồng bào Minh Long, phá hủy nhiều nhà cửa, ruộng rẫy của đồng bào ta, giết hại rất nhiều trâu, bò, heo, gà, hủy diệt hàng ngàn héc-ta rừng, hàng chục triệu gốc mỳ của Minh Long. Thôn xóm, ruộng rẫy, rừng núi như bị cày xới tung lên, tan hoang, xơ xác, tiêu điều. Sản xuất đã khó (nhiều lúc phải làm về đêm) lại bị tàn phá nhiều hơn trước, đồng bào vùng giải phóng lâm vào cảnh đói khổ, nhiều nơi không còn củ mì mà ăn.

Thật là: *“Ngàn năm xưa nước non này*

Chưa từng đau khổ như ngày Mỹ sang” (1)

Trước tình hình đó, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Minh Long mở đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt từ trong Đảng ra quần chúng vào ngày 3-2 và ngày 19-5-1966 nhằm: Nâng cao nhận thức về đánh giá đúng địch ta : Mỹ giàu nhưng không mạnh, vì xâm lược phi nghĩa, có sức cơ động nhanh nhưng lại quá xa, cách Việt Nam nửa vòng trái đất, bị loài người tiến bộ, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ phản đối. Ta ít quân, ít súng,

(1)-“Quảng Ngãi trường ca” của Hồng Nhân - Cờ Hồng - Sđd-tr-121.

nhưng có chính nghĩa, có hậu phương lớn miền Bắc và hậu cứ tại chỗ ở miền Nam, có phong trào nhân dân du kích chiến tranh rộng khắp, sẵn sàng đón đánh địch mọi nơi mọi lúc, có sự viện trợ của phe XHCN, sự đồng tình ủng hộ của cả loài người tiến bộ. Từ đánh giá đúng địch ta trên đại cục, Huyện ủy phát động quân dân toàn huyện ký quyết tâm thư thề đánh Mỹ đến cùng:

“Lời nói sấm tựa nhất đao

Thề cùng giặc Mỹ có tao không mày”

Để biến quyết tâm thành hành động, Huyện ủy phát động phong trào bốn bám : Trên bám dưới, Đảng bám dân, dân bám ruộng rẫy để sản xuất, du kích bám đánh địch; phong trào “tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”, “nắm thắt lưng Mỹ mà đánh”, phấn đấu đạt danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”, “Dũng sĩ diệt ngụy”; phong trào xây dựng xã ba vững mạnh ở vùng căn cứ : vững mạnh về chính trị, vững mạnh về du kích chiến tranh, vững mạnh về sản xuất.

Để giữ vai trò nòng cốt trong công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm lãnh đạo tốt các phong trào nói trên. Huyện ủy đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng. Qua học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, qua sinh hoạt chi bộ định kỳ, Huyện ủy thường xuyên làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc bốn quan điểm cơ bản của Đảng: quan điểm cách mạng không ngừng, quan điểm bạo lực, quan điểm đấu tranh lâu dài, quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đồng thời, Huyện ủy còn đặc biệt coi trọng xây dựng đảng viên bốn tốt, chi bộ bốn tốt (lập trường, quan điểm, tư tưởng, đạo đức tốt; chiến đấu, công tác tốt; quan hệ với quần chúng tốt; lao động sản xuất tốt); gắn công tác xây dựng Đảng với

đẩy mạnh mọi mặt công tác của địa phương. Đến năm 1967, 50% đảng viên và chi bộ đạt tiêu chuẩn bốn tốt. Không còn đảng viên và chi bộ kém.

Trong công tác dân vận, Huyện ủy chỉ đạo từng đoàn thể giải phóng phát động những phong trào riêng phù hợp với đặc điểm của hội, đoàn viên mình.

Hội nông dân giải phóng có phong trào : Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương, sản xuất tốt, đóng góp tốt.

Hội phụ nữ giải phóng có phong trào bốn đảm đang : Đảm đang đánh giặc giữ làng, đảm đang trong sản xuất, đảm đang nuôi dạy con, đảm đang trong công tác xã hội, nhất là chăm sóc nuôi dưỡng thương binh.

Đoàn TNNDPCM có phong trào 5 xung phong: Xung phong vào du kích, đi bộ đội; xung phong đi thanh niên xung phong; xung phong đánh giặc giữ làng; xung phong đi dân công hỏa tuyến; xung phong sản xuất và phong trào thi đua đạt danh hiệu “Thanh niên quyết thắng”.

Đội thiếu niên tiên phong có phong trào “tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình, cùng cha anh đánh giặc, cứu nước”.

Từ các phong trào trên, làng chiến đấu được củng cố vững chắc hơn. Mỗi xã, nhân dân đào hàng trăm hầm tránh bom pháo cho người và trâu bò. Lực lượng bộ đội huyện phát triển lên hai trung đội. Mỗi xã có một trung đội du kích bán tập trung. Bộ đội và du kích Minh Long gồm 291 chiến sĩ và cán bộ chỉ huy⁽¹⁾ được trang bị nhiều súng đạn hơn trước. Đội quân đấu tranh chính trị được củng cố chặt chẽ, 469 người

(1) - Các số liệu trong thời kỳ 1965 - 1968 là dựa vào tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

sẵn sàng tham gia đấu tranh khi có sự việc, trong đó có 40 nòng cốt.

Với thế trận chiến tranh nhân dân vững vàng, quân dân Minh Long đã liên tục phản công và tấn công địch.

Tháng 3-1966, 1 tiểu đoàn Mỹ càn sâu vào vùng Ruộng Đo, Eo Chim cả tuần lễ nhằm tìm diệt cán bộ, bộ đội ta, phá cửa hàng mậu dịch của ta. Ở đây có 5 cán bộ huyện đang công tác (có huyện ủy viên, cửa hàng trưởng mậu dịch), độ 30 hộ dân và 1 tiểu đội du kích. Cán bộ, du kích và đồng bào ta bám sát địch từng bước, địch đi trước, ta đi sau, địch sơ hở một chút là du kích nổ súng bắn bia bắn tĩa. Cứ thế, địch không bắt được một người dân, 1 cán bộ, 1 du kích nào; quá mệt mỏi nên đành phải rút lui.

Các đội công tác và du kích hoạt động phía trước đã đánh địch mà đi, mở đường mà tiến sát vào các “ấp đời mới”, các đồn bót địch, phát động quần chúng diệt địch và diệt địch để phát động quần chúng, đã diệt được 77 tên địch (có một số ác ôn và sĩ quan ngụy), bắn rơi một máy bay. Số địch bị diệt năm 1966 gấp đôi năm 1965.

Khi đế quốc Mỹ tiếp tục ồ ạt xua quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam từ 18 vạn tên năm 1965 lên 39 vạn tên 1966, ngày 17-7-1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước, nêu bật ý chí của toàn dân tộc “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Ngay sau đó, được Khu ủy V chỉ đạo, Đại hội đại biểu các dân tộc Tây Nguyên đã họp tại xã Sơn Mùa (huyện Sơn Tây) dưới sự chủ tọa của ông Y-bi A-lê-ô, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng Tây Nguyên. Đoàn đại biểu Minh Long cùng trên 300 đại biểu các dân tộc các tỉnh Tây

đẩy mạnh mọi mặt công tác của địa phương. Đến năm 1967, 50% đảng viên và chi bộ đạt tiêu chuẩn bốn tốt. Không còn đảng viên và chi bộ kém.

Trong công tác dân vận, Huyện ủy chỉ đạo từng đoàn thể giải phóng phát động những phong trào riêng phù hợp với đặc điểm của hội, đoàn viên mình.

Hội nông dân giải phóng có phong trào : Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương, sản xuất tốt, đóng góp tốt.

Hội phụ nữ giải phóng có phong trào bốn đảm đang : Đảm đang đánh giặc giữ làng, đảm đang trong sản xuất, đảm đang nuôi dạy con, đảm đang trong công tác xã hội, nhất là chăm sóc nuôi dưỡng thương binh.

Đoàn TNNDPCM có phong trào 5 xung phong: Xung phong vào du kích, đi bộ đội; xung phong đi thanh niên xung phong; xung phong đánh giặc giữ làng; xung phong đi dân công hỏa tuyến; xung phong sản xuất và phong trào thi đua đạt danh hiệu “Thanh niên quyết thắng”.

Đội thiếu niên tiên phong có phong trào “tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình, cùng cha anh đánh giặc, cứu nước”.

Từ các phong trào trên, làng chiến đấu được củng cố vững chắc hơn. Mỗi xã, nhân dân đào hàng trăm hầm tránh bom pháo cho người và trâu bò. Lực lượng bộ đội huyện phát triển lên hai trung đội. Mỗi xã có một trung đội du kích bán tập trung. Bộ đội và du kích Minh Long gồm 291 chiến sĩ và cán bộ chỉ huy⁽¹⁾ được trang bị nhiều súng đạn hơn trước. Đội quân đấu tranh chính trị được củng cố chặt chẽ, 469 người

(1) - Các số liệu trong thời kỳ 1965 - 1968 là dựa vào tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

sẵn sàng tham gia đấu tranh khi có sự việc, trong đó có 40 nòng cốt.

Với thế trận chiến tranh nhân dân vững vàng, quân dân Minh Long đã liên tục phản công và tấn công địch.

Tháng 3-1966, 1 tiểu đoàn Mỹ càn sâu vào vùng Ruộng Do, Eo Chim cả tuần lễ nhằm tìm diệt cán bộ, bộ đội ta, phá cửa hàng mậu dịch của ta. Ở đây có 5 cán bộ huyện đang công tác (có huyện ủy viên, cửa hàng trưởng mậu dịch), độ 30 hộ dân và 1 tiểu đội du kích. Cán bộ, du kích và đồng bào ta bám sát địch từng bước, địch đi trước, ta đi sau, địch sơ hở một chút là du kích nổ súng bắn bia bắn tĩa. Cứ thế, địch không bắt được một người dân, 1 cán bộ, 1 du kích nào; quá mệt mỏi nên đành phải rút lui.

Các đội công tác và du kích hoạt động phía trước đã đánh địch mà đi, mở đường mà tiến sát vào các “ấp đời mới”, các đồn bót địch, phát động quần chúng diệt địch và diệt địch để phát động quần chúng, đã diệt được 77 tên địch (có một số ác ôn và sĩ quan ngụy), bắn rơi một máy bay. Số địch bị diệt năm 1966 gấp đôi năm 1965.

Khi đế quốc Mỹ tiếp tục ồ ạt xua quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam từ 18 vạn tên năm 1965 lên 39 vạn tên 1966, ngày 17-7-1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước, nêu bật ý chí của toàn dân tộc “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Ngay sau đó, được Khu ủy V chỉ đạo, Đại hội đại biểu các dân tộc Tây Nguyên đã họp tại xã Sơn Mùa (huyện Sơn Tây) dưới sự chủ tọa của ông Y-bi A-lê-ô, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng Tây Nguyên. Đoàn đại biểu Minh Long cùng trên 300 đại biểu các dân tộc các tỉnh Tây

Nguyên và miền tây các tỉnh Trung Trung bộ hội tụ về Sơn Tây, thề “Quyết tâm vâng theo lời Bác, đánh Mỹ đến cùng”.

Huyện ủy Minh Long đã tổ chức học tập lời kêu gọi của Bác và nội dung đại hội các dân tộc Tây Nguyên, làm cho ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do” thấm sâu vào đảng viên và quần chúng, biến thành sức mạnh vật chất để đánh địch và xây dựng ta. Các chi bộ, các đơn vị bộ đội, đội công tác, du kích đã ký quyết tâm thư tập thể “Thề cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Năm 1967, bộ đội huyện và du kích các xã liên tục tấn công địch, lập nhiều chiến công xuất sắc. Bộ đội huyện đánh 4 trận, diệt 59 tên địch, thu 4 súng, bắn rơi một máy bay lên thẳng. Du kích xã Long Sơn do đồng chí Đinh Lục và Đinh Tang chỉ huy đã đánh tan một tiểu đoàn hỗn hợp, diệt 40 tên, bắn rơi một máy bay trực thăng, diệt gọn trung đội lính Mỹ đi trên máy bay này và bắn rơi một máy bay trinh sát L.19 của Sư đoàn 2 ngụy.

Tính chung trong hai năm 1966 - 1967 quân dân Minh Long đã đánh 30 trận lớn nhỏ, diệt 270 tên địch, có 44 tên Mỹ, bắn rơi ba máy bay, bắn hỏng hai chiếc khác, thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng của địch.

Cùng với đấu tranh vũ trang, mũi đấu tranh chính trị và binh vận của đồng bào Minh Long cũng phát triển mạnh. Có cuộc đấu tranh tập trung hàng trăm người kéo đến quận trưởng, đồn trưởng, đòi cứu đói, cứu lụt, cứu đau, đòi không được hành quân cảnh sát lùng sục. Đồng bào bên trong đã phối hợp với đồng bào bên ngoài đấu tranh chống địch bắn phá, thả bom, càn quét, đòi địch bồi thường nhân mạng cho

những người chết, cứu chữa người bị thương, bồi thường những nhà cửa bị cháy, trâu bò, heo bị giết, bị cướp. Riêng năm 1966 đã có 5 cuộc đấu tranh trực diện như vậy với 250 lượt người tham gia. Trước lý lẽ và sức mạnh chính nghĩa của dân, nhiều lần địch buộc phải nhượng bộ, chấp nhận giải quyết một số yêu sách của đồng bào ta. Máy bay tâm lý chiến của địch liên tục quần đảo trên bầu trời Minh Long, gọi loa hù dọa dân về sức mạnh của "pháo đài bay khổng lồ B52", về "thần sấm", "con ma", về các đơn vị thiện chiến Mỹ mang tên "Tia chớp nhiệt đới", "Anh cả đỏ"... Chúng rải truyền đơn trắng cả núi rừng, nương rẫy, xóm làng. Du kích, thanh niên, thiếu niên Minh Long đã thu nhặt hết truyền đơn địch, xây lò đốt sạch chúng, gọi là "xây lò đốt mồm Giôn-xơn".

Các đội công tác, các cơ sở bên trong đã tấn phát hàng ngàn truyền đơn tố cáo tội ác giặc Mỹ xâm lược, cảnh cáo bọn ác ôn, phát huy các chiến thắng đánh Mỹ, diệt ngụy của Minh Long, của Quảng Ngãi và của toàn miền Nam. Có những truyền đơn binh vận vừa kêu gọi, vừa khuyên răn, vừa cảnh cáo, qua miệng vợ con binh lính sĩ quan, nhân viên ngụy quyền càng gây tác động mạnh. Có những đơn vị bảo an, dân vệ không chịu đi càn chung với lính Mỹ. Tâm lý hoang mang sợ chết lan rộng trong hàng ngũ địch. Có người đã bỏ trốn, hoặc bỏ việc, bỏ súng chạy ra vùng giải phóng.

Các loại truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng động viên nhân dân chống Mỹ, cứu nước, kêu gọi binh lính, nhân viên ngụy quyền quay về với nhân dân còn được đồng bào Minh Long bỏ vào trong các lọn chè, bó mây, chuyển xuống Chợ Chùa, Thị xã, tung ra những nơi địch kiểm soát.

Với những chiến công và thành tích trên, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã góp phần đánh thắng 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966-1967 của Mỹ ngụy. Chúng không “tìm diệt” được một đơn vị chủ lực nhỏ nào của ta, không “bình định” được vùng giải phóng của ta; trái lại còn bị thiệt hại rất lớn về người, về của, về phương tiện chiến tranh.

Ngày 15-12-1967, Tỉnh ủy Quảng Ngãi gửi thư cho toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Minh Long. Thư có những đoạn viết:

“ Thời gian qua, Minh Long bị bom, pháo, chất độc hóa học của địch đánh phá xối xả, gây nhiều khó khăn cho địa phương. Nhưng với bản chất cần cù, kiên cường của dân tộc, với tinh thần trụ bám xóm làng, nương rẫy, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã đánh càn, diệt địch tốt, bảo vệ được vùng giải phóng, đẩy mạnh được tăng gia sản xuất, tích cực tham gia đóng góp cho kháng chiến...”

“Sắp đến, cần động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong huyện nỗ lực cao hơn nữa, dồn nhiều sức lực ra phía trước, nhanh chóng xây dựng thực lực bên trong, đẩy mạnh hoạt động vũ trang đánh địch trong hậu cứ của chúng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận, liên tục tấn công địch, tạo khí thế tin tưởng náo nức đón chờ thời cơ vùng lên làm chủ toàn bộ nông thôn, tiến tới giải phóng quận lỵ.

Củng cố các tổ hợp tác tương trợ lao động, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân dốc sức đóng góp cho kháng chiến.

Nhanh chóng khắc phục mọi biểu hiện tư tưởng hủ khuyh, gồm ngại địch, hoặc chủ quan, thỏa mãn, chờ đợi,

nặng gia đình. Phải xây dựng tinh thần mới với khí thế vươn lên quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của Đảng, của Tổ quốc giao phó ⁽¹⁾.

Ngay sau đó, Huyện ủy Minh Long tiếp thu được nghị quyết 14 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III (ra tháng 1-1968)

Nghị quyết chỉ rõ: “Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định” ⁽²⁾.

Đồng thời, Huyện ủy cũng tiếp thu chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi: “Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh nỗ lực thi thường, quyết tâm cao độ, thực hiện nhiệm vụ tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt trên toàn chiến trường... tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân và kiên quyết bảo vệ chính quyền đó...” ⁽³⁾.

Tinh thần các nghị quyết trên cùng với lời thơ chúc tết 1968 (xuân Mậu Thân) của Hồ Chủ tịch:

*“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên toàn thắng ắt về ta !”*

(1)- Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

(2)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975 - Sdd-trang 387, 388.

(3)- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - tr.306

đã gieo vào lòng Đảng bộ và quần dân Minh Long một niềm phấn khởi tin tưởng mới, càng thêm quyết tâm giành thắng lợi to lớn.

Sau khi học tập quán triệt nội dung nghị quyết của cấp trên, Huyện ủy đã vạch chương trình hành động và kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, phân công một số huyện ủy viên trực tiếp chỉ đạo lực lượng đi phía trước và chỉ đạo từng mặt công tác phía sau. Huyện ủy Minh Long đã biến tinh thần “Thời cơ ngàn năm có một” và khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, tất cả để giành chính quyền về tay nhân dân” thành hành động; huy động, tổ chức một lực lượng khá lớn tham gia chiến dịch tổng công kích, tổng khởi nghĩa xuân Mậu Thân.

Chấp hành mệnh lệnh của Tỉnh ủy và Tỉnh đội, Huyện ủy Minh Long phân lực lượng bộ đội huyện cùng các đội công tác thành ba bộ phận: một bao vây tấn công quận lỵ và các ấp, một bao vây tấn công đồn Hòn Bà, một thường trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng căn cứ; điều 80% du kích các xã tập trung cho hai mục tiêu trên. Đồng thời ở mỗi xã giải phóng, tổ chức đội ngũ đấu tranh chính trị có vũ trang (giáo, mác, gậy, dây) từ 80 đến 100 người; huy động 100 dân công phục vụ cho tổng tấn công và nổi dậy do một chi ủy viên chi bộ xã lãnh đạo và chỉ huy. Huyện ủy còn triệu tập hàng chục cơ sở bên trong ra vùng ta để giao nhiệm vụ về tổ chức và hướng dẫn quần chúng nổi dậy phối hợp quân giải phóng thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhấn mạnh yêu cầu tuyệt đối giữ bí mật. Anh chị em rất phấn khởi.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, các xã vùng căn cứ huy động nhân dân đóng góp hàng ngàn盎 lúa, chị em phụ nữ tập

trung giã gạo ngày đêm để có gạo kịp phục vụ chiến dịch; các đội công tác và cơ sở bên trong đã vận động đồng bào tại quận lỵ và trong các ấp bí mật quyên góp chuyển ra cho cách mạng cả tấn gạo, đồ hộp và rất nhiều vải vóc, thuốc men.

Huyện nhận của tỉnh và in thêm khá nhiều bài thơ chúc tết Mậu Thân của Hồ Chủ tịch và truyền đơn khẩu hiệu : “Mười năm trồng cây, nay đến ngày hái quả!”, “Thời cơ ngàn năm có một !”, “Chính quyền về tay nhân dân!”.

Các xã may sắm khá nhiều cờ Mặt trận dân tộc giải phóng (nửa đỏ nửa xanh, ngôi sao vàng năm cánh ở giữa) và băng khẩu hiệu lớn.

Tinh thần yêu nước của nhân dân được phát huy cao độ. Cả Minh Long náo nức trong khí thế chuẩn bị cho tổng tấn công và nổi dậy.

Từ chiều 29 tết , các lực lượng vũ trang, chính trị ta đã tập kết đến những vị trí qui định.

Đúng 2 giờ 30 phút sáng mồng hai tết Mậu Thân, phối hợp với toàn tỉnh, quân dân Minh Long đã nhất loạt tấn công vào chi khu quân sự tại quận lỵ, tấn công đồn Hòn Bà, huy động quần chúng bên trong nổi dậy diệt ác; phá tề, phá đồn, phá ấp, bung về làng cũ.

Tại Long Hiệp, lực lượng ta tiêu diệt hàng chục tên địch, có hai tên ác ôn, thu một số vũ khí và một máy PRC6. Du kích Long Hiệp, Long An chặn địch tiếp tế gạo từ quận lỵ đi Hòn Bà, tịch thu gần 1 tấn gạo . Lực lượng ta tấn công ấp Lạc Sơn, ấp Minh Châu, cùng lực lượng quần chúng tại chỗ nổi dậy diệt ác, phá tề, đánh dân vệ, nghĩa quân. Địch hoảng hốt bỏ chạy, ta làm chủ hai ấp trong mấy ngày tết. Tại ấp Cây

Duổi, lực lượng vũ trang, chính trị bên ngoài phối hợp với cơ sở bên trong huy động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá tề, phá ấp; hơn 1.000 đồng bào Long An, Long Thành kéo về làng cũ.

Các đội công tác cùng với cơ sở bên trong treo nhiều cờ mặt trận, tấn phát nhiều truyền đơn, khẩu hiệu, phát loa đọc thư chúc tết của Bác Hồ, kêu gọi sĩ quan, binh sĩ, nhân viên ngụy quyền hãy mau thức tỉnh, quay về với nhân dân. Nhiều đồng bào trong các ấp trực tiếp tham gia dẫn đường cho quân ta truy bắt ác ôn, tề điệp, mang quà bánh ra ủng hộ cho bộ đội và du kích. Trong ba ngày tết, đã có gần 20 thanh niên Kinh, Hrê trong quận lỵ, trong các ấp, tìm gặp cán bộ ta xin được thoát ly tham gia cách mạng, đã được các đồng chí ta hướng dẫn ra vùng căn cứ để gia nhập bộ đội giải phóng. Lực lượng vũ trang khởi nghĩa các xã căn cứ không vào trong quận được, đã chia nhau đi vây một số đồn, ấp của địch, đánh chiêng, mõ, hô vang các khẩu hiệu làm náo động cả một vùng, có sức huy hiếp địch khá mạnh...

Qua chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân, tuy chưa giành được toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, ta bị hy sinh 5 người, nhưng Đảng bộ và quần dân Minh Long đã góp sức cùng toàn tỉnh, toàn miền làm phá sản kế hoạch của địch mở cuộc tấn công mùa khô thứ ba; làm rối loạn hậu phương địch, đảo lộn thế chiến trường bất lợi cho địch, “làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ”, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, tạo nên bước ngoặt của chiến tranh.

Sau đó, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, suốt trong tháng 2 và tháng 3-1968, các lực lượng Minh Long đã bao vây quận lỵ, liên tục đánh địch phản kích nông lấn ra vùng ta, đồng thời

tham gia cùng các lực lượng của Nghĩa Hành và một số đơn vị bộ đội của trên bao vây uy hiếp đồn địch ở Hòn Bà.

Tiếp theo, trong chiến dịch hè thu 1968, Huyện ủy phân công nhau chỉ đạo các lực lượng bộ đội, du kích và các chi bộ xã tiếp tục tấn công vào các đồn bót, ấp tân sinh của địch; vừa kiên cường trụ bám đánh địch phản kích, bảo vệ vùng căn cứ, vừa đẩy mạnh sản xuất để chống đói.

Từ tháng 6 đến tháng 11, riêng bộ đội và du kích Minh Long đánh địch 22 trận, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch. Tiêu biểu có mấy trận đánh xuất sắc như : trận đánh vào ấp Long Xuân giữa tháng 6, diệt một trung đội địch, đưa trên 1.000 dân trở về làng cũ làm ăn. Trận chống càn từ 20 đến 30-6-1968, ta đã diệt 24 tên địch, trong đó có 8 tên Mỹ. Đêm 22, rạng 23-8, tổ trình sát an ninh huyện và đội công tác thị trấn đánh vào ấp Tăng Long diệt 4 tên địch, trong đó có một trung đội trưởng lực lượng Trường Sơn. Ngày 21-9, phục kích bắn toán lính Mỹ tắm ở một hồ nước, diệt 7 tên. Ngày 22, bọn Mỹ còn lại đi lùg, đập phải mìn của du kích, chết 2 tên nữa. Trận đánh bọn biệt kích từ Long Mai đi Nước Nhiêu và từ Nước Nhiêu trở về Long Mai, diệt 7 tên (có một Mỹ), làm bị thương 4 tên. Có trận hai đồng chí đội công tác Long Hiệp chặn đánh hai tiểu đội địch đi lùg tại thôn Dục Ái, cách ấp 500m, diệt 1 tên địch và làm bị thương 1 tên khác. Ngày 21 và 22-11-1968 bộ đội và du kích đánh liền hai trận tại Gò Chè (Long Sơn), diệt hai tiểu đội Mỹ...⁽¹⁾

Trước sức tấn công liên tục của ta, lính ngụy trong các đồn và dân vệ các ấp ở Minh Long càng hoang mang dao động. Cơ sở bên trong vận động gia đình binh sĩ ngụy kêu gọi chồng,

(1) Tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

con, em quay về với nhân dân. Trong hai tháng 10 và 11-1968 đã có 16 bảo an và dân vệ chạy ra vùng giải phóng (Long Thanh 8, Long An 5, Long Sơn 3).

Trong năm 1968, Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã đánh 32 trận lớn nhỏ, tiêu diệt gần 100 tên địch (có 9 tên Mỹ), làm bị thương hàng trăm tên, làm rã ngũ hàng trăm tên khác, có 16 người ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến. Đảng bộ và quân dân Minh Long đã đánh bại mọi âm mưu phản kích của địch sau xuân Mậu Thân.

Tính chung trong chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ 1965 - 1968, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân dân Minh Long đã đánh gần 90 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu gần 1.000 tên địch, trong đó trên 400 tên bị diệt (có 81 tên Mỹ), bắn rơi ba máy bay Mỹ và bắn hỏng hai chiếc khác. Tuy chiến tranh rất ác liệt, trên 2.000 dân vẫn trụ bám vững chắc ở vùng căn cứ, một tác không đi, một ly không rời; phá lỏng thế kẹp của địch, giành chính quyền làm chủ hơn 1.000 dân, chỉ còn khoảng 3.000 dân bị địch kẹp.

Cùng với chỉ đạo liên tục tấn công địch, mở ra giành dân ở phía trước, Huyện ủy cũng tập trung sức chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất ở vùng căn cứ, bảo đảm đời sống cho nhân dân vùng giải phóng, nuôi gần 300 cán bộ, chiến sĩ, du kích toàn huyện và còn đóng góp cho kháng chiến.

Các xã giải phóng phấn đấu đạt tiêu chuẩn xã ba vững mạnh, tập trung xây dựng phát triển các tổ vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động, thu hút tất cả lao động (cả lao động phụ từ 12 - 15 tuổi và trên 60 tuổi) vào tổ chức lao động tập thể. Các tổ đã thi đua sản xuất theo khẩu hiệu : “làm ngày

không đủ tranh thủ làm đêm”, “địch phá một ta làm hai”, “địch phá ban ngày ta làm ban đêm” (các tổ đã tranh thủ làm ruộng, làm rẫy từ 3 giờ đến 7 giờ sáng, từ 16 giờ chiều đến 20 giờ đêm).

Nhờ đó, năm nào cũng cấy được 1.000 đến 1.100 ang giống lúa nước, tĩa được hàng trăm teo giống lúa, bắp rẫy (mỗi teo khoảng 5 ang), trồng gần 1 triệu gốc mì. Năm 1966, vùng căn cứ và vùng giải phóng Minh Long thu hoạch tương đối khá : 111,5 tấn gạo, 997 tấn mì, 628 kg bắp...⁽¹⁾. Tính ra bình quân đầu người đạt 336 kg lương thực. Riêng Long Môn đạt 360 kg. Năm nào đồng bào Minh Long (kể cả một số ở vùng địch kẹp) đã tự nguyện đóng góp cho cách mạng nhiều lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc.

Qua chiến đấu đánh địch và sản xuất xây dựng vùng căn cứ, các chi bộ đã tổng kết đánh giá kết quả xây dựng chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt; trên 90% đạt tiêu chuẩn; đồng thời mở lớp huấn luyện bồi dưỡng cảm tình Đảng cho 21 người, tiến hành phát triển Đảng vào dịp kỷ niệm 3-2, 19-5, 2-9. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, cuối tháng 6-1968, Minh Long mở lớp đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, phương thức đấu tranh, phương pháp lãnh đạo, tư tưởng, phẩm chất cách mạng cho hầu hết cán bộ xã và cán bộ tổ Đảng.

Đi đôi với xây dựng và củng cố Đảng, Huyện ủy cũng chỉ đạo xây dựng chính quyền cách mạng của nhân dân ngày càng vững mạnh. Trên cơ sở hoàn thành tốt việc bầu cử HĐND và Ủy ban nhân dân cách mạng các xã, sau chiến dịch hè thu

(1)- Tư liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi ghi : 24.778 ang lúa, 997.483 gốc mì, 2.504 lon bắp. Chúng tôi qui đổi 1 ang lúa = 4,5 kg gạo, 1 gốc mì = 2 kg chất bột = 1 kg gạo, 4 lon bắp = 1 kg chất bột để có số liệu trên.

1968, Minh Long đã tiến hành bầu cử HĐND và UBNDCM huyện.

Đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng huyện. Từ đây, đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của nhân dân là có một chính quyền cách mạng thực sự do dân, của dân và vì dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự tổ chức, chỉ đạo thực hiện của chính quyền cách mạng, nhân dân và thầy cô giáo ở Minh Long vẫn kiên trì giữ vững việc học tập của con em, mặc dù có những trường lớp bị địch đốt phá, phải làm đi làm lại năm, bảy lần. Huyện đã cử một số giáo viên mới đi học các lớp sư phạm cấp tốc do tỉnh mở để nâng cao trình độ nghiệp vụ và chất lượng giảng dạy cho con em. Huyện còn cử một số nam nữ thanh niên đi học các lớp đào tạo y tá, hộ sinh do Ban dân y tỉnh mở tại Làng Tranh, Làng Trê để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt vệ sinh phòng bệnh...

Với những chiến công và thành tích nói trên, chứng minh Đảng bộ Minh Long đã phát huy năng lực lãnh đạo toàn diện, tổ chức và lãnh đạo quân dân trong huyện vượt qua mưa bom bão đạn và chất độc hóa học của Mỹ, liên tục tấn công và phản công đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch tại Minh Long, tiêu diệt được nhiều địch; bảo vệ vững chắc vùng căn cứ; diệt ác, phá tề, mở ra giành dân có kết quả; sản xuất được giữ vững, bảo đảm đời sống cho nhân dân, cán bộ, chiến sĩ trong huyện và còn đóng góp cho kháng chiến tốt; xây dựng vùng căn cứ ngày càng vững vàng về chính trị, kinh tế, văn hóa,

giáo dục, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III (trong kháng chiến chống Mỹ) họp tháng 10-1968, đồng chí Đinh Căn, Bí thư Đảng bộ Minh Long đã báo cáo rõ :

“Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ và quân dân Minh Long có nhiều tiến bộ, góp phần xây dựng căn cứ địa cách mạng của tỉnh”.

“Tuy vậy, mở ra giành dân còn chậm, ba mũi giáp công chưa đủ mạnh”.

“Đảng bộ và nhân dân Minh Long sẵn sàng chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết đại hội, một dạ đoàn kết với các dân tộc anh em trong tỉnh, theo Đảng đến cùng”.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần này cũng đã trân trọng biểu dương:

“Đảng bộ Minh Long : Lãnh đạo chống địch càn quét, đánh biệt kích, bảo vệ làng và bảo vệ sản xuất tốt. Có nhiều cố gắng trong việc đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Trong chiến dịch Thu đã bao vây, liên tục tấn công địch và xây dựng cơ sở bên trong”⁽¹⁾.

Để ghi nhận và khen ngợi công lao của Đảng bộ và quân dân Minh Long, nhân kỷ niệm lần thứ 8 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960 - 20-12-1968), Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng

(1)- Cờ Hồng- tạp chí của Tỉnh ủy Quảng Ngãi - số đặc biệt về Đại hội III - Nxb Giải phóng Quảng Ngãi 1968 - trang 54, 55, 68.

miền Nam Việt Nam đã tặng thưởng cho Minh Long Huân chương giải phóng hạng III về thành tích toàn diện ⁽¹⁾.

Đây là niềm vinh dự lớn và cũng là nguồn động viên Đảng bộ và quân dân Minh Long tiếp tục phấn đấu lập nhiều chiến công và thành tích to lớn hơn nữa trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Chương X

THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, GIẢI PHÓNG MINH LONG, GÓP SỨC GIẢI PHÓNG QUẢNG NGÃI, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 1969 - 1975)

Thất bại trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, chủ trương “phi Mỹ hóa” cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, sau đó chuyển thành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, rút dần quân Mỹ và chư hầu về nước, chính quyền Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Paris từ ngày 25-01-1969.

(1)- Theo báo “Cờ giải phóng” - miền Trung Trung bộ - số 88 ra ngày 20-12-1968.

Thực chất của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là để quốc Mỹ quay trở lại phương sách : “Dùng người Việt đánh người Việt” hòng kéo dài chiến tranh xâm lược, chia cắt đất nước ta. Dịch đã chuyển “tìm diệt” sang “quét và giữ”, chuyển “bình định” lên thành “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”.

Trước tình hình mới, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có chỉ thị : Nông thôn là địa bàn quan trọng. Nhiệm vụ giành giữ dân, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, đánh bại kế hoạch bình định của địch là nhiệm vụ hàng đầu hết sức quan trọng... là cái trục của toàn bộ phong trào cách mạng hiện nay và cả về sau... (1).

Đối với Minh Long, từ năm 1969, lực lượng địch đã tăng lên 72 tên Mỹ, hai đại đội bảo an, năm 1971 tăng thêm một trung đội (có tất cả 250 tên), ba đại đội cảnh sát dã chiến, hai đoàn Trường Sơn, một liên toán thám báo, bảy trung đội nghĩa quân 292 tên, một đoàn bình định nông thôn. Năm 1971, địch tăng đến Minh Long một tiểu đoàn biệt động biên phòng và tổ chức 6 trung đội phòng vệ dân sự. Chúng đã củng cố bảy đồn bót, chốt điểm, kiên cố nhất là đồn tại sân bay (có một đại đội Mỹ + 2 pháo 155mm), đồn tại trung tâm quận lỵ, đồn Gò Vườn. Ngoài ra còn đồn Hòn Bà ở Hành Dũng sát phía đông Minh Long.

Để thực hiện âm mưu “quét và giữ”, từ đầu năm 1969, địch đã nhiều lần cho máy bay C130 rải chất độc hóa học khai quang vùng đông Minh Long, tây Nghĩa Hành; cho máy bay B52 tiếp tục ném bom rải thảm vùng cao; máy bay B57 và

(1)- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - tr - 333.

các loại máy bay phản lực khác liên tục đánh phá ác liệt vào vùng ta. Đến tháng 6-1970, địch đã dồn dân vào bẫy ập : Minh Châu, Lạc Sơn, Bãi Ráng, Đồng Vông, Cây Duối, Thiệp Xuyên và Tăng Long. Ở quận lỵ, địch liên tục mở hành quân cảnh sát hồng “Triệt hạ cơ sở hạ tầng của Việt cộng”.

Địch còn thường xuyên tung gián điệp, biệt kích, bảo an cùng các toán “Thiên nga”, “Phượng hoàng” hoạt động xung quanh quận lỵ và thọc sâu vào vùng căn cứ của ta để dò la tin tức, hù dọa, lôi kéo dân vào khu đồn, bắt lính, đánh phá ta. Đầu năm 1970, địch dùng máy bay lên thẳng đổ gần hai tiểu đoàn ngụy và một số quân Mỹ càn lớn vào các xã căn cứ Minh Long, hồng tìm diệt và đẩy lực lượng ta ra xa quận lỵ, càng xa càng tốt... Từ năm 1969 đến năm 1970, địch giở một thủ đoạn mới, quân Mỹ phân tán từng tiểu đội, lê lếch hết rừng này đến núi kia, từ làng này sang làng khác, hoặc có nơi có lúc bọn Mỹ công ⁽¹⁾ phục kích rình rập, đánh phá ta nhiều nơi.

Trong báo cáo chính trị của Tỉnh ủy tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (11-1970) chỉ rõ : “Trọng điểm địch đánh phá căn cứ ta là vùng giáp ranh năm huyện : Minh Long, Sơn Hà, Ba Tơ, Nghĩa Hành và Tư Nghĩa nhằm đánh phá bàn đạp tấn công của ta vào thị xã...” ⁽²⁾.

Sự đánh phá điên cuồng của địch để thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” đã gây cho Minh Long thêm những tổn thất mới. Hàng trăm thường dân chết và bị thương. Tất cả cơ sở

(1)- Mỹ công là khi đến một tên công một tên, để lại một tên phục kích ta, một tên rút đi nơi khác. Du kích ta cảnh giới từ xa thấy vậy tưởng chúng đã đi rồi, ra hoạt động, dễ bị bọn phục kích gây thương vong.

(2)- Tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

ta ở khu đồn Tăng Long (Long Hiệp) và khu đồn Đồng Vông (Long Mai) hoặc bị bắt, hoặc bật ra vùng giải phóng; xã Long Xuân trắng dân vì trên 400 dân đều bị lừa vào khu đồn Bãi Ráng (Long Mai)... lúa, mì bị hư hại nặng, UBNDCM huyện phải xin tỉnh cứu đói cho đồng bào vùng căn cứ; hàng trăm trâu, bò, heo bị cướp và bị giết...

Thực tiễn trên chứng minh cho nhận định sáng suốt của Trung ương Đảng ta : “Việt Nam hóa chiến tranh không phải là cái gì khác hơn chính sách tiếp tục chiến tranh ở cường độ quyết liệt, đẫm máu. Nó chỉ khác một điểm căn bản là làm sao tránh được càng nhiều càng tốt thương vong của lính Mỹ, làm sao “thay đổi màu da của xác chết”⁽¹⁾.

Trước tình hình ấy, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã mở đợt sinh hoạt chính trị vào dịp kỷ niệm thành lập Đảng (3-2-1969) khẳng định những thắng lợi toàn diện của Minh Long trong chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ; đấu tranh khắc phục những tư tưởng lệch lạc như ngán lâu dài, ngại ác liệt, sợ hy sinh, hữu khuynh, nặng gia đình... động viên toàn Đảng bộ và quân dân Minh Long thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trong thư chúc mừng năm mới (1-1-1969):

“Vi độc lập, vì tự do

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”

Huyện ủy chủ trương : “Động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong huyện kiên quyết bảo vệ và xây dựng vùng căn cứ địa vững mạnh; bảo đảm đánh thắng địch tại chỗ và tấn công địch ở phía trước, mở ra giành dân, thực hiện phong trào cán

(1)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975 - Sđd - trang 430,431.

bộ bám dân, giữ dân, du kích và bộ đội bám đánh địch, dân bám ruộng rẫy, đẩy mạnh sản xuất. Khẩu hiệu hành động lúc này là “Thề quyết tử giữ quê hương”, “Có dân là có tất cả”, “Kiên quyết đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ”. Hàng loạt cuộc hội nghị học tập ở các ngành giới huyện đến các chi bộ xã, thôn, xóm; cùng nhau ký nhiều quyết tâm thư trên vải đỏ gởi lên huyện, tỉnh thề :

- Kiên quyết theo Đảng đánh Mỹ đến cùng!
- Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh !
- Quyết tâm tiêu diệt giặc Mỹ để trả thù cho đồng bào Sơn Mỹ và đồng bào Khánh Giang Trường Lệ ⁽¹⁾.

Những quyết tâm thư trên đã biến thành hành động cách mạng sôi nổi trong toàn huyện.

Trong những tháng đầu năm 1969, nhân dân vùng căn cứ giải phóng đã củng cố 18 tổ vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động với 310 tổ viên, đẩy mạnh vụ sản xuất xuân hè; bộ đội huyện và du kích các xã đã đánh địch 6 trận, diệt được nhiều địch, có 25 tên Mỹ. Các đội công tác và lực lượng du kích ra phía trước đã xáp vào các khu đồn, quanh các đồn địch, rải truyền đơn, gọi loa bình vận, móc nối cơ sở nắm địch tình, rà nắm lại cơ sở cũ sau một năm tổng tấn công và nổi dậy (1968), hướng dẫn và cùng với đồng bào đấu tranh chống hành quân cảnh sát, cướp bóc của địch.

Giữa lúc ta và địch giằng co quyết liệt, Đảng bộ và quân dân Minh Long được tin Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng

(1) - Ngày 16-3-1968, giặc Mỹ giết hại 504 thường dân Sơn Mỹ (xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh). Ngày 18-4-1969, giặc Mỹ giết hại 64 thường dân Khánh Giang, Trường Lệ (xã Hành Tín, Nghĩa Hành).

hòa miền Nam Việt Nam ra đời ngày 6-6-1969. Sự kiện chính trị quan trọng này có sức động viên cổ vũ mạnh mẽ cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ở Minh Long cũng như trong cả nước. Cuộc chiến tranh chính nghĩa, cứu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân miền Nam Việt Nam đã có Đảng trực tiếp lãnh đạo, MTTDTGP trực tiếp hướng dẫn và động viên thì từ đây còn được chính quyền cách mạng của nhân dân toàn miền trực tiếp tổ chức và chỉ huy thống nhất tại chỗ. Một trong những nhân tố đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng.

Trong lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra gay go ác liệt thì một tin đau đớn truyền đến Minh Long qua Đài tiếng nói Việt nam : Bác Hồ muôn vàn kính yêu, lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta và của đại gia đình các dân tộc Việt Nam đã qua đời tại Hà nội vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 3-9-1969⁽¹⁾. Đồng chí, đồng bào và chiến sĩ Minh Long vô cùng đau buồn, thương tiếc Bác. Nhiều người đã khóc Bác với lòng ân hận là mình chưa đáp ứng được lòng mong mỏi thiết tha của Bác : Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước để Bác vào thăm.

Huyện ủy Minh Long long trọng tổ chức lễ truy điệu Hồ Chủ tịch, có hàng trăm người dự. Đồng chí, đồng bào và chiến sĩ lắng nghe từng lời di chúc thiêng liêng của Bác và điệu văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng (do đồng chí Bí thư Huyện ủy Đinh Căn đọc trước bàn thờ Bác).

Đồng chí Bí thư Huyện ủy đã thay mặt toàn Đảng bộ và quân dân Minh Long hứa với Bác : “Đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết tâm thực hiện cho bằng được di chúc của Bác và 5 lời thề của Trung ương;

(1)- Tháng 8-1990, Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng chính thức thông báo : Bác qua đời ngày 2-9-1969.

nguyện chấp hành tốt mọi nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đem hết sức mình cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, trong nước, chiến đấu đến cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn như lời Bác dạy trước lúc đi xa ". Huyện ủy đã phát động phong trào "Thi đua lập công đền ơn Bác", "Biến đau thương thành sức mạnh, lập thành tích trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng căn cứ địa".

Sau đó, các chi bộ xã căn cứ Long Môn, Long Quang, Long Sơn, Long An, Long Thanh đã tổ chức trang nghiêm lễ truy điệu Bác Hồ tại xã. Tất cả đảng viên, du kích và hầu hết đồng bào đã dự lễ. Các xã đã gửi quyết tâm thư về Huyện ủy, UBNDCM và UBMTDTGP huyện nguyện "Nỗ lực thi đua lập công đền ơn Bác". Nhiều gia đình trong ấp cũng bí mật nghe Đài tiếng nói Việt Nam, theo dõi lễ tang Bác Hồ, bí mật làm lễ tưởng niệm Bác.

Đây là một đợt động viên chính trị giáo dục tư tưởng khá sâu sắc đối với đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Minh Long. Từ đó, Minh Long đẩy mạnh các hoạt động tấn công diệt địch và xây dựng ta, thu được những thắng lợi giòn giã. Tỉnh ủy đã gửi thư khen ngợi và động viên Đảng bộ và quân dân Minh Long như sau :

Thắng lợi trong xuân hè thu 1969 của quân và dân tỉnh ta, có sự đóng góp của quân dân huyện Minh Long. Đặc biệt trong chiến dịch thu, Minh Long đã tấn công vào ấp Minh Châu, Lạc Sơn diệt một trung đội địch.

Trong những ngày đầu của tháng "Biến đau thương thành hành động để tỏ lòng thương tiếc và biết ơn Bác Hồ", bộ đội và du kích Minh Long đánh địch tại Long Thanh diệt 20 tên,

du kích các xã Long An, Long Sơn đã dùng chông thò kết hợp đánh mìn diệt 10 tên địch (có 8 tên Mỹ) càn vào vùng Yên Ngựa, có một tên Mỹ trúng bẫy chông của ông già chết ngay tại chỗ. Đội du kích Long Mai phục kích bắt được hai tên gián điệp lợi hại, ngày 15-9 tấn công vào ba ấp : Hùy Tin, Đồng Vông, Tăng Long, phát động quần chúng. Tại ấp Hùy Tin đã diệt một trung đội nghĩa quân. Quân và dân trong huyện còn biết đoàn kết, tương trợ lẫn nhau vượt qua nạn đói, đau do địch gây nên, đẩy mạnh sản xuất có kết quả. Đó là thành tích quân dân trong huyện đã đạt được trong thời gian gần đây...

Thường vụ Tỉnh ủy luôn luôn theo dõi những hoạt động và phấn khởi với những thành tích của quân dân Minh Long đã đạt được. Thường vụ Tỉnh ủy gửi lời khen ngợi và biểu dương thành tích của toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và nhân dân Minh Long, kêu gọi đồng chí, đồng bào cần nỗ lực lập thành tích cao hơn nữa, thiết thực “Biến đau thương thành hành động để tỏ lòng thương tiếc và biết ơn Bác Hồ” trong thời gian tới. Nhân đây, Thường vụ Tỉnh ủy nhắc huyện Đảng bộ mấy việc :

- Tạo một chuyển biến mới về mặt tư tưởng và hành động. Tích cực chống tư tưởng hữu khuynh, ảo tưởng hòa bình , sợ chết, cầm chừng; xây dựng một tinh thần triệt để cách mạng.

- Bằng ba mũi giáp công liên tục tấn công địch, bao vây các đồn bót lẻ, đột nhập vào các ấp, diệt ác phá kẹp, xây dựng cơ sở bên trong đều khắp, đưa quần chúng nổi dậy đòi dân sinh dân chủ.

- Xây dựng xã bốn vững mạnh, xây dựng chi bộ, vòng công hợp tác, du kích chống càn, đánh địch, đẩy mạnh sản xuất, không để nhân dân dân mắc mưu địch, không để một người dân nào bị đói, lụt; tổ chức lớp học văn hóa cho người lớn và trẻ em...⁽¹⁾

. Huyện ủy liên tục mở các đợt sinh hoạt chính trị từ trong Đảng ra cán bộ, quân dân chính huyện, xã và các đoàn thể giải phóng, học tập và làm theo di chúc Bác Hồ và thư của Tỉnh ủy; phê bình và tự phê bình, phát huy những điển hình tiên tiến, quyết thắng và đấu tranh khắc phục những biểu hiện tư tưởng lệch lạc; lập chương trình cụ thể để biến di chúc Bác và thư của Tỉnh ủy thành hành động. Nhờ đó, Minh Long đã đương đầu với sự phản kích ác liệt của địch trong năm 1970, giữ vững vùng căn cứ.

Đầu năm 1971, Huyện ủy chỉ đạo tập trung sức củng cố các làng chiến đấu, công sự tác chiến và huy động lực lượng bộ đội huyện, du kích các xã vào các hướng phản kích của địch để chống bình định, lấn chiếm, bảo vệ vùng căn cứ. Đồng chí Đinh Căn - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Minh Long đã hy sinh trong khi đi cơ sở trực tiếp chỉ đạo phát động quần chúng đấu tranh phá ấp, phá đồn. Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm quyền Bí thư, đồng chí Trần Mãi (Tâm), Phó Bí thư Huyện ủy.

Được Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận, Huyện ủy đã triệu tập đại hội Đảng bộ huyện Minh Long lần thứ VIII vào quý III - 1971 để đánh giá các mặt công tác và sự chỉ đạo của Đảng bộ trong hai năm thực hiện di chúc Bác Hồ. Đại hội xác

(1)- Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

định: Phải ra sức phát triển thực lực cách mạng trong vùng địch kẹp, vận dụng ba mũi giáp công diệt địch, phá ấp, giành dân, bảo vệ và mở rộng vùng làm chủ, vùng căn cứ, đẩy mạnh sản xuất để chống đói, động viên nhân dân đóng góp cho kháng chiến. Tích cực xây dựng chi bộ, đảng viên bốn tốt và xã bốn vững mạnh để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII, 17 đồng chí, 5 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Mãi được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh được bầu làm Phó Bí thư.

Đến năm 1972, đồng chí Trần Mãi được điều động công tác khác, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Bí thư Huyện ủy Minh Long.

Từ 1969 đến 1972, Huyện ủy thường chia thành hai bộ phận : Một phụ trách xây dựng và bảo vệ vùng ta, một phụ trách đánh địch mở ra giành dân ở phía trước. Cán bộ ngành giới huyện cũng được phân công vào hai bộ phận. Hằng năm có sơ kết 6 tháng, tổng kết cuối năm, đúc rút kinh nghiệm, bàn công việc cụ thể cho thời gian sau.

Trong những năm này, Huyện ủy chú trọng nhiều đến công tác xây dựng Đảng (cả phía sau và phía trước) - khâu then chốt trong xây dựng thực lực cách mạng. Trước hết giáo dục cán bộ, đảng viên, chiến sĩ kiên định các quan điểm cơ bản của Đảng, kiên định tư tưởng cách mạng tiến công với lòng tin vào thắng lợi cuối cùng nhất định về ta, từ đó dám xông xáp ra phía trước, khắc phục tư tưởng gờm ngại địch.

Nhờ vậy, hơn 90% chi bộ, đảng viên đạt tiêu chuẩn bốn tốt. Huyện ủy còn chỉ đạo mở các lớp cảm tình Đảng, phát

triển lớp “đảng viên 3-2” hàng năm, lớp “đảng viên Hồ Chí Minh” sau khi Bác qua đời. Đến cuối năm 1972, toàn huyện có 11 chi bộ Đảng với 225 đảng viên; gồm 5 chi bộ xã vùng căn cứ với 107 đảng viên, nhiều nhất là chi bộ Long Môn (34 đồng chí), hai chi bộ vùng địch tạm kiểm soát với 17 đảng viên, nhiều nhất là chi bộ ấp Cây Duối (11 đồng chí). Đến cuối năm 1969, đầu năm 1970, hầu hết các xã đều đã thành lập UBNDCM xã.

Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Minh Long có 154 đoàn viên (trong đó có 17 đoàn viên hợp pháp) và 197 hội viên thanh niên giải phóng. Hội nông dân giải phóng Minh Long có 1.039 hội viên vùng giải phóng và hàng chục cơ sở hoạt động kinh tế cho cách mạng tại vùng địch tạm kiểm soát. Hội phụ nữ giải phóng Minh Long có 297 hội viên, trong đó có 61 hội viên hợp pháp bên trọng. Đội thiếu niên tiên phong Minh Long có 139 đội viên. Ban chấp hành các đoàn thể giải phóng được củng cố và tăng cường về chất qua các kỳ đại hội, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng.

Năm nào Huyện ủy cũng mở lớp đào tạo 15-20 cán bộ cho các ngành, các xã và cử một số cán bộ chủ trì ngành huyện, chủ trì xã đi học trường Đảng tỉnh nhằm nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực cho cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị của huyện.

Bộ đội huyện và du kích xã thôn dù có bị thương vong trong chiến đấu, đã được bổ sung kịp thời. Hai trung đội bộ đội tập trung thường xuyên giữ mức 65-70 chiến sĩ. Du kích xã thôn vùng căn cứ vẫn giữ quân số 260 đến 280 chiến sĩ (trong đó có 60 lão du kích) chiếm 20,6% dân vùng ta. Đây là một tỉ lệ khá cao. Các ban chỉ huy xã đội luôn được bổ sung đủ từ 5 đến

7 đồng chí do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư xã làm Xã đội trưởng hoặc chính trị viên.

Trong các ấp, ta cũng đã xây dựng được 9 an ninh mật, 7 du kích mật, 2 cơ sở nội tuyến trong dân vệ, 29 cơ sở binh vận, 31 cơ sở đấu tranh chính trị. Khá nhất là ấp Cây Duối (Long Thanh) có 5 an ninh mật, 4 du kích mật, 8 cơ sở binh vận, 8 cơ sở đấu tranh chính trị.

Với lực lượng trên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và chỉ huy của Huyện đội, từ năm 1969 đến 1972, theo con số chưa đầy đủ, quân và dân Minh Long đã đánh 79 trận, diệt 542 tên địch (có 74 tên Mỹ, 12 ác ôn), diệt gọn một trung đội biệt kích, một trung đội nghĩa quân, 4 trung đội dân vệ; làm bị thương 97 tên khác (có 15 Mỹ); thu 25 súng các loại, bắn rơi 7 máy bay lên thẳng HU1A, tàu rọ, phá hủy 1 đại liên, 16 tiểu liên, 2 máy bay thông tin PRC25, PRC10. Trong đó có những trận đánh khá xuất sắc như :

- Rạng ngày 12-8-1969, bộ đội huyện và du kích tấn công vào 2 ấp Minh Châu, Lạc Sơn diệt 25 tên địch, thu 5 súng.

- Ngày 13-9-1969, đội công tác Long Mai phục kích bắt được hai tên gián điệp lợi hại.

- Ngày 15-9-1969 tấn công vào ấp Hùy Tin, diệt gọn một trung đội dân vệ, thu 5 súng, phá hủy 1 máy PRC10, đánh sập nhà hội đồng ngụy.

- Đêm 13-4-1970, lực lượng huyện và du kích tấn công địch ở ấp Long Thanh, Đồng Vông, diệt 20 tên địch, làm bị thương 7 tên khác, đánh sập 5 lò cốt của bảo an và cơ quan hội đồng ấp Cây Duối.

- Ngày 2-12-1970, đồng chí Đinh Năm - chiến sĩ đội công tác Long Mai đang đi săn, gặp 1 chiếc HU1A của Mỹ quần lượn vùng núi. Trong xã quan sát để đồ biệt kích, đồng chí đã dùng súng AR15 bắn trúng máy bay địch làm cho nó bốc cháy rơi xuống khu rừng gần Hồ Nước Nhiêu (ở Long An), diệt hết bọn địch đi trên máy bay này. Hai ngày sau (3 và 4-12) địch liên tục cho từng tốp máy bay đến bắn phá khu vực này, rồi đổ quân xuống hốt xác đồng bọn.

- Đêm 31-1-1971, bộ đội huyện tấn công ấp Bãi Ráng diệt một trung đội dân vệ, thu 5 súng.

- Trong ba ngày 11, 12, 13-2-1971, du kích Long Sơn 3 lần tập kích bọn Mỹ lếch, diệt 25 tên, làm bị thương 12 tên, bắn rơi 1 HU1A.

- Đêm 25-3-1972, du kích tấn công vào ấp Lạc Sơn diệt 10 tên địch kìm kẹp dân, thu 3 súng.

Tấn công vũ trang liên tục và mạnh mẽ đã hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh chính trị chống địch càn quét, đốt phá, bắt lính, cướp bóc và cao hơn là diệt ác, phá kềm, phá ấp, bung về làng cũ. Nổi bật nhất là cuộc đấu tranh của hàng trăm đồng bào ở quận lỵ vào mùa hè năm 1970 chống địch bắt lính, giải thoát cho 40 thanh niên. Đêm 1-5-1972 gần 800 đồng bào ấp Cây Duối được bộ đội và du kích hỗ trợ đã nổi dậy phá ấp, kéo hết về làng cũ.

Bằng nhiều cách khác nhau như rải truyền đơn, gửi thư cảnh cáo bọn ngoan cố, gửi thư tranh thủ đến binh sĩ, gia đình binh sĩ ngụy, thông qua bà con họ hàng tuyên truyền rĩ rả... ta đã làm cho đám ngụy quân ngụy quyền càng thêm hoang mang dao động. Cuối năm 1971, quân Mỹ đã rút khỏi Quảng

Ngãi, chỉ còn 200 cố vấn quân sự. Tình hình này cũng ảnh hưởng đến tâm lý thất bại của đám tay sai ở Minh Long. Trong 2 năm 1971 - 1972 ở Minh Long đã có 149 tên lính ngụy và nhân viên ngụy quyền rã ngũ, bỏ việc. Tháng 5-1972, cả một trung đội thanh niên tân trang ở ấp Cây Duối ly khai quân ngụy, hỗ trợ đồng bào nổi dậy, cùng nhau kéo ra vùng giải phóng, mang nộp cho cách mạng 18 khẩu súng (2 AR15, 16 các-bin), 9 người tình nguyện gia nhập bộ đội huyện, số còn lại về địa phương tham gia du kích xã thôn.

★ Như vậy, từ năm 1969 đến 1972, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã biến nỗi đau mất Bác thành hành động cách mạng, vượt qua gian khổ ác liệt của “Việt Nam hóa chiến tranh” do địch gây nên, vận dụng ba mũi giáp công liên tục tấn công địch. Bộ đội huyện và du kích đánh được địch càn quét vùng ta, diệt cả Mỹ lẫn ngụy, diệt được nhiều máy bay, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ; thọc sâu đánh diệt được địch trong quận, trong các ấp, hỗ trợ tốt cho đồng bào nổi dậy phá kềm, phá ấp bung về làng cũ. Các đòn tấn công chính trị, binh vận, giành dân cũng đạt hiệu quả cao; đưa số dân giải phóng từ 1.000 lên gần 1.500 người, số dân phá lỏng kềm, giành quyền làm chủ từ 1.500 lên trên 2.000 người, số dân bị địch kìm kẹp chặt từ 3.500 giảm xuống còn non 2.500 người. Tinh thần các sắc lính ngụy hoang mang dao động mạnh, xuất hiện hiện tượng tan rã từng mảng.

Trong thời kỳ này, việc xây dựng vùng căn cứ cũng có những tiến bộ và thành tích đáng kể.

Các xã đã xây dựng và củng cố được 39 tổ vòng đổi công và tổ hợp tác tương trợ lao động với 1.039 người. Sau những trận mưa lớn, chất độc hóa học của địch đã bị trôi tan, các tổ đã

tranh thủ cấy, tỉa lúa, bắp, trồng mì, trồng nhiều dong riêng (loại màu ít bị chất độc tàn phá). Lấy số liệu năm 1972 tăng lên so với năm 1970 để thấy rõ thành tích sản xuất:

Lúa cấy từ 839 ang giống tăng lên 1.078 ang giống.

Lúa rẫy từ 445 ang giống tăng lên 694 ang giống.

Mì từ 731.800 gốc tăng lên 987.000 gốc.

Lang từ 442 công dây tăng lên 580 công dây.

Bắp từ 3.135 lon giống tăng lên 3.377 lon giống.

Dong Riêng 22.000 gốc.

Long Môn là xã đạt thành tích sản xuất khá nhất, bình quân mỗi lao động tỉa và cấy 3,3 ang giống lúa, tỉa bốn lon bắp giống, trồng 2.842 gốc mì và 54 bụi dong riêng ⁽¹⁾.

Nhờ sản xuất khá nên dù địch càn quét liên miên, đánh phá ác liệt bằng bom pháo, chất độc... gần 2.000 dân vùng giải phóng có lúc thiếu gạo, nhưng không bị đói, đời sống được giữ vững.

Đồng thời, mỗi năm đồng bào còn đóng góp cho kháng chiến từ 1.500 đến 2.000 kg gạo, từ 28.000 đến 30.000 gốc mì và hàng chục ngàn đồng. Nhờ xây dựng vùng căn cứ tốt, Minh Long đã vận động đồng bào bán cho chính quyền cách mạng gần 3.600 kg gạo; huy động được 5.570 ngày dân công, vận chuyển trên 30.000 kg vũ khí, lương thực phục vụ cho các lực lượng ta đánh địch ở phía trước trong năm tấn công chiến lược 1972.

Mặt khác, Huyện ủy cũng chỉ đạo việc tu sửa trường lớp, đào tạo và chăm sóc giáo viên, duy trì thường xuyên việc học

(1)- Tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

tập cho con em ở vùng giải phóng; phát triển mạng lưới y tế, cứu thương, tủ thuốc ở xã thôn, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, cứu chữa thương bệnh cho nhân dân; khuyến khích bộ đội, du kích, thanh thiếu nhi phát triển phong trào văn nghệ quần chúng, làm cho đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào vùng căn cứ tươi vui lành mạnh. Đoàn văn công giải phóng và đội chiếu bóng lưu động của tỉnh đã thường xuyên về biểu diễn, chiếu phim phục vụ nhân dân Minh Long. Cán bộ và đồng bào nói: Kháng chiến gian khổ nhưng mà vui.

Sau một năm tổng tấn công và nổi dậy, do sự phản kích của địch, lực lượng ta có bị hao mòn, địa bàn đứng chân của ta ở nông thôn đồng bằng và vùng giáp ranh có khó hơn. Từ năm 1969, vùng căn cứ Minh Long đã đảm nhận nhiệm vụ làm hậu cứ cho một số đơn vị bộ đội chủ lực Quân khu, bộ đội địa phương của tỉnh; hậu cứ của một số ngành tỉnh, của cơ quan Thị ủy thị xã Quảng Ngãi, Huyện ủy Tư Nghĩa. Năm 1970, cơ quan Tỉnh ủy đóng tại Làng Lã. Riêng thị xã Quảng Ngãi đã mở ba đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã tại Minh Long: đại hội I tháng 8-1969, họp tại A6 núi Kỳ Lân; đại hội II tháng 11-1970 họp tại Gò Chè (Long Cao); đại hội III tháng 11-1972 họp tại núi Kỳ Lân. Các chi bộ Đảng, du kích và đồng bào địa phương Minh Long đã đóng góp nhiều công sức tham gia làm nhà, đào hầm, xây dựng hội trường, tiếp tế lương thực, thực phẩm, chất đốt, tham gia bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan, đơn vị, các đại hội nói trên và còn giúp ruộng, rẫy, trâu, bò để các cơ quan, đơn vị sản xuất.

Nhân dân vùng căn cứ Minh Long nói chung hết lòng vì cách mạng; sản xuất được bao nhiêu chỉ để vừa đủ ăn, còn

đóng góp hết cho cách mạng và kháng chiến. Từ lúa, gạo, mì, heo, gà, rau, quả, củ, cam quýt đến cả nhà cửa họ đều sẵn sàng nhường nhịn giúp cách mạng. Nhiều người nhịn ăn để giúp cách mạng. Bất cứ ngày đêm, mưa nắng, gió bão, hễ có bộ đội, cán bộ cách mạng đến làng là đồng bào dang rộng vòng tay nhân ái đón tiếp niềm nở, giúp đỡ tận tình. Tiêu biểu như nóc ông Cách, nóc ông Triệu thường xuyên đón tiếp, nuôi nấng cán bộ, bộ đội. Ở Minh Long có hàng trăm nóc như vậy. Riêng ông Cách, Bí thư chi bộ xã Long Sơn đã đem hàng chục em bé cả Thượng lẫn Kinh (mà cha mẹ bị bom đạn địch giết hại) về nhà nuôi dưỡng, cho học hành, hướng dẫn sản xuất làm ăn, có những em lớn lên được ông dựng vợ gả chồng cho. Thật là một tấm gương nhân đạo cách mạng rất đáng biểu dương.

Cũng trong thời kỳ này, Đảng bộ và quân dân Minh Long được cấp trên xét tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng nhì vào đầu năm 1972.

Với những chiến công và thành tích nói trên, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã góp phần xứng đáng vào việc đánh bại một bước cơ bản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, đánh đuổi quân xâm lược Mỹ ra khỏi mảnh đất Minh Long và Quảng Ngãi thân yêu của chúng ta. Vùng căn cứ Minh Long được giữ vững và xây dựng ngày thêm mạnh mẽ toàn diện. Chi khu quân sự địch tại quận lỵ và các đồn bót, chốt điểm địch còn lại tại Minh Long chẳng khác gì những ốc đảo giữa biển lửa chiến tranh nhân dân đang ngùn ngụt dâng cao.

Bị thất hại nặng nề trên khắp chiến trường miền Nam trong năm 1972, lại bị quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập

kích bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh miền Bắc trong những ngày cuối năm 1972, chính quyền Mỹ buộc phải ký kết hiệp định Paris vào ngày 27-1-1973 cam kết: Chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam; thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội ⁽¹⁾.

Đây là thắng lợi rất to lớn của nhân dân ta, là thất bại rất nặng nề của đế quốc Mỹ và tay sai. Cách mạng miền Nam bước sang một giai đoạn mới. So sánh lực lượng giữa ta và địch thay đổi căn bản có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Chúng ta đã đánh cho Mỹ cút. Đây là điều kiện thuận lợi để tiến lên đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nhưng với bản chất phản động, hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ chính sách áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước khi ký kết hiệp định, Mỹ đã đưa thêm vào miền Nam Việt Nam nhiều máy bay tàu chiến, xe tăng, xe bọc thép, pháo hạng nặng, đưa “dự trữ vật tư chiến tranh lên gần 2 triệu tấn” ⁽²⁾. Sau ngày làm lễ cuốn cờ (tại Sài Gòn) để rút quân (27-3-1973), Mỹ vẫn để lại hàng loạt nhân viên quân sự đội lột dân sự và duy trì một lực lượng răn đe ở Đông Nam Á.

(1)- Hai chính quyền là Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam và ngụy quyền Sài Gòn; hai quân đội là quân giải phóng Việt Nam (trước họ cũ gọi là quân đội Bắc Việt Nam phải rút về miền Bắc) và quân ngụy Sài Gòn.

(2)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975 - Sdd - trang 591.

Được Mỹ hà hơi tiếp sức, hiệp định Paris chưa ráo mực, tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu đã thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” hòng lấn chiếm vùng giải phóng ; tiếp tục dùng phi pháo đánh phá vào hành lang, căn cứ hậu phương của ta ở miền núi.

Dự lường trước âm mưu thủ đoạn của địch, ngày 30-1-1973, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ra chỉ thị số 271-VP nêu mấy nhiệm vụ :

- Đẩy mạnh tuyên truyền về thắng lợi vĩ đại của ta đã đánh thắng đế quốc Mỹ, buộc chúng phải rút quân Mỹ về nước.

- Phát động tư tưởng quần chúng, động viên thanh niên tòng quân, tham gia du kích, xây dựng làng chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu của địch phản kích, lấn chiếm, vi phạm hiệp định.

- Ở miền núi, phát động phong trào làm nhà xuống vùng thấp, vùng bằng, đẩy mạnh vỡ hoang sản xuất, huy động nhân dân làm đường, di dân công, củng cố các đoàn thể, bố phòng, canh gác chống biệt kích, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Những nơi còn chốt điểm địch, phải tiếp tục bao vây, tấn công, bức hàng, phá rã, vận động binh lính địch về với cách mạng. Tiếp tục huy động du kích và bạo lực quần chúng ra phía trước, phá ấp, phá đồn, kéo dân về vùng giải phóng ngày càng đông ⁽¹⁾.

Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1973, bọn địch ở Minh Long đã 20 lần vi phạm hiệp định, chủ yếu là xua quân nống ra

(1)- Tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

vùng ta, cắm cờ lấn đất, bắn pháo sâu vào vùng căn cứ ta, hành quân cần quét bắt lính ở các xã quanh quận lỵ. Địch còn tung ra nhiều luận điệu xằng bậy như : “Mỹ rút quân vì quân đội cộng hòa đã đủ mạnh để đánh bại cộng sản”, “Mỹ chỉ rút quân ra hạm đội bảy, nếu Việt cộng đánh lớn Mỹ sẽ trở lại”, “Việt cộng vi phạm hiệp định”... hòng lung đoạn tư tưởng nhân dân ta, hà hơi cho đám tay sai. Trong khi đó thì một số cán bộ đảng viên, du kích ta mơ hồ, mất cảnh giác với địch, ảo tưởng hòa bình, ngại ác liệt, sợ hy sinh không được hưởng thắng lợi hoàn toàn.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Minh Long đã chỉ đạo các xã, các đội công tác tổ chức học tập tình hình, nhiệm vụ mới; tấn phát hàng trăm bản hiệp định vào vùng địch, gọi loa tuyên truyền làm cho nhân dân thấy rõ ý nghĩa thắng lợi và nội dung của hiệp định Paris để có cơ sở pháp lý đấu tranh với địch; đồng thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện tư tưởng mơ hồ, mất cảnh giác, cầu an bảo mạng.

Để kịp đáp ứng với nhiệm vụ trước tình hình mới, được Tỉnh ủy và các ngành tỉnh chỉ viện, Huyện ủy Minh Long được bổ sung thêm 19 đồng chí; biên chế các cơ quan dân, chính, Đảng huyện 51 người, tổ an ninh vũ trang 5 người, ba đội công tác 21 người, cán bộ hoạt động phía trước 7 người.

Với các xã vùng căn cứ, Huyện ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, cứu đói, cứu lụt, cứu đau, huy động nhân dân tham gia mở đường cho xe cơ giới quân ta tiến ra phía trước.

Mức độ phi pháo, chất độc hóa học của địch giảm hơn trước nhiều, lại được tỉnh chỉ viện cho Minh Long 10 đôi trâu, 1

tấn muối; nhân dân hăng hái đẩy mạnh sản xuất. Đến tháng 3 - 1973 toàn huyện đã cấy được 1.404 ang giống lúa ruộng, tủa được hơn 1.000 ang giống lúa rẫy. Hàng trăm lao động khỏe mạnh đã hăng hái tham gia làm đường; nhiều người chỉ mang theo củ mì, muối ớt để ăn làm đường. Cán bộ, công nhân viên các cơ quan huyện và cơ quan tỉnh đóng trên địa bàn Minh Long cũng xung phong đi mở đường. Nhờ vậy, con đường từ Sơn Kỳ (Sơn Hà) đi Minh Long, đi dốc Cọp, con đường từ Bàu Nung đi Làng Trê... hoàn thành khá nhanh. Trong khi đó, bộ đội huyện và du kích thường trực sẵn sàng chiến đấu chặn đứng mọi hành vi lấn chiếm của địch.

Với vùng địch tạm kiểm soát, được các ngành tỉnh cử cán bộ về hỗ trợ, Huyện ủy đã phân công người vừa rà soát, củng cố các cơ sở đấu tranh chính trị, binh vận bên trong, hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định, vừa chuẩn bị kế hoạch cho những hoạt động lớn.

Theo tinh thần nghị quyết 21 (tháng 7-1973) của BCH Trung ương Đảng, đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (tháng 8-1973) đã xác định: “Con đường tất yếu để giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam là con đường bạo lực. Phải tổ chức lực lượng, giữ vững địa bàn, nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, kiên quyết đánh bại âm mưu “bình định ” lấn chiếm của địch” (1).

Huyện ủy đã tổ chức học tập nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh tận chi bộ, xác định quan điểm bạo lực cách mạng; địch vi phạm hiệp định, ta có quyền trừng trị. Cuối năm 1973, đồng chí Đình Hai và đồng chí Huy, ủy viên Ban Thường vụ

(1)- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd-tr.400

Huyện ủy đi dự lớp dịch hậu do tỉnh mở, mang tư tưởng và kiến thức mới về cùng Huyện ủy bàn kế hoạch chỉ đạo tấn công và nổi dậy, chuẩn bị cho nhiệm vụ giải phóng quận ly Minh Long khi có điều kiện. Tại hội nghị an ninh toàn tỉnh tháng 3-1974, an ninh xã Long Môn được báo cáo điển hình về xây dựng lực lượng và đấu tranh chống do thám, gián điệp, phát động phong trào quần chúng phòng gian bảo mật. Cũng từ hội nghị này, Minh Long triển khai kế hoạch làm trong sạch địa bàn căn cứ, cầm nắm địch tình phục vụ cho đánh địch trước mắt và lâu dài.

Để củng cố vị trí tiền tiêu phía tây, bảo vệ cho Nghĩa Hành và thị xã Quảng Ngãi, từ sau hiệp định Paris, địch đã ráo riết xây dựng chi khu quân sự Minh Long, bắt lính dôn quân, tăng quân số các sắc lính đến Minh Long. Đến đầu năm 1974, địch có 7 đồn bót nằm trên các dãy đồi chạy dài hơn 2 km với nhiều công sự hầm ngầm kiên cố, một sân bay dã chiến với đường băng dài 1km dùng cho máy bay vận tải tiếp tế, có 12 lớp rào kẽm gai bao quanh và một hệ thống đèn pha 18 chiếc chiếu sáng suốt đêm; bên ngoài là hệ thống 11 chốt điểm và khu đồn dân. Tại chi khu quân sự Minh Long địch có một trung đội cộng hòa, 1 trung đội pháo binh gồm pháo 105 mm và cối 106,7 mm, 4 đại đội bảo an, 2 trung đội biệt kích. Lực lượng này thường xuyên bắn phá, càn quét ra vùng ta, giết hại, cướp bóc nhân dân. Bộ máy kìm kẹp của địch tại Minh Long do tên thiếu tá Tô Đình Cận làm quận trưởng, có 5 trung đội cảnh sát, 12 trung đội dân vệ chuyên canh gác, tuần tra, sưu sách trong quận ly, khu đồn và vùng phụ cận. Toàn bộ lực lượng địch ở quận ly Minh Long có trên 600 tên.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy V và Bộ Tư lệnh Quân khu V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định mở chiến dịch thu 1974 nhằm tiêu diệt một số cứ điểm chi khu quận lỵ, đánh vỡ từng mảng hệ thống phòng ngự của địch ở vùng giáp ranh các huyện miền núi còn lại, hỗ trợ cho quần chúng đồng bằng nổi dậy phá vỡ hệ thống kìm kẹp, giành quyền làm chủ với diện rộng lớn. Chi khu quân sự địch tại quận lỵ Minh Long là một trong những trọng điểm của chiến dịch.

Theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Thường vụ Huyện ủy Minh Long đã thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch, do đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Đức Thịnh làm trưởng ban. Theo sự điều hành của Ban chỉ đạo, các ngành, các giới, các xã đã huy động tối đa lực lượng tập trung chuẩn bị cho chiến dịch với tinh thần rất khẩn trương và hết sức bí mật.

Từ cuối tháng 6, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã cùng lực lượng vũ trang 52 (bộ đội chủ lực Quân khu V) làm xong con đường dài 18 km từ dốc Ba Điền qua Làng Trê và một con đường từ Bàu Nung đi Làng Trê xuống gần quận lỵ phục vụ cho xe cơ giới và pháo binh ta hành quân. Để giữ bí mật, 5 km cuối, sáng 16-8 mới tiếp tục làm, đến 4 giờ sáng ngày 17-8 xong. Cùng với làm đường, ta còn đào và xây 30 công sự cho các trận địa pháo, cối, xe tăng. 2/3 lực lượng bộ đội huyện và du kích các xã được điều ra phía trước áp sát các đồn, bót, chốt điểm, khu đồn dân của địch, vừa bao vây tấn công địch, vừa chuẩn bị kế hoạch sẵn sàng phối hợp với các lực lượng của trên thực hiện tốt nhiệm vụ trong chiến dịch. Các đội công tác chia thành từng tổ xấp vào ấp, chuẩn bị tư tưởng và kế hoạch cho cơ sở bên trong, vận động và tổ chức

quần chúng sẵn sàng nổi dậy. Bộ phận hậu cần phía sau chuẩn bị lương thực, thực phẩm, thuốc men để góp phần nuôi quân, nuôi dưỡng và cứu chữa thương binh, nuôi tù binh; đồng thời hướng dẫn các xã chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đón dân trong các ấp trở về có nơi ăn chốn ở, có nơi sản xuất để sinh sống.

Huyện ủy, Ban chỉ đạo chiến dịch của huyện đã huy động và tổ chức cho Đảng bộ, quân dân toàn huyện thực hiện mọi công việc trong thời gian chưa đầy hai tháng. Cùng lúc này, đồng bào vùng căn cứ Minh Long đã tích cực cung cấp gạo, mì, heo, gà, rau, quả, củ... góp phần chăm nuôi lữ đoàn 52 và tiểu đoàn đặc công 406 của Quân khu V, tiểu đoàn 20 và hai trường quân chính của tỉnh; những đơn vị trực tiếp tác chiến ở Nghĩa Hành, Minh Long.

Ngày 3-8-1974, chiến dịch Thu mở màn. Lữ đoàn 52 và pháo binh ta cùng lúc tiến công cụm cứ điểm Phú Lâm Tây, cầu Cộng Hòa, núi Đình Cương... Tiểu đoàn 20 cùng lực lượng huyện Nghĩa Hành hợp đồng tác chiến, cắt đứt đường giao thông, chặn tiếp tế đường bộ của địch từ Nghĩa Hành đi Minh Long.

Sau đó, đêm 16 rạng ngày 17-8-1974 tất cả các loại pháo 130 mm, lựu pháo 122 mm, 85 mm, cối 160 mm, 120 mm, cao xạ 37 mm (tất cả 14 khẩu) đều đã vào vị trí an toàn; các đơn vị lực lượng của Quân khu, của tỉnh, của huyện Minh Long và du kích các xã đều tập kết vào các vị trí đã qui định, hình thành thế bao vây chặt địch trong vùng quận lỵ Minh Long.

5 giờ 30 sáng 17-8, khi đã nhìn rõ các mục tiêu, lệnh nổ súng phát ra. Tất cả hỏa lực của ta ào ạt dội bão lửa vào các

đồn bót, chốt điểm địch tại quận lỵ Minh Long. Các loại pháo của ta ngắm bắn chính xác, tiêu diệt hết cứ điểm này đến cứ điểm khác của địch nằm dưới lòng chảo.

Thấy rõ nguy cơ bị tiêu diệt, phần lớn địch tìm mọi ngõ ngách, kể cả đạp lên hàng rào kẽm gai, chạy thoát ra ngoài. Nhưng đã bị các lực lượng ta bao vây đón trước, tiêu diệt, bắt sống và gọi hàng, chỉ có một số ít chạy thoát. Sau đó, đại đội xe bọc thép K.63 của trung đoàn 574 quân giải phóng cất núi phía tây lướt xuống, dẫn đầu một lực lượng bộ binh xông thẳng vào quận lỵ. Cùng lúc đó, bộ binh, du kích ta từ bốn hướng phá tung cửa mở, xung phong đánh chiếm các đồn bót cứ điểm địch, xung phong vào trung tâm quận lỵ, tiêu diệt truy quét địch, hỗ trợ cho gần 5.000 đồng bào trong các ấp nổi dậy diệt ác, phá tề, bung về làng cũ.

Đến 14 giờ ngày 17-8-1974, ta chiếm lĩnh toàn bộ, làm chủ hoàn toàn quận lỵ Minh Long. Chỉ trong 10 giờ chiến đấu, ta đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn 4 đại đội bảo an, 2 trung đội cộng hòa, 2 trung đội biệt kích, 1 trung đội pháo binh, 12 trung đội dân vệ của địch; loại khỏi vòng chiến đấu 588 tên địch, trong đó bắt sống 108 tên (có 2 đại úy, 3 trung úy); thu 468 súng các loại, trong đó có hai khẩu pháo 105 mm còn nguyên vẹn, 11 tấn đạn pháo, cối và nhiều phương tiện chiến tranh khác; giải phóng khoảng 5.000 đồng bào ta bấy lâu nay bị địch kẹp trong các ấp Cây Duối, Tảng Long, Thiệp Xuyên, Bãi Ráng, Đồng Vông. Theo dự kiến, ta phải bao vây đánh lấn 3,4 ngày mới giải phóng được quận lỵ Minh Long, nhưng nhờ có đường ô tô đưa được pháo binh, xe tăng vào, nhờ vũ khí hiện đại, nhờ tinh thần quả cảm của quân và dân

ta, nên ta chỉ đánh trong vòng 10 tiếng đồng hồ đã giành được thắng lợi.

Ta đánh mạnh, đánh trúng, đánh đau như thế; địch bị tiêu diệt lớn như thế mà chúng phản ứng rất yếu ớt, chỉ cho 16 lượt chiếc A37 đến ném bom vào những nơi nghi là trận địa của ta, nhưng không gây cho ta tổn thất gì đáng kể.

Bọn chớp bu nguy ở Quảng Ngãi tăng cường lên hai đại đội bảo an và tập hợp số tàn quân sống sót ở Minh Long, giao tên thiếu tá quận trưởng Tô Đình Cẩn lập tuyến phòng thủ Gò Sim (Long Sơn) - Hòn Bà (Hành Dũng) hông lấy đây làm bàn đạp để giải tỏa, chiếm lại quận lỵ Minh Long. Chúng tính nếu không tái chiếm được quận lỵ Minh Long thì sẽ lập quận lỵ mới của Minh Long tại Hòn Bà.

Nhưng chỉ sau một tuần đánh chiếm quận lỵ Minh Long, ngày 23 và 25-8-1974, quân dân ta thừa thắng xông lên tiêu diệt toàn bộ địch ở Gò Sim, Hòn Bà, xóa sổ hai đại đội bảo an, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 200 tên địch. Tên thiếu tá quận trưởng Minh Long Tô Đình Cẩn đã phải dền tội. Hơn 1.500 đồng bào trong hai ấp Minh Châu và Lạc Sơn thoát ách kìm kẹp của địch, kéo về làng cũ.

✓ Trong gần 10 ngày tham gia chiến dịch thu 1974, giải phóng Minh Long, riêng lực lượng bộ đội huyện và du kích Minh Long đã diệt và bắt sống 102 tên địch, thu 45 súng AR15 và 107 súng các bin; giải phóng cho 5.000 đồng bào trong huyện. Các lực lượng vũ trang cách mạng huyện Minh Long được cấp trên tặng Huân chương quân công hạng nhì.

✱ Huyện Minh Long là huyện được hoàn toàn giải phóng khá sớm trong tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 17-8-1974 đã ghi một dấu

son chói lọi trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ và quân dân Minh Long.

✱ Chiến thắng Minh Long chứng minh lực lượng vũ trang ta đã trưởng thành nhanh chóng, tổ chức tốt việc đánh hợp đồng binh chủng giữa bộ binh, pháo binh, xe tăng, tiêu diệt lớn quân địch giữa ban ngày, kết hợp quả đấm quân sự mạnh với phong trào nổi dậy của quần chúng và tấn công binh vận, triệt hạ nguy quyền, giải phóng được quận lỵ nhanh gọn mà ta tổn thất rất ít.

✱ Chiến thắng Minh Long đã góp phần mở ra một vùng giải phóng rộng lớn, nối liền các vùng căn cứ địa kháng chiến miền tây Quảng Ngãi, tạo nên một bàn đạp thuận lợi để ta giải phóng nông thôn đồng bằng và thị xã. ✱

Ngay sau ngày giải phóng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, được lực lượng 52 của Quân khu V giúp đỡ, Huyện ủy Minh Long đã tập trung sức giải quyết nhiều công việc cấp bách :

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chiến công và ý nghĩa to lớn của chiến thắng Minh Long sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân ; toàn huyện rục rờ cờ băng khẩu hiệu, xã nào cũng họp mít-tinh động viên quân dân trong huyện tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và chính quyền cách mạng; đề cao cảnh giác, phòng gian bảo mật, sẵn sàng đánh địch phản kích. Từ 9-1974, tỉnh đã thành lập Đài phát thanh giải phóng Quảng Ngãi⁽¹⁾ đặt tại thôn Phú Khương (xã Hành

(1)- Nói là Đài phát thanh giải phóng Quảng Ngãi để gây thanh thế cách mạng trong vùng địch, thực chất là đài truyền thanh dùng am-pơ-li và loa phóng thanh trong bán kính 2, 3 cây số.

Tín, huyện Nghĩa Hành). Hàng ngày, nhân dân ở quận lỵ Minh Long mới giải phóng đón nghe tiếng nói của đài này, biết được tin tức khắp nơi, nghe được chủ trương, chính sách của cách mạng nên càng phấn khởi và tin tưởng.

- Truy quét số ngụy quân, nhân viên ngụy quyền còn lẫn trốn ; tập trung tất cả 362 tên, phân loại, đưa số sĩ quan và các chức sắc ngụy quyền lên cấp trên học tập giáo dục; số binh lính và nhân viên thường thì quản huấn tại địa phương 5, 7 ngày rồi cho về sum họp gia đình, dần dần làm cho họ thấy cách mạng khoan hồng, không có chuyện “Cộng sản tẩm máu” như Mỹ Thiệu đã xuyên tạc, hù dọa; trái lại họ vẫn có chỗ đứng trong lòng dân tộc.

- Ổn định nơi ăn chỗ ở cho nhân dân vùng địch kẹp mới được giải phóng, lo ngay việc cứu đói, cứu lụt, cứu đau cho đồng bào. Được tỉnh cấp cho 5 tấn gạo, 1 tấn muối và một số thuốc men để giải quyết việc này. Đồng thời tổ chức cho dân sản xuất ngay để chống đói lâu dài.

- Đẩy mạnh công tác dân vận, giáo dục củng cố khối đoàn kết Kinh Thượng, đoàn kết giữa nhân dân vùng giải phóng cũ và nhân dân mới được giải phóng ; dồn sức giải quyết và xử lý đúng chính sách đối với số gia đình đồng bào bị địch bôi lem; thu hồi những tài sản của công và của nhân dân bị thất tán, trả lại cho chủ cũ; quản lý nhà cửa bọn ác ôn, nhà vắng chủ...

- Củng cố và phát triển đảng viên, chi bộ Đảng, hình thành bộ máy chính quyền, các đoàn thể giải phóng, lực lượng công an, du kích các xã mới giải phóng. Xây dựng đồn công an tại

huyện lỵ; từng bộ phận các cơ quan huyện chuyển dần vào huyện lỵ.

- Huy động nhân dân mở đường ô tô xuống hướng đồng bằng Nghĩa Hành, Mộ Đức.

Được Thường vụ Tỉnh ủy chấp nhận, đại hội đại biểu lần thứ IX Đảng bộ huyện Minh Long đã họp vào ngày 17-11-1974 tại xã Long Hiệp, có gần 50 đại biểu chính thức và dự khuyết tham dự.

Đại hội đã nhiệt liệt biểu dương thành tích và chiến công của quân dân Minh Long trong ba năm từ đại hội VIII đến đây; bày tỏ lòng biết ơn đối với Tỉnh ủy, lữ đoàn bộ binh 52 và tiểu đoàn đặc công 406 của quân khu, tiểu đoàn 20 của tỉnh và các huyện bạn đã góp công lao và xương máu cho giải phóng hoàn toàn huyện Minh Long. Đại hội đã quán triệt nghị quyết mới của Tỉnh ủy, bàn biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết tại địa bàn Minh Long. Động viên sự nỗ lực cao nhất của Đảng bộ và quân dân toàn huyện, xây dựng và bảo vệ vững chắc huyện Minh Long giải phóng, động viên nhân tài, vật lực ở mức cao nhất góp sức cùng toàn tỉnh tiêu diệt lớn sinh lực địch, tranh thủ thời cơ và tạo thời cơ giành thắng lợi lớn cho toàn tỉnh. Đại hội đã bầu 21 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX. Đồng chí Nguyễn Đức Thịnh được cử làm Bí thư.

Ngay sau đại hội, Minh Long đăng cai tổ chức hội nghị công tác thị trấn toàn tỉnh do Tỉnh ủy triệu tập và chủ trì nhằm bàn và triển khai kế hoạch mở chiến dịch xuân 1975; tổ chức cho cán bộ và nhân dân các xã học tập quán triệt và nâng cao trách nhiệm thực hiện chính sách đối với thương

binh và gia đình liệt sĩ; phân công các đoàn cùng với đại biểu của Tỉnh ủy, UBNDCM và UBMTDTGP tỉnh đi thăm đồng bào các xã, các cơ quan và đơn vị lực lượng của trên, của huyện nhân dịp tết Nguyên đán Ất Mão (trong các ngày 10,11,12-2-1975). Trong dịp tết này, tỉnh chi viện tiếp cho Minh Long 5 tấn gạo, hai tấn muối để cứu trợ cho các gia đình khó khăn thiếu thốn. Cũng trong dịp đón xuân giải phóng, tỉnh cho ô tô chở đội chiếu bóng lưu động của tỉnh về chiếu bóng phục vụ nhân dân Minh Long. Đồng bào trong vùng địch kẹp trước đây, lần đầu tiên được xem phim cách mạng, đã giúp họ hiểu thêm những điều bổ ích.

Được sự lãnh đạo và chi viện của Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, xây dựng lại nhà cửa, thôn xóm, củng cố và tăng cường hoạt động cửa hàng mậu dịch, cung cấp nhu yếu phẩm cho nhân dân; mở ngay các trường lớp học cho con em; phát quang đường sá, dọn dẹp vệ sinh... làm cho bộ mặt huyện giải phóng đổi mới, tươi vui hơn trước. Trong khi đó, một bộ phận cán bộ, lực lượng vũ trang huyện, du kích các xã được điều động ra phía trước tham gia chiến dịch xuân 1975 tại địa bàn một số huyện bạn.

Ngày 10-3-1975, tại chiến trường Tây Nguyên, quân dân ta đã nổ súng mở màn cuộc tổng tiến công chiến lược mùa xuân 1975, đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng hoàn toàn tỉnh Đắc Lắc. Quân địch hoảng loạn tháo chạy khỏi Gia Lai, Kon Tum. Toàn bộ Tây Nguyên được hoàn toàn giải phóng. Bộ chính trị nhận định “Khả năng quân Mỹ quay trở lại miền Nam không còn nữa”⁽¹⁾. Từ đó, Bộ chính trị chủ trương “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975”⁽²⁾.

(1)(2)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II-Sdd-trang 650,651.

Tình thế cách mạng chuyển biến từng ngày từng giờ. Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định mở cuộc tấn công lớn vào tuyến phòng ngự của địch ở tây bắc tỉnh; giành lại toàn bộ vùng nông thôn đồng bằng. Quân dân toàn tỉnh đã ào ạt xông lên tấn công địch tới tấp. Quận lỵ Sơn Hà, quận lỵ Trà Bồng được hoàn toàn giải phóng vào ngày 17 và 18-3-1975.

Ngày 24-3-1975, tất cả lực lượng địch tại thị xã Quảng Ngãi tháo chạy ra hướng Chu Lai, lọt vào trận địa phục kích sẵn của quân ta, bị tiêu diệt và bắt sống toàn bộ. Tỉnh Quảng Ngãi được hoàn toàn giải phóng, kết thúc toàn thắng qua 21 năm chống Mỹ, cứu nước của Đảng bộ và quân dân Quảng Ngãi, trong đó Đảng bộ và quân dân Minh Long đã đóng góp phần xứng đáng.

Lúc này dân số toàn huyện Minh Long có 6.430 người, non 1/3 là dân đã kiên cường trụ bám ở vùng căn cứ, còn lại là số dân bị địch lừa vào các ấp, khu dồn mới kéo về sau ngày giải phóng và số binh lính, nhân viên ngũ quyền sau khi được học tập, giáo dục, về sum họp gia đình.

Đầu tháng 4-1975, Huyện ủy đã họp hội nghị mở rộng, kiểm điểm công tác quý I, bàn kế hoạch tiếp tục chỉ đạo thực hiện gấp một số công tác, vừa ổn định, chăm lo đời sống nhân dân, vừa huy động lực lượng góp phần tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn.

Từ sau ngày giải phóng, Minh Long đã củng cố hàng chục tổ hợp tác tương trợ lao động với hàng trăm tổ viên, củng cố và xây dựng mới 106 tổ đoàn kết sản xuất với 2.632 tổ viên. Việc tháo gỡ bom, mìn, dây thép gai, giải phóng đất đai, đào

mương đắp đập để khôi phục sản xuất được thực hiện khá khẩn trương.

Để phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh, Minh Long đã tập trung hàng vạn ngày công để mở rộng đường từ dốc Cọp đi Minh Long, Minh Long đi Nghĩa Hành. Có 253 binh lính và nhân viên nguy quyền được huy động vào làm đường; tập trung hàng trăm dân công khỏe mạnh tiếp tục làm kho cho tỉnh tại Long Môn, Long Sơn; các xã đều đạt và vượt chỉ tiêu đưa người đi dân công, đưa thanh niên tòng quân và đi thanh niên xung phong. Đảng bộ và quân dân Minh Long đã tiếp tục góp công sức cùng toàn tỉnh, toàn miền đưa chiến dịch Hồ Chí Minh đến toàn thắng, giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam vào ngày 30-4-1975. Đảng bộ và quân dân Minh Long rất tự hào là đã luôn luôn có mặt trong đoàn đại quân của dân tộc, góp phần đánh thắng đế quốc Mỹ, tên đế quốc giàu mạnh nhất, hung bạo nhất trong thế kỷ XX.

Tóm lại, từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng bộ và quân dân Minh Long (cũng như toàn tỉnh, toàn miền Nam) trực tiếp đối đầu với đế quốc Mỹ và tay sai, kẻ thù nham hiểm, hung ác, tàn bạo nhất trong lịch sử xâm lược của ngoại bang. Dịch đã dùng tất cả các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, các thủ đoạn khủng bố đánh phá man rợ nhất, hòng tiêu diệt những người cộng sản, đè bẹp tinh thần yêu nước, dập tắt cuộc kháng chiến cứu nước của quân và dân ta. Đảng bộ và quân dân Minh Long đã phải chịu đựng những hy sinh, tổn thất, khó khăn vô cùng lớn, có lúc tưởng như không vượt qua được. Cũng đã có lúc, có nơi, có cán bộ đảng viên, có bộ phận quần chúng hoang mang dao động, bị đẩy vào tình trạng thất thế, bất lợi.

Nhưng nhờ giữ vững một lòng tin và đi theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhờ sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ Minh Long đã vượt qua mọi gian khổ, ác liệt, hy sinh, bám vào dân, dựa vào dân để tồn tại và rèn luyện thử thách trong chiến đấu với địch mà trưởng thành. Đồng bào Kinh Thượng Minh Long luôn luôn được cán bộ đảng viên của Đảng lãnh đạo, hướng dẫn như có bếp lửa hồng sưởi ấm trong những đêm đông lạnh giá. Từ đó, thực lực cách mạng Minh Long ngày càng phát triển lớn mạnh; hưởng ứng và góp phần làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, cuộc khởi nghĩa khá sớm ở miền Nam Trung bộ; xây dựng tại Minh Long một vùng căn cứ, một trong những nơi dung trú, tích lũy và phát triển tiềm lực kháng chiến của tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó, Đảng bộ và quân dân Minh Long giữ vững thế cách mạng tiến công bằng sức mạnh tổng hợp hai chân ba mũi giáp công của chiến tranh nhân dân; góp phần đánh thắng tất cả các kiểu chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng toàn huyện khá sớm, góp phần giải phóng toàn tỉnh và đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đến toàn thắng vào mùa xuân 1975 lịch sử.

**ĐẢNG BỘ MINH LONG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
CÙNG CẢ NƯỚC ĐI VÀO CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA
THỜI KỲ QUÁ ĐỘ TIẾN LÊN CNXH (1975 - 1999)**

Chương XI

**MINH LONG XÂY DỰNG LẠI QUÊ HƯƠNG TRONG
CƠ CHẾ KINH TẾ BAO CẤP (1975 - 1986)**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành được thắng lợi hoàn toàn. Đảng bộ và quân dân Minh Long rất tự hào đã góp phần hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Nhưng trên khắp huyện Minh Long còn đầy rẫy những thương tích của chiến tranh do Mỹ ngụy để lại. Đó là hầm ngầm, lô cốt, dây thép gai với bao bãi chông mìn dày đặc. Gần 600 ngụy quân, nhân viên ngụy quyền các loại, trước đây dựa vào đồng lương của Mỹ, không còn thói quen lao động. Đó là hàng ngàn người chết để lại nhiều trẻ mồ côi, hàng trăm người tàn phế đang sống vất vưởng, hơn 5.000 đồng bào trong các khu dồn áp chiến lược trước đây, nay không còn nhà cửa, đang đói rách, bệnh tật. Đó còn là nhiều làng xóm điêu

tàn, hàng trăm hec-ta ruộng rẫy hoang hóa, hàng vạn ha rừng tàn rụi...

Trên đất Minh Long có 1.533 người chết, 801 người bị thương do bom đạn của Mỹ, 15 người dị tật do chất độc hóa học của Mỹ, hàng trăm trẻ mồ côi, hàng ngàn căn nhà bị phá hủy, trên 2.000 trâu bò bị giết hoặc bị cướp, hàng ngàn ha trồng trọt nông nghiệp và ha rừng bị hủy diệt hoang hóa. Hàng trăm người chết và bị thương do bom mìn của Mỹ để lại... (1).

Những hậu quả chiến tranh nghiêm trọng nói trên ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân Minh Long cả trước mắt và lâu dài.

Sau ngày giải phóng, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân diễn biến phức tạp. Có những cán bộ, đảng viên muốn nghỉ ngơi. Cán bộ Kinh xin về đồng bằng, cán bộ dân tộc xin hoặc tự ý nghỉ việc để lo cho gia đình. Một số xuất hiện tư tưởng công thần, đòi hỏi đãi ngộ, mơ hồ mất cảnh giác trước âm mưu và kế hoạch hậu chiến của địch. Trong nhân dân nổi lên tư tưởng so bì giữa người trụ bám kháng chiến ở vùng căn cứ với người vùng địch kiểm soát mới về; đòi hỏi phải rạch ròi giữa nhân dân với những người trong nguy quân nguy quyền trước đây... Khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc đứng trước những thử thách mới.

Một số phần tử trong nguy quân nguy quyền sau thời gian hoang mang ban đầu, đã hoàn hồn vì không có “tấm máu”, lại cảm thấy “mất quyền lợi”, “mất chỗ dựa”, dù được học tập cải tạo, vẫn nuôi tiếc cuộc sống cũ, đã tìm cách gây chiến

(1)- Theo báo cáo năm 1997 của UBND huyện Minh Long.

tranh tâm lý, chia rẽ dân tộc, xuyên tạc chủ trương, chính sách của cách mạng...

Nhưng Đảng bộ và quân dân Minh Long bước vào giai đoạn cách mạng mới với những thuận lợi rất cơ bản : Chiến tranh đã chấm dứt, đất nước đã hòa bình, độc lập, thống nhất. Lòng dân hồ hởi, phấn khởi trong khí thế chiến thắng. Uy tín của Đảng nói chung, của Đảng bộ Minh Long nói riêng được nâng cao. Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng XHCN, xây dựng lại quê hương.

Từ ngày 15-4-1975, Tỉnh ủy (khóa V) đã ra nghị quyết : “Ra sức ổn định tình hình vùng mới giải phóng... vừa nghiên cứu vừa bắt tay vào công việc xây dựng một cách nhanh chóng, vững mạnh toàn diện về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa...”⁽¹⁾.

Huyện ủy Minh Long đã tổ chức hội nghị mở rộng để học tập và bàn kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ tình hình địa phương, Huyện ủy chủ trương :

- Tăng cường động viên chính trị, giáo dục tư tưởng, ổn định tình hình tư tưởng trong Đảng và quần chúng.

- củng cố chính quyền, mặt trận và các đoàn thể cách mạng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Bắt tay hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp; mở mang giáo dục, y tế, văn hóa; chăm lo đời sống nhân dân.

Chính quyền, mặt trận, các đoàn thể cách mạng huyện và các chi bộ xã đã triển khai thực hiện các chủ trương của Huyện ủy, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, làm cho đảng viên,

(1)- Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

chiến sĩ và đồng bào nhận thức rõ ý nghĩa thắng lợi lịch sử trong chống Mỹ, cứu nước, thấy rõ tình hình nhiệm vụ mới, tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua thực hiện các nhiệm vụ do Huyện ủy đề ra.

Đồng bào, cán-bộ, chiến sĩ đã góp công sức, tranh tre giúp nhau làm lại nhà cửa, quyên góp lương thực giúp cứu đói những gia đình khó khăn. Lực lượng công binh của tỉnh cùng bộ đội và du kích Minh Long đã tháo gỡ hàng ngàn quả mìn, nhiều nhất là mìn Jíp, hàng tấn dây thép gai, giải phóng đất đai cho nhân dân sản xuất. Các tập đoàn sản xuất được củng cố và thành lập thêm nhiều tập đoàn mới, giúp nhau khai hoang phục hóa hàng ngàn ha ruộng rẫy, đẩy mạnh trồng tía từ vụ xuân 1975. Chỉ sau mấy tháng, lúa, mỳ, bắp, lang đã phủ xanh đồng ruộng, nương rẫy. Mậu dịch quốc doanh đã kịp thời bán cung cấp cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu (muối, dầu hỏa, vải, quần áo may sẵn, nông cụ, dụng cụ gia đình...) đồng thời thu mua nông lâm sản của nhân dân, góp phần nhanh chóng ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất ở Minh Long.

Cuối năm 1975, tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình. Tiếp đó, huyện Minh Long hợp nhất với huyện Nghĩa Hành thành huyện Nghĩa Minh. Cơ quan lãnh đạo huyện đặt tại xã Hành Thiện. Các xã ở Minh Long vừa xa sự chỉ đạo của huyện, lại càng xa sự chỉ đạo của tỉnh.

Một số cán bộ Minh Long tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của huyện Nghĩa Minh. Đồng chí Nguyễn Đức Thịnh được bầu là Phó Bí thư Huyện ủy từ đại hội lần thứ nhất Đảng bộ huyện Nghĩa Minh. Một số đồng chí phải xuống làm việc tại cơ quan huyện Nghĩa Hành (đặt tại đồng bằng) đã gặp khó khăn, nên cũng có diễn biến tư tưởng không thuận.

Mặc dù vậy, hầu hết cán bộ, đảng viên Minh Long đã nêu cao tính Đảng, chấp hành mọi sự phân công của Đảng và phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao cho.

Trong hai năm 1975 - 1976 tình hình mọi mặt ở Minh Long đi dần vào thế ổn định, nhưng sản xuất còn phụ thuộc thiên nhiên, kinh tế phát triển chậm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Năm 1977 các chi bộ Minh Long được tiếp thu nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV⁽¹⁾ và nghị quyết đại hội lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh Nghia Bình⁽²⁾.

Huyện ủy Nghia Minh đã chỉ đạo cụ thể hóa các nghị quyết trên vào điều kiện cụ thể của các xã ở Minh Long, hướng dẫn các chi bộ xã thực hiện các nội dung cơ bản trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH. Đó là :

- Ra sức xây dựng chi bộ Đảng lớn mạnh, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; kiện toàn và phát huy hiệu lực quản lý của chính quyền nhân dân; nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

- Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa) nhằm xây dựng nền kinh tế XHCN, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu. Trước mắt nỗ

(1)- Đại hội họp giữa tháng 12-1976. Đảng đổi tên thành Đảng CSVN. Đại hội quyết định đường lối chung về cách mạng XHCN trong cả nước.

(2)- Đại hội họp vào tháng 3-1977

lực hoàn thành khôi phục kinh tế, tiến hành cải tạo XHCN, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH, làm cho đồng bào đủ ăn, đủ mặc, được học hành, được chữa bệnh...

- Củng cố nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đề cao cảnh giác, đập tan mọi âm mưu của kẻ thù chống phá cách mạng XHCN.

Những nội dung cơ bản nói trên cùng với nội dung tinh thần các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình và các nghị quyết chỉ thị của Đảng bộ huyện Nghĩa Minh là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình lãnh đạo và hoạt động của các xã Long Môn, Long Sơn, Long Hiệp, Long Mai, Thanh An từ năm 1977 đến năm 1981.

Thể theo nguyện vọng của nhân dân và xét về lợi ích lâu dài trong xây dựng kinh tế, quốc phòng vùng trung du, miền núi, các tổ chức Đảng, chính quyền huyện, tỉnh đề nghị và được Trung ương chấp thuận, cuối năm 1981, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có quyết định chia huyện Nghĩa Minh thành hai huyện Nghĩa Hành và Minh Long như trước năm 1976. Đây là một quyết định phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Tiếp nhận quyết định của Hội đồng bộ trưởng, Tỉnh ủy Nghĩa Bình ra quyết định thành lập Đảng bộ huyện Minh Long, chỉ định Ban chấp hành lâm thời của Đảng bộ huyện do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Bí thư; UBND tỉnh Nghĩa Bình ra quyết định thành lập UBND lâm thời huyện Minh Long do đồng chí Lê Thanh An làm Chủ tịch.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự hướng dẫn giúp đỡ của UBND và các ban, ngành, giới tỉnh, Huyện ủy Minh Long tập trung giải quyết được mấy việc lớn :

- Phối hợp với Huyện ủy Nghĩã Hành phân công bố trí cán bộ, sắp xếp tổ chức bộ máy các ban, ngành, giới của huyện Minh Long; phân chia kinh phí và tài sản cần thiết cho huyện Minh Long.

- Khôi phục ngay các trụ sở làm việc của các cơ quan huyện tại Long Hiệp.

- Xác định ngay những mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình hành động năm 1982.

- Mở sinh hoạt chính trị từ trong Đảng ra quần chúng, động viên toàn Đảng bộ và quần dân trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng kiên cường, phấn khởi quyết tâm khắc phục những khó khăn trước mắt, chung lòng chung sức đưa mọi mặt phong trào của Minh Long phát triển nhanh chóng; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, chống trông chờ, ỷ lại cấp trên.

Đầu tháng 11-1982, được Tỉnh ủy chấp thuận, Huyện ủy đã triệu tập đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Minh Long lần thứ X.

Đánh giá phong trào cách mạng của nhân dân Minh Long dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong 8 năm, từ đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX (11-1974) đến đại hội X (11-1982), báo cáo chính trị của Huyện ủy viết :

“Ngay sau ngày giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, từng bước tổ chức lại sản xuất, đưa hầu hết nông dân đi vào làm ăn tập thể theo hình thức tập đoàn sản xuất; đại bộ phận ruộng đất do tập thể quản lý; kinh tế tập thể đang phát triển; phương thức bóc lột phong kiến, chế độ nông nô

bị xóa bỏ. Nhân dân Thanh An và Long Sơn đã bỏ du canh du cư, đi vào định canh định cư trong hai khu mới lập. Diện tích canh tác được mở rộng. Đập dâng nước Suối Lớn được xây dựng tưới trên 200 ha (thời Pháp, Mỹ không làm được). Nông dân đã biết làm và bón phân chuồng cho ruộng từ 2-3 tấn/ha; biết đưa giống lúa mới vào đồng ruộng. Cây chè, cây mía, đàn trâu, bò, heo phát triển gấp hai lần so với trước... Nhờ đó, Minh Long đã tự cân đối được lương thực, cơ bản khắc phục được nạn đói cho nhân dân. Trước đây, hàng năm tỉnh phải cấp 10-15 tấn lương thực cứu đói, năm 1982 chỉ cấp 3 tấn. Trước đây, chỉ vài xã có trường cấp I, nay xã nào cũng có trường phổ thông cơ sở, thôn nào cũng có lớp học cho con em, kể cả những thôn xa xôi hẻo lánh như Làng Ren (Long Môn); 2/5 xã đã có trường cấp II; năm 1978 - 1979 đã xóa được nạn mù chữ cho số người trong độ tuổi; Ty y tế công nhận Minh Long dứt điểm 3 công trình vệ sinh. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...”⁽¹⁾

Đồng thời, báo cáo chính trị cũng nêu rõ những mặt yếu kém tồn tại trong 8 năm sau ngày giải phóng: “Kinh tế Minh Long phát triển chậm. Giải quyết lương thực chưa vững chắc. Vốn rừng vẫn ở dạng tiềm năng, chưa được khai thác. Tiểu thủ công nghiệp quá yếu. Trình độ giác độ cách mạng XHCN còn ở mức độ nhất định. Chưa đẩy mạnh được cách mạng quan hệ sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Phát triển Đảng chậm, tuổi đời bình quân trong Đảng bộ khá cao...”⁽²⁾

Căn cứ vào đường lối, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và tình hình địa phương, đại hội đề ra phương hướng nhiệm

(1) và (2)- Trích báo cáo chính trị của Huyện ủy tại đại hội khóa X Đảng bộ huyện Minh Long - Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Minh Long

vụ chung của Đảng bộ và nhân dân Minh Long thời kỳ 1983 - 1986:

“Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, tinh thần làm chủ tập thể; động viên sự nỗ lực cao của Đảng bộ và quân dân trong huyện với tinh thần tự lực tự cường, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược, bốn mục tiêu kinh tế xã hội do đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra.

Tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa trồng trọt và chăn nuôi, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu; chú trọng phát triển lâm nghiệp; làm cho Minh Long có nền kinh tế nông lâm nghiệp vững chắc. Quan tâm phát triển các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp quốc doanh, hoặc tập thể. Tiếp tục cải tạo XHCN, củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất mới. Cải tiến quản lý kinh tế; phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tăng cường pháp chế XHCN, đề cao cảnh giác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực.

Nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo và trình độ quản lý kinh tế của Đảng bộ. Củng cố, xây dựng làm cho toàn Đảng bộ thực sự vững mạnh, trong sạch. Phát huy tác dụng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”⁽¹⁾.

Để thực hiện phương hướng nhiệm vụ trên, đại hội đã đề ra những chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và biện pháp lớn. Đại hội đã bầu 21 đồng chí vào BCH Đảng bộ huyện khóa X (có

(1)- Trích báo cáo chính trị của Huyện ủy tại đại hội khóa X Đảng bộ huyện Minh Long - Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Minh Long

13 đồng chí dân tộc, 2 đồng chí nữ); đồng chí Nguyễn Đức Thịnh được tái cử làm Bí thư.

Từ sau đại hội, Huyện ủy Minh Long đã vận dụng trí tuệ của tập thể lãnh đạo và sức sáng tạo của khối đoàn kết Kinh - Thương trong huyện, đề ra và thực hiện những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng năm và 5 năm theo chu kỳ kế hoạch của Nhà nước.

Nhìn lại chặng đường 12 năm (1975 - 1986), Minh Long đã có bước phát triển nhanh, đạt được nhiều thành tựu đáng phấn khởi.

I- Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa :

1) *Trong nông nghiệp* : Đến năm 1982, toàn huyện xây dựng được 55 tập đoàn và một hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đưa 95% nông dân lao động 5 xã đi vào con đường làm ăn tập thể theo điều lệ quy định. Cán bộ tập đoàn, hợp tác xã và tổ, đội sản xuất được tập huấn nhiều đợt, nắm vững việc quản lý và sử dụng đất đai, lao động, vật tư để tổ chức sản xuất có hiệu quả hơn.

Từ năm 1984, theo sự hướng dẫn của tỉnh, Minh Long đã triển khai thực hiện chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động , kích thích sản xuất phát triển mạnh hơn.

Nhưng trình độ quản lý kinh tế của cán bộ tập đoàn, hợp tác xã còn hạn chế; tư tưởng tiểu nông chậm được khắc phục, có những tập đoàn chỉ đưa 60, 70% ruộng đất vào tập thể, có những nông dân đưa ruộng xấu vào tập thể, ruộng đất tốt để lại làm riêng. Đến khi thực hiện khoán sản phẩm thì nhiều

tập đoàn đã khoán trắng cho nông dân. Vì thế, chưa phát huy được sức mạnh của quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp.

2) *Trong thương nghiệp* : Đã thành lập, củng cố và phát triển cửa hàng mậu dịch quốc doanh của huyện và hợp tác xã mua bán ở các xã người Kinh. Tổ chức thương nghiệp XHCN đã có nhiều cố gắng cung cấp những mặt hàng thiết yếu và thu mua nông lâm sản cho nhân dân theo giá thống nhất do Nhà nước quy định, chống tư thương ép giá mua, nâng giá bán, đầu cơ trục lợi. Nhờ đó, góp phần giữ vững và cải thiện đời sống nhân dân.

Nhưng việc chuyển hàng lên vùng cao, thu mua tại chỗ chưa làm được nhiều, phần lớn đồng bào vẫn phải đi bộ hàng ngày đường để bán và mua hàng tại cửa hàng Nhà nước ở huyện lỵ.

II- Phát triển kinh tế - chăm lo đời sống nhân dân⁽¹⁾

1) *Tập trung sức chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp từ khâu nước, phân, giống mới đến thâm canh.*

Nhờ cấp trên đầu tư cộng với huy động sức dân, đến năm 1986 Minh Long đã tu bổ và làm mới 167 đập bồi, với tổng chiều dài 3.600 mét, nạo vét và đào mới 29.700 m kênh mương, ổn định việc tưới nước cho hàng ngàn ha trong vụ đông và hè thu. Riêng hai năm 1984 - 1986 Nhà nước cấp 261.000 đồng, nhân dân đóng góp 19.000 ngày công và gần 8.300 đồng để làm thủy lợi. Đập dâng Suối Lớn, đập Đồng Cẩn, đập Xà Hoãn là những công trình thủy lợi lớn của Minh Long.

(1)- Các số liệu trong phần này là căn cứ vào các báo cáo của Huyện ủy và UBND huyện Minh Long, hiện lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng UBND huyện Minh Long.

Nhờ Đảng lãnh đạo, chính quyền hướng dẫn, mặt trận và các đoàn thể vận động, nhân dân Minh Long, nhất là đồng bào Hrê, không còn sợ “Giàng phạt”, “ma bắt”, nên không cấy chay như trước nữa, đã tự giác và tích cực làm và bón phân, làm cỏ sục bùn cho ruộng lúa. Có những tập đoàn bốn bình quân 10 tấn phân chuồng/ha, làm cỏ 2 lần trên 2/3 diện tích lúa cấy. Các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp cũng đã mạnh dạn đưa giống lúa mới, ngắn ngày, năng suất cao vào đồng ruộng Minh Long, năm 1979 đạt 40%, năm 1986 đạt 75% diện tích. Từ các biện pháp trên, nhiều nơi đưa ruộng cấy một vụ lên 2 vụ, có nơi đưa ruộng tốt cấy 2 vụ lên 3 vụ. Hầu hết các tập đoàn và hợp tác xã đã biết sử dụng thuốc, bình bơm để phòng trừ sâu bệnh hại lúa. Bằng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp, từ năm 1982 đến năm 1986, toàn Minh Long đã nâng diện tích sản xuất lúa từ 1.345 ha lên 1.570 ha; năng suất năm 1979 là 10 tạ/ha, năm 1986 đạt 14,85 tạ/ha.

Cùng với phát triển sản xuất lúa, Minh Long vẫn duy trì việc trồng mỳ, lang. Năm 1986, toàn huyện đã trồng trên 413 ha mỳ. Tính chung sản lượng lương thực quy thóc toàn huyện năm 1982 đạt 2.028 tấn, bình quân đầu người 219 kg; năm 1986 đạt 2.332 tấn 6, bình quân đầu người 236 kg. Dân số từ trên 9.200 tăng lên trên 10.000 người mà lương thực bình quân đầu người vẫn tăng 17 kg là một thành tựu đáng phấn khởi.

Cùng với trồng cây lương thực, nhân dân Minh Long tận dụng đất đai và điều kiện thiên nhiên ở vùng trung du miền núi, đã phát triển trồng các loại cây công nghiệp ngắn, dài ngày đạt kết quả khá. Từ năm 1982 đến năm 1986, cây mía từ 35 ha tăng lên 40,5 ha với sản lượng 1.015 tấn lên 1.230

tấn; đậu phụng 4,9 ha tăng lên 41 ha với sản lượng 3,4 tấn lên 31,9 tấn. Ngoài ra, toàn huyện đã chăm sóc và trồng mới 400 ha chè, mỗi ngày thu hoạch 3-4 tấn chè tươi; 180 ha đào lộn hột, 30.000 cây và 10 ha bạch đàn, 10 ha thông, 200 dây tiêu, trồng thí nghiệm 1.000 cây quế...

Đi đôi với trồng trọt, Minh Long đã phát triển mạnh chăn nuôi, phấn đấu đưa lên thành ngành sản xuất chính. Tính từ 1975 đến 1986: đàn trâu từ 986 con tăng lên 2.950 con; đàn bò từ gần 300 con tăng lên 494 con; đàn heo từ 2.500 con tăng lên 3.292 con; đàn gà vịt từ khoảng 3.000 con tăng lên 8.542 con.

Nhìn chung thời kỳ 1975 - 1986, Đảng bộ Minh Long đã chỉ đạo phát triển nông nghiệp tương đối toàn diện. Sản xuất nông nghiệp Minh Long có nhiều tiến bộ, có chiều hướng phát triển đi lên. Nhờ đó, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Nhưng đầu tư cho thâm canh cây lúa chưa cao; đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chậm, bình quân lương thực đầu người còn thấp, chưa có dự trữ lương thực trong nhân dân và kho Nhà nước.

2) *Vê lâm nghiệp* : Là một thế mạnh kinh tế của Minh Long. Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh trồng, bảo vệ và khai thác rừng, bảo đảm thực hiện tốt cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp.

Cùng với việc trồng mới, chăm sóc, khai thác sản phẩm lâm nghiệp từ cây chè, cây điều, cây bạch đàn đã nêu trên, thời kỳ 1975 - 1986, Minh Long đã trồng mới hàng trăm ha rừng tập trung, hàng triệu cây phân tán, trong đó có gần 4.000 cây dừa, 1.000 cây mít. Riêng cây quế sau khi trồng thí nghiệm 1.000 cây, bảo đảm sống 80%, Long Môn đã ương trên 2.000

cây quế giống để nhân ra diện rộng. Việc khoanh nuôi bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc đã được các xã thực hiện đạt một số kết quả nhất định.

Nhờ chăm sóc, trồng mới, bảo vệ tốt nên từ 1982 đến 1986 đã khai thác được gần 700m^3 gỗ tròn để phục vụ các công trình xây dựng cơ bản của huyện; khai thác gần 1.000 tấn sắt; 46,8 tấn mây, tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Huyện còn thu được 631.488 đồng nuôi rừng ⁽¹⁾.

Nhìn chung, từ 1975 đến 1986, sản xuất lâm nghiệp Minh Long có phát triển, nhưng tốc độ còn chậm; diện tích đất trống đồi núi trọc còn nhiều mà trồng cây gây rừng còn quá ít; trong khi đó, một số nơi có hiện tượng tùy tiện đốt phá rừng già để tía lúa, bắp. Không khắc phục được tình trạng này thì khó mà đưa lâm nghiệp lên thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

3) *Công tác định canh định cư*: Cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đã vận động đồng bào Hre, nhất là ở vùng cao thực hiện định canh định cư nhằm phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, hạn chế việc đốt phá rừng. Quán triệt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, từ năm 1981 đến 1986, Nhà nước đầu tư cho Minh Long 204.000 đồng, nhân dân trong huyện đóng góp 494.000 đồng và hàng vạn ngày công, khai hoang được 92 ha, kiến thiết 34 ha ruộng lúa nước, làm được một số công trình thủy lợi nhỏ, 13 km đường giao thông; xây dựng được một trường học 180m^2 ở Long Môn, một trạm xá 120m^2 , 10 giếng nước... Sau khi quy hoạch đất ở và làm kinh tế vườn, 280 hộ dân với hàng ngàn nhân khẩu

(1)- Từ 1982 đến 1985 là 616.000 đồng (tiền cũ trước đổi tiền tháng 9/1985).

đã chuyển đến khu định canh định cư, việc sản xuất và xây dựng cuộc sống mới dần dần đi vào ổn định.

4) Mở mang ngành nghề tiểu thủ công, xây dựng giao thông, bưu điện :

Quá độ lên CNXH, phải nói đến phát triển công nghiệp. Nhưng thời kỳ 1975 - 1986, Minh Long chưa thể làm được việc này mà mới chỉ mở ra một số ngành nghề tiểu thủ công như sản xuất gạch, khai thác đá chẻ, xẻ gỗ... Mỗi năm, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp Minh Long sản xuất được từ 300.000 đến 500.000 viên gạch, 30.000 đến 40.000 viên đá chẻ, hàng trăm m³ gỗ xẻ phục vụ cho xây dựng cơ bản trong huyện. Huyện đặt vấn đề dựa vào nguyên liệu sẵn có để sản xuất măng trúc, đồ dùng bằng mây, chế biến chè... Nhưng mãi đến năm 1986 mới lập được tổ chế biến và cơ sở chế biến chè 40m², hướng dẫn một số hộ ở Long Môn, Long Mai, Long Hiệp cải tạo cây chè theo kỹ thuật mới, chuyển từ thu hoạch chè lá đến thu hoạch chè búp để phục vụ cho chế biến.

Khắc phục khó khăn về vốn, vật tư xây dựng cơ bản ở một huyện miền núi, Minh Long đã tích cực phấn đấu xây dựng xong nhà trẻ liên cơ, đài truyền thanh, hội trường Huyện ủy, trụ sở phòng tài chính và khai móng xây dựng trụ sở UBND huyện.

Để phục vụ tốt cho giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các vùng trong huyện và giữa Minh Long với đồng bằng, Huyện ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh việc mở đường mới, duy tu bảo dưỡng đường cũ. Tính đến năm 1986, Nhà nước đầu tư cho Minh Long 620.000 đồng, nhân dân đóng góp 12.000 đồng và hàng vạn ngày công, mở rộng và cấp phối 8km trên đường Minh Long đi Nghĩa Hành, duy tu bảo dưỡng 36 km đường trong huyện,

trong đó tuyến đường Long Hiệp đi Long Sơn 10 km, Long Hiệp đi Long Môn 10 km. Đường ô tô đã về đến trung tâm các xã.

Các hoạt động thông tin liên lạc , phát hành báo chí từ năm 1982 đến 1986, năm nào cũng đạt và vượt mức kế hoạch. Riêng năm 1986 doanh thu 125.000 đồng đạt 104,2%.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Minh Long đã cố gắng mở mang một số ngành nghề tiểu thủ công, đạt được một số thành tích trong xây dựng cơ bản, phát triển giao thông, bưu điện... nhất là từ năm lập lại huyện Minh Long 1982. Nhưng phải thừa nhận tốc độ phát triển các mặt này còn quá chậm, chưa phát huy hết tiềm năng lao động và nguyên liệu tại chỗ. Đây là những mặt yếu nhất của Minh Long sau 12 năm giải phóng.

5) Đẩy mạnh công tác lưu thông phân phối, phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân :

Trên lĩnh vực thương nghiệp mậu dịch, năm 1982, Công ty tổng hợp cấp III Minh Long được thành lập, mở một cửa hàng bán cung cấp và bán lẻ tại huyện lỵ, đến năm 1985 mở thêm cửa hàng thương nghiệp ở Long Hiệp, Long Mai, cửa hàng ăn uống giải khát ở Long Hiệp và một số quầy bán lẻ ở các xã; thành lập được hai hợp tác xã mua bán, chủ yếu làm đại lý cho Công ty cấp III. Thương nghiệp đã bảo đảm cung cấp đủ các mặt hàng định lượng cho các đối tượng mua theo tem phiếu, cung cấp được các mặt hàng thiết yếu và mua nông lâm sản của nhân dân, từ đó phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân, giữ vững bình ổn giá cả thị trường. Từ năm 1982 đến 1986 doanh số phát triển khá : Mua vào từ 4.909.000 đồng tăng lên 11.285.000 đồng, bán ra từ 3.036.000 đồng tăng lên 9.351.000 đồng (tiền mới, bằng 1/10 tiền cũ).

Các hoạt động tài chính, ngân hàng, tiền tệ ở Minh Long đều có cố gắng. Nhưng là một huyện nghèo, kinh tế chậm phát triển nên thường là thu không đủ chi, phải nhờ tỉnh chi viện cân đối. Ví như năm 1986, tổng thu từ nền kinh tế huyện là 1.055.571 đồng mà tổng chi lên đến 10.373.571 đồng, tỉnh đã phải chi viện 9.318.000 đồng.

Huyện đã đặt vấn đề huy động nhân dân bán lương thực cho Nhà nước và gởi tiết kiệm để ích nước lợi nhà, nhưng kết quả cũng thường đạt thấp. Ví như thu mua lương thực năm 1982 đạt 209 tấn, năm 1986 chỉ nhập kho Nhà nước được 207 tấn 182 kg lương thực, đạt 41,43% kế hoạch.

Làm chưa đủ ăn, thu không đủ chi, không có tích lũy từ nền kinh tế quốc dân địa phương thì khó mà xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

III- Phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa :

1) *Phát triển sự nghiệp giáo dục* : Hồ Chủ tịch dạy: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, “Trồng cây 10 năm, trồng người trăm năm”. Thấm nhuần lời dạy của Bác, từ ngày giải phóng, Đảng bộ Minh Long đã đầu tư tâm lực vào phát triển sự nghiệp giáo dục trong huyện. Nhiều cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, UBND, tập đoàn sản xuất ở xã đã quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em, tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng trường lớp và đưa con em đến trường.

Với sự đầu tư của tỉnh, của huyện, sức đóng góp của nhân dân với tinh thần “vì tương lai con em chúng ta”, Long Hiệp, Long Mai đã xây dựng được những ngôi trường ngói khang trang; các nơi khác trường tranh vách đất nhưng được tu bổ

đàng hoàng. Tính chung toàn huyện từ năm học 1981 - 1982 đến năm học 1986 - 1987, sự nghiệp giáo dục Minh Long đã có bước phát triển khá : từ 6 điểm trường, 62 lớp, 1.457 học sinh (mẫu giáo: 93, cấp I : 1.076, cấp II : 226, bổ túc văn hóa tập trung : 62) tăng lên 7 điểm trường, 79 lớp, 2.212 học sinh, trong đó có 1.077 học sinh dân tộc Hrê từ mẫu giáo đến cấp II và BTVH tập trung. Đặc biệt, từ năm học 1985 - 1986 đã mở được trường phổ thông trung học có hai lớp 10 gồm 85 học sinh (trong đó có 45 học sinh dân tộc Hrê) và một trường phổ thông nội trú cho 41 học sinh dân tộc. Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển lớn về giáo dục ở Minh Long mà từ bao đời trong thời phong kiến, thực dân, đế quốc thống trị không hề có.

Nói đến giáo dục còn phải nói đến chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên đã phấn đấu khắc phục mọi khó khăn về đời sống, giáo viên người Kinh dạy ở vùng Hrê còn gặp khó khăn lớn do chưa thấu hiểu ngôn ngữ, phong tục tập quán. Song vì sự nghiệp trồng người, vì tấm lòng yêu nghề, yêu trẻ “Tất cả vì học sinh thân yêu” thầy cô giáo đã đẩy lên phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt” ở các trường. Năm học 1985 - 1986 có 9 giáo viên đạt tiêu chuẩn giáo viên dạy giỏi cấp huyện, một giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 25 học sinh đạt tiêu chuẩn học giỏi cấp huyện, 24 học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Đến năm 1986, ở Minh Long cứ 5 người dân có 1 người đi học, tuy chưa nhiều nhưng là một tỷ lệ đáng mừng đối với một huyện miền núi mà 70% là người dân tộc thiểu số. Hiệu quả giáo dục đã nâng cao trình độ học vấn cho nhân dân, nhất là cán bộ, đảng viên và lớp trẻ; từ đó nâng cao mặt bằng dân trí, nâng cao chất lượng cho người lao động.

2) Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân:

Đây cũng là một lĩnh vực quan trọng trong việc chăm lo cho con người đối với đồng bào Kinh Thượng ở miền núi. Cấp ủy Minh Long đã chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ y sĩ, y tá tại chỗ, xin tỉnh chi viện bác sĩ, thuốc men, dụng cụ trang thiết bị y tế để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Đến năm 1986, Minh Long có một trạm xá huyện và 5 trạm y tế xã, thường xuyên vừa khám chữa bệnh, hộ sinh cho nhân dân, vừa hướng dẫn và cùng nhân dân thực hiện vệ sinh phòng dịch theo phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”. Từ năm 1982 đến 1986, năm nào bệnh xá huyện và các trạm xá xã cũng khám bệnh khoảng 5.000 lượt người, điều trị cho trên 3.500 lượt người, bảo đảm tuyệt đại bộ phận khỏi bệnh. Những ca bệnh nặng đều chuyển lên tuyến tỉnh, vì huyện chưa đủ bác sĩ giỏi, chưa đủ thiết bị và thuốc men. Nhân dân Minh Long đã tin thuốc và thầy thuốc, đau thì đi khám, chữa bệnh, giám bớt nhiều việc cúng cầu; phụ nữ H'rê khi sinh nở, phần lớn cũng đã tới bệnh xá, trạm y tế để nhờ hộ sinh. Đây là một chuyển biến mới. Cán bộ y tế huyện, xã còn hướng dẫn vận động đồng bào khai thác và sử dụng thuốc nam vốn sẵn có khá nhiều tại địa phương để chữa bệnh.

Cấp ủy và chính quyền huyện, xã ở Minh Long còn rất quan tâm đến phong trào vệ sinh phòng bệnh. Nhờ đó, qua các đợt phúc tra của Viện Pasteur (Pát-tơ) Nha Trang, Minh Long là huyện được công nhận dứt điểm ba công trình vệ sinh ba năm liền (1983, 1984, 1985). Năm nào đội vệ sinh phòng dịch cũng thực hiện phun thuốc DDT trừ muỗi và tiêm chủng vắc-xin

phòng bệnh cho các cháu nhỏ. Riêng năm 1986 phun 1.015 kg DDT cho 1.879 hộ. Được lãnh đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiều năm, đồng bào Hre đã ăn chín, uống nước đun sôi để nguội, dùng bát đũa để ăn cơm ; nhiều hộ đã làm chuồng nhốt nuôi trâu, heo xa nhà. Nhờ công tác vệ sinh phòng dịch, phòng bệnh tốt nên những năm qua ở Minh Long không xảy ra dịch bệnh lớn, chỉ rải rác một số người đau mắt đỏ, cảm cúm, cảm sốt, được mạng lưới y tế huyện, xã kịp thời điều trị khỏi. Năm 1983, huyện Minh Long được Sở y tế công nhận là huyện dứt điểm bệnh sốt rét. Trong lực lượng cán bộ công nhân viên chức và đồng bào Kinh đã tích cực trong công tác kế hoạch hóa gia đình, sinh đẻ có kế hoạch, thực hiện một số biện pháp tránh thai... để góp phần hạ thấp tỷ lệ tăng dân số.

Những thành tựu về y tế trực tiếp nâng cao sức khỏe cho nhân dân , giảm nhiều trẻ em chết yểu, đồng thời còn góp phần làm thay đổi bộ mặt xã hội theo chiều hướng tốt hơn.

3) Phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân :

Phát triển kinh tế để chăm lo cái bụng của nhân dân, còn phát triển giáo dục, văn hóa, thông tin là chăm lo cho cái đầu ngày càng khôn ngoan, trái tim ngày càng trong sáng lành mạnh. Quán triệt nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (3-1982) và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng bộ Minh Long ngày càng thấm thía: “Văn hóa là động lực phát

triển kinh tế - xã hội”, “Văn hóa là mục tiêu của cách mạng XHCN”.

Từ đó, cấp ủy và chính quyền huyện, xã đã có những chủ trương biện pháp thích hợp phát triển sự nghiệp VH TT tại địa phương.

Nhờ tỉnh, huyện đầu tư và sự đóng góp của nhân dân, đến năm 1986, Minh Long đã xây dựng được đài truyền thanh huyện và 5 trạm truyền thanh xã. Đây là chiếc cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân Minh Long; làm cho các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước thâm nhập vào nhân dân, biến thành hành động của nhân dân; biểu dương người tốt việc tốt, những điển hình tiên tiến, cổ vũ quần chúng noi theo... Hệ thống truyền thanh đã trực tiếp động viên cổ vũ quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng cấp trên và Đảng bộ địa phương đề ra. Bên cạnh đó, báo Nhân dân, báo Quảng Ngãi và một số loại báo chí khác cũng đã được phát hành đến các cơ quan đơn vị của huyện và các xã. Đây vừa là món ăn tinh thần bổ ích cho nhân dân, vừa là phương tiện truyền thông nâng cao dân trí. Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng từ các thôn xã đã phát triển khá mạnh, góp phần làm cho cuộc sống ở Minh Long thêm tươi vui, phấn khởi. Đội thông tin lưu động và đội văn nghệ quần chúng Minh Long đã phục vụ tốt cho nhân dân trong huyện và nhiều lần đạt những giải thưởng cao trong các hội thi, hội diễn ở tỉnh. Đội chiếu bóng của huyện vẫn với đôi chân đồng vai sắt, gùi công máy nổ, máy chiếu 35 mm vượt dốc cao suối sâu thường xuyên phục vụ đồng bào vùng cao. Đồng bào các xã đã tận tình cộng tác với đội trong việc vận

chuyển máy móc và tổ chức các buổi chiếu phim. Huyện cũng đã xây dựng được một thư viện gần 5.000 bản sách và hàng chục loại báo chí, phục vụ cho hàng vạn lượt người đọc mỗi năm, đông nhất là cán bộ công nhân viên, giáo viên, học sinh. Như vậy dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Minh Long đã xây dựng tương đối đủ các thiết chế VH TT ở cấp huyện và bước đầu đáp ứng được yêu cầu ở đâu có dân, ở đó có tổ chức và hoạt động VH TT, bước đầu làm cho nhân dân Minh Long thoát khỏi cảnh đói thông tin, đói văn hóa.

Bên cạnh đó, Minh Long cũng đã đạt được một số thành tích trong phong trào thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa. Nổi rõ nhất là phong trào ba sạch (ăn sạch, ở sạch, uống sạch), nuôi nốt gia súc, gia cầm xa nhà, đoàn kết tương trợ nhau trong sản xuất và cuộc sống với tình làng nghĩa xóm tốt đẹp; giảm bớt tệ cúng bái, lãng phí; xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu.

4) Thực hiện chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa các đối tượng có công với nước :

Theo truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ Minh Long đã thường xuyên giáo dục và vận động nhân dân trong huyện thực hiện tốt việc đền ơn đáp nghĩa với các đối tượng có công với nước.

Tính đến năm 1986, đã làm xong thủ tục cho gần 200 gia đình liệt sĩ, 100 thương bệnh binh và tất cả cán bộ hưu trí được hưởng chính sách do Nhà nước qui định, giải quyết được một phần khó khăn trong đời sống, nhất là giải quyết được tình cảm cho bản thân và thân nhân các đối tượng này. Đồng thời cũng đã đưa 120 mộ liệt sĩ vào nghĩa trang, xây dựng được 50 vỏ bia mộ, còn đang tiếp tục.

Bên cạnh đó, huyện còn trích công quỹ và vận động nhân dân quyên góp giúp đỡ cho những gia đình quá khó khăn. Từ năm 1982 đến năm 1986 cứu tế thường xuyên cho 113 người, riêng năm 1986 cứu tế đột xuất cho 265 người và 5 gia đình bị cháy nhà.

Những việc làm trên ngày càng in đậm trong lòng nhân dân ý thức “đời đời nhớ ơn liệt sĩ, thương binh”, “đoàn kết tương thân, tương ái, no đói có nhau, hoạn nạn cùng nhau giúp đỡ”.

Những thành tựu về giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thực hiện chính sách xã hội từ năm 1975 đến năm 1986 làm cho đời sống văn hóa tinh thần và sức khỏe của nhân dân Minh Long được cải thiện rõ rệt; từng bước mở rộng tầm nhìn, cách nghĩ và cùng nhau xây dựng cuộc sống mới theo hướng tiến bộ.

Tuy vậy, trên lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa thông tin ở Minh Long thời kỳ 1975 - 1986 cũng còn một số khuyết nhược điểm và mặt yếu nhất định.

Trước hết, đó là tinh thần phục vụ nhân dân, trình độ chính trị và nghiệp vụ của một bộ phận giáo viên, thầy thuốc, cán bộ VHTT còn yếu. Cán bộ người H're phần đầu vươn lên còn chậm, chưa thực sự say mê với nghề. Cán bộ người Kinh chưa thực sự yên tâm, chưa thực sự đi sâu đi sát quần chúng, quan điểm quần chúng và công tác dân vận còn yếu. Mặt khác, giao thông còn khó, cơ sở vật chất kỹ thuật cho mảng công tác giáo dục, y tế, VHTT ở Minh Long còn quá thiếu thốn. Bên cạnh đó, cái mới chưa quen, cái cũ chưa quên trong nhân dân nên việc khắc phục xóa bỏ những tệ nạn xã hội, tập tục lạc

hậu còn chậm, nhất là mê tín dị đoan, nghi cầm đồ thuốc độc, dẫn đến phạm tội giết người. Điển hình và cũng đau đớn nhất là vụ giết đồng chí Đinh Quên (đảng viên) tại xã Thanh An vào ngày 14-12-1982 và hai vụ giết người vào năm 1985. Tòa án nhân dân huyện, tỉnh đã xử thích đáng đối với những kẻ phạm tội giết người; nhưng những tập tục lạc hậu đã man đã gây sự rạn nứt trong khối đoàn kết nông thôn thì còn lâu mới hàn gắn được; loại tội phạm vô văn hóa này vẫn còn tiềm ẩn trong một bộ phận quần chúng.

IV- xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia bảo vệ Tổ quốc:

Từ sau đại thắng mùa Xuân 1975 của ta, các thế lực thù địch bên ngoài đã cấu kết tiếp tay xúi giục bọn phản động bên trong tiếp tục thực hiện chính sách chống cộng hòng phá hoại Việt Nam, lật đổ chính quyền cách mạng của nhân dân ta. Hoạt động Fulro ở Tây Nguyên, cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam ở biên giới Tây Nam cuối năm 1978, ở biên giới phía Bắc đầu năm 1979, hoạt động của các tổ chức đảng phái phản động ngay tại Quảng Ngãi những năm 1978-1980 đã phơi bày tâm địa các thế lực thù địch của Việt Nam.

Vì vậy, theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Minh Long lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, động viên, tổ chức và lãnh đạo nhân dân trong huyện tham gia bảo vệ Tổ quốc. Cấp ủy đảng đã làm cho toàn Đảng bộ và quân dân Minh Long quán triệt sâu sắc “Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc” là hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản lâu dài của Đảng ta, quân đội ta, dân tộc ta.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã nào cũng xây dựng và củng cố được một trung đội dân quân du kích; cơ quan nào cũng thành lập được trung đội hoặc tiểu đội tự vệ cơ quan. Đến 1985, lực lượng bán vũ trang của huyện đạt gần 11,5% dân số. Hàng năm, lực lượng dân quân du kích và tự vệ cơ quan được huấn luyện các khoa mục cơ bản; cán bộ xã đội, trung đội được tập huấn nghiệp vụ chỉ huy quân sự và lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng trong lực lượng bán vũ trang. Nhờ đó, chất lượng dân quân du kích xã thôn, tự vệ cơ quan ngày càng được nâng cao; bảo đảm địa bàn Minh Long được canh giữ cẩn trọng, không để xảy ra sự xâm nhập của bọn phản động bên ngoài. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tập trung sức giáo dục động viên tổ chức tốt các đợt tuyển quân, nên Minh Long luôn hoàn thành chỉ tiêu đưa thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, năm 1984 đạt 115% (vượt 15%), năm 1985 đạt 140% (vượt 40%). Cũng có một số tân binh Minh Long đào ngũ, nhưng huyện và các xã đã kịp thời thu gom đưa trở lại đơn vị. Trong thanh niên tòng quân, một số đã trực tiếp tham gia chiến đấu tại chiến trường biên giới Tây Nam, góp phần bảo vệ Tổ quốc ta và giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng từ tháng 1-1979. Mùa thu năm 1989, nhiều chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quốc tế trở về giữa sự vui mừng hân hoan chào đón nồng nhiệt của đồng bào, đồng đội, quê hương và gia đình.

Cơ quan quân sự huyện được tăng cường thêm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, thành lập được một tiểu đội cơ động để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xấu.

Bên cạnh đó, lực lượng công an từ huyện đến xã, thôn cũng được phát triển và xây dựng ngày càng vững mạnh hơn. Các

tầng lớp nhân dân được giáo dục thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực làm tai mắt cho công an, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Lực lượng công an bằng các biện pháp nghiệp vụ của mình đã kịp thời cầm nắm các diễn biến và hoạt động của một số phần tử nghi vấn, từng bước làm trong sạch địa bàn, không để xảy ra vấn đề gì nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Nhưng rải rác có lúc có nơi cũng xảy ra tệ nạn say rượu, tranh chấp láng giềng, dẫn đến đánh nhau gây thương tích, hoặc xảy ra cờ bạc, trộm cắp tài sản XHCN và tài sản công dân... Những sự việc này đã phần nào làm vẩn đục trật tự an toàn xã hội ở Minh Long. Và khuyết điểm nghiêm trọng nhất là chúng ta không kịp thời giáo dục, không theo dõi biết trước được, không ngăn chặn được nạn nghi cầm đồ thuốc độc, nên việc tùy tiện giết người vẫn xảy ra; tuy không nhiều nhưng nó cứ kéo dài, ta mất cảnh giác, nó lại xảy ra. Đây là vấn đề nhức nhối ở Minh Long mà Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và nhân dân trong huyện đang cố gắng tìm cách khắc phục.

V- xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy quyền làm chủ của nhân dân:

1) *Công tác xây dựng Đảng:* Được Đảng bộ thường xuyên coi là công tác số một, nhằm làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Đây là yếu tố quyết định nhất trong việc tổ chức và lãnh đạo

nhân dân trong huyện thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo XHCN, xây dựng CNXH trên đất Minh Long và tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Công tác chính trị tư tưởng luôn luôn được đặt lên hàng đầu. Huyện ủy thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt các nghị quyết chỉ thị của Đảng cấp trên; hướng dẫn các chi đảng bộ cơ sở giữ vững sinh hoạt Đảng với ba nội dung yêu cầu chính là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; giáo dục chính trị tư tưởng; xây dựng Đảng; giữ vững nề nếp tự phê bình và phê bình trong nội bộ; dựa vào quần chúng góp ý phê bình đảng viên và giới thiệu người vào Đảng. Nhờ đó, Đảng bộ Minh Long giữ vững được bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định mục tiêu lý tưởng của người đảng viên; kiên định lập trường giai cấp công nhân trong đấu tranh giữa hai con đường - xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa - quyết giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên Minh Long giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật, ý chí chiến đấu và tinh thần trách nhiệm trong công tác, nêu cao tính tiên phong gương mẫu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Công tác chính trị tư tưởng thường gắn chặt với việc kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, qua đó mà phân loại đảng viên, tiến hành phát thẻ Đảng cho những đảng viên đủ tư cách. Và cũng qua đó mà đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Vừa nâng cao chất lượng đảng viên, Huyện ủy vừa thường xuyên chú trọng phát triển đảng viên mới và chăm lo công tác bồi dưỡng huấn luyện, đào tạo cán bộ từ tổ trưởng Đảng đến Chi ủy viên, Đảng ủy viên cơ sở đến Huyện ủy viên. Qua đó, từng bước xây dựng Đảng bộ đông về số lượng, mạnh về chất lượng, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trên địa bàn toàn huyện.

Tính từ năm 1982 đến năm 1986, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy Minh Long vẫn giữ con số 18; đảng viên Minh Long từ 307 tăng lên 348 đồng chí, đảng viên đủ tư cách từ 294 tăng lên 319 đồng chí (trong đó loại A từ 132 tăng lên 198 đồng chí); đảng viên không đủ tư cách từ 6 giảm xuống còn 2 đồng chí (chưa kể số đồng chí không dự phân loại). Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh từ 2 tăng lên 4; khá từ 9 tăng lên 12, không còn chi bộ yếu kém⁽¹⁾.

Trong thời kỳ này, trường Đảng huyện năm nào cũng mở được một số lớp học cho các đối tượng cảm tình Đảng để kết nạp vào Đảng, mở một số lớp huấn luyện bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và nâng cao đạo đức phẩm chất, năng lực hoạt động của đảng viên, tổ trưởng đảng, chi ủy viên, đảng ủy viên cơ sở; đồng thời đã chọn cử nhiều cán bộ chủ trì xã, ngành, huyện ủy viên đi thụ huấn ở trường Đảng tỉnh, trường Nguyễn Ái Quốc - Phân hiệu 3 ở Đà Nẵng, hoặc Phân hiệu 1 ở Hà Nội. Nhờ đó, số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng bộ Minh Long phát triển không ngừng. Chỉ riêng về cấp ủy huyện được bầu tại đại hội lần thứ XI (năm 1986) đã có 33 đồng chí trúng cử (đại hội X có 21), trong đó có 18 đồng

(1) Dựa theo báo cáo xây dựng Đảng hằng năm của Huyện ủy Minh Long - lưu tại Văn phòng Huyện ủy.

chí người dân tộc Hrê (đại hội X có 13), 5 đồng chí nữ (đại hội X có 2). Trình độ chính trị, học vấn, chuyên môn nghiệp vụ của Huyện ủy nói riêng và đội ngũ cán bộ huyện nói chung được nâng cao khá nhiều so với năm 1975 mới giải phóng.

2) Xây dựng củng cố chính quyền của nhân dân:

Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền lại càng khó hơn. Từ ngày Minh Long hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ huyện thực sự là Đảng bộ cầm quyền. Huyện ủy thường xuyên quan tâm củng cố chính quyền nhân dân ngày càng vững mạnh, phân công ủy viên Ban Thường vụ hoặc Huyện ủy viên trực tiếp hoạt động trong HĐND, công tác tại UBND, hoặc điều hành một số ngành quan trọng trong huyện, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng bộ đối với chính quyền nhân dân trong huyện; biến các nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy thành chủ trương của chính quyền, triển khai thực hiện tận xã thôn và nhân dân.

Công dân Kinh - Thượng Minh Long đã thực sự hưởng quyền dân chủ trong phổ thông đầu phiếu, bầu cử ra HĐND huyện, xã. HĐND dựa vào chủ trương cấp trên và thể theo ý chí và nguyện vọng nhân dân quyết định những việc lớn trong địa phương đem lại ích nước, lợi dân; đồng thời kiểm tra kiểm soát hoạt động của bộ máy chính quyền. UBND huyện, xã, do HĐND cùng cấp cử ra đã phấn đấu thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế xã hội theo luật định. HĐND và UBND huyện, xã Minh Long đã cố gắng phấn đấu để thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân; thực hiện dân chủ với nhân dân, ngăn chặn và xử lý các loại tội phạm; động viên và tổ chức quần chúng phát huy quyền làm chủ chính trị, làm chủ kinh tế, làm chủ

xã hội để xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước, xây dựng cuộc sống mới.

3) *Xây dựng, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể của quần chúng cách mạng*: Là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng để phát huy sức mạnh cách mạng của quần chúng. Hồ Chủ tịch đã dạy: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - thành công, thành công, đại thành công", "Dễ trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong". Đây là nội dung cốt lõi trong công tác dân vận của Đảng.

Khi chưa giành được chính quyền thì Mặt trận dân tộc thống nhất cùng các đoàn thể chính trị của quần chúng gánh vác nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục và huy động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng và quản lý xã hội. Khi đã giành được chính quyền, vai trò Mặt trận cùng các đoàn thể càng quan trọng trên phương diện phát huy quyền dân chủ XHCN của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong các nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện và chương trình công tác hằng năm, Huyện ủy Minh Long đều vạch rõ mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp lớn về công tác dân vận mặt trận. Huyện ủy thường xuyên phân công đồng chí ủy viên Ban Thường vụ và một số đồng chí Huyện ủy viên trực tiếp phụ trách công tác dân vận mặt trận và các đoàn thể, quần chúng; biến nghị quyết của Đảng bộ thành chủ trương của mặt trận và đoàn thể, động viên, tổ chức và hướng dẫn quần chúng tham gia hành động cách mạng trên tất cả các lĩnh vực.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Minh Long đã thể hiện được vai trò trung tâm thực hiện chính sách đoàn kết, bình

đăng, tương trợ giữa các dân tộc anh em trong huyện; động viên và hướng dẫn nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền; chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội; hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Hội nông dân Minh Long, đến cuối năm 1985 có 1.210 hội viên; đã củng cố được BCH Hội cấp huyện và cấp xã qua 2 kỳ đại hội (kỳ I năm 1983, kỳ II năm 1985). Hội đã huy động, tổ chức và lãnh đạo hội viên thực hiện định canh định cư, tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất giỏi (cả trồng trọt và chăn nuôi), thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước (từ 1982 đến 1986, nông dân Minh Long đã bán cho Nhà nước 1.222 tấn lương thực; 33,2 tấn heo hơi; 179 tấn đường thủ công. Riêng năm 1985, nông dân Minh Long mua công trái 304.900 đồng, đạt 113% kế hoạch tỉnh giao).

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Minh Long đến năm 1986 có 503 đoàn viên; đã phấn đấu để làm tròn nhiệm vụ đội hậu bị quân của Đảng bộ; đã giáo dục đoàn viên thanh niên toàn huyện phát huy vai trò xung kích trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, tham gia dân quân du kích, tòng quân nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1982 đến năm 1986 đã có trên 1.000 đoàn viên và thanh niên tham gia lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở và trên 100 đoàn viên và thanh niên Minh Long tòng quân nhập ngũ. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Minh Long còn chú trọng tập hợp, giáo dục dìu dắt thiếu niên và nhi đồng trong huyện “làm nhiều việc tốt”, “phấn đấu tiến lên đoàn viên”, “tiếp bước cha anh”... Sinh

hoạt Đoàn, Đội trong nhà trường đi vào nề nếp hơn, có tác dụng giáo dục đoàn viên, thanh thiếu niên tốt hơn.

Hội phụ nữ Minh Long năm 1982 có 1.295 hội viên, năm 1986 tăng lên 2.446 hội viên. BCH phụ nữ huyện và các xã được củng cố và tăng cường, bảo đảm đủ cán bộ lãnh đạo phong trào. Hội đã huy động và tổ chức cho hội viên tích cực tham gia phong trào “người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” nên đạt nhiều thành tích trong sản xuất, chăn nuôi, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện chính sách xã hội tại địa phương, nhất là chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với nước và chính sách hậu phương quân đội.

Những thực tiễn trên chính là kết quả công tác dân vận mặt trận của Đảng bộ Minh Long.

Nhìn chung, về xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống chính trị, từ huyện đến xã thời kỳ 1975-1986 đạt kết quả tốt, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền huyện, xã, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, huy động được sức mạnh của quần chúng để xây dựng lại quê hương, cải thiện đời sống, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy vậy, tỷ lệ chi, đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh còn thấp; một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân; có địa phương còn bắt giữ người quá thời gian và quyền hạn đã quy định; chưa thường xuyên tổ chức và hướng dẫn cho quần chúng góp ý tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền; bộ máy các đoàn thể xã, thôn chưa được mạnh đều; tổ chức hoạt động

công đoàn, đoàn thể chính trị của cán bộ công nhân viên chức ở các cơ quan đơn vị huyện còn yếu.

Tóm lại, thời kỳ 1975-1986, nhờ đường lối cách mạng XHCN của Đảng, nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng hệ thống chính trị từ huyện đến xã ngày càng vững mạnh, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ; phát huy hiệu lực quản lý kinh tế - xã hội của bộ máy chính quyền hai cấp; huy động sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân; tập trung sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhưng thời kỳ này, các hoạt động kinh tế - xã hội còn nằm trong cơ chế kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, bao cấp; lại có 5 năm Minh Long không còn là đơn vị hành chính cấp huyện mà hợp nhất với huyện Nghĩa Hành thành huyện Nghĩa Minh, các xã của Minh Long xa sự chỉ đạo của huyện. Đó là những tác nhân làm cho kinh tế - xã hội và mọi mặt phong trào ở Minh Long phát triển chậm.

MINH LONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1987-1999)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) đề xướng đường lối đổi mới toàn diện, phát triển nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN.

Từ đó đến cuối năm 1999, Minh Long trải qua 4 kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ huyện:

- Đại hội lần thứ XI họp tháng 11-1986. Tuy Minh Long đã đạt được một số thành tựu, nhưng cũng đang nằm trong hoàn cảnh khủng hoảng kinh tế tài chính của cả tỉnh, cả nước.

- Đại hội lần thứ XII họp cuối năm 1989.

- Đại hội lần thứ XIII họp tháng 12 - 1991.

Từ tháng 7-1989 tỉnh Quảng Ngãi đã tách khỏi tỉnh Nghĩa Bình, trở về đơn vị hành chính cũ, sự chỉ đạo của tỉnh đối với Minh Long sâu sát kịp thời hơn; tỉnh đầu tư cho miền núi nói chung, Minh Long nói riêng khá hơn. Nhưng mô hình chế độ XHCN tập trung quan liêu sụp đổ hàng loạt các nước Đông Âu, rồi sụp đổ cả ở Liên Xô, đã tác động tiêu cực đến sự phát triển đi lên của nước ta, đến tình hình tư tưởng của Đảng bộ và nhân dân Minh Long.

- Đại hội lần thứ XIV họp tháng 9-1996 giữa lúc Đảng ta và nhân dân ta vẫn trụ vững nhờ kiên định con đường cách mạng XHCN, đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới và tiếp tục tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Riêng tỉnh Quảng Ngãi đã bắt tay xây dựng khu công nghiệp Dung Quất, khu công nghiệp lớn nhất miền Trung. Mặc dù từ năm 1998, Minh Long cùng cả tỉnh cả nước phải đương đầu với cơn khủng hoảng tiền tệ, dẫn đến cơn khủng hoảng tài chính, khủng hoảng kinh tế của các nước Đông Nam Á; tốc độ phát triển kinh tế của chúng ta có bị chững lại, nhưng vẫn là phát triển theo chiều dương.

Từ năm 1987 đến năm 1999, Đảng bộ Minh Long đứng trước những vận hội, thời cơ lớn và những thách thức mới trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển Minh Long theo định hướng XHCN. Đảng bộ đã nghiêm túc chấp hành, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII và cương lĩnh xây dựng đất nước được thông qua tại Đại hội VII; nghị quyết đại hội Đảng bộ Nghĩa Bình lần thứ IV, nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV, XV.

Qua mỗi kỳ đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ Minh Long đã vận dụng các nghị quyết của Đảng cấp trên, soi rọi đối chiếu với tình hình thực tiễn của huyện, để đánh giá đúng mức những việc đã làm được, những việc chưa làm được, thấy được những ưu điểm cũng như những khuyết nhược điểm tồn tại, tìm ra nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục tiến bước trên con đường đổi mới.

Từ đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, XIII, XIV, Đảng bộ Minh Long đã xác định mấy quan điểm cơ bản và cũng là

những nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ và nhân dân trong huyện:

- Tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành cơ cấu nông lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến.

- Xây dựng hệ thống kinh tế mở, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trong đó kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể giữ vai trò chủ đạo. Gắn kinh tế hàng hóa Minh Long với thị trường trong tỉnh, trong vùng.

- Phát huy nội lực, phát triển và nâng cao nguồn nhân lực của huyện, đồng thời có chính sách thỏa đáng thu hút cán bộ khoa học - kỹ thuật từ nơi khác.

- Gắn phát triển kinh tế với thực hiện công bằng xã hội.

- Gắn phát triển kinh tế với xây dựng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn huyện.

- Đặt xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, là khâu then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quốc phòng an ninh.

- Quản lý xã hội bằng pháp luật và sức mạnh toàn dân đoàn kết xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vận dụng thực hiện các nghị quyết của Đảng cấp trên và triển khai thực hiện các nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện, từ năm 1987 đến năm 1999, Minh Long đã có sự chuyển biến tích cực trên nhiều mặt. Cụ thể là:

I - Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế:

1) Phát triển nông nghiệp toàn diện với cơ cấu nông lâm kết hợp tạo thế mạnh kinh tế vững chắc lâu dài cho Minh Long:

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên và căn cứ thực tiễn địa phương, các nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện và các nhiệm kỳ cấp ủy Minh Long từ năm 1987 đến năm 1999 luôn đặt nhiệm vụ trọng tâm “Phát triển nông nghiệp toàn diện với cơ cấu nông lâm kết hợp, tạo thế mạnh kinh tế vững chắc lâu dài cho Minh Long”. Công cuộc đổi mới trên lĩnh vực nông lâm nghiệp thể hiện rõ bởi các chủ trương của Đảng bộ - mà trung tâm là Huyện ủy - và kết quả thực hiện của nhân dân.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp bắt đầu từ việc khoán sản phẩm cho nhóm lao động và người lao động đến giao ruộng đất sản xuất lâu dài cho hộ nông dân, lấy hộ làm đơn vị kinh tế tự chủ, tự sản xuất kinh doanh trên đất được giao, làm giỏi hưởng nhiều, làm kém hưởng ít, sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo định mức thứ hạng ruộng đất. Đồng thời tiến hành việc cải tiến quản lý đối với các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, tinh gọn bộ máy quản lý, giảm thấp tỉ lệ người gián tiếp sản xuất, bảo đảm các dịch vụ thủy lợi, giống, phân bón, thuốc trừ sâu cho hộ nông dân. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm là mục tiêu số một. Năm 1994 thành lập Trạm khuyến nông huyện, hướng dẫn nông dân chuyển dịch cơ cấu mùa vụ (hai vụ lúa đến ba vụ lúa, ba vụ lúa chuyển thành hai vụ lúa một vụ lạc hoặc đậu tương tùy chất đất); chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi (đã có trên 80% diện tích sử dụng các giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao, có khả năng chịu hạn, kháng rầy...). Ngoài ra, giống bắp lai, giống mì cao sản K94, K95, giống đậu xanh mới cho năng suất cao, lợn lai kinh

tế, bò lai Sind cũng bắt đầu du nhập vào Minh Long. Cấp ủy, chính quyền Minh Long tập trung chỉ đạo phát triển thủy lợi, khâu quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp; đã dành phần lớn vốn đầu tư của tỉnh, vốn tài trợ của tổ chức phi chính phủ OXFAM và huy động nguồn vốn địa phương ưu tiên cho phát triển thủy lợi. Chỉ tính từ 1988 đến 1995, Minh Long đã đầu tư cho thủy lợi 1 tỷ 035 triệu đồng với hàng chục vạn ngày công để xây dựng tuyến kênh Long Mai, hệ thống mương máng đập suối Lớn, đập Lịch Sơn (ở Long Hiệp) cùng hàng trăm đập bồi... Đến năm 1997 bảo đảm tưới 1.537 ha trồng lúa (100% diện tích lúa cả năm). Những năm gần đây, việc áp dụng biện pháp kỹ thuật IPM phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng; tăng cường bón các loại phân chuồng, đạm, lân, kali cho đồng ruộng; phát triển dịch vụ thú y phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi ở Minh Long có bước chuyển biến tích cực. Cùng với đẩy mạnh chăn nuôi gia súc gia cầm, được coi là ngành sản xuất quan trọng, một số hộ đã đào ao nuôi cá. Tính đến năm 1997, Minh Long có diện tích nuôi cá 10 ha, trong ba năm 1995, 1996, 1997 thu hoạch gần 140 tấn cá các loại. Tuy hiệu quả kinh tế chưa cao, nhưng cũng góp phần gia tăng thực phẩm cho nhân dân. Ngoài cây lương thực, Minh Long đặc biệt quan tâm trồng và chăm bón một số loại cây thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, như lạc, mía, chuối, cam, dứa, chè và các loại cây lâu năm khác. Trừ cây mía không phát triển được, còn các loại cây khác đã và đang phát triển khá. Đến năm 1997 trồng được 42 ha lạc, thu 40 tấn; chè 510 ha, trong đó có 80 ha chè búp, thu 34 tấn; 15,6ha cam; 4,1 ha dứa, thu 97 tấn; 4,2 ha chuối, thu 240 tấn... Nhà nước còn đầu tư cho Minh Long 487 triệu để trồng 187 ha quế, trồng thử nghiệm 3 ha ca cao, 1 ha cà phê, cải tạo 162 ha chè.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, Minh Long đã từng bước giao đất giao rừng cho hộ nông dân; hướng dẫn và khuyến khích nhân dân mạnh dạn đầu tư vốn cho trồng chè, trồng quế, bạch đàn, trồng cây gây rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tái sinh rừng cũ, trồng rừng mới, khoanh nuôi bảo vệ rừng đầu nguồn, một diện tích lớn ở Minh Long có giá trị kinh tế; hệ sinh thái rất quan trọng của tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 1991 đến năm 1999, Minh Long đã khoanh nuôi bảo vệ tốt 3.800ha rừng đầu nguồn và trồng mới được 356ha ở Long Môn, Long Sơn, Thanh An.... Mặt khác, các ngành chức năng huyện và xã đã dùng nhiều biện pháp ngăn chặn việc đốt phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi. Để tạo thế phát triển kinh tế nông lâm kết hợp vững chắc lâu dài, theo sự chỉ đạo của cấp trên, cấp ủy, chính quyền Minh Long đã tập trung sức chỉ đạo triển khai thực hiện ba dự án định canh định cư, ổn định và phát triển kinh tế nông lâm nghiệp xã Long Môn, xã Thanh An, xã Long Sơn.

Từ 1993 đến 1998, tỉnh duyệt cho ba dự án này 18,181 tỷ đồng, đã thực hiện được 3,731 tỷ (20,5%); xây dựng được:

- Đập dâng Nước Nhiêu và đập dâng Gò Nhung tưới cho 60 ha.

- 33 giếng phục vụ nước sạch cho 300 hộ.

- Khoanh nuôi bảo vệ 1.200 ha rừng ở Gò Chè (Long Sơn), Làng Vang (Long Môn); trồng rừng và cây đặc sản 332 ha. Rừng và cây quế mới trồng phát triển tốt, nhưng việc khoanh nuôi bảo vệ rừng hiệu quả thấp.

- Hỗ trợ vốn cho 75 hộ nuôi bò và hàng trăm hộ làm kinh tế vườn đồi. Cam đường, quýt không hạt của Trung Quốc đã

được trồng ở một số vườn đồi Minh Long. Hiệu quả của chăn nuôi bò và kinh tế vườn còn cần thời gian kiểm nghiệm.

- Hai tuyến đường : Long Hiệp - Long Môn 11,750km.

Long Mai - Long Sơn 5km

- Hai trường học ở Làng Trê (Long Môn) và Yên Ngựa (Long Sơn).

Tỉnh đã đầu tư theo chiều sâu cho việc định canh định cư ở Minh Long. Huyện đã tập trung chỉ đạo có trọng điểm theo từng dự án; mỗi chương trình nội dung đều có tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra đối với từng hộ nông dân. Nhờ vậy, “từ đốt phá rừng làm nương rẫy, cây lúa không làm cỏ bón phân, chăn nuôi trâu bò thả rông; đến nay, người nông dân vùng cao Minh Long đã biết sạ lúa, đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, bón phân cho lúa, biết trồng rừng, trồng cây đặc sản có giá trị kinh tế cao; biết khoanh nuôi bảo vệ rừng, biết chăm sóc vườn nhà của mình, có nhiều hộ biết nuôi cá, nuôi vịt để bán, nuôi bò nốt chuông. Đây là bước đột phá quan trọng của sự xóa đói giảm nghèo, để triển khai và nhân rộng ⁽¹⁾.

Nguồn vốn đầu tư cho định canh định cư không lớn lắm, vốn thực hiện còn thấp, nhưng những kết quả bước đầu trong định canh định cư sẽ là tiền đề tốt trong những năm tiếp theo.

Riêng cụm xã Long Môn được Nhà nước đầu tư 300 triệu đồng, trong đó hỗ trợ làm kinh tế vườn 150 triệu, trồng và chăm sóc rừng 100 triệu, đã bắt đầu phát huy tác dụng và mang lại hiệu quả.

(1) Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện dự án định canh định cư của huyện Minh Long (1993-1998) - Lưu tại Văn phòng UBND huyện Minh Long.

Những số liệu chủ yếu sau đây chứng minh cho sự phát triển nông lâm nghiệp của Minh Long trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng⁽¹⁾

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 1987 | 1999 |
|--------------------------------------|----------------|--------------------|--------------------|
| Diện tích gieo trồng cây lương thực. | ha | 2.038 | 2.267 |
| Sản lượng lương thực qui thóc | tấn | 3.490 | 4.964 |
| Trong đó lúa đạt | tấn | 2.700 | 3.726 |
| Lương thực bình quân đầu người | kg | 315 | 349 |
| Diện tích trồng chè | ha | 400 ⁽²⁾ | 510 ⁽³⁾ |
| Đàn trâu | con | 3.005 | 3.625 |
| Đàn bò | con | 544 | 1.629 |
| Đàn heo (2 tháng trở lên) | con | 3.442 | 4.512 |
| Đàn gà vịt | con | 8.450 | 22.000 |
| Trồng rừng | ha | 35 | 332 |
| Khoanh nuôi bảo vệ rừng đầu nguồn | ha | 3.000 | 3.800 |
| Khai thác gỗ | m ³ | 700 | |
| Tỷ lệ hộ đói nghèo | % | 70 | 40 |

Dân số toàn huyện năm 1986 là 10.890 người, năm 1999 tăng lên 13.692 người mà lương thực bình quân đầu người vẫn tăng lên 34kg là một thành tựu rất quan trọng trong chỉ đạo phát triển nông nghiệp của Đảng bộ Minh Long.

2) Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Minh Long quá nhỏ bé, thiếu vốn, nên chưa có đổi mới gì nhiều, chưa có hướng phát triển mạnh. Trước năm 1991, Minh Long chỉ có mấy cơ sở thủy điện nhỏ ở Long Môn, Long Sơn. Năm 1992, được

(1) Số liệu trích từ báo cáo của Huyện ủy Minh Long và Niên giám thống kê 1986-1990, 1998 của Cục thống kê tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Chè đại trà.

(3) Trong đó chè búp 210 ha.

tình đầu tư, điện lưới quốc gia được kéo về Minh Long. Nhờ có điện nên phát triển được công nghiệp chế biến như xay xát, chế biến gỗ, chế biến chè, chế biến mì quy mô nhỏ, làm đá lạnh. Sản lượng điện tiêu thụ năm 1995 là 214.200KW/h, năm 1997 tăng lên 322.900 KW/h. Các cơ sở sản xuất gạch, ngói, đá chẻ, xẻ gỗ thủ công tiếp tục hoạt động phục vụ nhu cầu xây nhà cửa của nhân dân ngày càng nhiều. Một vài hộ nông dân đã dám đầu tư vốn mua máy cày loại nhỏ để làm dịch vụ cày thuê cho nông dân. Đây là bước khởi đầu của công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Đưa điện năng, cày máy về Minh Long, bê tông hóa một số kênh mương thủy lợi ở Minh Long cũng là bước khởi đầu cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng nông thôn miền núi Minh Long. Ngoài ra, Minh Long còn phát triển được các cơ sở sản xuất tiểu thủ công, sản xuất đồ gỗ, nông cụ, đồ dùng gia đình, quần áo may sẵn... để đáp ứng nhu cầu nhân dân. Đến năm 1997, Minh Long có 83 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh (55 cơ sở xay xát, 16 cơ sở may quần áo, 5 cơ sở sản xuất đồ gỗ, 2 cơ sở sản xuất nông cụ và đồ dùng gia đình, 5 cơ sở chế biến thực phẩm). Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 1995 đạt 882 triệu đồng, năm 1997 đạt 1 tỷ 391 triệu đồng (theo giá cố định năm 1994).

3) *Xây dựng cơ sở hạ tầng*: Là một nhiệm vụ cấp thiết đối với huyện nghèo Minh Long. Từ năm 1987 đến năm 1997, nhờ nguồn vốn của Trung ương, tỉnh đầu tư và huyện huy động vốn với công lao động tại chỗ tổng cộng khoảng 24 tỷ 558 triệu đồng để xây dựng và đổi mới cơ sở hạ tầng trong huyện (năm 91-95 là 14,7 tỷ, 96-97 là 7,91 tỷ). Nhờ đó, Minh Long đã xây dựng được:

- Tuyến kênh Long Mai, đập và mương mán Làng Điều, kênh mương bờ trái đập Suối Lớn, đập Lịch Sơn, đập Gò Nhung; tuyến mương và tràn thoát lũ Ruộng Thủ (Long Sơn)...và kịp thời tu sửa đập mương máng sau mỗi mùa lũ lụt. Với hệ thống đập, kênh mương này bảo đảm nước tưới cho hầu hết ruộng lúa.

- Về giao thông, hoàn thành xây dựng cầu suối Tía, cầu suối Ren (Long Hiệp), hàng chục cống thoát nước, nâng cấp 10km đường từ Long Hiệp đến giáp Nghĩa Hành, phát quang tuyến đường Làng Trê đi Làng Ren 12 km, mở rộng và nâng cấp đường đi Long Môn và một số đường nông thôn, mở rộng và thảm nhựa đường trong huyện lỵ, hoàn thành xây dựng đường Long Hiệp đi Thanh Mâu (Thanh An)...hệ thống giao thông nông thôn ở Minh Long đã đổi mới rõ rệt, việc đi lại của nhân dân thuận lợi hơn trước nhiều.

- Từ 1992 đến 1999 xây dựng hoàn chỉnh đường điện cao thế Nghĩa Hành - Minh Long; tiếp tục mở rộng và nâng cấp mạng lưới điện hạ thế để phục vụ nhân dân. Ngoài trạm hạ thế ở huyện lỵ đã xây dựng các trạm hạ thế mới ở Gò Vườn, Gò Hồng, Xà Tôn cho Long Sơn, Long Mai; trạm hạ thế thôn I, Hà Bôi (Long Hiệp)... nâng số hộ dùng điện từ 635 năm 1995 lên 1.350 hộ năm 1999. Vậy là nhân dân Minh Long đã bước đầu :

“Núi rừng có điện thay sao

Nông thôn có máy làm trâu cho người”

Có điện, mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân cao hơn và chắc chắn ngày càng văn minh hơn.

- Xây dựng xong trường nội trú dân tộc, trường bổ túc văn hóa huyện và một số Trường phổ thông cơ sở các xã được ngôi hóa (Long Sơn, Long Môn); trạm thu phát Đài phát thanh truyền hình Trung ương và đài tỉnh; trụ sở Huyện ủy, UBND, Tòa án, Chi cục thuế, Phòng VH-TT huyện, Đảng ủy Long Hiệp... Một bộ phận nhân dân đã đầu tư vốn xây dựng nhà ở và mua sắm tiện nghi gia đình phong phú hơn trước. Đến nay đã có 50% hộ dân xây dựng được nhà ngôi.

- Bưu điện Minh Long có những nỗ lực lớn trong quá trình tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến nay, Minh Long đã có tổng đài điện tử Nec với công suất 2.000 máy điện thoại, đã xây dựng hoàn chỉnh trạm vi ba phục vụ cho thông tin liên lạc đạt chất lượng cao với kinh phí trên 4 tỷ đồng; mở rộng 10km cáp và lắp đặt 352 trụ bê tông; 100% số xã có máy điện thoại. Đến cuối năm 1997 toàn huyện có 165 máy điện thoại đạt 1,23 máy/100 dân, cao hơn so với mức bình quân chung cả tỉnh.

Trong 13 năm thực hiện đường lối đổi mới (1987-1999), Minh Long đã xây dựng được các cơ sở hạ tầng về thủy lợi, giao thông, điện lực, nhiều công trình xây dựng cơ bản, bưu điện thông tin liên lạc với tốc độ ngày càng nhanh, qui mô ngày càng lớn, chất lượng ngày càng cao, làm cho bộ mặt kinh tế xã hội Minh Long thay đổi từng bước theo từng năm tháng. Nhờ vậy cơ sở vật chất nền tảng nền lên công nghiệp hóa, hiện

sang cơ chế thị trường, một giá thì hoạt động thương mại dịch vụ gặp nhiều khó khăn lúng túng. Cấp ủy và chính quyền huyện đã kịp thời chỉ đạo và các ngành cấp trên kịp thời hướng dẫn, nên hoạt động thương nghiệp và dịch vụ Minh Long dần dần đi vào nề nếp ổn định, bảo đảm cung ứng cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao vẫn được cung cấp đầy đủ muối, dầu thắp, giấy vở học sinh, thuốc chữa bệnh không thu tiền. Dù mở cửa cho thương nghiệp và tư nhân cá thể phát triển, nhưng thương nghiệp Nhà nước Minh Long vẫn duy trì kinh doanh lương thực, dược phẩm và một số mặt hàng quan trọng. Những năm gần đây, ngành thương nghiệp còn chủ động kinh doanh các mặt hàng tổng hợp khác như vật liệu xây dựng, đồ dùng bằng điện, hàng điện tử, văn phòng phẩm... Nhờ đó, thương nghiệp Nhà nước vừa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, vừa giữ được vai trò điều tiết giá cả, chi phối thị trường. Năm 1995, tổng doanh số bán hàng hóa là 2,740 tỷ đồng, trong đó thương nghiệp Nhà nước 477,3 triệu đồng (năm 1986 thương nghiệp quốc doanh Minh Long chỉ đạt doanh số bán ra 9.351.000 đồng). Tất nhiên có yếu tố giá cả tăng, nhưng không thể nào tăng đến 50 lần trong 9 năm mà đây chính là tăng sức mua của nhân dân, cũng đồng nghĩa với đời sống của nhân dân đã được nâng cao. Trong ngân sách huyện, hàng năm ngành thương nghiệp dịch vụ đóng góp trên 30%.

- Về tài chính, là một huyện nghèo, kinh tế chậm phát triển, nên Minh Long vẫn trong tình trạng thu không đủ chi, rất khó thực hiện thăng bằng thu chi. Trong tình hình đó, cấp ủy chỉ đạo chính quyền hai cấp trong huyện phấn đấu

tích cực thu, thu đúng, thu đủ và triệt để tiết kiệm chi. Với tinh thần đó, năm 1989 thu tại địa bàn huyện trên 53 triệu đồng; trong 5 năm 1991-1995, bình quân hàng năm thu 135 triệu đồng. Nhưng từ năm 1996 nguồn thu ngân sách tại địa bàn đã tăng đáng kể : năm 1996 thu 250.490.000 đồng, 1997 thu 263.648.000 đồng đạt 109, 85% kế hoạch (năm 1986 thu tại địa bàn huyện chỉ có 1.055.571 đồng). Trong khi đó, những năm 1991-1995 chi ngân sách bình quân hàng năm 1 tỷ 600 triệu đồng, năm 1996 tổng chi 2 tỷ 519 triệu đồng, 1997 tổng chi 3 tỷ 444 triệu đồng. Nghĩa là năm nào ngân sách tỉnh cũng phải trợ cấp cho Minh Long từ 9 đến 11 lần số thu tại địa phương.

- Hoạt động của ngân hàng ngày càng đi vào nề nếp. Doanh số hoạt động năm 1995 tăng gấp năm, sáu lần năm 1991, bảo đảm phục vụ các hoạt động của huyện, cho dân vay vốn tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống. Trong hai năm 1996-1997, Ngân hàng phát triển nông nghiệp và nông thôn đã cho các hộ sản xuất vay 2 tỷ 187 triệu đồng; Ngân hàng phục vụ người nghèo cho 1.408 hộ vay 2 tỷ 142 triệu đồng với lãi suất thấp. Hoạt động của ngân hàng Minh Long đã tích cực góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm bớt dần số hộ đói nghèo, tức là góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn kết với thực hiện công bằng xã hội.

Hoạt động của Kho bạc Minh Long cũng đã đi dần vào thế ổn định nhất là từ năm 1997 thực hiện Luật ngân sách, Kho bạc đã cố gắng đưa công tác quản lý và cấp phát ngân sách đi vào đúng luật, đạt hiệu quả.

Như thế là trên các lĩnh vực kinh tế, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Minh Long, từ năm 1987 đến 1999, Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã cố gắng phấn đấu đưa sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lưu thông phân phối từng bước phát triển vững chắc theo xu thế đổi mới. Trong đó, thành tựu nổi bật nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm đã có sự tăng trưởng khá, đưa lương thực bình quân đầu người năm 1998 lên 350kg (tăng 114 kg so với năm 1986); làm giảm đáng kể tỷ lệ hộ đói nghèo trong huyện.

Tuy vậy, so với tiềm năng và yêu cầu, tốc độ phát triển kinh tế còn nhiều mặt hạn chế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển ở mức thấp. Trong nông nghiệp chưa mở được vùng sản xuất chuyên canh tập trung để tạo khối lượng nông sản hàng hóa, nâng cao thu nhập cho nông dân. Việc chuyển dịch cơ cấu mùa vụ và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật chưa đồng bộ. Chưa phát huy tốt các dự án định canh định cư nên hiệu quả đạt thấp, chưa tương xứng với vốn đầu tư. Đây là những mặt hạn chế, tồn tại cần khắc phục trong thời gian đến.

II- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách xã hội, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng con người, xóa đói giảm nghèo, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách:

Một trong những phương hướng lớn các kỳ đại hội Đảng bộ huyện đề ra là “Gắn phát triển kinh tế với thực hiện các chính sách xã hội” nhằm mục tiêu trước mắt là giải quyết việc

làm, xóa đói giảm nghèo, chăm lo đời sống cho các đối tượng có công với cách mạng, đồng thời hướng vào mục tiêu lâu dài là nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng con người phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ Tổ quốc và công bằng xã hội. Để thực hiện phương hướng nêu trên, từ năm 1987 đến 1999, Đảng bộ Minh Long đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

1) *Giải quyết việc làm cho người lao động*: Đã đạt được một số kết quả nhất định. Bằng vốn đầu tư thực hiện chương trình 327, xóa đói giảm nghèo, cùng với phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã thu hút được nhiều lao động, khuyến khích người lao động bỏ vốn ra trồng rừng, trồng chè búp, trồng quế, cam, chuối, nuôi bò, heo, sản xuất một số mặt hàng thủ công... Từ 1991 đến 1997, Ngân hàng phục vụ người nghèo đã cho hàng ngàn hộ trong diện vay trên 3 tỷ đồng để giải quyết việc làm. Nhờ vậy, đến năm 1995 Minh Long có 6.862 lao động có công ăn việc làm thường xuyên, chiếm 89% lao động toàn huyện; năm 1991 có 70% hộ trong diện đói nghèo, đến năm 1995 đã giảm bớt còn 50%.

2) *Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục*: Đảng bộ mà trung tâm là Huyện ủy, thường xuyên làm cho chính quyền và nhân dân trong huyện nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt của phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng cho người lao động, coi đây là chìa khóa vạn năng mở đường đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với một huyện miền núi, đối với dân tộc Hrê ở Minh Long. Vấn đề không chỉ dừng lại ở nhận thức, Đảng bộ chính quyền và nhân dân Minh Long đã tranh thủ tối đa sự chi viện của tỉnh về vốn xây dựng trường lớp, về giáo viên, về chính sách ưu đãi giáo viên dạy

học ở vùng cao, chính sách hỗ trợ khuyến khích cho học sinh nghèo học giỏi.

Nhờ vậy, năm học 1986-1987 Minh Long có 7 điểm trường, 79 lớp với 2.212 học sinh, có 226 học sinh cấp II, 85 học sinh cấp III; đến năm học 1999 -2000 phát triển lên 12 trường, 164 lớp với 3.582 học sinh, có 768 học sinh cấp II, 216 học sinh cấp III, 676 học sinh trường nội trú dân tộc huyện, 14 học sinh trường nội trú dân tộc tỉnh. Trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện đã có 7 lớp với 198 học sinh, trong đó có 90 học sinh cấp II, 50 học sinh cấp III. Số người tham gia học bổ túc văn hóa từ 60 tăng lên 130. Từ năm 1986 đến năm 1999 có 58 học sinh Minh Long vào học các trường cao đẳng và đại học trong tỉnh, trong nước; có 13 sinh viên tốt nghiệp đại học đang công tác tại các cơ quan huyện, tỉnh. Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII đề ra 4 người dân có 1 người đi học thì đến năm học 1995-1996 cứ 3,6 người đã có 1 người đi học.

Bên cạnh phát triển giáo dục mầm non, phổ thông, huyện cũng thường xuyên chỉ đạo xóa mù chữ cho nhân dân. Từ năm 1990-1991 đã có 748 người đi học, kiểm tra xóa mù chữ được 416 người, đến năm 1995 đã xóa mù chữ cho 1.311 người/1.344 người. Từ năm 1995 Minh Long đã thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học cho lứa tuổi học phổ thông. Từ đó đến nay, huyện tiếp tục chỉ đạo xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và xã hội hóa hoạt động giáo dục, đã đạt được những thành tựu đáng phấn khởi. Nếu trước Cách mạng Tháng Tám 1945, tộc người Hrê ở Minh Long chỉ có vài ba người học đến bậc tiểu học (cấp I) thì đến năm 1999 đã có hàng trăm người học đến bậc trung học phổ thông cơ sở (cấp II), bậc tú tài (cấp III) và bậc cử

nhân (đại học). Theo quy luật lượng đổi chất đổi thì đây quả là một sự nhảy vọt về chất trong trình độ học vấn, kiến thức của người Hrê ở Minh Long, từ đó mà trình độ tư duy về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội chuyển biến ngày càng tích cực, tiến bộ, văn minh.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ, quyết tâm vươn lên và đóng góp to lớn của nhân dân là hai yếu tố quyết định sự phát triển nhanh chóng của giáo dục. Nhưng “Không thầy đố mày làm nên”. Đội ngũ giáo viên ở Minh Long cũng được phát triển cả số lượng lẫn chất lượng qua từng năm học. Đến năm học 1999-2000, toàn huyện có 256 cán bộ, giáo viên, công nhân viên công tác trong ngành giáo dục, trong đó có 210 giáo viên (26 giáo viên mầm non; 121 giáo viên cấp I; 55 giáo viên cấp II; 8 giáo viên cấp III); 63 giáo viên cấp II, cấp III đã được chuẩn hóa. Lực lượng giáo viên này thường xuyên được cấp ủy địa phương bồi dưỡng về mặt chính trị tư tưởng và hàng năm được Sở Giáo dục bồi dưỡng về mặt chuyên môn nghiệp vụ để trở thành những kỹ sư tâm hồn vừa hồng vừa chuyên đối với học sinh Minh Long. Từ đó, chất lượng dạy và học, phong trào thi đua dạy giỏi, học giỏi ngày càng tiến bộ hơn.

3) Tiếp tục phát triển sự nghiệp y tế - chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân:

Đây là một lĩnh vực nâng cao chất lượng thể lực cho con người nói chung và người lao động nói riêng. Cấp ủy và chính quyền Minh Long đã tranh thủ được sự hỗ trợ của ngành y tế cấp trên, hoàn thành xây dựng trung tâm y tế và bệnh viện huyện, mạng lưới trạm y tế xã với đội ngũ thầy thuốc, nhân viên y tế và trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cho nhân

dân trong huyện ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, Minh Long cũng thành lập được Hội chữ thập đỏ ở các trường học, chủ yếu phục vụ việc sơ cứu và cứu tế trong nhà trường và nhân dân quanh trường. Từ 1987 đến nay, ngành y tế Minh Long đã có nhiều cố gắng, áp dụng nhiều biện pháp chuyên môn trong thực hiện các chương trình vệ sinh phòng bệnh, diệt trừ bệnh sốt rét, phòng chống các bệnh lao, phong, bấu cổ, mất hột, tâm thần, tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh, dân số kế hoạch hóa gia đình. Riêng cụm xã Long Môn đã xây dựng được một công trình nước sạch tại Cà Xeng giúp các hộ dân cư ở đây loại trừ mầm bệnh trong nguồn nước; xã Thanh An có 500 hộ (97%) xây dựng cầu tiêu hợp vệ sinh; 96,3% hộ có chuồng heo, 98% hộ có chuồng trâu, bò cố định xa nhà. Đây là những điển hình tốt về vệ sinh phòng bệnh.

Nhờ đó, việc phòng chống các dịch bệnh có hiệu quả rõ, không xảy ra những dịch bệnh lớn. Bệnh sốt rét tuy có tái phát ở một số nơi nhưng đã được kịp thời điều trị. Các bệnh sởi, ho gà, bại liệt, bạch hầu trong trẻ em giảm rõ rệt, tỷ lệ tử vong của trẻ em còn rất thấp. Hàng năm cung cấp khoảng 80 tấn muối Iode cho đồng bào, năm 1991 có 42% người mắc bệnh bấu cổ, đến năm 1997 chỉ còn 14,12%. Hàng năm khám bệnh cho trên một vạn lượt người, điều trị cho khoảng 2000 đến 2.500 lượt người, tỷ lệ khỏi bệnh hàng năm đạt khá, như năm 1997 có 31,1% bệnh nhân lao, 69% bệnh nhân phong khỏi bệnh. Đa số bệnh nhân được giảm một phần viện phí, nên số người khám chữa bệnh ngày càng tăng, năm 1997 tỷ lệ sử dụng giường bệnh vượt 43,5%. Các hoạt động bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, hạ thấp tỷ lệ sinh đẻ cũng mang lại hiệu quả khá. Tỷ lệ tăng dân số năm 1991 là 3,5%, đến năm 1997 chỉ còn 1,71%.

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định những thành tựu về phát triển kinh tế, nâng cao lương thực bình quân đầu người từ năm 1987 đến nay có phần đóng góp rất lớn của hoạt động y tế.

4) *Tích cực thực hiện chính sách thương binh xã hội:* Đây là công tác thường xuyên nhằm giáo dục vận động nhân dân đền ơn đáp nghĩa với những đối tượng có công với nước và đoàn kết tương trợ nhau giữa những địa phương và cộng đồng dân cư gặp hoạn nạn, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau trong tình đồng bào sâu sắc.

Với các đối tượng có công với nước, đến năm 1999, Minh Long đã thực hiện chính sách cho 626 đối tượng là gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ hưu trí, mất sức, có huân chương kháng chiến. Trong 12 năm qua, việc chi trả tiền chế độ hàng tháng cho các đối tượng trên kịp thời, không xảy ra tiêu cực; đã xây dựng được 39 nhà tình nghĩa và hỗ trợ tu sửa nhà cho một số gia đình liệt sĩ với kinh phí gần 50 triệu đồng; quy tập 170 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang, nâng số mộ liệt sĩ tại nghĩa trang huyện lên 430. Từ 1994 đến nay, huyện đã lập thủ tục đề nghị cấp trên xét công nhận 17 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó 4 mẹ còn sống được phụng dưỡng đến cuối đời. Huyện còn vận động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ tình nghĩa hàng chục triệu đồng mỗi năm nhằm hỗ trợ các gia đình chính sách gặp khó khăn. Riêng năm 1997 (kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh Liệt sĩ) quỹ tình nghĩa của huyện huy động được 31.530.000 đồng để tặng quà cho cho các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh và xây dựng nhà tình nghĩa. Những đối tượng chính sách

được cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm viện phí. Đời sống của các gia đình đối tượng chính sách đã được cải thiện, khoảng 70% có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng nơi cư trú.

Cấp ủy còn chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể vận động nhân dân đóng góp tương trợ cứu tế cho những gia đình gặp hoạn nạn, viện trợ cho đồng bào các địa phương bạn bị bão lụt. Cộng vào đó là sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với Minh Long, một huyện nghèo của tỉnh, năm nào cũng viện trợ thêm tiền, gạo để huyện thực hiện việc cứu tế xã hội. Chỉ trong hai năm 1996-1997, huyện đã cứu tế xã hội thường xuyên cho 129 người trên 37.300 kg gạo, trợ cấp khó khăn đột xuất cho 162 người với 79.300.000 đồng; giúp cho các hộ nghèo đói khó khăn trong dịp tết, trong khắc phục hậu quả lũ lụt là 158.800 kg gạo và 20,4 triệu đồng. Ngoài ra, cán bộ, đảng viên, nhân dân Minh Long còn quyên góp được 18.342.000 đồng ủng hộ đồng bào phía nam bị bão lớn; 14.208.000 đồng ủng hộ nhân dân Cuba. Nhân dân Minh Long còn nghèo, số tiền, gạo đóng góp không lớn, nhưng ở đây cũng thể hiện rõ tinh thần “thương người như thể thương thân” và qua hoạt động cứu tế xã hội, Đảng bộ đã giáo dục nâng cao thêm tinh thần “hữu ái giai cấp” và tinh thần “đoàn kết quốc tế” cho nhân dân trong huyện.

5) *Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin:* Nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng con người mới XHCN và chăm lo nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền huyện và sự hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, hướng dẫn nghiệp vụ của ngành chuyên môn cấp tỉnh, các hoạt động thông tin lưu

động, phát hành phổ biến sách báo, tiếp phát các chương trình phát thanh truyền hình, phổ biến các tác phẩm điện ảnh băng hình, cùng với phong trào văn nghệ quần chúng, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư...ngày càng đi vào chiều rộng và chiều sâu ngay cả ở các xã vùng cao. Năm 1993 tỉnh cấp kinh phí xây dựng đài tiếp sóng các chương trình truyền hình của Đài Trung ương và đài tỉnh, phủ sóng 100% số xã. Nhờ làm ăn khá, hàng trăm gia đình đã sắm được ti vi để nghe tin, xem truyền hình. Thời lượng hoạt động đài tiếp sóng truyền hình huyện từ 6 giờ lên 8 giờ/ngày, riêng ngày chủ nhật và ngày lễ 18 giờ. Chất lượng nội dung bài vở của đài phát thanh huyện ngày càng nâng cao.

Ngày nay, trên địa bàn huyện Minh Long đã có gần 100 đầu máy video và hàng chục dàn máy karaoke. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" đã được triển khai thực hiện trên tất cả 62 khu dân cư toàn huyện, đã mang lại hiệu quả rõ rệt, nhất là tại bảy thôn điểm. Ở đây, đồng bào đoàn kết giúp nhau sản xuất tốt, thực hiện nghĩa vụ với Tổ quốc, vệ sinh phòng bệnh tốt, tệ nạn mê tín dị đoan, cúng tế lãng phí, nghi cấm đồ thuốc độc đã giảm khá nhiều.

Tất cả những hoạt động trên trực tiếp góp phần làm cho đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước thâm nhập vào quần chúng và biến thành hành động tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, hình thành nhân cách con người mới có giác ngộ XHCN ngày càng cao.

Phong trào thể dục thể thao cũng có những tiến bộ mới, nhất là trong thanh thiếu nhi, trong các trường học. Mấy năm gần đây huyện đã tổ chức được Hội khỏe Phù Đổng, khuyến khích phong trào rèn luyện sức khỏe trong lớp trẻ, phát huy các môn thể thao truyền thống của dân tộc như phóng lao, bắn ná...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao đã thực sự tham gia vào quá trình phát triển con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ và đổi mới diện mạo văn hóa của Minh Long.

Như vậy, trong hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Minh Long đã chỉ đạo phát triển kinh tế gắn kết với phát triển xã hội. Những thành tựu về giải quyết việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thực hiện chính sách với các đối tượng có công với nước và các chính sách xã hội khác đã phát triển tỉ lệ thuận với sự phát triển kinh tế nông lâm nghiệp. Làm cho bộ mặt kinh tế xã hội đổi mới tiến bộ ngày càng rõ rệt; đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện khá nhiều. Nó góp phần thiết thực phát triển nguồn nhân lực của Minh Long.

Nhưng đã qua 1/4 thế kỷ quê hương được giải phóng, nhân dân sống trong độc lập, tự do mà kinh tế xã hội Minh Long vẫn chưa thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Tệ nạn dốt rùng còn nghiêm trọng, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, xóa mù chữ rồi tái mù chữ vẫn lặp đi lặp lại, tệ mê tín dị đoan còn nặng nề ở một số xã thôn. Huyện và các xã chưa tận dụng và phát huy đến mức tối đa vốn ngân sách tỉnh và Trung ương đầu tư;

chưa khai thác đúng mức tiềm năng lao động, đất rừng sẵn có; thu ngân sách tại địa bàn còn quá thấp. Đó là những mặt hạn chế, tồn tại mà Đảng bộ và nhân dân Minh Long sẽ phải giải quyết trong thời gian tới.

III- Đẩy mạnh công tác quốc phòng và an ninh:

Minh Long bắt tay thực hiện công cuộc đổi mới do nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra thì ngay sau đó, chế độ XHCN theo cơ chế tập trung quan liêu ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ do sự phản bội từ bên trong tiếp tay cho sự phản kích của chủ nghĩa đế quốc từ bên ngoài.

Ở Việt Nam ta, các thế lực thù địch (cả trong và ngoài nước) cùng tìm cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, xóa bỏ chế độ XHCN, thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta.

Bên cạnh đó, ta chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, đã từng bước giải phóng sức sản xuất, kích thích nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, mạnh. Nhưng mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường cũng làm nảy sinh nhiều tiêu cực, nhiều tệ nạn xã hội mà ta chưa dự lường được.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị tăng cường công tác quốc phòng và an ninh, nhằm bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh kinh tế XHCN và trật tự an toàn xã hội.

Cấp ủy Minh Long tập trung sức chỉ đạo toàn Đảng bộ, các ngành, các xã trong huyện triển khai thực hiện các nghị quyết chỉ thị nêu trên, gắn chặt phát triển kinh tế xã hội với củng cố vững chắc trận địa quốc phòng, an ninh; góp phần giữ vững thế ổn định và phát triển theo con đường XHCN trong huyện, trong toàn tỉnh, toàn quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền, sự tham mưu và tổ chức thực hiện của các ngành quân sự, công an, ban ngành, đoàn thể, việc tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện được làm thường xuyên. Hàng năm, Minh Long đã xây dựng các phương án và tổ chức diễn tập phòng thủ, diễn tập chống bạo loạn trên địa bàn. Huyện đã thành lập đại đội dự bị động viên, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở các xã, các cơ quan huyện đạt tỷ lệ 4,5% dân số, trong đó đảng viên 10%, đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 21% (thời kỳ 1991-1995) và 11,15%, 25,7% (năm 1996). Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, đồng thời xử lý nghiêm túc những quân nhân đào ngũ, 100% số xã có kế hoạch phòng thủ, chống bạo loạn và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đến năm 1995, xây dựng được 77 tổ an ninh nhân dân; tổ chức tốt việc khảo sát điều tra, truy quét, làm trong sạch địa bàn các vùng giáp ranh hẻo lánh. Các cuộc đại hội Đảng bộ huyện, bầu cử Quốc hội, HĐND ba cấp, các ngày lễ lớn đều được bảo vệ an toàn. Nhìn chung từ 1987 đến nay, Minh Long giữ vững ổn định an ninh chính trị tại địa bàn.

Về trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Năm nào cũng xảy ra một số vụ phạm pháp (1989 có 21 vụ, từ năm 1996 đến

năm 1999 có 162 vụ...); phần lớn là tự tử, số đề, say rượu gây đánh nhau, nghi cầm đồ cứng chết người, tảo hôn; ăn cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN, tài sản công dân; vi phạm trật tự giao thông. Trong đó có những vụ khá nghiêm trọng như: Cố ý làm sai chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ để tham ô ở Phòng Lao động - Thương binh Xã hội huyện (1990), hai vụ lừa đảo chiếm đoạt 20 triệu đồng của công dân, đối tượng đã bỏ trốn; cò mồi đưa phụ nữ bán sang biên giới, cắt dây điện thoại (1996), hiếp dâm, truyền đạo trái phép (1997), bốn vụ tự tử chết ba người (1999)... Các vụ việc trên nói chung được phát hiện và xử lý kịp thời. Riêng hai năm 1996-1997 đã xử lý 61/80 vụ, trong đó có khởi tố 6 vụ, xử phạt hành chính 55 vụ, phạt tiền nộp vào ngân sách 5.100.000 đồng, thu hồi 23 khẩu súng các loại. Năm 1999 xử lý 42 vụ gồm 44 tên phạm pháp. Những vụ phạm pháp hình sự nghiêm trọng đã được khởi tố, điều tra, đưa ra tòa xét xử nghiêm minh. Nhờ đó, Minh Long giữ vững được trật tự an toàn xã hội, nhân dân có được cuộc sống bình yên trong lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy vậy, trên mặt trận quốc phòng an ninh, Minh Long còn nhiều việc phải tiếp tục giải quyết. Đó là việc tuyên truyền giáo dục quần chúng chủ động ngăn ngừa tội phạm chưa thật sâu rộng nên hành vi phạm pháp cứ tái diễn, có khi năm sau nhiều hơn năm trước; một số tệ nạn xã hội chưa được khắc phục triệt để, nhất là tảo hôn, mê tín, say rượu, chơi số đề... Những tồn tại này đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

IV- Đổi mới xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ, kiện toàn chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

1) Đổi mới xây dựng chỉnh đốn Đảng bộ là khâu then chốt, giữ vai trò quyết định trong tất cả các hoạt động tại địa bàn Minh Long dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác tư tưởng luôn luôn được đặt lên hàng đầu. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Minh Long đã cố gắng làm cho toàn Đảng bộ nhận thức rõ và đúng các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ huyện và quan trọng hơn là làm sao vận động thực hiện các nghị quyết trên cùng các nghị quyết hằng năm của BCH Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho có hiệu quả thiết thực.

Nói và làm theo nghị quyết không phải vấn đề mới, nhưng từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, sau nghị quyết Trung ương VI (lần 2) khóa VIII, Đảng bộ Minh Long đã nhận thức sâu sắc hơn và thực hiện triệt để hơn.

Trước tình hình thế giới XHCN lâm vào thoái trào từ 1989 - 1991, các nước Đông Nam Á lâm vào khủng hoảng tài chính (1997-1998) dẫn đến khủng hoảng kinh tế, có nơi khủng hoảng chính trị; trước những tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế kinh tế thị trường; trong một bộ phận cán bộ, đảng viên Minh Long xuất hiện tư tưởng bi quan, lo âu, hoài nghi, dao động; một số ít cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, phẩm chất cách mạng.

Thông qua việc tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, các đợt sinh hoạt chính trị nội bộ, tự phê bình và phê bình từ chi bộ lên, Huyện ủy Minh Long đã làm cho toàn Đảng bộ thấy rõ âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch với CNXH; kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc và CNXH; kiên định con đường cách mạng XHCN mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; động viên Đảng bộ và nhân dân toàn huyện phát huy nội lực, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm...góp phần tránh khỏi nguy cơ tụt hậu và khủng hoảng; kịp thời khắc phục những biểu hiện nhận thức tư tưởng lệch lạc, sai trái; nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân ra khỏi Đảng bộ, nhất là quan liêu, mệnh lệnh, gia trưởng, hách dịch với

quần chúng; địa vị, cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; lãng phí, tham ô, hối lộ, ăn cắp của công; vi phạm điều lệ, nguyên tắc tổ chức của Đảng (nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ) và pháp luật Nhà nước... Đây là một cuộc đấu tranh thường xuyên, có lúc có nơi diễn ra khá gay gắt, quyết liệt. Nhờ đó, phần lớn cán bộ, đảng viên Minh Long kiên định lập trường, quan điểm cách mạng của Đảng, giữ vững phẩm chất đạo đức cộng sản, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, lãnh đạo và cùng quần chúng thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội của huyện.

Vừa tăng cường công tác chính trị tư tưởng, Huyện ủy vừa tập trung chỉ đạo xây dựng Đảng bộ về mặt tổ chức, nhất là xây dựng nâng cao sức mạnh chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng.

Đến năm 1998, Minh Long đã xây dựng được 23 chi, đảng bộ cơ sở, các xã đều đã thành lập Đảng bộ, mở đại hội bầu Đảng ủy và bí thư theo đúng điều lệ Đảng. Các kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ huyện để kiểm điểm các mặt công tác và sự lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng nhiệm kỳ tới, bầu BCH Đảng bộ huyện khóa mới cũng đã được thực hiện đúng điều lệ Đảng.

Qua các phong trào cách mạng của quần chúng, các chi, đảng bộ đã phát hiện, bồi dưỡng những cá nhân tiên tiến, giác ngộ nhất kết nạp vào Đảng. Từ năm 1991 không kết nạp người mù chữ vào Đảng. Năm 1999 Đảng bộ Minh Long có tất cả 513 đảng viên, tăng 163 đảng viên so với năm 1986. Kết nạp đảng viên mới và xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh là hai mặt quan trọng để nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Đến năm 1998 đã có 9/23 chi,

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY MINH LONG QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c Nguyễn Trí (Hồng)
Bí thư chi bộ đầu tiên (1945)
Bí thư Huyện ủy 1946 - 1947



Đ/c Lê Quang Ngọc
Bí thư Huyện ủy 1948 - 1951



Đ/c Bùi Anh (Tiêm)
Bí thư Huyện ủy 1951 - 1953



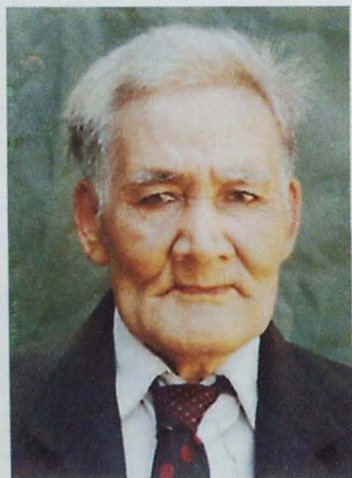
Đ/c Trương Quang Tu (Bích)
Bí thư Huyện ủy 1953-1954



Đ/c Phạm Phú Luân (Loan)
Bí thư Huyện ủy 1959 - 1961



Đ/c Lê Thành Mỹ (Hưng)
Bí thư Huyện ủy 1962 - 1965



Đ/c Đinh Cát
Bí thư Huyện ủy 1965-1966



Đ/c Nguyễn Đức Thịnh
Bí thư Huyện ủy 1972-1975
1986-1998



Đ/c Nguyễn Duy Ánh
Quyển Bí thư Huyện ủy
1998 - 1999



Đ/c Trần Đình Kỳ
Bí thư Huyện ủy
từ tháng 9-1999 ▶



Đại biểu các Đảng bộ huyện miền núi tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ IV (Trong kháng chiến chống mỹ) chụp ảnh lưu niệm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Trần Mãi (có dấu x) Bí thư Huyện ủy Minh Long 1971 - 1972



Các đồng chí Lê Tấn Tỏa - Bí thư Tỉnh ủy, Đoàn Nhật Nam - Chủ tịch UBND tỉnh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh bàn phương án giải phóng quận lỵ Minh Long, tháng 8-1974



Trụ sở làm việc của Huyện ủy Minh Long hiện nay



Cầu Suối Tía - Minh Long



Bưu điện Minh Long ngày nay



Trường nội trú dân tộc huyện Minh Long



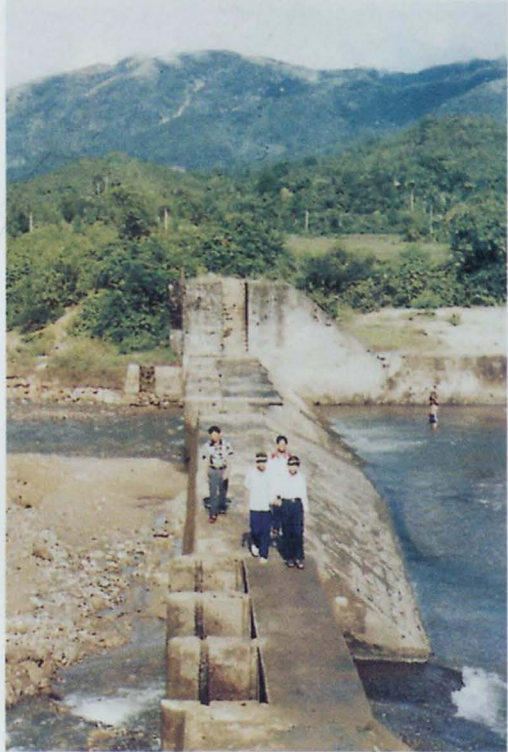
Trung tâm y tế huyện Minh Long



Quang cảnh cuộc tọa đàm lần thứ hai
tại Huyện ủy Minh Long - ngày 14-10-1999



Xưởng chế biến chè Minh Long



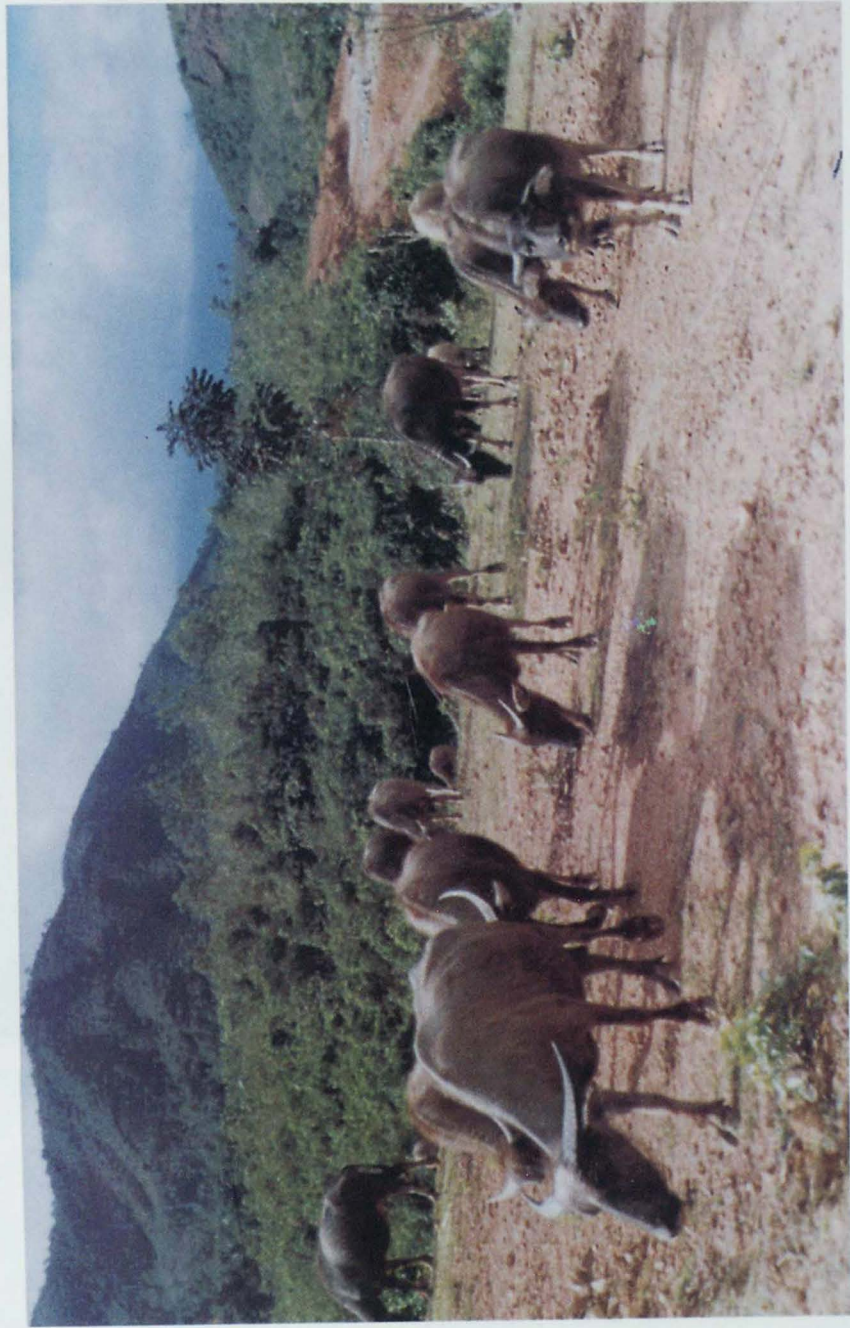
◀ Đập
Thủy lợi lớn
huyện Minh Long

Đồng lúa
xã Long Hiệp





Khu dân cư mới của xã Thanh An



Đàn trâu xã Thanh An



Trạm biến áp điện Minh Long, để :
"Núi rừng có điện thay sao"

đảng bộ cơ sở được công nhận đạt danh hiệu “trong sạch vững mạnh” (gồm chi, đảng bộ khối Đảng, khối dân vận, Văn phòng Ủy ban, khối ngân hàng thương nghiệp, Tài chính, Bưu điện huyện, Huyện đội, xã Long Hiệp và Long Mai); 14 chi, đảng bộ, còn lại đều đạt loại khá, không còn chi, đảng bộ trung bình và kém; số đảng viên đủ tư cách chiếm 96%. Đây là một thành tích rất đáng phấn khởi tự hào của Đảng bộ Minh Long. Nhận thức rõ sau khi có đường lối, chủ trương đúng thì cán bộ là khâu quyết định cho thành bại trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng nên Huyện ủy Minh Long cũng đặc biệt coi trọng khâu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho Đảng bộ, quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận cho nhiệm kỳ sắp đến ở huyện và các xã. Từ năm 1989 đến năm 1995 đã cử 33 đồng chí đi học lý luận chính trị trung cao cấp tại Trường chính trị tỉnh, Trường Nguyễn Ái Quốc khu vực miền Trung tại Đà Nẵng và 25 đồng chí học đại học chuyên ngành và trung cấp quản lý kinh tế. Huyện ủy cũng chỉ đạo Ban Tuyên giáo huyện liên tục mở lớp bồi dưỡng cho hàng trăm cấp ủy viên cơ sở và hàng trăm đối tượng kết nạp Đảng. Qua công tác đào tạo và rèn luyện thử thách trong công tác, nhiều cán bộ, đảng viên trẻ, nữ, dân tộc Hrê được đề bạt vào cấp ủy hoặc phụ trách đầu ngành ở xã, huyện, thay thế dần cho số cán bộ nghỉ hưu.

Huyện ủy cũng đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, thi hành pháp luật Nhà nước, giữ vững đạo đức, phẩm chất cán bộ, đảng viên. Nhờ tiến hành tốt công tác kiểm tra, đã giúp cấp ủy phân loại đảng viên, chi bộ, đảng bộ cơ sở được chính xác, kịp thời phát hiện, uốn nắn các lệch lạc, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên có vi phạm nghiêm trọng. Từ năm 1991 đến năm 1999, Đảng bộ Minh

Long đã xử lý kỷ luật 46 đảng viên (có hai huyện ủy viên): khiển trách 15, cảnh cáo 22, cách chức 4, khai trừ 4, xóa tên một đảng viên dự bị.

Qua 13 năm đổi mới xây dựng chính đốn Đảng cả ba mặt tư tưởng chính trị, tổ chức, kiểm tra; Đảng bộ Minh Long đã lớn mạnh thêm lên cả về số lượng lẫn chất lượng. Đây là yếu tố quyết định nhất để tạo nên những bước phát triển mới về kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh như đã nêu trên.

2) Kiện toàn chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế xã hội theo pháp luật:

Trước những diễn biến phức tạp trong tình hình thế giới, trước yêu cầu đổi mới theo định hướng XHCN thì việc tăng cường sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng đối với chính quyền, việc kiện toàn chính quyền do dân, của dân và vì dân, bảo đảm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội càng đặt ra một cách cấp thiết hơn.

Tăng cường pháp chế XHCN và mở rộng dân chủ XHCN là hai mặt hữu cơ trong nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và nâng cao hiệu lực hoạt động của chính quyền.

Từ năm 1987, các cấp ủy huyện, xã lãnh đạo chặt các kỳ bầu cử HĐND và UBND cùng cấp, bảo đảm nhân sự do cấp ủy đề xuất, Mặt trận tổ quốc giới thiệu đều trúng cử; trong đó có một số đồng chí ủy viên thường vụ và cấp ủy viên được phân công hoạt động trong guồng máy chính quyền.

Đảng bộ đã phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân qua đại diện của mình là HĐND; cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân địa phương, đã được tập thể bàn bạc dân chủ, quyết định phương hướng nhiệm vụ chung và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm, phát huy vai trò giám sát,

kiểm tra hoạt động của các cơ quan chính quyền, mặt trận, đoàn thể, bảo đảm thực thi pháp luật tại địa phương; bảo đảm lợi ích chính đáng của nhân dân. Khóa bầu cử 1994 có 99 thành viên HĐND xã, 23 thành viên HĐND huyện đều đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đại đa số đã tích cực hoạt động, làm tròn trách nhiệm người đại biểu của nhân dân.

UBND huyện, các cơ quan chức năng hành pháp và tư pháp tham mưu cho UBND huyện cùng UBND các xã đã từng bước đổi mới phương thức và hiệu lực quản lý kinh tế xã hội theo pháp luật. Năng lực hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng được nâng cao, nhờ Quốc hội, Chính phủ, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành thêm nhiều luật mới, sửa đổi một số luật hiện hành và nhiều văn bản dưới luật; nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy đảng, sự giám sát thường xuyên của HĐND cùng cấp; nhờ đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng đào tạo có bài bản ngày càng nhiều. Đến năm 1995, trong 50 cán bộ chính quyền cấp huyện đã có 41 người tốt nghiệp hoặc đang học đại học tại chức, trung cấp chuyên môn, trung cao cấp chính trị. Các cơ quan chính quyền Minh Long cũng đã từng bước thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt khâu trung gian, giám phiên hà cho nhân dân. Đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân được giải quyết kịp thời không để tồn đọng; các vụ án hình sự, dân sự được thụ lý xét xử đúng pháp luật. Quản lý kinh tế tài chính và các lĩnh vực xã hội ngày càng đi vào nề nếp, không có sai phạm gì nghiêm trọng. Điều này cũng chứng tỏ năng lực quản lý Nhà nước của chính quyền Minh Long đã được nâng cao hơn trước.

3) Tăng cường và đổi mới công tác dân vận mặt trận:

Thấu suốt quan điểm sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Để hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo quần chúng tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN thì nhất thiết phải tăng cường pháp chế XHCN đi đôi

với mở rộng dân chủ XHCN từ cơ sở. Từ đó, Đảng bộ Minh Long luôn coi trọng công tác dân vận mặt trận trong thời kỳ đổi mới tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc Minh Long đã được củng cố vững mạnh thêm, bao gồm đủ thành phần đại biểu các tầng lớp quần chúng, tổ chức xã hội. Thành tựu nổi bật của Mặt trận Tổ quốc Minh Long từ năm 1987 đến nay là phát động và tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, “Phát huy quyền dân chủ của nhân dân ở cơ sở” đều khắp trên 62 khu dân cư của huyện. Mặt trận cùng các đoàn thể tập trung chỉ đạo làm điểm ở 7 thôn : Thanh Mâu (Thanh An), Diệp Thương và tập đoàn ba (Long Hiệp), Gò Nai (Long Sơn), Kỳ Hát (Long Mai), Hải Vết và Làng Reng (Long Môn). Đến nay, tại 7 thôn điểm này đã thực hiện tốt việc vòng đời công giúp nhau sản xuất. Lương thực bình quân đầu người đạt 500kg/1998. Mỗi gia đình có từ 2 đến 9 con trâu bò, 200 đến 5.000 cây quế từ một đến 5 năm tuổi, 20 đến 100 cây cau; gia đình nào cũng có hố xí, chuồng nuôi gia súc cố định, không còn tình trạng thả rông; nhân dân đã tự giác đi học để xóa mù chữ, thực hiện nghĩa vụ quân sự, đi khám chữa bệnh tại cơ sở y tế của xã, giảm bớt việc cúng bái, thực hiện tiết kiệm trong ma chay, lễ tết...trong các cuộc họp nhân dân ở xóm thôn, họp đoàn thể, đồng bào đã mạnh dạn đóng góp nhiều ý kiến về xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền, về thực hiện các chính sách sao cho đúng đắn, công bằng; về tương trợ giúp đỡ những gia đình khó khăn hoạn nạn trong tình làng nghĩa xóm...Từ bảy thôn điểm này, Huyện ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc huyện đúc rút được kinh nghiệm nhân ra diện rộng, phát huy được sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân thực hiện các

mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế xã hội do Đảng bộ và chính quyền huyện đề ra.

Ban chấp hành các đoàn thể công, nông, thanh, phụ được củng cố tăng cường về chất qua các kỳ đại hội, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng đoàn thể mình về mặt tư tưởng và tổ chức, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ giao cho, thực hiện các phong trào lớn do ngành cấp trên phát động và hướng dẫn.

Từ năm 1986 đến năm 1999, ở Minh Long, Liên đoàn lao động từ 150 đoàn viên phát triển lên 383 đoàn viên; Hội nông dân từ 1.210 hội viên phát triển lên 1.959 hội viên; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh từ 503 đoàn viên phát triển lên 613 đoàn viên; Hội phụ nữ từ 2.446 hội viên phát triển lên 3.504 hội viên; Hội cựu chiến binh hiện có 358 hội viên.

Liên đoàn lao động Minh Long là tổ chức xã hội, là trường học cộng sản, là mái ấm tình thương của cán bộ công nhân viên chức, những người hưởng lương trong huyện. Liên đoàn đã tuyên truyền giáo dục nâng cao giác ngộ XHCN cho đoàn viên; vận động đoàn viên phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và lễ lối làm việc nhằm đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả công tác, thực hành tiết kiệm; đồng thời chăm lo cải thiện đời sống và bảo vệ quyền lợi của công nhân viên chức.

Hội nông dân đã vận động và tổ chức hội viên thi đua thực hiện chính sách “khoán 10”; khuyến khích hội viên và nông dân tăng năng suất lao động trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất giỏi”. Từ năm 1993 đến năm 1997 qua ba đợt tổng kết phong trào “sản xuất giỏi” đã có 74 hội viên được công nhận “người nông dân sản xuất giỏi cấp huyện” trong đó có 5 hội viên được cử đi dự hội nghị những người sản xuất giỏi cấp tỉnh.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã vận động, tổ chức đoàn viên và thanh niên tích cực hoạt động trong phong trào “Lập thân, lập nghiệp”, “Thi đua tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đoàn viên và thanh niên Minh Long chiếm tỷ lệ đáng kể trong số “Nông dân sản xuất giỏi” và năm nào cũng đạt vượt chỉ tiêu tòng quân nhập ngũ. Trong lực lượng dân quân tự vệ, đoàn viên chiếm 21%. Năm 1993 thanh niên Minh Long tòng quân vượt chỉ tiêu 83%. Đoàn viên và thanh niên còn là lực lượng nòng cốt trong phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, góp phần rèn luyện sức khỏe và mang lại cuộc sống tươi vui, lành mạnh cho đồng bào. Ở Minh Long có hàng chục đội bóng chuyên, bóng đá, văn nghệ. Nhiều năm các đội bóng, đội văn nghệ Minh Long tham gia dự giải, dự hội thi hội diễn cấp tỉnh, đạt được một số giải thưởng.

Hội phụ nữ đã tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hội viên cùng chị em toàn huyện tham gia các phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Giảm trẻ em suy dinh dưỡng”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”... Qua lãnh đạo, theo dõi và kiểm tra, Huyện ủy Minh Long và Tỉnh hội phụ nữ Quảng Ngãi đánh giá tất cả các phong trào của phụ nữ Minh Long đều đạt được những thành tích nhất định. Một số tổ chức phụ nữ thôn, xã Minh Long đã được khen thưởng. Với những phong trào trên, Hội phụ nữ Minh Long đã nâng cao vai trò, vị trí của phụ nữ; đưa phần lớn phụ nữ Hrê, Kinh tích cực tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội, nâng cao trình độ học vấn, mở rộng tầm nhìn, sánh vai cùng nam giới góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Hội cựu chiến binh Minh Long ra đời muộn hơn các đoàn thể khác nhưng cũng đã phát huy tác dụng to lớn trong tham

gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền; giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các tầng lớp quần chúng hiện nay, nhất là lớp trẻ; tuyên truyền giáo dục vận động hội viên và cựu chiến binh giữ vững phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu trong phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa và nếp sống văn hóa ở địa phương. Tổ chức vững chắc và hoạt động có hiệu quả của Hội cựu chiến binh vừa nâng cao uy tín của hội, vừa làm yên lòng các cơ quan lãnh đạo, vừa là chỗ dựa đáng tin cậy của các tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể địa phương.

Như vậy, từ năm 1987 đến nay, cấp ủy Minh Long đã từng bước đổi mới công tác dân vận mặt trận, hướng nó đi vào chiều sâu vận động chính trị, nâng cao giác ngộ XHCN cho hội đoàn viên và quần chúng, đồng thời phát triển về chiều rộng với nhiều phong trào thiết thực vừa ích nước vừa lợi nhà, nên đã huy động được đông đảo nhân dân tham gia thực hiện có kết quả. Đây là hiệu quả cùng với quần chúng, đưa quần chúng vào tổ chức, giáo dục và phát động quần chúng thi đua hành động cách mạng.

Tóm lại, qua 25 năm từ sau ngày Minh Long hoàn toàn giải phóng đến nay, nhất là từ khi bước vào thời kỳ đổi mới (1986-1999), nhờ ánh sáng các nghị quyết của Đảng cấp trên, nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng các ngành tỉnh, Đảng bộ Minh Long đã đặt phát triển kinh tế xã hội là nhiệm vụ trọng tâm; đã phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Bộ máy Nhà nước cấp huyện, chính quyền các xã đã được kiện toàn, củng cố về chất, từng bước cải cách thủ tục hành chính, phát huy hiệu lực quản lý kinh tế xã hội theo pháp luật. Công tác dân vận mặt trận

cũng được tăng cường và đổi mới, đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng, phát huy sức mạnh của quần chúng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Nhờ vậy, kinh tế nông lâm nghiệp Minh Long đã có bước phát triển nhanh hơn trước nhiều. Chỉ tính thời kỳ 1987-1999, diện tích sản xuất cây lương thực tăng 11,2%, nhưng sản lượng lương thực tăng 45,1%, sản lượng lúa tăng 38,8%; lương thực bình quân đầu người tăng 34kg trong khi dân số đã tăng thêm 2.802 người; đàn trâu tăng 620 con, đàn bò tăng 1.085 con, đàn heo và gia cầm cũng như diện tích trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, khai thác lâm sản đều tăng hai, ba lần; hộ đói nghèo đã giảm gần 50%. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, tài chính, ngân hàng đều tăng trưởng đáng kể. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa thông tin thể thao đã phát triển khá. Riêng về giáo dục, từ năm học 1986-1987 đến năm học 1999-2000 đã tăng thêm 5 trường, 85 lớp, 1.370 học sinh, trong đó học sinh cấp II tăng 542 người, cấp III tăng 131 người...

Đây là những thành tích rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân Minh Long trong thời kỳ đổi mới đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

Nguyên nhân đạt được những thành tựu trên là:

- Đảng bộ Minh Long đã quán triệt và vận dụng thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh vào tình hình thực tiễn của Minh Long.

- Trong các nghị quyết của Đảng bộ và sự chỉ đạo của Huyện ủy thường xuyên đặt phát triển kinh tế xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội đã từng bước xác định cơ

câu nông lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ hợp lý, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội. Trong xây dựng Đảng giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, từ đó giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ.

- Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên kiên định con đường cách mạng XHCN, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, gắn bó sống còn với nhân dân.

- Đảng bộ đã phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Minh Long vào giai đoạn cách mạng mới, phát huy tinh thần tự lực tự cường, phát huy nội lực của toàn huyện vào công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

- Được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo và đầu tư kịp thời của UBND tỉnh, sự giúp đỡ tận tình của các Sở, ban ngành tỉnh và các huyện bạn.

Tuy vậy, trong công tác xây dựng Đảng, kiện toàn chính quyền, tăng cường công tác dân vận ở Minh Long cũng còn một số khuyết nhược điểm. Tư tưởng ỷ lại trông chờ cấp trên vẫn còn ám ảnh trong một số cán bộ (kể cả cán bộ chủ chốt) và quần chúng. Đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới; cán bộ cơ sở, cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật còn quá ít (nhất là trong người Hrê), lại chưa phát huy hết năng lực. Vẫn còn một số đảng viên, cán bộ chưa thực sự tiên phong, gương mẫu, mất uy tín trong quần chúng. Hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền chưa cao, chưa thực sự đồng bộ. Thi hành luật pháp chưa nghiêm trong quản lý kinh tế và xã hội. Công tác vận động quần chúng có nơi có lúc còn lúng túng khó khăn ⁽¹⁾.

(1) - Trích từ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XIV - tháng 9-1996.

Tốc độ phát triển kinh tế nông lâm nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng lao động, đất, rừng của Minh Long và vốn đầu tư của cấp trên. Tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, đời sống nhân dân vùng cao, vùng căn cứ cũ còn nhiều khó khăn, nạn đốt phá rừng còn nhiều, tài nguyên rừng đang đứng trước nguy cơ cạn kiệt. Tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan còn nặng nề ⁽¹⁾.

Nguyên nhân của những khuyết nhược điểm trên là :

- Nhận thức về kinh tế thị trường, kinh tế hàng hóa nhiều thành phần còn hạn chế. Trình độ năng lực cán bộ chưa theo kịp tình hình nhiệm vụ mới.

- Nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được đề cao, nội bộ một số đơn vị, địa phương chưa thật sự đoàn kết. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn bảo thủ, trì trệ, ỷ lại. Việc đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên, chưa nghiêm túc.

- Tiềm lực của huyện quá nhỏ bé, nhưng vốn đầu tư của cấp trên còn ít ⁽²⁾.

Tuy còn một số mặt non yếu khuyết nhược điểm nói trên, nhưng cần khẳng định những thành tựu của 25 năm qua, nhất là thời kỳ đổi mới 1987-1999 là mặt cơ bản nhất. Diện mạo kinh tế xã hội của Minh Long đã thay đổi lớn, có nhiều điểm sáng, nhân dân Kinh Thượng Minh Long đã thực sự đổi đời, cuộc sống vật chất và văn hóa tinh thần đã được cải thiện rõ rệt.

Đây chính là cơ sở vững chắc để củng cố niềm tin vào con đường cách mạng XHCN, vào sự lãnh đạo của Đảng; là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Minh Long tiếp tục hành trình vào thế kỷ XXI, xây dựng huyện Minh Long đáng hoàng hơn, tốt đẹp hơn.

(1) (2) - Trích từ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XIV - tháng 9-1996.

PHẦN KẾT LUẬN

ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Minh Long là một huyện miền núi nằm về phía tây nam thị xã Quảng Ngãi, có những núi cao rừng rậm, nhiều sông suối; có tài nguyên lâm nghiệp phong phú và có cả những cánh đồng lúa nước tương đối phì nhiêu. Đây là địa bàn cư trú lâu đời của một bộ phận dân tộc Hrê và một bộ phận người Việt chuyển cư đến từ cuối thế kỷ XVI. Minh Long nằm ở vị trí cầu nối giữa đồng bằng với các huyện tây nam của tỉnh Quảng Ngãi, có địa thế hiểm trở, là một địa bàn căn cứ chiến lược của các lực lượng yêu nước từ giữa thế kỷ XVIII, đến đầu thế kỷ XX và là một trong những căn cứ địa kháng chiến của tỉnh Quảng Ngãi trong 30 năm đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân Minh Long có truyền thống yêu nước lâu đời đã liên tục đứng lên chống ách áp bức bóc lột hà khắc của quan quân triều Nguyễn và chống sự xâm lược nô dịch của thực dân Pháp, nổi bật nhất là “Sự kiện Đá Vách” giữa thế kỷ XVIII, các cuộc nổi dậy trong thế kỷ XIX; các cuộc đấu tranh chống sưu thuế đầu thế kỷ XX do “bốn tráng sĩ Đá Vách” chỉ huy; phong trào “Nước xu đỏ” 1937-1939.

Tổ chức cơ sở của Đảng cộng sản Việt Nam ra đời ở Minh Long vào cuối năm 1945, đã được rèn luyện, thử thách trong

đấu tranh cách mạng, số lượng và chất lượng đảng viên ngày càng cao, đảng viên và cán bộ người Hrê ngày càng trưởng thành, Minh Long đã xây dựng được một Đảng bộ kiên cường trong hơn nửa thế kỷ qua.

✦ Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Ngãi, được sự phối hợp, chi viện, giúp đỡ tận tình của chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất và các ban ngành, giới của tỉnh cùng các huyện bạn, Đảng bộ và nhân dân Kinh -Thượng Minh Long đã đoàn kết một lòng, vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, đem sức lực, trí tuệ và cả máu xương mình góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc tỉnh Quảng Ngãi tự do trong 9 năm kháng chiến chống Pháp; góp phần đánh thắng tất cả các kiểu chiến tranh xâm lược tàn bạo nhất của đế quốc Mỹ.

✦ Tỉnh yêu quê hương, đất nước, yêu thương những người đồng tộc đã được bồi đắp và nâng lên thành chủ nghĩa yêu nước. Tinh thần thượng võ, ý chí độc lập tự chủ, kiên cường đã được rèn luyện, hun đúc nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhờ đó, sức mạnh cách mạng và chính nghĩa của lớp lớp con cháu Bác Hồ tại Minh Long đã chiến thắng tất cả sức mạnh kỹ thuật, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trên đất Minh Long, ngọn núi, dòng suối, con sông, đoạn đường nào cũng in dấu sự tích đánh giặc, cứu nước hào hùng. Minh Long là một trong số ít huyện được giải phóng hoàn toàn khá sớm, Minh Long có đến 40% số xã được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã góp phần xứng đáng cùng cả tỉnh, cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; lập nên một trong những chiến công hiển hách nhất của loài người trong thế kỷ XX: Một dân tộc nhỏ mà đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ.

Trải qua 1/4 thế kỷ tính từ ngày giải phóng (1975 - 1999), nhờ có đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước soi đường, thắp sáng niềm tin cho Đảng bộ và nhân dân Minh Long; nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư chi viện của Trung ương, của tỉnh; nhờ biết tiếp tục phát huy lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Kinh - Thượng Minh Long đã có nhiều nỗ lực trong cải tạo XHCN và xây dựng CNXH, đưa Minh Long vững bước tiến theo con đường cách mạng XHCN, con đường mà Bác Hồ, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn.

Đảng bộ Minh Long đã thực sự cầm nắm chính quyền. Chính quyền, mặt trận, các đoàn thể Minh Long đã được củng cố ngày càng vững mạnh, trực tiếp quản lý kinh tế xã hội theo phương châm tăng cường pháp chế XHCN kết hợp với mở rộng dân chủ ở cơ sở. Nhờ đó, Đảng bộ và nhân dân Minh Long bước ra từ tro tàn và đổ nát, tiếp tục đóng góp sức lực, tài lực, trí lực, từng bước hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, tạo dựng cuộc sống mới, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho mình, tích cực góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN. 1/4 thế kỷ mới chỉ là non một nửa đời người và so với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc chỉ như một thoáng

câu bay qua cửa sổ, ấy vậy mà Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã cơ bản khắc phục được nạn đói cơm, lạt muối, rách rưới, dịch bệnh, mù chữ hàng trăm năm. Hơn 50% số hộ có nhà ngói, có điện thắp sáng. Đường ô tô đã đến tận trung tâm tất cả các xã. Xã thôn nào cũng có trường, lớp học, hầu hết con em đồng bào Hre được đến trường. Đồng bào được khám chữa bệnh tại chỗ, được cấp muối Iode, dầu thấp, sách vở học sinh, thuốc chữa bệnh không mất tiền. Nghe phát thanh, xem truyền hình, dùng quạt máy, điện thoại, đi xe máy... ngày nay không còn là chuyện lạ đối với đồng bào Hre ở vùng cao Minh Long. Tất cả những thành tựu trên, cuộc sống đổi đời nói trên, chục năm, trăm năm, ngàn năm trước có năm mơ cũng không thấy được.

Những thành tựu trên chỉ có thể lý giải từ:

- Đường lối cách mạng XHCN và các chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng. Đó là “Giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, “Đoàn kết, bình đẳng và tương trợ giữa các dân tộc”, Giải phóng xã hội, chăm lo đến lợi ích con người”.

- Đảng bộ Minh Long xứng đáng là một bộ phận của đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, hoạt động ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, đã quán triệt chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để lãnh đạo và chỉ đạo phong trào địa phương trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, đã đem xương máu và trí tuệ của mình hòa với xương máu và trí tuệ của nhân dân toàn huyện, toàn quốc, tô thắm lá cờ bách chiến bách thắng của dân tộc Việt Nam anh hùng và của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

- Đảng bộ và nhân dân Minh Long kiên định lập trường tư tưởng đi theo con đường cách mạng XHCN, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vững vàng đưa phong trào cách mạng Minh Long tiến lên trong tình hình quốc tế và khu vực đầy biến động, phức tạp.

Hiện nay, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền, hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên Minh Long còn những mặt hạn chế nhất định, trình độ dân trí còn thấp; cơ sở hạ tầng còn yếu kém, đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng cao còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan còn nặng. Cho nên, phấn đấu cho nhân dân Minh Long có cuộc sống thực sự ấm no, hạnh phúc, văn minh, Đảng bộ và nhân dân Minh Long còn phải vượt qua những chặng đường dài đầy khó khăn thử thách. Song những thành tựu đã có là bước đầu rất quan trọng để Minh Long tiếp tục tiến lên nhanh, mạnh hơn nữa.

Từ thực tiễn hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng hơn nửa thế kỷ qua, Đảng bộ Minh Long sơ bộ tổng kết mấy vấn đề cơ bản có tính chất kinh nghiệm như sau:

1) Luôn luôn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến lên CNCS; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng mới tự giải phóng cho dân tộc mình và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung:

Thực tế cuộc sống đã chứng minh từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn giương cao hai ngọn cờ độc lập dân

tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định mục tiêu lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Nhờ đó, Đảng bén rễ sâu trong nhân dân lao động và trong lòng dân tộc, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hàng trăm năm trước, đồng bào Hrê và Kinh ở Minh Long lâm than cơ cực không ngóc đầu lên được; chết đói; chết bệnh, chết vì thù hằn dân tộc; sống kiếp tôi đòi nô lệ, suốt đời chỉ tám khổ che thân, không có chữ, không có thuốc men... Từ ngày có Đảng cộng sản Việt Nam và Hồ Chủ tịch lãnh đạo, nhân dân Minh Long một lòng tin Đảng, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng do Đảng vạch ra, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng, vừa tự giải phóng cho mình, vừa góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, để có cuộc sống cho ra con người như ngày nay, tốt đẹp gấp trăm ngàn lần ngày xưa.

Trước đây, Mỹ nguy dùng mọi âm mưu thủ đoạn, dốc mọi sức lực “tố cộng, diệt cộng”, nhưng tư tưởng cách mạng và lý tưởng cộng sản đã bắt rễ sâu trong đồng bào Kinh Thượng Minh Long; Đảng bộ Minh Long vẫn thể hiện sức sống bất diệt, vừa lãnh đạo hiệu triệu đồng bào, vừa đi đầu trong chiến đấu, sát cánh cùng nhân dân dũng cảm đương đầu và chiến thắng những đội quân nhà nghề của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Có nhiều đảng viên, chiến sĩ, đồng bào yêu nước Minh Long đứng trước mũi lê đầu súng của quân thù, cận kề cái chết, vẫn hiên ngang bất khuất, vẫn một lòng tin vào Đảng và Bác Hồ, tin vào nhân dân, tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Có nhiều đồng chí, đồng bào Minh Long sa vào

tay địch như đồng chí Đinh Tuôi (Long Sơn), vợ chồng anh Đinh Biêu chị Đinh Thị Nữ (Long Hiệp), chị Đinh Thị Noa (Long An), chị Đinh Thị Mai (Thanh An)... và biết bao người con ưu tú của Minh Long đã dùng cảm đấu tranh chống địch, giữ tròn khí tiết cách mạng và cộng sản, sẵn sàng chấp nhận sự hy sinh để bảo vệ lý tưởng cách mạng cao đẹp của bản thân mình. Phải có niềm tin sâu sắc vào Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng mới có được dũng khí như thế.

Ngày nay, các thế lực thù địch tiếp tục dùng mọi thủ đoạn, dốc mọi sức lực thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo và thành quả cách mạng XHCN, đưa Việt Nam đi theo con đường TBCN - con đường dẫn đến bóc lột, nô dịch, thất nghiệp, bất công, bạo tàn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và với kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống, Đảng bộ và nhân dân Minh Long vẫn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Các luận điệu chống cộng đê tiện, các xu hướng “đa nguyên đa đảng” nguy hiểm, các mưu toan gây chia rẽ kỳ thị dân tộc, không có chỗ đứng tại Minh Long. Vì Đảng bộ và nhân dân Minh Long đã khẳng định:

*“Đảng ta Mác-Lênin vĩ đại
Đã hồi sinh trả lại cho ta
Trời cao đất rộng bao la
Bát cơm, manh áo, hương hoa hồn người”*

(Tố Hữu)

Kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với Đảng, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng là bài học mang tính tư tưởng thời đại nóng hổi hiện nay và từ nay về sau. Nơi nào, người nào xa rời mục tiêu lý tưởng và mất lòng tin sẽ mất tất cả. Những ai nghi ngờ, bi quan, dao động sẽ tự đào thải mình ra khỏi cuộc chiến đấu dũng cảm và vinh quang của Đảng ta và dân tộc ta.

2) Thường xuyên xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhân tố quyết định nhất cho mọi thắng lợi của phong trào cách mạng tại địa phương:

Bảy mươi năm qua, cách mạng Việt Nam trải qua bao phen “ngọn đèn đêm gió, con thuyền biển khơi”. Nhưng trí tuệ và sức mạnh của Đảng cộng sản Việt Nam đã sáng suốt chỉ đường, vững tay chèo lái, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đến những bến bờ vinh quang.

Từng tổ chức Đảng ở cơ sở, ở địa phương có mạnh thì toàn Đảng mới mạnh. Vì vậy, Đảng bộ Minh Long thường xuyên chú trọng xây dựng và chỉnh đốn Đảng về tư tưởng và tổ chức, ngày càng tự hoàn thiện mình; coi đây là nhân tố quyết định nhất để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong những bước ngoặt của lịch sử, trong tất cả các thời kỳ, để giành thắng lợi cho phong trào cách mạng ở huyện nhà.

30 năm kháng chiến, nhất là trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy gian khổ hy sinh, Đảng bộ Minh Long đã thường xuyên coi trọng xây dựng đảng viên, chi bộ, Huyện ủy bốn tốt (quan điểm, lập trường, tư tưởng cách mạng tốt, chiến đấu tốt, quan hệ với quần chúng tốt, sản xuất tự túc tốt). Nhờ đó,

Đảng bộ Minh Long đã đoàn kết nhất trí cả về tư tưởng và hành động, trên dưới một lòng; đảng viên số lượng ngày càng đông, chất lượng ngày càng tốt; cán bộ, đảng viên Kinh, Hrê được rèn luyện trong chiến đấu ngày càng trưởng thành. Nhờ đó, Đảng bộ Minh long hoàn thành được nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo nhân dân trong huyện bảo vệ vững chắc vùng tự do trong kháng chiến chống Pháp; giải phóng huyện nhà khá sớm trong kháng chiến chống Mỹ; đóng góp nhiều sức người sức của cho xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, chiến thắng kẻ thù.

Sau ngày giải phóng đến nay, Đảng bộ Minh Long thường xuyên coi trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức từ chi, đảng bộ cơ sở ở xã thôn đến các cơ quan đơn vị huyện; phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trên cương vị Đảng nắm chính quyền. Những thành tựu về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hóa xã hội ở Minh Long 1/4 thế kỷ qua (1975-1999) không tách rời với thành tựu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Phát triển đảng viên và xây dựng lực lượng cán bộ trong người Hrê, Đảng bộ không câu nệ về trình độ nhận thức lý luận, học vấn còn thấp; nhưng không bao giờ hạ thấp tiêu chuẩn người đảng viên, cán bộ của Đảng cộng sản, đó là kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, đặt lợi ích chung trên lợi ích cá nhân; dám sẵn sàng xả thân hy sinh chiến đấu cho độc lập dân tộc và CNXH; dám nghĩ, dám làm, tiên phong gương mẫu làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Đảng bộ thường xuyên giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên

trong huyện theo các tiêu chuẩn cơ bản này. Nhờ vậy, tuyệt đại bộ phận đảng viên, cán bộ Minh Long đã và đang nêu cao bản lĩnh, phẩm chất người cộng sản trong mọi hoàn cảnh.

Khi đã có đường lối, chủ trương đúng thì cán bộ giữ vai trò quyết định tổ chức thực hiện đường lối chủ trương đó. Theo phương châm “Cán bộ địa phương giải quyết các vấn đề của địa phương”, Đảng bộ đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ Minh Long cả người Kinh và người Hrê; vừa nâng cao trình độ lý luận cách mạng, trình độ học vấn, vừa nâng cao năng lực lãnh đạo và hoạt động thực tiễn để giải quyết tốt các vấn đề cụ thể của địa phương. Đảng bộ cũng đã biết tôn trọng sử dụng, phát huy năng lực, kinh nghiệm của lớp cán bộ nhiều tuổi đã qua thử thách trong cuộc sống, đồng thời ra sức bồi dưỡng, đào tạo, mạnh dạn sử dụng lớp cán bộ trẻ, nữ có sức khỏe, năng động, nhanh chóng tiếp thu vận dụng cái mới. Hai lớp cán bộ này hợp tác bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh, làm nên sự nghiệp. Là cán bộ Kinh hay Hrê, già hay trẻ, cũ hay mới, nam hay nữ đều phải giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, tự phấn đấu nâng cao trình độ và năng lực của bản thân, giữ vững tinh thần đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực lo cho sự nghiệp của Đảng bộ, chăm lo đến lợi ích của nhân dân toàn huyện. Cán bộ tốt được Đảng bộ trọng dụng, nhân dân tin yêu. Đây là quy luật. Là người cộng sản chân chính, chắc không ai muốn làm trái quy luật.

3) Quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối quan chúng của Đảng và quan điểm “lấy dân làm gốc”, nhằm khơi dậy sức mạnh truyền thống yêu nước và cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân để hoàn thành mọi nhiệm vụ:

Lúc hoạt động bí mật, chưa có chính quyền trong tay thì công tác vận động quần chúng chiếm vị trí hàng đầu của Đảng bộ. Khi đã giành và nắm chính quyền, công tác vận động quần chúng càng trở nên cấp thiết và quan trọng, nếu không muốn Đảng bộ trở thành quan liêu hóa. Vì “Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, “Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Vì mục đích lớn nhất, duy nhất của Đảng ta là đấu tranh cho quyền lợi của nhân dân; mọi chủ trương, chính sách, công việc đều xuất phát từ lợi ích của quần chúng. Đại bộ phận quần chúng ở Minh Long là dân tộc Hre, có tính cách, phong tục, tập quán, làm ăn sinh sống nhiều phần khác với người Kinh. Quán triệt đường lối quần chúng và quan điểm lấy dân làm gốc là phải thấu hiểu tính cách, phong tục tập quán, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Trong kháng chiến, Đảng bộ đã chăm lo xây dựng, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, các đoàn thể cách mạng của quần chúng từ xã đến huyện; qua đó tăng cường công tác dân vận, tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, vũ trang cách mạng, lãnh đạo họ đấu tranh lập nhiều thành tích trong đánh địch, xây dựng phát triển thực lực ta, góp sức đưa kháng chiến đến thắng lợi. Vừa huy động sức dân, Đảng bộ vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân để bảo đảm ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng to. Nhờ đó, Minh Long đã góp phần xứng đáng vào việc đánh bại các âm mưu thủ đoạn của thực dân Pháp đánh chiếm miền Tây Quảng Ngãi, bảo vệ vững chắc vùng tự do Liên khu V. Cũng nhờ đó, Minh Long đã đánh bại âm mưu thủ đoạn gom dân lập ấp, tìm diệt và bình định của Mỹ ngụy (có lúc địch bắt lừa được một số dân vào ấp, nhưng lòng dân vẫn hướng về cách mạng, Bác Hồ),

tiến lên đánh đuổi địch ra khỏi địa bàn, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc vào mùa Xuân năm 1975. Từ 1975 đến nay, Đảng bộ tiếp tục tăng cường công tác dân vận mặt trận, đồng thời xây dựng củng cố chính quyền nhân dân, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân và huy động sức dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Những thành tích góp phần bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế xã hội, mở mang thủy lợi, đường sá, trường học, bệnh viện, kéo điện lưới quốc gia về Minh Long... chính là thắng lợi của Đảng bộ Minh Long trong vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng và quan điểm lấy dân làm gốc. Các luận điệu tuyên truyền phản động, cùng thủ đoạn phát triển đạo giáo của các thế lực thù địch hòng giành dân với Đảng bộ và chính quyền cách mạng ở Minh Long đã không gạt hái được gì. Như vậy, có thể khẳng định từ ngày thành lập đến nay (hơn nửa thế kỷ), Đảng bộ Minh Long đã thắng địch tuyệt đối về giành dân, nắm dân.

Ngày nay, Đảng ta chủ trương thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nghĩa là phát huy rộng rãi và triệt để quyền làm chủ trực tiếp và làm chủ qua đại diện của nhân dân. Đây là một chủ trương vừa tiếp tục giáo dục hướng dẫn cán bộ, đảng viên thực hiện đúng quan điểm và đường lối quần chúng của Đảng, vừa khơi dậy sức mạnh vô tận của các tầng lớp nhân dân để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nói chung là cả một Đảng bộ, nói riêng là từng cán bộ, đảng viên có quan điểm và đường lối quần chúng đúng đắn là phải tin vào dân, dựa vào dân, bám trong dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân để vừa hoàn thiện chức năng vai trò người

lãnh đạo, vừa hoàn thành mọi nhiệm vụ được nhân dân tin cậy giao phó. Trong kháng chiến, nhiều cán bộ người Kinh cày rãnh, cấy tai, đóng khố, đeo cườm như đồng bào dân tộc; nhiều cán bộ người dân tộc cùng ăn cùng ở trong hang đá với dân, đồng cam cộng khổ với dân là để tìm một nơi nương tựa, tự che giấu mình trong dân, nhờ dân mà bảo toàn lực lượng và giữ gìn, nhen nhóm ngọn lửa kháng chiến. Cán bộ, đảng viên tự hòa tan, tự đắm chìm trong dân để mà sống còn và hoạt động cách mạng. Ngày nay sự bắt buộc phải tự hòa tan mình trong đời sống nhân dân các dân tộc không còn là một yêu cầu của sự “sống còn” nữa. Vậy nên *phải tạo ra yêu cầu sống còn mới*, phải tìm ra con đường mới để gắn mình với đồng bào ở các làng, các hẻm núi, góc rừng, gắn mình với cuộc vật lộn của nhân dân để xóa đói giảm nghèo, để phát triển kinh tế xã hội, xây dựng cuộc sống mới. Sự nghiệp này không hề kém gian nan và phức tạp so với ngày trước. Con đường này dài, nhưng không thể nào khác. Chỉ có tin vào dân, dựa vào dân, bám vào dân, nghe nhân dân, cùng hành động với nhân dân, phát huy nội lực của Minh Long thì mới làm nên sự nghiệp.

Nói tin dân, dựa vào dân, bám vào dân, biết lắng nghe nhân dân là tin, dựa, bám, nghe nhân dân lao động và cả tầng lớp già làng có uy tín, có kinh nghiệm; làm sao cho họ nói đúng sự thật đã là khó nhưng biết lắng nghe sự thật lại càng khó hơn.

Ngày nay, nếu ai đại dốt tự biến mình thành một “ông quan cách mạng”, sống thì dựa vào lương lậu, bổng lộc; công việc thì ngồi chờ, ỷ lại cấp trên; với dân thì quan cách, hách dịch, quan liêu... sẽ bị nhân dân và sự nghiệp cách mạng của quần chúng đào thải.

4) Luôn luôn nêu cao tinh thần tự lập, tự cường bằng sức mình là chính đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các huyện bạn để giành thắng lợi cho cách mạng, làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào chung:

Ý chí cách mạng cũng như các phong trào cách mạng không thuộc phạm trù hàng hóa, nên không thể nào xuất khẩu, nhập khẩu được. Học thuyết Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học và tổ chức cộng sản xuất hiện ở Minh Long là từ khi tại mảnh đất này có những người tự nguyện tự giác tiếp thu nó, biến nó thành ý chí và hành động vào những năm đầu thập kỷ 40 của thế kỷ XX.

Từ đó đến nay, bên cạnh sự chi viện rất to lớn của cấp trên, sự đồng tình ủng hộ về tinh thần, cán bộ, vật chất của các địa phương bạn, Đảng bộ và quân dân Minh Long đã phát huy cao độ tinh thần tự lập tự cường để xây dựng, phát triển và sức tích thực lực tại chỗ. Sự lãnh đạo và chi viện của cấp trên cùng sự giúp đỡ của các huyện bạn chỉ thực sự phát huy tác dụng khi Đảng bộ và thực lực cách mạng Minh Long đủ mạnh để vận dụng nó.

Nhờ nêu cao tinh thần tự lập tự cường, những người cách mạng và quần chúng Minh Long đã tự mình giành lấy chính quyền từ trong tay địch giữa tháng Tám 1945; ngay sau đó, tổ chức cơ sở Đảng đã ra đời; giữ vững vùng tự do, không cho quân Pháp và tay sai của Pháp xâm nhập Minh Long; xây dựng được vùng căn cứ kháng chiến chống Mỹ; sớm xây dựng được lực lượng vũ trang tập trung và dân quân du kích để đánh giặc giữ làng; Minh Long đã đóng góp khá nhiều sức người, sức của cho kháng chiến; xã Long Môn và Thanh An

được phong tặng danh hiệu Anh hùng; Minh Long là một trong những huyện được hoàn toàn giải phóng khá sớm... Và 1/4 thế kỷ dựng xây trong hòa bình cũng chính với tinh thần tự lập tự cường, Minh Long đã đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, từng bước xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, có mặt tăng cao gấp hai, ba lần ngày mới giải phóng; bộ mặt văn hóa xã hội Minh Long đã đổi thay tiến bộ khá nhiều.

Những thành tựu trên là kết tinh từ mồ hôi, nước mắt, xương máu, trí tuệ và từ tinh thần tự lập tự cường của Đảng bộ và đồng bào Kinh, Hrê ở Minh Long. Nếu mang nặng tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự viện trợ của cấp trên và nơi khác, ắt là thành tựu, kết quả sẽ bị hạn chế nhiều. Trước tình hình quốc tế và trong nước hiện nay, bài học về tự lập tự cường, phát huy nội lực để xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước lại càng có ý nghĩa quan trọng.

Những thắng lợi của Minh Long trong hai cuộc kháng chiến cùng những thành tựu của Minh Long trong 1/4 thế kỷ xây dựng CNXH còn là nhờ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Minh Long đã xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các huyện và thị xã Quảng Ngãi; ta vì bạn, bạn vì ta mà giúp đỡ nhau trọn nghĩa trọn tình. Nhờ đó mà khi thuận lợi, nhất là lúc khó khăn, Minh Long vẫn giữ vững phong trào cách mạng, cùng toàn tỉnh toàn quốc đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đến toàn thắng. Ngày nay, Minh Long thất lừng buộc bụng phấn đấu vươn lên cũng chính vì trách nhiệm nghĩa vụ chung đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua các thời kỳ cách mạng, Minh Long là nơi mà các cấp lãnh đạo, các ngành trong tỉnh đều có góp phần không chỉ trên mặt chủ trương mà còn bằng nhiều nguồn chi viện thiết thực. Mọi thắng lợi của Minh Long đều có công sức, máu xương, trí tuệ của Đảng bộ và quân dân toàn tỉnh, trong đó có Đảng bộ và quân dân các huyện bạn kề cận như Ba Tơ, Sơn Hà, Nghĩa Hành, Mộ Đức, thị xã Quảng Ngãi... Phải làm cho Đảng bộ và quân dân Minh Long thấy rõ điều này.

Nêu cao tinh thần tự lập tự cường, đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các huyện bạn, các ngành trong tỉnh và làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào chung là một trong những bài học cơ bản của Đảng bộ và nhân dân Minh Long. Trước đã vậy, nay cũng vậy và mãi mãi về sau vẫn vậy.

5) Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc chính sách dân tộc của Đảng: Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng tiến bộ.

Chính sách dân tộc là một chính sách lớn và nhất quán của Đảng từ trước đến nay. Kẻ thù thường xuyên tạc: "Đảng cộng sản chỉ lo đấu tranh giai cấp, không mấy quan tâm đến dân tộc". Đó là luận điệu xằng bậy, dè tiện. Đảng ta nhận thức đúng đắn có dân tộc mới có giai cấp; có giải phóng được dân tộc mới giải phóng được giai cấp cần lao. Tại hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chủ tịch) chủ trì đã xác định: "Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn

chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được⁽¹⁾.

“Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng tiến bộ” là chính sách đúc kết từ tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại tiến bộ”.

Hồ Chủ tịch đã từng dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”.

Trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chủ tịch đã mở đầu “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng”, cũng có nghĩa là tất cả các dân tộc sinh ra đều có quyền bình đẳng.

Văn hóa Việt Nam đã từng tổng kết “Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Vì thế, kinh nghiệm xương máu của Đảng bộ và nhân dân Minh Long trải qua các giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng là luôn luôn giữ vững sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, đùm bọc bảo vệ cho nhau, cùng nhau hướng vào việc thực hiện các mục tiêu cách mạng do Đảng vạch ra.

Từ ngày được Đảng lãnh đạo, trên mảnh đất Minh Long chưa hề diễn ra cảnh kỳ thị, đố kỵ, chia rẽ, phân biệt đối xử giữa Kinh và Hre, không có chỗ đứng cho tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Dân tộc Hre tuy trong chừng mực nhất định có mang tư tưởng tự ti, nhưng đồng bào cũng rất tự hào về truyền thống cần cù lao động, làm chủ núi rừng, tự cường, tự lập của mình.

(1) Lịch sử Đảng CSVN sơ thảo, tập I, 1920-1954, NXB Sự Thật - Hà Nội 1981-trang 339.

Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng là đoàn kết thực lòng, no đói có nhau, sướng khổ cùng nhau, đồng lòng chung sức lo toan mọi việc của quê hương, đất nước và của mỗi gia đình, mỗi con người trong cộng đồng. Thực hiện chính sách bình đẳng dân tộc của Đảng là bình đẳng về quyền lợi, bình đẳng về nghĩa vụ, bình đẳng trước pháp luật. Thực hiện chính sách tương trợ nhau cùng tiến bộ của Đảng là nêu cao tinh thần lá lành đùm lá rách; vừa phát huy nội lực của nhân dân địa phương là chính, vừa đầu tư nhiều cán bộ có trình độ vững vàng, nhiều thiết bị công nghệ mới, nhiều tiền vốn và vật tư kỹ thuật để xây dựng trung du miền núi, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, để rút ngắn sự cách biệt giữa miền núi và miền xuôi, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi.

Đó là những nhiệm vụ mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Minh Long cũng như Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh Quảng Ngãi đã và đang thực hiện trong quá khứ và hiện tại để có một Minh Long, một Quảng Ngãi như ngày nay.

Để đưa Minh Long hội nhập vào dòng chảy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và nhân dân Kinh, Hre Minh Long nguyện tiếp tục nghiêm túc thực hiện chính sách “đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng tiến bộ”.

Tóm lại, trong quá trình hình thành phát triển và lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, Đảng bộ Minh Long đã có được nhiều kinh nghiệm phong phú. Những gì đã nêu trên chính là đúc rút từ xương máu, công sức và trí tuệ của Đảng bộ Minh

Long hơn nửa thế kỷ qua. Trên đây chỉ mới là những điểm đúc kết ban đầu. Các thế hệ kế tiếp sẽ tiếp tục tổng kết, nâng cao thêm thành những bài học quý báu, bổ ích hơn.

Trong yêu cầu nhiệm vụ hiện nay của huyện nhà, tỉnh nhà cũng như trước tình hình trong nước và thế giới vừa có nhiều thuận lợi mới, đan xen với nhiều thách thức gay gắt thì suy nghĩ và vận dụng các kinh nghiệm đã có là một trong những phương pháp giúp Đảng bộ lớn mạnh, đưa phong trào mọi mặt của Minh Long tiến lên không ngừng.

Đảng bộ Minh Long kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, kiên định con đường cách mạng XHCN, hướng mạnh tới mục tiêu xóa bỏ nổi nhục vì nghèo nàn, lạc hậu như đã từng xóa bỏ nổi nhục mất nước, nô lệ trước đây, đưa nhân dân Minh Long đến một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có nhân phẩm và tự do. Cuộc chiến đấu vì nhân phẩm và tự do gắn với cuộc chiến đấu xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu là một cuộc chiến đấu gay go, gian khổ, phức tạp, lâu dài gấp nhiều lần so với phát động và tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc trong 30 năm trước.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được và những bài học kinh nghiệm đã có, tiếp tục thực hiện nghiêm túc đường lối đổi mới và các nghị quyết của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Minh Long chắc chắn sẽ vươn lên mạnh mẽ hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đưa Minh Long tiến kịp các huyện bạn, góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Mùa Xuân năm 2000

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

Các kỳ đại hội của Đảng bộ huyện và các đồng chí Bí thư Huyện ủy Minh Long.

- Chi bộ Đảng đầu tiên tại Minh Long thành lập tháng 10-1945. Bí thư : Nguyễn Trí.

- Đại hội lần thứ nhất họp tháng 5-1946 thành lập Đảng bộ huyện. Bí thư Huyện ủy: Nguyễn Trí.

- Đại hội lần thứ II họp đầu năm 1948

- Đại hội lần thứ III họp cuối năm 1949

- Đại hội lần thứ IV họp tháng 2-1951

+ Ba đại hội II, III, IV đồng chí Lê Quang Ngọc được cử làm bí thư.

+ Từ cuối năm 1951 đến đầu năm 1953, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Bùi Tiêm, đồng chí Trương Quang Tu (Bích) thay nhau làm bí thư.

- Đại hội lần thứ V họp giữa năm 1953, đồng chí Trương Quang Tu (Bích) được cử làm bí thư.

+ Từ tháng 10 - 1954 đến giữa năm 1963, các đồng chí Trần ĐỀ, Đinh MUM (Cảnh), Phạm Phú LÂN, Lê Thành MỸ (Hung) được Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư.

- Đại hội lần thứ VI họp vào quý III/1963. Bí thư : Lê Thành Mỹ

- Đại hội lần thứ VII họp tháng 7-1965. Bí thư : Đinh Cát (Tỉnh ủy viên).

+ Tháng 1-1966, đồng chí Đinh Cát đi nhận nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Đinh Căn (Tỉnh ủy viên) làm Bí thư.

- Đại hội lần thứ VIII họp quý III/1971. Bí thư : Trần Mãi.

+ Năm 1972, đồng chí Trần Mãi nhận công tác khác. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Bí thư.

- Đại hội lần thứ IX họp ngày 17-11-1974.

+ Từ 1976 đến 1981 thời kỳ Đảng bộ Nghĩa Minh.

- Đại hội lần thứ X họp tháng 11-1982

- Đại hội lần thứ XI họp tháng 11-1986

- Đại hội lần thứ XII họp cuối năm 1989

- Đại hội lần thứ XIII họp tháng 12-1991

- Đại hội lần thứ XIV họp tháng 9-1996

+ Từ đại hội IX đến đại hội XIV đồng chí Nguyễn Đức Thịnh liên tục được cử làm Bí thư.

+ Đến giữa năm 1998, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh nghỉ hưu. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Duy Ánh quyền Bí thư Huyện ủy Minh Long.

+ Đến tháng 9-1999, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Trần Đình Kỳ làm Bí thư Huyện ủy Minh Long.

PHỤ LỤC II

Những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước tặng cho Minh Long từ năm 1945 đến năm 1999.

- Một Huân chương Thành đồng hạng III (chung cho các huyện miền núi Quảng Ngãi) năm 1965.

- Hai Huân chương Giải phóng hạng III về thành tích toàn diện năm 1968 và năm 1973.

- Xã Long Môn và xã Thanh An được phong tặng danh hiệu “Đơn vị Anh hùng”.

- 4 người được tặng Huân chương Độc lập hạng II:

1 - Nguyễn Đức Thịnh

2 - Đinh Xuân Cát

3- Hoàng Xuân Phương

4- Đinh Xuân Căn

-13 người được tặng Huân chương độc lập hạng III:

1- Nguyễn Duy Ánh

2- Đinh Văn Thi

3- Đinh Thị Hường

4- Trần Đình Kỳ

5- Đinh Văn Trí

6- Phạm Thị Năm

7- Đinh Văn Thế

8- Đinh Văn Gàng

9- Đinh Văn Long

10- Lê Văn Diện

11- Lê Thanh An

12- Đinh Văn Giao

13- Đinh Văn Dư.

- 718 người được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng I, II, III.

- 56 người được thưởng Huân chương Giải phóng hạng I, II, III.

- 121 người được thưởng Huân chương Quyết thắng hạng I, II, III.

PHỤ LỤC III

Danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

| | | |
|--------------------------|-----------|----------|
| 1- Đinh Thị Lễ | Thanh An | còn sống |
| 2- Đinh Thị Ia | - | - |
| 3- Mai Thị Tùng | Long Mai | - |
| 4- Võ Thị Dững | Long Hiệp | - |
| 5- Đinh Thị Đọt | Thanh An | tử trần |
| 6- Đinh Thị Hòa (Hoa) | Thanh An | tử trần |
| 7- Đinh Thị Chuốc (Nhun) | - | - |
| 8- Đinh Thị Trỏ | - | - |
| 9- Đinh Thị Mã | | |
| 10- Đinh Thị Xâu | Long Sơn | |
| 11- Đinh Thị Blé | Long Hiệp | |
| 12- Đinh Thị Rúi (Thui) | Long Mai | |
| 13- Đinh Thị Lầu | - | - |
| 14- Đinh Thị Lia (Huya) | - | - |

| | | |
|-----------------------|----------|---------|
| 15- Đinh Thị Hay (Lê) | Thanh An | Từ trần |
| 16- Đinh Thị Xía | - | - |
| 17- Đinh Thị Ráy | - | - |

PHỤ LỤC IV

Danh sách đảng viên 40 năm tuổi Đảng

- 1- Nguyễn Bận
- 2- Lê Tấn Cảnh
- 3- Hà Văn Sinh
- 4- Nguyễn Đức Thịnh
- 5- Nguyễn Đại Chúng
- 6- Đinh Văn Nguông
- 7- Đinh Văn Gàng
- 8- Đinh Văn Thế
- 9- Đinh Văn Thấu
- 10- Đinh Văn Liên
- 11- Lữ Phát
- 12- Đinh Văn Sáu
- 13- Đinh Văn Ai
- 14- Đinh Thị Ba
- 15- Đinh Văn Nháp
- 16- Đinh Ràng
- 17- Đinh Văn Um
- 18- Đinh Văn Hĩa

19- Đinh Xuân Cát

20- Đinh Xuân Hu

21- Đinh Văn Trí

22- Đinh Văn Nhé

23- Đinh Văn Ló

24- Trần Văn Hồ

25- Đinh Văn Long

26- Phạm Thị Năm

27- Lê Văn Diện

28 - Đinh Văn Nia

PHỤ LỤC V

Số người đã được xét hưởng các chế độ trong kháng chiến

- 306 liệt sĩ

- 227 thương binh

- 75 bệnh binh

- 43 đối tượng có công với cách mạng

SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Lịch sử Việt Nam, tập I - Nxb KHXH - Hà Nội - 1971.
- 2- Đại Nam nhất thống chí - Nxb KHXH - Hà Nội - 1970
- 3- Đại Nam thực lục tiền biên, tập I - Nxb Sử học - Hà Nội - 1962
- 4- Lịch sử Đảng CSVN, tập I, 1920 - 1954 - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1981
- 5- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954-1975 - Nxb Chính trị Quốc gia - Hà Nội - 1995.
- 6- Hồ Chí Minh toàn tập, các tập 3, 4, 5, 7, 11 - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1995-1996
- 11- Văn kiện Đảng 1930-1945, tập III - 1930-1945, tập II - 1945-1954 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - 1977, 1978.
- 12- Lê Duẩn - “Tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng...” - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1970.
- 13- Võ Nguyên Giáp - “Điện Biên Phủ” - Nxb Sự Thật - Hà Nội - 1958.
- 14- Các dân tộc ít người ở Việt Nam - các tỉnh phía Nam - Nxb KHXH - Hà Nội - 1984.
- ✓ 15- Nam Trung bộ kháng chiến, 1945-1975 - Viện lịch sử Đảng và Hội đồng biên soạn NTBKC - 1992.
- 16- Khu V - 30 năm chiến tranh giải phóng - Bộ Tư lệnh Quân khu V, tập I xuất bản năm 1986, tập II và III xuất bản năm 1989.

- 17- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, 1929-1945 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình (cũ) - 1985.
- ✓ 18- Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - thắng lợi và bài học - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996.
- 19- Quảng Ngãi, lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm, 1945-1975 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghĩa Bình (cũ) - 1988.
- 20- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Nghĩa Hành 1930-1975 - BCH Đảng bộ Nghĩa Hành - 1997.
- 21- Bùi Định - “Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Quảng Nghĩa 1885-1945” - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở VH TT Nghĩa Bình (cũ) - 1985.
- 22- Phạm Kiệt - “Từ núi rừng Ba Tơ” - Nxb QĐND - Hà Nội - 1977.
- 23- “Nguyễn Chánh -con người và sự nghiệp” - Nxb QĐND - Hà Nội - 1997
- 24- Phạm Thanh Biên, Nguyễn Hữu Nghĩa “Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi” -Nxb QĐND - Hà Nội - 1975.
- 25- Quảng Ngãi, đất nước, con người, văn hóa - Sở VH TT Quảng Ngãi - 1997.
- 26- Tập san “Cờ hồng” của Tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi - số đặc biệt tháng 10-1968 - Nxb Giải phóng Quảng Ngãi - 1968.
- 27- Truyện cổ Hrê - Sở VH TT Nghĩa Bình (cũ) - 1984.
- 28- Nguyễn Đức Tuấn - “Làng cổ truyền Hrê và Ca Dong” - tài liệu lưu tại Viện Văn hóa Trung ương.

29- Tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ Trung ương II - TP Hồ Chí Minh.

30- Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

31- Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng UBND huyện Minh Long.

32- Hồi ký của các đồng chí Lê Quang Ngọc, Lê Thành Mỹ, Trần Thị Như Mai, Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Nghĩa...

MỤC LỤC

- *Lời nói đầu*

- *Phần thứ nhất:*

- Địa lý hành chính, tự nhiên, kinh tế xã hội của Minh Long.
- Các phong trào yêu nước của Minh Long trước khi có Đảng.

Phần thứ hai

- Các phong trào cách mạng ở Minh Long từ khi có Đảng đến Cách mạng Tháng Tám (1930-1945).

Phần thứ ba:

- Tổ chức Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân Minh Long tham gia kháng chiến, kiến quốc (1945-1954)

Phần thứ tư:

- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Minh Long tham gia kháng chiến, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng (1945-1975)

Phần thứ năm:

- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Minh Long cùng cả nước đi vào chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH (1975-1999)

Phần kết luận

- Đánh giá chung và những bài học kinh nghiệm

Phần phụ lục

Sách và tài liệu tham khảo

Mục lục

Trình bày sách:

BÙI HỒNG NHÂN

Sửa bản in:

PHẠM TẤN HÙNG

BÙI THỊ HỒNG ÁNH

In 500 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Xi nghiệp In Quảng Ngãi
Giấy phép xuất bản số: 30/XBNT-VHTT do Sở VHTT Quảng Ngãi
cấp ngày 5/7/2000.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2000



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000105